

NGUYỄN - VỸ

NHỮNG

BÀN BÀ LỪNG DANH

TRONG LỊCH SỬ

Sông-Mời xuất bản



Tên sách : NHỮNG ĐÀN BÀ LỪNG DANH TRONG LỊCH SỬ

Tác giả : NGUYỄN-VỸ

Nhà xuất bản : SỐNG MỚI

Năm xuất bản : 1969

Nguồn sách : Diễn đàn TVE-4U

Đánh máy : mopie, thuy3098, Do Hang,
ganbunma, thaonguyen, patimiha, minhfh@yahoo

Kiểm tra chính tả : Thư Võ

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 17/12/2017

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỔ HÓA 1000
QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-
4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả NGUYỄN-VỸ và nhà xuất bản SỐNG MỚI đã chia sẻ
với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

Ghi chú của nhóm làm Ebook : các trang thiếu của bản sách gốc (102-106 ; 129-144 ; 257-272) được thay thế bằng ký hiệu (...) và sẽ được bổ sung sau khi tìm được phiên bản đầy đủ. Mong bạn đọc thông cảm cho thiếu sót này.

MỤC LỤC

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

1. – TRUNG-NỮ-VƯƠNG, NỮ ANH-HÙNG VIỆT-NAM
2. – CLÉOPÂTRE, HOÀNG-HẬU AI-CẬP
3. – SABA, HOÀNG-HẬU ETHIOPIE
4. – THÉODORA, HOÀNG-HẬU HY-LẠP
5. – LUCRÈCE BORGIA, HOÀNG-HẬU LA-MÃ
6. – POPPÉE, HOÀNG-HẬU LA-MÃ
7. – AGRIPPINE, MẸ CỦA NÉRON
8. – MESSALINE, HOÀNG-HẬU LA-MÃ
9. – ĐẮT-KỶ, VỢ VUA TRỤ
10. – DƯƠNG-QUÝ-PHI, VỢ VUA ĐƯỜNG-MINH-HOÀNG
11. – VŨ-TẮC-THIÊN, HOÀNG-HẬU TRUNG-QUỐC
12. – TỪ-HI-THÁI-HẬU, HOÀNG-HẬU TRUNG-QUỐC
13. – CATHERINE II, NỮ-HOÀNG NGÀ-QUỐC
14. – DÉSIRÉE CLARY, VỊ HÔN-THÊ CỦA NAPOLEÓN I
15. – JOSÉPHINE, VỢ CỦA NAPOLEÓN I
16. – NỮ BÁ TƯỚNG WALEWSKA, VỢ CỦA NAPOLEÓN I
17. – MARIE LOUISE, VỢ CỦA NAPOLEÓN I
18. – CATHERINE D'ARAGON, VỢ CỦA HENRI VIII
19. – ANNE BOLEYN, VỢ CỦA HENRI VIII
20. – JANE SEYMOUR, VỢ CỦA HENRI VIII
21. – ANNE DE CLÈVE, VỢ CỦA HENRI VIII
22. – CATHERINE HOWARD, VỢ CỦA HENRI VIII

23. – CATHERINE PAAR, VỢ CỦA HENRI VIII

24. – SISSI, NỮ-HOÀNG ÁO-QUỐC

25. – VICTORIA, NỮ-HOÀNG ANH-QUỐC

26. – MATA-HARI, NỮ GIÁN-ĐIỆP QUỐC-TẾ

27. – EVA PÉRON, VỢ TỔNG THỐNG ARGENTINE

28. – SVETLANA, CON GÁI STALINE

29. – ANASTASIA, CÔNG-CHÚA NGÀ

30. – MARIE CURIE, NỮ BÁC-HỌC PHÁP

NGUYỄN-VỸ

NHỮNG

ĐÀN BÀ LỪNG DANH

TRONG LỊCH SỬ

Sống-Mới xuất bản

Tác phẩm của Nguyễn-Vỹ

- TẬP THƠ ĐẦU – PREMIÈRES POÉSIES (Thơ Việt và Pháp) – Tác-giả Xuất Bản – Hànội
 - ĐỨA CON HOANG (Tiểu-thuyết) – Minh-Phương X.B.
 - GRANDEURS ET SERVITUDES DE NGUYỄN VĂN NGUYỄN (Tập truyện ngắn Việt-Nam bằng Pháp-văn) – Đông-Tây X. B.
 - KẼ THÙ LÀ NHẬT BẢN (Luận-đề chính-trị) – Thanh-Niên X. B.
 - CÁI HỌA NHẬT BẢN – (Luận-đề chính-trị) – Lê-Cường X. B.
 - ĐỨNG TRƯỚC THẨM-KỊCH PHÁP-VIỆT - DEVANT LE DRAME FRANCO VIÊTNAMIEN (Luận-đề chính-trị bằng Việt và Pháp văn) – Tác-giả X. B. – Đà lạt
 - HÀO-QUANG ĐỨC PHẬT (Luận-đề tôn-giáo) – Tác-giả X. B.
 - CHIẾC ÁO CƯỜI MÀU HỒNG (Tiểu-thuyết) – Dân-Ta X. B. – Sài-gòn
 - GIẤY BÍ RỢ (Tiểu-thuyết) – Dân-Ta X. B.
 - HAI THIÊNG LIÊNG I, II (Tiểu-thuyết) – Dân-Ta X. B.
 - HOANG-VU (Thơ) – Phổ-Thông X. B.
 - MỒ HÔI NƯỚC MẮT (Tiểu-thuyết) – Sống Mới X. B.
 - NHỮNG ĐÀN BÀ LỪNG DANH TRONG LỊCH SỬ (Biên-khảo) – Sống Mới X. B.
 - TUẦN, CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT I, II (Chứng-tích Thời-đại) – Tác-giả X. B.
 - VĂN THI SĨ TIỀN-CHIẾN – (Ký-ức Văn-học) – Khai-Trí X.B.
- ĐANG IN**
- BUỒN MUỐN KHÓC LÊN (Thơ) – Tác-giả X. B.
 - THƠ LÊN RUỘT (Thơ Trào-phúng) – Quyển I
 - MÌNH ƠI (Văn-Hóa Tổng Quát) – Quyển I (Trọn bộ 10 quyển) – Khai Trí X. B.

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Tôi đã thuật lại, trong quyển sách này, đời sống rất hấp-dẫn, chứa rất nhiều bài học quý-giá, của ba-mươi người đàn bà lừng danh nhất trong Lịch-sử Đông Tây tự cổ chí kim.

Tôi bắt đầu bằng TRƯNG-NỮ-VƯƠNG, vì hai lý-do. Xét về khách-quan lịch-sử và về phương-diện giá-trị tác-phong, Trưng Nữ-Vương không những là một anh-hùng của Dân-tộc Việt-Nam mà còn là một nữ anh-hùng bậc nhất trên thế-giới. Vả lại, Jeanne d'Arc thua kém Trưng-Vương trên nhiều phương-diện lắm mà được cả thế-giới khâm phục trải qua các thời-đại, là nhờ người Pháp biết truy-tôn bậc Nữ anh hùng của họ.

Từ trước đến nay, người Việt-Nam chưa hề viết nhiều về Trưng-Nữ-Vương, chưa ca ngợi xứng đáng Vinh-quang lắm-liệt của Trưng-Nữ-Vương cho thế-giới biết. Cho nên tôi thấy cần phải đưa Bà từ quên lãng bất-công của địa-vị một anh-hùng địa-phương Việt-nam lên bậc Thần-tượng tối-cao, chói-lọi, xứng đáng của Lịch-sử Loài Người. Tác-phẩm này đang được dịch ra Anh Pháp ngữ chính vì mục đích ấy.

Tôi cố-ý gát ra ngoài một số các nữ chính-trị-gia, tuy cũng nổi tiếng xưa nay, nhưng phong-độ cá-nhân và ảnh-hưởng tinh thần trên đời sống nhân loại không đáng kể, như các Nữ Hoàng, Nữ Thủ-tướng, Nữ Ngoại-giao, Nữ Cách-mạng, v.v...

Các nữ Văn-sĩ, Thi-sĩ, Nghệ-sĩ, nổi danh trên thế-giới cổ kim, sẽ được giới-thiệu đầy đủ trong một quyển sách khác được ấn-hành riêng. Nữ Thi-hào Hồ xuân-Hương của Việt-Nam sẽ có mặt trong tác-phẩm Thi-tuyển quốc-tế ấy.

Kỷ-nguyên Lạc-Long, năm 4848

Sài-gòn, tháng 4-1969

N.V.

1. – TRƯNG-NỮ-VƯƠNG, NỮ ANH-HÙNG VIỆT-NAM

GIÒNG MÁU LONG NỮ

NGÀY 1 tháng 8, năm Việt lịch 2893, kỷ nguyên Lạc Long (tức là năm 14 sau J. C., thế kỷ 1 Tây lịch), tại đất Mê Linh, tỉnh Sơn Tây, có hai chị em sinh đôi.

Người ra chào đời trước được đặt tên là Trưng Trắc, người kế tiếp ra sau, nhỏ hơn, tên là Trưng Nhị.

Thân phụ là cựu Lạc-tướng họ Trưng, có làm quan dưới thời Triệu Đà. Thân mẫu là bà Man Thiện, nữ danh Trần thị Đoan, là một cháu ngoại của giòng giõi Hùng Vương XVIII.

Bà góa chồng sớm, nhưng ở vậy nuôi con gái, giáo dục hai con trong tinh thần yêu nước, yêu nhà.

Năm Việt-lịch 2913, kỷ-nguyên Lạc Long, Trưng Trắc 20 tuổi, được mẹ gả cho Đặng thi Sách, một thanh niên thế phiệt, cũng là giòng giõi Lạc-tướng, và đang làm Lệnh doãn huyện Chu Diên. Chức Lệnh doãn lúc bấy giờ tức là Quận-trưởng ngày nay.

Chu Diên là một trong 10 huyện rộng lớn của xứ Giao Chỉ, mà người Tàu đô hộ đặt tên là Giao-Chỉ quận. Đầu thế kỷ thứ 1, Tây lịch, từ năm 111 trước J. C, đến năm 39 sau J. C., tức là suốt thời kỳ 150 năm, từ năm Việt-lịch 2768 đến 2918 kỷ-nguyên Lạc Long, lãnh thổ Việt-Nam mới gồm có hai xứ : Giao-Chỉ-Quận và Cửu-Chân-quận (hiện nay là Bắc Việt và Bắc Trung-Việt đến tỉnh Nghệ An) đã bị lệ thuộc nhà Hán. Đó là lần thứ nhất trong Lịch sử Dân tộc Việt-Nam, giòng giõi Long Nữ, Lạc Long, Hùng Vương, bị người Tàu đô hộ.

Cùng năm hôn nhân của Trương Trắc và Đặng thi Sách (2913 Việt lịch, 34 Tây lịch), Vua Hán Quang vũ cử viên tân-thái-thú qua cai trị Giao Chỉ, tên là Tô Định.

Tô Định là một tham quan ô lại, bất cố liêm-sĩ, lại chính sách vô cùng tàn ác, gây oán hận trong khắp nhân dân Giao-Chỉ. Bấy giờ lại có nạn lụt lớn, khiến dân chúng đã thốt ra câu ca-dao than thở :

*Trời mưa nước ngập sông Đoài
Cỏ lên đê lúa, cá trôi lênh-bềnh.*

Nhân dân đã bị đói rét vì nạn lụt lại còn bị Tô Định chuyên chế, bóc lột gặt gao, áp bức vô nhân đạo. Mùa màng mất hết, dân không đủ lúa ăn, mà thuế địa tô thì nặng, dân phải đi xâu lược-dịch đêm ngày, bị đánh đập tàn nhẫn. Tiếng kêu-rên oán-thán nổi dậy khắp nơi. Trước cảnh đau khổ quá bi-đát của đồng bào, viên Lệnh Doãn Đặng thi Sách làm tờ khuyến cáo tâm-huyết bằng chữ Hán, gọi lên thái thú Tô Định, như sau :

*« ...Loát nhĩ Nam-phương, ước vạn sinh linh giai Triều đình xích tử.
Thừa lưu, tuyên hóa, tất dĩ ái dân vi tiên. Tử kim vi chánh, trung ngôn gia
mưu giả kiến tội, bôn tấu thừa thuận giả kiến thưởng. Cơ thiếp đắc dĩ lộng
chính, biên bế đắc dĩ thiện quyền.*

*Tuy ái dân chi thuyết vô thời vô chi, nhi tổn-hạ chi tâm dĩ nhật dĩ liệt !
Tuấn dân cao dĩ phong kỳ tài, kiệt dân lục dĩ cung kỳ dục ! Tự thị phú
cường, lẫm hữu thái-a chi thế, bất tri khuynh bại, thí như triều lộ chi nguy.*

Như bất tể chi dĩ khoan, tắc nguy vong lập chí hỉ ».

Dịch nghĩa :

(Phương Nam đành là nhỏ, nhưng ước vạn sinh linh đều là con đỏ của Triều đình. Kẻ được thừa mệnh Vua đi tuyên-dương đức hóa, tất nhiên phải lấy việc yêu dân là trước cả.

Ngày nay Ngài làm hành chánh, lại bắt tội người nói thẳng, kẻ mưu hay, cho bọn tỳ thiếp được lộng xen vào chính-sự, bọn nịnh thần được chuyên giữ quyền-hành.

Tuy ngoài mệnh luôn hô-bô thương dân, mà trong bụng thì chăm chăm bóc lột. Rán mỡ dân để thêm giàu có, rút sức dân để thỏa thích lòng tham. Cậy rằng giàu mạnh, tưởng như gươm Thái A sắc bén, sao chẳng biết rằng nguy biến có thể đến, như sương sớm rã tan.

Nếu không gấp sửa đổi khoan hồng thì sẽ gặp ngay bại-diệt...)

Tô Định xem xong thư, nổi giận đùng đùng, không những không biết bình tĩnh, sáng suốt, nghe lời trung-chánh, thay đổi sách lược, lại còn quyết sát hại người chí khí can cường. Hắn kéo quân vào huyện Chu Diên, bắt Đặng thi sách đem ra pháp trường xử tử.

Bà Man Thiện, mẹ hai bà Trưng, cũng chết trong khi chống cự lại quân Tô Định.

DIỆT ĐỊCH

TRƯNG TRẮC và Trưng Nhị cùng gia tướng Đô-Dương chạy về Mê Linh, quyết trả nợ Nước, báo thù chồng, đền ơn Mẹ.

Năm sau, Việt-lịch 2919, kỷ nguyên Lạc Long, (Tây lịch 40), Trưng Trắc và em triệu tập được 80 000 quân, gồm cả quân nhân phụ nữ.

Ngày 6 tháng Giêng, bà vừa được 21 tuổi, cùng với các tướng sĩ Nam Nữ, làm lễ tế cờ thật là cảm động, và truyền lệnh khởi nghĩa, diệt địch Bắc-xâm, phục hồi xã-tắc.

Ngày 7, Bà thao diễn binh sĩ trên bãi Trương Sa, bên sông Bạch Hạc, tỉnh Vĩnh Yên, rồi Bà đích thân chỉ huy tiến quân vào đánh Tô Định tại thành Liên Châu.

Trước làn sóng công hãm ào ạt bất ngờ của một vị Nữ tướng lắm liệt oai phong, Tô Định tuy quân số đông hơn, tàn bạo, nhưng không có tinh thần, kháng cự không nổi. Trưng Trắc đánh đuổi Tô Định, quyết lấy đầu kẻ thù của Dân, của Nước, nhưng Tô Định trốn thoát về quận Nam Hải, tỉnh Quảng Đông. Thừa thế thắng lợi, Trưng Trắc kéo quân đánh khắp quận Giao chỉ, nơi nào có tàn quân Tàu chiếm đóng. Bà lấy được 56 thành trì, và hoàn toàn khôi phục lại độc lập và chủ quyền của Đất-Nước, trong thời gian mấy tháng.

Bà lên ngôi trị nước, lấy niên hiệu Trưng Nữ-Vương Nguyên-Niên đổi quốc-hiệu là Triệu-Quốc lấy Mê-Linh làm kinh đô.

Trong đám tướng sĩ của Bà, có hai vị Nữ-tướng tài ba nhất : Đông cung tướng quân và Thị Nội tướng quân.

Đông-Cung Tướng-quân tên thật là Hoàng-Thiếu-Hoa, quê huyện Gia-Hưng, tỉnh Thanh-Hóa, quận Cửu Chân. Bà đi khắp nơi, tuyên truyền những hành vi tàn ác của quân Tàu, và chính-nghĩa của Bà Trưng. Dân

chúng, cả nam lẫn nữ, tình nguyện theo Bà rất đông, thành lập một đạo quân phục-quốc, theo về phục vụ Bà Trưng, và thu được nhiều chiến công.

Khi Bà Trưng lên ngôi, ban thưởng cho tất cả binh sĩ, thì bà được phong chức Đông Cung tướng quân. Bà còn trẻ, và chưa có chồng.

Thị-Nội Tướng-Quân, tên thật là Phùng-thị-Chinh, vợ ông Đinh Lượm, người tỉnh Sơn Tây, làng Trang Phú Nghĩa. Bà rất đa mưu, đa trí, được Bà Trưng rất tín dụng. Bà có thai nhưng cũng cương quyết xin ra chiến trận, mặc dầu Bà Trưng ngăn cản. Trong lúc hai Bà Trưng cỡi voi xung phong, bà Thị Nội tướng quân cũng cỡi ngựa theo sau, đốc thúc binh sĩ. Tại vậy mà giữa lúc lâm trận, bà bị động thai, nhưng Bà còn múa gươm chém được vài tên tỳ tướng của Tô Định rồi bị sẩy thai. Bà vẫn cố phá được vòng vây của quân Tàu, và phi ngựa thoát ra được.

Sau này, được tin Trưng Nữ Vương tự trầm, Bà Thị Nội tướng quân cũng cầm gươm tự sát luôn.

TRIỀU ĐẠI TRUNG VƯƠNG MỞ MÀN CHO LỊCH SỬ VIỆT-NAM ĐỘC LẬP

QUYỂN « *Hoàng Việt Giáp-tí niên-biểu, quyển thượng* » viết bằng Hán-tự của cụ Ngô Bá Trắc, in tại Huế, năm Khải Định thứ 10, chép về Trưng kỷ như sau :

Canh Tý (40) Trưng nữ-vương nguyên-niên
Tân Sửu (41) Trưng nữ-vương nhị niên
Nhâm Dần (42) Trưng nữ-vương tam niên
Quý Mão (43) Đệ-tam-thứ Nội-thuộc.

Quyển « Synchronisme Chinois » của vị Linh mục Tàu Mathias Tchang S.J viết bằng Pháp văn, và in tại Thượng Hải năm 1905, chép về Trưng Kỷ như sau :

39 (Kỷ Hợi) Reine Trưng Vương, Trưng Trắc, I.
40 (Canh Tý) Reine Trưng Vương, Trưng Trắc, II.
41 (Tân Sửu) Reine Trưng Vương, Trưng Trắc, III.
42 (Nhâm Dần) Soumission aux Hán (Hán thuộc).

Quyển « Concordance – Calendrier » của C. Cordier và Lê đức Hoạt, in tại Hà Nội năm 1935, chép :

« Phụ Canh Tý (40) Trưng-Vương.

Chí Trưng-Trắc cặp kỳ.

Quý-Mão (43) muội Trưng-Nhị, et sa soeur Trưng-Nhị ».

*

TRUNG-NỮ-VƯƠNG đánh đuổi quân Tàu, khôi phục giang sơn Việt-nam, gây dựng độc lập và tự chủ cho đất nước Lạc Long, đem thái-bình an-lạc cho nhân dân giòng dõi Long-Nữ-thần.

Trưng-nữ-Vương không chịu lệ thuộc nhà Hán, nên không nghĩ đến việc sai sứ qua Tàu để cầu phong như nghi-lễ của một nước chư-hầu.

Tra cứu kỹ lại Lịch sử dân tộc Việt Nam, thì thấy rõ rằng từ khi con trai của Long-Nữ Thần Mẫu, là Lạc Long, lên ngôi lập quốc, thành họ Hồng Bàng, khai quốc từ năm 2879 trước Tây lịch, thì Kỷ nguyên Lạc Long truyền nối liên tục đến đời Vua Hùng Vương Mười Tám, rồi bị họ Thục (Thục An-dương-Vương) đến họ Triệu (Triệu Đà) là người Tàu ở Quảng Tây, Quảng Đông, qua chiếm ngôi Vua. Lần thứ nhất, dân ta đã gián tiếp làm nô lệ người Tàu đến 246 năm. Đến Triệu-ai-Vương và mẹ là Cù Thị đem nước Nam Việt mà dâng hãn cho nhà Hán.

Nhà Hán trực tiếp đô hộ nước ta trong thời kỳ thứ hai này kéo dài từ năm 2768 đến 2918, Kỷ nguyên Lạc Long (tức từ 111 trước J.C. đến 39 sau J.C.). Năm 2919 Việt-lịch (năm 40 Tây Lịch), lần đầu tiên Trưng-nữ-Vương mới là người Việt nam chính tông, giòng giõi Hùng Vương, đánh đuổi quân Tàu ra khỏi biên thù, nối lại truyền-thống độc lập và tự-chủ của dân tộc Việt, là nòi giống Rồng Vàng của Long-Nữ Thần Mẫu, mẹ Lạc Long Quân.

Rất tiếc Trưng-nữ-Vương khôi phục lại giang sơn mới được 3 năm, thì nhà Hán lại xua quân qua tái chiếm. Quân thù được chỉ huy do Mã Viện (tên thật là Mã văn Uyên), 70 tuổi, làm Phục Ba tướng quân, cùng Phụ-lạc-hầu Lưu Long, Lâu-Thuyền tướng quân, và Đoan Chi. Đạo quân xâm lăng tràn xuống miền Trung-châu, theo sông Thái Bình và sông Thương kéo lên đánh kinh thành Mê Linh, năm 2920 Việt-lịch (41 tây lịch).

Trưng Vương cỡi voi ra ngoài thành ứng chiến. Quân Mã Viện thua to, chạy về trên bờ hồ Lãng Bạc. Hồ này người Tàu còn đặt tên là Dâm-đàm hồ, ở phía Tây thành Đại La cũ, đến đời nhà Lê đổi tên là Tây Hồ vì ở phía tây thành Thăng Long. Hiện nay dân chúng Hà-nội vẫn thường gọi là Hồ Tây, hoặc hồ Lãng Bạc theo tên cũ.

Năm Quý Mão, 2922 Việt-lịch (43 Tây lịch), Vua Đông Hán cho thêm 500.000 viện binh qua giúp, lên theo miền duyên hải vào phía Nam, kéo ra hợp với quân Mã Viện tại hồ Lãng Bạc. Trận đánh nơi đây vô cùng ác liệt. Dưới sự chỉ huy của Trưng-nữ-Vương, Nam tướng Đô Dương và Nữ-tướng Đông Cung đã phá tan nhiều vòng vây của quân Mã Viện. Nhưng vì quân số của ta ít hơn quân địch, và chính sự tai hại của đoàn quân nam-nữ ô-hợp mà quân ta bị bại trận phải rút lui về Mê Linh.

Truyền thuyết thuật lại rằng chính trong trận này quân Tàu đã thua liểng xiểng. Mã Viện thấy trận thế đã xoay chiều bất lợi cho y, bèn lập mưu ra lệnh quân sĩ của y cởi bỏ hết cả áo quần để nhào tới phản công đoàn quân phụ nữ. Lính đàn bà con gái, của Nữ-tướng Đông-Cung mắc cớ bỏ chạy tán loạn. Đông Cung tướng quân không ngăn nổi làn sóng triệt thoái hỗn loạn của nữ binh, đành phải tâu với Trưng Vương lui về Mê Linh giữ thành.

Mã Viện sai Lưu Long đuổi theo, nhưng giữa đường bị quân Trưng Vương phục kích, quân Tàu chết hại rất nhiều, đành phải rút lui đến đóng tại Cẩm Khê (Vĩnh Yên). Trưng Vương đem quân đến công hãm thành này, nhưng bị quân Tàu đông hơn quân ta gấp bội, tràn ra đánh dữ. Trận đánh cực kỳ ác liệt. Quân ta phải thua, bị địch đuổi theo ráo riết và bị tan vỡ gần hết.

Trưng Vương và Trưng Nhị đem số tàn quân thừa thớt chạy đến Hát Giang, thuộc làng Hát Môn, chỗ sông Đáy nhập vào Hồng Hà. Để khỏi bị Mã Viện bắt sống, hai chị em Trưng Vương cùng nhảy xuống sông trầm mình, ngày 6 tháng 2 năm 2922, Kỷ nguyên Lạc Long (Quý Mão), năm 43 tây lịch.

Tướng Đô Dương còn kháng chiến, chạy vào huyện Cu Phong quận Cửu-Chân (Thanh-Hóa), nhưng sau bị quân Tàu đến đánh, xin ra đầu hàng.

ĐỒNG TRỤ CHIẾT

MÃ VIỆN thắng trận xong rồi, theo lệnh Hán Quang Vũ, sát nhập đất Giao Chỉ vào lãnh thổ nhà Hán. Dân tộc Việt Nam lại bị người Tàu đô hộ lần thứ ba.

Theo chính sử của quân Tàu thì Mã Viện rút quân về theo đường Mông-Cáy, qua sông Na Lương, và đóng binh ở Đông Hưng, thuộc tỉnh Quảng Đông.

Trước khi qua sông, y truyền lệnh lấy một cây súng đồng, dài độ một thước rưỡi, và chạm vào đầu súng 6 chữ : « *Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt* ».

Y sai đào lỗ chôn cây súng đồng đó trên đỉnh núi. Nhưng vài tháng sau, viên thái-thú đi quan sát thì không thấy cây súng đồng đâu nữa. Sau khi hỏi vài người Tàu ở gần đấy, viên thái-thú làm tờ phúc trình gởi về Đông Hưng cho Mã Viện, nói rằng : « Người Giao Chỉ đã lén nhổ trụ đồng bán cho thợ đúc chuông. Thủ phạm chắc là bọn lính dư-đảng của Trưng-Nữ ».

Trái lại, sử Việt để tránh tiếng nhổ lén, chép rằng người Giao Chỉ qua lại nơi đó, ai cũng bỏ vào gốc trụ đồng một vài hòn đá, lâu ngày thành núi đá cao, lấp mất trụ đồng. Nhưng ông Turion, Quan Ba Hàng-hải đường trường của Pháp (Capitaine aux longs cours), chỉ huy chiếc tàu Pháp Espadon có nhiệm vụ thường xuyên đi tuần bờ biển vịnh Hạ Long, Bắc Việt, hồi năm 1900, có đến Mông Cáy, có qua Đông Hưng xem đền thờ Mã Viện, và có tra cứu sử Việt và sử Tàu, có phê bình rằng : « Chỗ cắm trụ đồng là nơi núi cao, vắng vẻ, có ai đến đó làm gì mà lượm đá liệng vào cho đến nỗi lấp mất trụ đồng ? Đã vậy, lúc bấy giờ người An-nam đang oán thù Mã Viện dữ lắm, thì ai dại gì lại lượm đá liệng vào để cây trụ đồng càng đứng vững lâu ngày, với ý nghĩa hăm dọa và điểm nhục nước An-Nam ? » (Theo « *Hải-long du-ký* » của Trần hữu Tư, thông ngôn hữu-thệ, interprète assermenté của Turion).

Trong sử Tàu còn chép rằng : Mã Viện, đọc tờ phúc trình của viên thái-thú Giao Chỉ, nổi giận, liền sai thợ cắt một ngôi đền trên đỉnh hòn núi con ở biên giới, đối diện với núi Hồ Sơn bên Mông Cáy, để trả thù dân Giao Chỉ. Trong đền y sai thợ tạc một pho tượng lớn, chân mặt đập lên trên lưng một pho tượng nhỏ chừng bằng đứa con nít, nằm sấp, ngóc đầu lên và le lưỡi ra. Tượng lớn tay cầm đoản đao giơ lên, một tay nắm đầu tóc tượng nhỏ. Trước đền, có tấm hoành phi thêu bốn chữ : « Oai trấn Nam bang ». Bất cứ người Tây hay người Việt-Nam, ai cũng hiểu rằng tượng lớn là Mã Viện, và tượng nhỏ là người Giao-Chỉ. Năm 1900, người Pháp có yêu cầu chính phủ Trung-Hoa bỏ tấm hoành phi kia, vì họ cho rằng bốn chữ « Oai trấn Nam bang » có nghĩa tượng trưng là người Tàu còn uy quyền trấn giữ nước An-Nam. Nhưng viên thống đốc Quảng-đông chỉ đổi chữ *bang* thành chữ *biên*, thành ra « *Oai trấn Nam biên* », và giảng nghĩa rằng « Người Tàu chỉ trấn giữ biên giới phía Nam của họ mà thôi ». Hiện giờ đền thờ Mã-Viện, hai pho tượng kia, và cả tấm hoành phi « Oai trấn Nam biên » vẫn còn ở Đông-Hưng.

NỮ ANH HÙNG ĐỘC NHẤT TRONG LỊCH SỬ NHÂN LOẠI

ĐÚNG về phương diện Lịch sử Việt-Nam, có một nhà viết sử nhận xét quá sai lầm về Triều-đại Trưng-Vương. Đó là Ngô-thời-Sĩ, trong quyển *Đại Việt Sử Ký tiền biên*, bàn như sau đây :

« Xét từ đời Hồng-Lạc về sau, quốc thống mất đã lâu, đến năm Bà Trưng tự lập, Sử cũ vội cho là chính-thống, nhưng xét ra họ Trưng dựng nước, trước sau có ba năm, vọt nổi lên lại mất ngay, như thế chưa có thể gọi là một nước được. Như thế theo lời chép Sử liệt-quốc, phải chua niên-hiệu hai Bà vào bên phải, trên niên-hiệu nhà Hán ».

Có lẽ do theo tài liệu trên đây mà trong bản « Tableau Chronologique des Dynasties annamites » của L. Cadière đăng trong quyển V, trang 77-145, Bulletin des E.F.E.O., chỉ chép đời Hồng-Bàng từ năm 2879 đến 258 (trước J.C.), đời Thục từ 257 đến 208, đời Triệu từ 207 đến 111, rồi kể đó chép đến thời Bắc thuộc từ 111 trước J.C. đến 543 sau J.C. tức là gồm cả đời Trưng-Vương trong thời đô hộ của Tàu.

Như trên, là hai lối chép Sử hoàn toàn sai lầm.

Lịch sử chân chính Việt-Nam phải công nhận Triều-đại Trưng-Nữ-Vương là chính thống. Trong đền thờ Hai Bà-Trưng ở làng Hát-Môn, huyện Phúc-Thọ, tỉnh Sơn-Tây, lập từ thời Mã-Viện rút quân về Tàu đã có bức hoành đề 4 chữ lớn « *Lạc-Hùng-Chính-Thống* ».

Vua Tự-Đức có phê trong quyển « Khâm-Định Việt-sử » về chương Trưng-Nữ-Vương, như sau :

« Hai bà là bọn quần thoa mà có chí khí anh hùng, làm việc nghĩa-khí khinh động cả đến Hán-triều. Tuy thế cô, thời trái, nhưng cũng đã làm cho hưng-khởi lòng người để làm gương sáng trong sử sách.

Kìa những bọn tu-mi nam tử khếp áo làm tôi tớ cho người, chẳng cũng mặt dày xấu hổ mà chết được ư !... »

Trên phương diện Lịch-sử quốc tế, khắp thế giới không có một nước nào có được một vị anh hùng Nữ-Kiệt như Trưng-Nữ-Vương.

Người Pháp thường hãnh diện với nữ thánh Jeanne d'Arc (1412-1431) mà họ khéo tuyên truyền, đề cao, sùng bái, để cho cả Thế giới đều biết tên và khâm phục.

Nhưng, đọc là lịch sử Jeanne d'Arc và Trưng-Trắc, so sánh sự nghiệp, chiến công, và vị-trí của hai nữ-kiệt này trong bối cảnh lịch sử đương thời của hai nước, thì sự cách biệt thật là xa lắc xa lơ. Jeanne d'Arc không tạo được những nét oai phong, hùng dũng, những chiến công oanh liệt phi thường như Trưng Trắc. Dù chỉ thành công trong 3 năm nhưng bà Trưng cũng đã báo thù được cho chồng, trả được nợ Nước, đền được ơn Mẹ.

Hơn hết tất cả, Trưng-Nữ-Vương đã xây dựng một Triều-đại chính-thống cho Dân-tộc Việt-Nam ở thế kỷ 1, đã một lần đuổi quân xâm lăng ra khỏi bờ cõi, và nhiều lần đánh tan rã quân thù của một đế quốc hùng cường bậc nhất ở Á-đông. Một tấm thân bồ-liễu đơn cô thế cô, với một đoàn quân ô hợp, bà rút gươm ra tử-chiến, đánh tới bởi một quân đội ghê gớm của một Trung-Quốc khổng lồ.

Một bậc « nữ nhi » như Trưng-Trắc và Trưng-Nhị là một gương Liệt-nữ chói lọi không riêng gì trong lịch sử Nhân-Dân Việt-Nam, mà chung khắp cả Loài Người.

Vì uy-thể hiển hách của Trưng-Nữ-Vương, độc nhất vô nhị trong Lịch sử nhân loại, mà tôi xin ghi thanh danh của bà vào trang đầu quyển sách « *Những Người Đàn Bà Lừng Danh Trong Thế Giới* ».

2. – CLÉOPÂTRE, HOÀNG-HẬU AI-CẬP



THỜI KỲ mà nước ta, nhà Triệu bị nhà Hán sang đánh lấy nước và đổi Nam-việt thành Giao-chỉ quận, thì ở bên trời Âu, một người đàn bà đang làm nghiêng nước nghiêng thành cả một đế quốc, chỉ vì sắc đẹp của nàng. Tên nàng đã lừng lẫy trong lịch sử, hồi 40 năm trước chúa Jésus ra đời : đó là Cléopâtre, Hoàng-hậu trẻ tuổi của xứ Ai-cập, vợ của Hoàng-đế La-mã, Julius CÉSAR, rồi khi César chết lại là vợ của Đại-tướng La-Mã MARC ANTOINE.

Nhà văn-sĩ triết-học Pháp, PASCAL, trong quyển Pensées, đã nói về nàng như sau đây : « Giả sử cái mũi của Cléopâtre ngắn hơn một chút, thì tất cả bề mặt của trái đất đã bị thay đổi hẳn » (Le nez de Cléopâtre, s'il eût été plus court, toute la face de la terre aurait été changée). Pascal muốn nói rằng tình yêu đôi khi có một nguyên do rất nhỏ nhưng có hậu quả rất ghê gớm. Sắc đẹp tuyệt trần của Cléopâtre đã làm cho lung lay Đế quốc La-Mã, suýt nữa làm xáo trộn cả Châu-Phi, Châu-Á, Châu-Âu... và chỉ trong khoảng mười, mười lăm năm thôi.

*

CLÉOPÂTRE VI là con gái của Vua AI-CẬP PTOLÉMÉE AULÈTE. Nhà Vua chết, truyền ngôi lại cho em trai của nàng, là Ptolémée XIV. Nàng muốn giành ngôi, bị người em bắt đày đi xa. Nhưng khi nàng nghe tin Danh tướng La-Mã, CESAR, sau khi thắng trận lớn ở Pharsale, đánh bại được kẻ thù Pompée, đổ bộ lên hải-cảng Alexandrie của Ai-Cập định chiếm luôn xứ này, thì Cléopâtre lập mưu kế để gặp César.

Cléopâtre soạn một giỏ áo mới may cho lính, nàng chui vào trốn dưới đồng áo, và sai bốn kẻ hầu hạ trung thành khiêng giỏ vào Tổng-hành-dinh của César.

Bốn người hầu thưa với César : « Thưa Ngài, đây là giỏ áo của Công chúa Cléopâtre tặng Ngài ban cho binh sĩ. » César hỏi : « Công chúa Cléopâtre đâu ? »

Đại tướng La-Mã vừa hỏi xong, thì bỗng đứng từ dưới lớp áo xếp đầy trong giỏ, chui ra một nàng Công chúa diễm lệ tuyệt trần. César ngạc nhiên đăm đăm ngó nàng. Nàng có sắc đẹp quyến rũ mê hồn, nhoẻn một nụ cười tình làm điên đầu vị Đại tướng lừng danh nhất trong Lịch-sử từ xưa. César lăm băm hỏi như điên như dại :

- Cléopâtre ?... Nàng là Cléopâtre ?...

Nàng sụp quì ngay bên chân César :

- Vâng, Cléopâtre... người tôi tớ của vị Anh hùng La-Mã.

Đêm ấy, Cléopâtre ở lại trong dinh César, và hôm sau nàng được lên ngôi Hoàng-Hậu xứ Ai-Cập. Em nàng, Vua Ptolémée, chống lại César liền bị giết chết.

Cléopâtre đóng đô ở Alexandrie để được gần người yêu. Vì yêu nàng, César không chiếm đóng Ai-Cập nữa, và còn giúp nàng xây dựng xứ sở. César mê Cléopâtre, ngày đêm cứ quần quít bên cạnh nàng, không rời xa nửa bước.

Ngài ở luôn đó trên ba tháng, thì Hoàng-hậu Cléopâtre thọ thai.

César kéo binh về La-Mã, được dân chúng hoan-hô nhiệt liệt và được tôn lên làm Hoàng-đế. César liền cho gọi Cléopâtre qua La-Mã ở với Ngài. Ngài cho đúc một pho tượng của Cléopâtre dựng trong Đền thờ Nữ-thần Vénus. Ở La-Mã được 6 tháng, Cléopâtre trở về Ai-Cập, sanh được một con trai, con của César, mà nàng đặt tên là Césarion.

Rồi Hoàng-Đế César chết, Cléopâtre lúc bấy giờ mới 24 tuổi.

Cléopâtre vô cùng đau xót, ngày đêm đóng cửa ở trong cung điện, không bước ra ngoài.

*

NHƯNG nàng lại được tin Đại-Tướng MARC ANTOINE, cũng là một vị anh-hùng quắc thước của đế quốc La-Mã, được phái đi chinh phục các nước miền Đông, và bắt đầu là Ai-Cập. ANTOINE kéo chiến thuyền đổ ngay cửa biển Alexandrie, sắp lên lấy thành. Nhưng Cléopâtre quyết xoay lại tình thế, và hết sức tham lam, nàng nuôi hoài bão lấy sắc đẹp để quyến rũ Antoine, rồi dùng Antoine để đánh lại đế quốc La-Mã, xâm chiếm cả Châu-Phi và Châu-Á, để thu hết thế-giới về trong tay nàng, để nàng sẽ truyền ngôi báu cho con là Césarion, con trai của nàng và César.

Sự thực, chính là Cléopâtre vẫn tưởng nhớ đến César, quyết để cho con trai của nàng và của César ngày sau nối nghiệp lớn của nhà Đại anh-hùng, làm bá chủ hoàn-cầu. Chớ Cléopâtre thật tình không yêu Antoine. Nhưng nàng quyết lấy sắc đẹp để quyến rũ vị Đại-tướng này làm tay sai cho nàng. Antoine là một người lực lưỡng, to lớn, tóc quăn xuống đến cổ, như vị thần Apollon, râu xồm xoàm, ngực rộng, vai to, 50 tuổi. Khi được tin chiến thuyền của Antoine kéo vào cửa biển Alexandrie để xâm chiếm Ai-cập, Cléopâtre liền xuống chiếc du-thuyền của nàng, và sai quân hầu mời Đại-tướng Antoine đến Hoàng-hậu thết đại yến tiếp tân. Antoine bước vào du thuyền của Cléopâtre, thì thấy nàng nằm lả-lơi trên một chiếc nệm hoa, điều bộ eo lả gần như bức tượng khỏa thân của thần Vệ-nữ.

Hoàng-hậu nở một nụ cười... đôi mắt huyền mơ... Antoine bất giác ngã gục xuống cạnh nàng.

Thế là trong một phút mê mê ấy, Lịch-sử xứ Ai-Cập lại bắt đầu biến chuyển...

Nàng đãi một bữa tiệc phi thường gồm toàn những cao-lương mỹ vị mà Antoine chưa hề dùng đến bao giờ : nguyên một con công lớn đứng xòe cánh trên đĩa, ở giữa bàn, đó là con công đã làm thịt rồi, khách chỉ khẽ nhổ lông ra là ăn được ngay. Chung quanh đĩa có mười hai trứng công ; ngỗng nấu với sữa dê và mật ong ; heo luộc nguyên một con, đứng trên bàn, nhưng

khi lấy con dao xẻ cái bụng heo thì từ trong ruột heo bay ra hai con hạc trắng còn sống ; cừu cũng nguyên con, nhưng rô-ti một nửa và luộc một nửa, các thứ nấm hương xào với lưỡi chim. Rượu thì toàn là rượu thơm đựng trong các bình bằng vàng và bằng ngọc thạch tiện thành hình Vệ-Nữ.

Trong bữa tiệc có đờn ca, múa hát. Tiệc xong, Antoine đã say mềm, cười sảng sặc, hỏi Cléopâtre :

- Hoàng-hậu có thể đãi một bữa tiệc khác, mắc tiền hơn và những món ăn lạ hơn nữa không ?

Cléopâtre muốn tỏ cho vị Đại-tướng La-Mã biết rằng kho vàng của triều đại Ptolémée, mấy đời làm Vua ở Ai-Cập, là vô tận. Nàng liền sai nữ-tỳ đem lên một ly dấm thật chua đặt trên bàn. Nàng gỡ một chiếc hoa tai to và đỏ rực bằng ngọc lưu ly mà nàng đeo tròn-ten, óng ánh dưới ngọn đèn pha lê. Nàng bỏ chiếc hoa tai ấy vào ly dấm. Viên ngọc bị dấm chua làm mất màu đỏ tươi và dần dần chỉ còn màu trắng nhạt. Nàng nhìn Antoine :

- Đấy Ngài thấy không, chiếc hoa tai của em bằng ngọc lưu ly trị giá sáu ngàn con bò... Bây giờ nó đã chết. Em còn một chiếc nữa đây, anh muốn em bỏ nốt vào ly dấm nữa không ?

Antoine kinh ngạc, trở mắt nhìn Cléopâtre, chưa biết trả lời cách nào được, thì vị Hoàng-hậu trẻ tuổi và đẹp lộng lẫy mê mẩn, mỉm cười gỡ chiếc hoa tai kia nữa, bỏ vào ly dấm...

Nàng nhoẻn một nụ cười duyên, bảo vị Đại-tướng La-Mã :

- Thân em đây cũng như viên ngọc đó vậy. Nếu Ngài muốn em tan vào dấm để vui lòng Ngài, em sẽ tan ngay...

Antoine liền ôm lấy nàng, gục đầu vào lòng nàng, say mềm, lẩm bẩm mấy tiếng như kẻ mất hồn mất vía :

- Hay là anh... sẽ tan... trong lòng...em ?.. ?

Đêm ấy tiệc đã tan, trong chiếc du thuyền còn leo lắt ngọn đèn nhựa, Cléopâtre nằm uể oải trên chiếc nệm hoa, đôi mắt nhìn lên ngôi sao Vệ nữ đang lấp lánh trên mũi thuyền. Bên cạnh, Đại-tướng La-Mã, Marc Antoine, nằm ngủ say như chết. Áo chiến bào bằng sắt của chàng đã cởi bỏ dưới đôi chân mồm mỉm của ai kia, cô vợ góa tuyệt đẹp của César...

Marc Antoine, viên dũng tướng của La-Mã sau một đêm say sưa bên cạnh Hoàng-hậu Ai-cập, đã hoàn toàn bị nàng chinh phục. Sách Tàu xưa có câu danh ngôn : « Nhi nữ tình trường, anh hùng khí đoản ». Đại-tướng Marc Antoine đã ngã vào trong lòng Cléopâtre, thì còn gì là chí khí anh hùng của chàng nữa ? Chàng đã lãnh nhiệm vụ của La-Mã kéo đại binh qua chiếm thành Alexandrie, đánh lấy Ai-Cập, Hy-Lạp, Thổ-nhĩ-Kỳ, dè dặt chưa đổ bộ lên hải cảng Alexandrie, chàng đã bị cặp mắt đa tình của Hoàng-Hậu Ai-Cập thu hút hết tinh thần của chàng, làm cho chàng say mê điên đảo. Các bạn hãy xem pho tượng của Antoine hiện còn để trong Bảo-tàng-viện của Tòa-thánh Vatican, với nét mặt anh-hùng quắc thước thế kia của một vị Đại-Tướng lừng danh trong Lịch-sử La-Mã, vậy mà chàng đã phải quỳ lụy bên chân một « nhi-nữ » đào tơ liễu yếu.

Mặc dầu ở La-Mã Antoine đã đính hôn với Fulvia rồi, Cléopâtre vẫn tuyên bố làm lễ thành hôn ở Ai-Cập với chàng. Lễ thành-hôn của Hoàng-Hậu với Đại-tướng được tổ-chức vô cùng long lẫy, suốt mấy ngày đêm đại hội liên hoan khắp cả đô thành. Nơi mấy ngã tư đường phố, từ các vòi phong-ten rượu chảy ra cho dân chúng uống tha hồ. Hàng vạn người được Hoàng-hậu đãi ăn uống say sưa, rồi đờn ca múa hát vang dậy cả non nước của triều đại Ptolémée... Nhưng, thật ra đâu phải vì Cléopâtre khấn khít tình duyên với Marc Antoine ! Nàng chưa hẳn tang César Đại-Đế, nàng mới có 24 tuổi, và đứa con trai quý của nàng với César hãy còn bé-bồng. Nàng không sao quên được César, bậc vĩ-nhân thông-minh tuyệt vời, anh-hùng muôn thuở, César nghệ-sĩ, thi-sĩ, đa tình và đa cảm mà nàng đã yêu mê đắm đuối, dâng hết cả tuổi trẻ cho chàng, dâng hết cả quê-hương Ai-cập cho

chàng César mà nàng đã mất sớm, nàng đau xót biết bao ! Cho nên bây giờ nàng quyết làm sao lấy hết Châu-Á, Châu-Âu, Châu-Phi, cả Đế-quốc La-Mã, để làm một Đế quốc vĩ-đại cho đứa con trai độc nhất, 3 tuổi, Césarion, đứa con trai yêu quý của nàng và của César.

Marc Antoine chỉ là phương tiện để cho nàng sử-dụng, để thực hiện tham vọng lớn lao kia.

Cléopâtre đã thành công được giai đoạn đầu, ngay từ khi Đại-tướng La-Mã kéo đoàn chiến thuyền oai vệ vừa mới cập bến Alexandrie. Marc Antoine đến với nhiệm vụ lấy thành và xâm chiếm Ai-Cập, nhưng bây giờ đây Hoàng-Hậu đã dùng sắc đẹp mà chinh phục được chàng, không những nàng giữ vững được giang-san Ai-Cập, mà còn dùng chàng để chinh phục các xứ Đông phương nữa.

Sau lễ thành hôn, tới mùa Xuân, Cléopâtre bảo Marc Antoine kéo đại binh qua đánh Ba-Tư và Ấn-Độ. Nàng cho một đội binh Ai-Cập đi với binh lính La-Mã, và một đoàn lạc-đà, một đoàn xe để chở khí giới và lương thực. Marc Antoine, Đại tướng La-Mã, bây giờ đã thành ra Đại-tướng của Cléopâtre, đi chinh-phục những đế-quốc mới ở Á-châu cho nàng. Nàng muốn Antoine đem về cho nàng những kho tàng vàng ngọc châu báu của Ba-Tư và Ấn-Độ.

Nhưng tình hình chiến sự không làm thỏa mãn được tham-vọng của nàng. Các dân tộc Cận-đông đã liên kết nhau để chống cự lại Marc Antoine. Chàng đã vượt qua sa-mạc mênh mông của Arabie, nhưng khi đến đóng trại nơi biên giới Ba-Tư thì liền bị đoàn quân kỵ-mã Scythes đến đánh tan hoang. Quân Ba-Tư lại cướp lấy gần hết các đồ hành lý và lương thực của đoàn quân La-Mã Ai-Cập, khiến cho binh lính của Marc Antoine chết đói, chết khát, trở nên điên cuồng, chém giết lẫn nhau.

Marc Antoine buồn bã đem tàn quân về Alexandrie và chỉ uống rượu suốt ngày, để quên cái nhục lớn ấy.

Nhưng Hoàng-hậu Cléopâtre không hề nản chí. Không chinh-phục được Ba-Tư, Ấn-độ thì nàng quyết đánh lấy La-Mã. Nàng tạm bỏ Á-Châu để quay sang Âu-châu. Thật là từ Thượng-cổ chưa có vị Đại-tướng nào, chớ đừng nói đến đàn bà, có tham vọng quá lớn lao và điên cuồng đến thế. Nàng sắp đặt liên kết với các nước nhỏ, Hy-Lạp, Thổ-nhĩ-Kỳ, để đánh La-Mã. Hoàng-đế AUGUSTE được tin ấy liền bày binh bố trận để canh phòng La-Mã.

Hoàng-đế Auguste là người thế nào ? Nổi-nghiệp cho Đại-đế César, OCTAVE (tức là Auguste) cháu của César, lúc mới kế vị, chỉ là một cậu thanh niên ốm-yếu. Mặt mũi thì bị lác ăn, ngứa ngáy cứ gãi hoài, răng thì thúi hết, tóc thì rụng hết, đi cà thọt phía bên trái, người ốm tong ốm teo, trông như một anh chàng cùi. Đã vậy lại bị bệnh đau gan, đau ruột, nước da xanh nhợt, lúc nào ông cũng mặc hai ba chiếc áo bện lông cừu trùm kín cổ, bịt kín tai, mà vẫn cứ hay nhức đầu sổ mũi luôn. Ông lại không ưa trang sức như César, không bao giờ tắm rửa, ngồi trên ngai vàng mà cứ gãi sột sột khắp mình mẩy, không biết mỏi tay.

Ấy thế mà, Hoàng-đế Auguste của Đại đế quốc La-Mã lại là một bậc vĩ-nhân tài tình nhất của Lịch-sử.

Được tin chiến thuyền Ai-Cập của Cléopâtre và Marc Antoine kéo đến hãm thành La-Mã, Hoàng-đế Auguste đem binh ra đánh một trận làm tan tành hết lực lượng của quân thù. Marc Antoin kéo tàn binh về Alexandrie và cũng chỉ uống rượu say-sưa suốt ngày để quên các cuộc bại trận đau đớn và nhục nhã.

Hoàng-Đế Auguste quyết sang Ai-Cập để bắt giết Marc Antoine, viên Đại-tướng phản bội. Được tin, Cléopâtre liền tổ-chức lại quân đội, củng cố các thành trì, tăng cường phòng thủ Hải-cảng Alexandrie. Nàng không nhờ cậy nơi sức của Marc Antoine nữa, nhưng nàng vẫn không bỏ chàng. Một hôm, Hoàng-hậu Cléopâtre đang ngồi trên ngai, chủ tọa một buổi đại triều

quyết định việc chống giữ thành trì. Chung quanh nàng có đủ bá quan văn võ, ai nấy đều tôn kính nàng và sợ-sệt vì sắc đẹp của nàng diễm lệ và uy-nghi. Những cung nữ quý hai bên, cầm quạt quạt cho nàng, và dâng rượu lên nàng. Đại-tướng Marc Antoine từ ngoài vén bức màn gấm treo trước cửa điện, bước vào. Chàng say rượu, đi ngả qua ngả lại, không vững, mặt đỏ gay, nước dãi nhiều lòng thông nơi miệng. Chàng vịn vào cột đá cẩm thạch, bước không được nữa. Chàng cất tiếng lè-nhè hỏi :

- Hoàng-hậu yêu quý của ta ơi ! Chừng nào Octave qua đây ? Liệu ta có đủ sức đánh nó không ?

Trước mặt các quan Triều thần, Cléopâtre vẫn tỏ vẻ hiền lành, nhoen một nụ cười duyên dáng đáp :

- Đại-tướng cứ về phòng nghỉ, uống rượu, chơi với bạn bè. Việc bảo vệ Alexandrie, nay để mặc ta.

Nàng biết không còn dùng được Marc Antoine nữa rồi. Chàng đã hoàn-toàn hư hỏng vì quá mê nàng, nhưng nàng cứ để yên chàng đấy, không nỡ ghét bỏ, và cũng không yêu. Nàng vẫn đeo đuổi tham vọng để cho đứa con trai của nàng và César một đế-quốc to lớn xứng đáng với uy danh của vị Đại-Đế. Nàng có nghĩ đến chuyện lần này dùng sắc đẹp lộng lẫy của nàng để chinh phục cả Hoàng-đế Auguste không ? (hay là Auguste muốn lợi dụng nàng chăng ?) Lịch-sử không có nói rõ. Nhưng có điều lạ, là trước khi hành binh, Auguste có phái một viên sứ giả đến liên lạc với nàng. Hoàng-Đế chỉ yêu cầu nàng trao trả Marc Antoine lại cho La-Mã, còn nàng vẫn được giữ ngôi báu Ai-Cập và Triều-đại Ptolémée vẫn tiếp tục làm chúa tể xứ Ai-Cập. Nếu không, Ai-Cập sẽ bị La-Mã xâm chiếm.

Muốn tỏ cho Auguste thấy Cléopâtre cũng là một vị Nữ-Chúa anh hùng, nàng mỉm cười từ chối :

- Không ! Ta quyết giữ Antoine không phải vì tình yêu nhưng vì ta không muốn làm một việc phản bội. Người về tâu với Auguste, nếu quân

đội La-Mã sang đây, ta sẽ sẵn-sàng nghinh chiến.

Chiều hôm ấy, trong lúc nàng còn đang thảo luận chiến lược phòng thủ với các tướng lĩnh Ai-Cập, Marc Antoine lại đi thất-thếu vào phòng Hội-nghị, mồm sặc mùi rượu, hỏi nàng :

- Có tin gì lạ không ?

Cléopâtre trả lời :

- Không... Chẳng có gì cả.

Cléopâtre sai người thân tín đem cậu bé Césarion qua dấu bên Ấn-Độ, để một mình nàng rảnh tay chống giữ thành trì Alexandrie, bảo vệ ngôi báu, kho tàng, và bảo vệ dân tộc của nàng.

Octave (Hoàng-đế Auguste) kéo binh qua hạ được hải-cảng Alexandrie, sau một trận quyết liệt. Quân-đội La-Mã đổ bộ lên thành phố. Nhưng Cléopâtre nhất định không chịu đầu hàng. Nàng đã cho xây một ngôi mộ nguy nga cao lớn như một lâu đài, nàng vào đó với các cung nữ và truyền lệnh khóa chặt then cửa lại.

Antoine còn ở lại trong cung điện Hoàng-hậu. Vừa biết tin Alexandrie thất thủ, chàng liền cởi áo sắt, lấy gươm rạch bụng. Chàng còn thò tay vào moi hết ruột gan ra. Chàng có sức mạnh phi-thường, mặc dầu máu chảy ra lai láng, gan ruột còn dính lòng thông nơi bụng, nhưng chàng vẫn chưa chết. Chàng nằm yên tĩnh trên thảm gạch hoa. Sực có quân lính đến bảo :

- Thưa Đại-tướng, Hoàng-hậu cho mời Ngài đến nơi trú ẩn gấp.

Antoine ngồi vùng dậy, cười vui-vẻ :

- Hoàng-hậu gọi ta ư ? Ha ! Ha ! Thật là phúc đức cho ta vậy ! Ta đã sống vì nàng, giờ đây ta được nàng gọi đến để chết bên chân nàng, ta vui lòng đến ngay !

Nói dứt lời, Antoine chống hai tay trên gạch, cố lấy sức đứng dậy, và nhờ hai tên lính đỡ chàng đi đến Cléopâtre. Một đàn ruồi bu đen nghịt nơi vết thương còn chảy máu ở bụng, chàng lấy tay xua đuổi, nhưng chúng vẫn không bay đi, lại còn đậu cả trên khúc ruột gan đeo lòng thòng chỗ bụng. Dân chúng hai bên hàng phố đổ xô ra coi cảnh tượng ghê rợn ấy, cả quân lính của Hoàng-đế Auguste.

Thấy Antoine đến, Cléopâtre bảo với các cung nữ :

- Ta không muốn để Antoine bị chết nhục trong tay Octave. Chàng phản bội Đế-quốc La-Mã, nhưng chàng trung thành với ta. Ta không yêu chàng, nhưng ta kính trọng người trung tín.

Nói xong, nàng bảo các cung nữ mở cửa mả để Antoine vào. Nhưng vì then cửa đóng chặt quá, các bàn tay yếu ớt của các cung nữ không làm sao mở then được. Nàng bèn truyền lệnh leo lên nóc mồ cao thả một sợi dây sắt xuống để Antoine bám lấy đó mà leo lên, nhưng đến nửa chừng chàng té xuống. Cléopâtre truyền lệnh binh sĩ ở ngoài buộc dây sắt vào thân Đại-tướng, để nàng cùng các cung nữ kéo lên. Dân chúng và binh sĩ bên ngoài đông nghẹt đã chứng kiến cảnh tượng phi-thường ấy. Kéo Antoine vào được trong ngôi mộ rồi, Antoine còn mỉm cười nhìn nàng và nói :

- Cảm ơn Hoàng-hậu. Ta được chết vẻ vang trước mặt nàng. Ta được tin Octave muốn hòa hiệp với nàng, nhưng ta khuyên nàng hãy coi chừng hắn. A ! Cléopâtre ! Cléopâtre ! Đáng lẽ nàng được sung sướng... Đáng lẽ nàng phải được làm chúa tể hoàn cầu !... Cléopâtre ! Cléopâtre !

Dứt lời, Antoine tắt thở. Cléopâtre cho khâm liệm chu đáo. Vừa xong, thì một vị quan hầu leo được vào báo tin cho nàng biết Octave đã cho người tìm được Césarion và đã giết chết. Nghe vậy nàng tức giận vô cùng, nhưng vẫn bình tĩnh như thường. Nàng truyền cho cung nữ đem một giỏ trái sung chín, là thứ trái cây mà người Ai-Cập thời bấy giờ rất ưa dùng. Ở dưới đáy giỏ nàng đã giấu, mà không cho ai biết, một con rắn Aspic, loại rắn độc nhất

của Phi-Châu, nó cắn là chết liền. Cléopâtre mặc triều phục Hoàng-hậu sắc sỡ muôn màu, đội mũ kim cương và đeo tất cả các châu báu vào đầy mình. Xong, nàng thò tay vào đáy giỏ, mỉm cười bảo :

- Ta muốn lựa một trái sung chín...

Con rắn Aspic từ dưới đáy giỏ chườn lên đã quấn vào tay nàng, bò lên cánh tay nõn nà của Cléopâtre, và phóng đầu tới cắn ngay vào vú nàng một cái. Không đầy một phút nàng ngã ra chết.

Hoàng-Đế Auguste không hay biết tin ấy. Buổi chiều, Ngài sai một vị sứ giả mời Cléopâtre đến tổng-hành-dinh. Sứ giả vào chỉ thấy Hoàng-Hậu Ai-Cập nằm nhắm mắt với một nụ cười trên môi. Sắc đẹp lộng lẫy của nàng vẫn không phai mờ.

Octave liền cho chạm một pho tượng của Cléopâtre với con rắn Aspic quấn vào cánh tay, rồi cho chở pho tượng ấy về La-Mã. Có tin đồn trước rằng Cléopâtre đã bị bắt, dân chúng La-Mã nô nức tưởng đâu Octave sẽ giải Hoàng-Hậu Ai-cập còn sống làm tù binh để đi diễu qua các phố. Cho nên, khi nghe quân đội của Octave về, dân chúng La-Mã kéo ra đứng chật hai bên đường để xem mặt Cléopâtre. Nhưng khi dân chúng thấy binh sĩ khiêng bức tượng Cléopâtre với nét mặt diễm lệ, oai nghi, và con rắn Aspic quấn trên tay, thì ai nấy đều cảm động, thương tiếc một trang quốc sắc thiên hương đã chết oanh liệt vì Tổ-quốc của Nàng.

Pho tượng của Cléopâtre được dân chúng La-Mã chiêm ngưỡng, và Lịch-sử cho rằng, mặc dầu Cléopâtre thất bại, nàng vẫn đã chinh phục được trái tim của mấy triệu người La-Mã.

Chỉ nhìn thấy bức tượng của Hoàng-hậu Ai-Cập, thanh niên La-Mã cũng cảm thấy say mê. Họ kéo nhau sang xứ sở của Cléopâtre để được thưởng thức sắc đẹp của Phụ-nữ Ai-Cập. Từ đấy, họ chỉ vui say bên xứ người, không còn nghĩ đến đất nước quê hương. Tinh thần dân tộc của

người La-Mã trở nên nhu nhược, nên chẳng bao lâu La-Mã bị các nước lân cận đem binh xâm chiếm. La-Mã thất bại chua cay.

Tuy Cléopâtre chết đi, thân hình kiều diễm của nàng đã chôn vùi dưới ba tấc đất, song sắc đẹp lộng lẫy của nàng vẫn còn phảng phất trên dương gian, và đã làm cho Đế quốc La-Mã phải điêu đứng đến nỗi phải sụp đổ tan-tành !

3. – SABA, HOÀNG-HẬU ETHIOPIE



MỘT TÊN THỢ BẠC LÊN LÀM VUA

HOÀNG-HẬU Saba (Hoàng hậu của xứ Saba), là tên lịch sử của người đàn bà trẻ đẹp, duyên dáng và đa tình của thời Tối-Cổ mà trong Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo đã có nói đến và khen ngợi (chương I, Rois đoạn 10, Cựu Ước).

Đời nàng thật là thơ mộng. Nhất là cuộc tình duyên say mê và cảm động của nàng, bị luật pháp Triều đình cấm ngặt, đã làm nổi bật lên phẩm chất thiên nhiên của người phụ nữ bất cứ ở xứ nào, ở thời đại nào, và giai cấp nào : phẩm chất của TÌNH YÊU.

Nhưng, trước hết, tôi muốn đưa bạn đọc trở về một đoạn Lịch sử của xứ SABA, để rồi các bạn sẽ hiểu rõ hơn về tiểu sử của Hoàng hậu Saba.

Saba là một quốc gia Ả Rập tối cổ, ở dọc bờ bể Hồng Hải, thế kỷ thứ VIII trước J. C., nay là một phần đất của xứ Yémen. Lịch sử Ả Rập chép lại rằng xứ này là quê hương của Hoàng hậu Saba, và gọi tên thật của nàng là Balkis, hay là Balqtis. Trái lại, Lịch sử xứ Ethiopie lại minh xác rằng chính xứ Ethiopie (Abyssinie, ở Trung Phi Châu) mới đúng là quê hương của nàng, và tên thật của nàng – nữ danh, là Makeda. Hiện nay hai nước này vẫn tranh giành vinh dự được là quê hương của Hoàng hậu Saba.

Nhưng xét kỹ về các biến chuyển lịch sử thời bấy giờ thì cái thuyết của xứ Ethiopie có phần đích xác hơn.

Hay là nói : nàng sinh ở Ethiopie mà làm Hoàng hậu ở Saba, thì đúng hơn cả.

Nhưng nàng là ai ?

Trở về Kinh Cựu Ước, sau thời đạo sĩ Moise từ biệt Ai-Cập trở về Chanaan, không phải toàn thể dân Hébreux đã theo ông. Một số đông không tin tưởng nơi đạo sĩ, đã ở lại. Đó là những người giàu có, đã gây dựng sự-

nghiệp khá vẻ vang ở kinh đô các Pharaons và không thích di cư về xứ Chúa. Trong đám đông người ở lại, có khá nhiều các cô gái điếm, đủ hạng gái « làng chơi » mà bọn thanh niên, công tử công tôn của Ai-Cập rất ham chuộng. Tuy nhiên, lúc bấy giờ ở ngay trên đất Ai Cập, người Do Thái và dân Ai-Cập bốn xứ đã có nhiều mối thù cố cựu. Hai bên đã tìm cách tàn sát lẫn nhau. Bỗng dưng có tin đồn khắp thủ đô Ai Cập, rằng một đạo binh của Thái tử Ai-Cập con Vua Ramsès vượt qua Hồng Hải đã bị Chúa Trời của Do Thái làm nổi dậy sóng gió nhận chìm hết xuống đáy biển. Người Ai Cập được tin đó liền nổi giận, hăm hăm kéo đến các xóm của người Do Thái ở và tàn sát để trả thù cho quân đội của họ.

Người Do Thái bị giết chết rất nhiều. Còn sống sót độ một trăm người chạy tán loạn trong đêm tối để tìm nơi trốn thoát. Nhưng sáng hôm sau họ bị khám phá, bị bắt hết, và bị « tòa án dân chúng » của Ai Cập kết tội xô xuống Hồng Hải, lúc bấy giờ gọi là Biển Máu – Huyết Hải. Chúa của Do Thái (tức là Chúa Trời, trong Thánh Kinh gọi là l'Eternel) liền nổi trận cuồng phong thổi tất cả dân Ai-Cập vào sa mạc, để cứu bọn Do Thái. Nhờ vậy, đám tàn dân Do Thái này kéo nhau đến định cư một nơi có núi gò cao và phì nhiêu, cây cỏ tươi tốt, ở tận trung tâm Phi Châu còn hoang vu chưa có người khai khẩn. Ba ngàn năm trăm năm sau, đám dân Do Thái phiêu lưu này trở thành một dân tộc giàu mạnh, nhờ các nghề trồng tía, chăn nuôi, và nghề làm vàng bạc. Họ thành lập một xứ, đặt thủ đô là Axoum, tức là xứ Ethiopie ngày nay.

Một chú thợ bạc giàu nhất tên là ANGUEBO được dân chúng tôn lên làm Vua.

CÔNG CHÚA MAKEDE KHÔNG ĐƯỢC LẤY CHỒNG

VUA ANGUEBO và vợ là RACHEL đến tuổi già mà không có con trai để nối nghiệp Quốc vương. Ông chỉ có một mụn con gái tên là MAMMÉTÉ, cô con gái độc nhất để truyền ngôi báu, có vương miện 7 viên ngọc thạch, của Vương quốc Axoum.

Các ông cố đạo Do Thái có uy tín lớn đối với dân chúng được quyền định đoạt luật pháp trong nước chấp nhận công chúa Mammété được lên ngôi Hoàng hậu sau khi Vua chết. Nhưng nàng phải tuân theo một điều kiện, là *suốt đời phải giữ trinh tiết, không được lấy chồng và cũng không được yêu một người đàn ông nào.*

Hội đồng cố đạo phán rằng : ngôi trên ngai báu của xứ Axoum phải là một công chúa hoàn toàn trong sạch.

Mặc dầu Vua Anguebo phản đối và tìm cách vận động cho con gái độc nhất của ông khỏi bị luật pháp dã man kia ràng buộc, Hội đồng cố đạo vẫn cương quyết giữ lập trường và công chúa Mammété bị bắt buộc chấp nhận điều kiện vô nhân đạo. Từ đó công chúa Mamété được đổi tên là MAKÉDA, theo tiếng Ethiopien có nghĩa là Công chúa TRINH TIẾT.

Hôm Vua cha băng hà, công chúa Makéda vừa đúng 20 tuổi. Bốn chục ngày sau, nàng được tôn lên ngôi Hoàng hậu Vương Quốc Axotum, và trước hội đồng Cố Đạo và toàn thể dân chúng thủ đô, nàng khăng khải làm lễ tuyên thệ : « *Giữ trọn đời trinh tiết, không yêu người đàn ông.* »

« SUỐT ĐÊM EM KHÓC VÌ NHỚ THƯƠNG ANH... »

NHƯNG Hoàng tử đẹp trai hiện ra trước mắt công chúa ngay lúc nàng thốt ra lời tuyên thệ...

Trong đám các Vua chúa và quan khách ngoại giao của các xứ Ả Rập, Do Thái, Hy Lạp, Ai Cập, Ba Tư đến dự lễ đăng quang của Hoàng hậu, có hoàng tử Assadaron, cháu đích tôn của Hoàng đế xứ Babylone.

Trong nghi lễ oai nghiêm tráng lệ, ngay giây phút đầu tiên hai tia mắt của nàng và của chàng vô tình chạm vào nhau, tiếng sét đã nổ trong tim chàng và nàng.

Và đêm ấy, khi những ngọn đuốc mỡ cá sấu đã tàn, khi tiếng nhạc du dương của đoàn cung nữ đã im lặng, trong khung cảnh mờ mờ thơ mộng của vườn Ngự Uyển ngào ngạt hoa thơm, Hoàng hậu Makéda trẻ đẹp đã ngã gục vào đôi cánh tay say sưa âu yếm của hoàng tử Babylone.

Nhưng trong ngây ngất của tình yêu ban đầu và tình yêu tuyệt vọng, nàng vẫn giữ « trong-trắng-như-viên-ngọc-trong-lòng-biển-đại-dương »

Hoàng tử Assandaron xin ở lại Axoum, không về xứ. Cuộc giao thiệp lén lút giữa chàng và Hoàng hậu Trinh Tiết mỗi ngày mỗi thân mật thêm, mặc dầu nàng biết rằng những đôi mắt cú vọ của Hội đồng Cố Đạo vẫn không ngớt dòm ngó nàng, theo dõi nàng, trong ánh sáng và trong bóng tối... Nhất là ông Hoàng Âmram, người của Hoàng tộc được đề cử làm cố vấn cho Hoàng hậu còn trẻ tuổi, lúc nào cũng nhìn nàng với đôi mắt xoi bói, lạnh lùng, nghiêm khắc.

Nàng có nuôi hai con kết đỏ, một trống, một mái, mà nàng tập luyện làm trung gian cho những cuộc gặp gỡ bí mật giữa nàng và chàng. Lúc bấy

giờ người Ethiopiens cũng như người Ai Cập chưa có văn tự, cho nên chưa biết viết thư, mặc dầu họ đã văn minh không kém Hy Lạp và Ba Tư.

Hoàng hậu dạy hai con kết nói « Na Na Fikrit Aron » nghĩa là : « Đến đây, đến đây, tình nhân Aron » Aron tức là chữ đầu và chữ cuối trong tên của Hoàng tử Assadaron.

Mỗi lần trông thấy người yêu đi lang thang ngoài thành, Hoàng hậu thả hai con kết đỏ ra, chúng bay đậu trên các cành cây và đua nhau kêu : « *Na na, fikrit Aron... Na na, fikrit Aron* ». Thế là Hoàng tử Assadaron hiểu ý, đêm đến lên vào vườn thượng uyển để gặp người yêu.

Hoàng hậu Makéda và « Aron » yêu nhau mỗi ngày mỗi đắm thiết say mê. Đã bao nhiêu lần nàng âu yếm và đau khổ gục đầu khóc thút thít trong lòng tình nhân. Chàng ôm xiết nàng trong đôi cánh tay yêu đương khỏe mạnh, mơn trớn nàng, hôn nàng trên mái tóc, trên đôi mắt, làn môi, với hai ngón lệ âm thầm của tuyệt vọng.

Nhưng, mặc dầu có những lúc men yêu làm cháy thịt cháy da, chàng van lơn đòi hỏi, Hoàng hậu Makéda trẻ đẹp, sâu mộng, đa tình, vẫn cố nén giữ được trong trắng, không dám để phạm đến trinh tiết mà nàng đã tuyên thệ bảo toàn trước Chúa và thần dân.

Một buổi sáng, hai cung nữ da đen thân tín nhất của Hoàng hậu rón rén bước vào phòng nàng, trong bàn tay mỗi người có một vật gì đỏ tươi giống như con kết, nhưng không cử động. Hai cung nữ vừa tiến đến gần nàng vừa khóc.

Makéda ngó kỹ thì ra hai con kết của nàng đã bị bàn tay bí mật nào cắt cổ chết, hai vết thương còn rỉ máu.

Nàng biết đó là một cảnh cáo nghiêm trọng, một điềm dữ cho tính mệnh của nàng và của người yêu.

Nàng suy nghĩ suốt đêm, thấy cần phải báo tin gấp cho Hoàng tử Assadaron biết để chàng liệu xa lánh nơi nguy hiểm này. Nàng trao cho cung nữ da đen mang đến chàng một bức vẽ do tự tay nàng vẽ ra.

Nàng tin rằng Hoàng tử Assadaron sẽ đoán hiểu ý nghĩa của bức tranh bí hiểm.

Hiện nay ở Ethiopie, bức vẽ này hãy còn lưu truyền trong dân chúng với bản dịch nghĩa sau đây :

« Aron anh ơi ! Những bàn tay bí mật và tàn ác đã bóp chết hai con kết, sứ giả tình yêu của chúng ta.

Cho nên em buồn, em khóc... suốt đêm vì nhớ thương anh, mắt em để tuôn rơi hai giòng thảm lệ.

Thôi chúng ta hãy gạch một đường đen để tang cho tình yêu từ nay.

Từ nay, Makéda, đau khổ và cô đơn, luôn luôn mắt tràn ngập lệ, tiếp tục nhiệm vụ lịch sử như kẻ nô lệ phải kéo cày trên mảnh đất gồ ghề đầy sỏi đá.

Vĩnh biệt anh, Aron ơi ! Anh nên xa lánh chốn này. Giữa anh và em từ nay sẽ có bức màn ngăn cách... Hãy quên em đi ! »

*

KHÔNG được gần người yêu, vị Hoàng hậu trẻ đẹp, rất lãng mạn và hãy còn trinh tiết nguyên vẹn muốn trả thù lại bọn đàn ông bằng một chính sách « trọng nữ khinh nam » vô cùng táo bạo, lần đầu tiên trong Lịch sử các nước Cận Đông.

Nàng đặt ra luật lệ mới, ban cho phái phụ nữ rất nhiều quyền hành, trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Chính sách nữ quyền của nàng cực đoan đến nỗi dưới chế độ cai trị của nàng, người phụ nữ được quyền bỏ tiền bạc ra mua đàn ông, như người ta mua những kẻ nô lệ để sai khiến vậy. Người con gái nào cũng có thể mua người đàn ông vừa ý mình về để làm

chồng, và người vợ làm chủ gia đình. Nàng động viên bọn đàn ông con trai khoẻ mạnh trong nước để thành lập một quân đội trên ba trăm ngàn người do nàng chỉ huy. Nàng truyền lệnh đóng rất nhiều tàu thủy, thiết lập một đội hải quân hùng mạnh nhất thời bấy giờ, gọi là đoàn « Chiến Thuyền Xanh », đặt dưới quyền điều khiển của Hoàng hậu.

Chuẩn bị đầy đủ binh sĩ và khí giới, nàng kéo đội quân ấy đi chinh phục các xứ lân cận. Và nàng đánh đâu thắng đó. Lãnh thổ Ethiopie của nàng được mở rộng ra đến tận biên giới Egypte (Ai-Cập) bao gồm cả các vùng rộng lớn Kenya, Ouganda, và Soudan. Xứ Ethiopie của Hoàng hậu Makéda bao gồm cả Đông Bắc Phi Châu, Nàng kéo quân đội của nàng đến tận bờ biển Hồng Hải, và muốn vượt bể sang đánh cả các xứ Ả Rập, để chinh phục Á Châu.

Nói là làm. Nàng quyết thực hiện ý chí ấy trong cơn hăng say binh lửa để quên mọi tình tuyệt vọng. Nàng, một cô gái 21 tuổi, Hoàng hậu kiêu diễm của một quốc gia mới sáng lập, vì luật pháp triều đình của bọn đạo sĩ già khắt khe cấm nàng không được yêu vị Hoàng tử đẹp trai Assadaron của nàng, nên nàng quyết cho con tim đau khổ hận thù của nàng say sưa trong máu lửa chiến tranh, trong cảnh giết chóc ngàn vạn binh sĩ đàn ông mà nàng kiêu hãnh dẫm lên xác chết dưới đôi bàn chân ngọc ngà, oanh liệt. Nàng hăng hái truyền lệnh đoàn quân viễn chinh xuống thuyền vượt Hồng Hải đổ bộ lên vùng Ả Rập.

Sau ba năm chiến đấu khủng khiếp, Hoàng hậu Makéda trẻ đẹp chiếm được xứ Yémen. Một Thiên đường thơm ngát của Arabie huyền linh ảo địa.

Lãnh thổ của nàng bây giờ đã trở thành « Nhị Châu Đế Quốc » quê hương ở bên Phi Châu, tân cương thổ ở Á Châu Cận Đông, ở giữa là Hồng Hải. Nàng kéo quân vào đóng tại thủ đô *Saba* của Yémen, và đặt Saba làm Đông Đô của Tân Đế Quốc, trong lúc Axoum là Tây Đô đất nhà.

Lịch sử Arabie còn để lại những bức tả cảnh vô cùng linh động của kinh đô Saba huyền bí, nơi đây Hoàng hậu Makéda được suy tôn là *Hoàng hậu Saba*. Nàng gọi các kiến trúc sư danh tiếng đến phán rằng :

« Ta muốn một thành phố mỹ lệ được xây dựng nơi đây.

Ta muốn ở trung tâm thành phố được cất lên ba vòng lầu đài hình bán nguyệt.

Ta muốn ở ngay giữa bán nguyệt ấy được dựng lên một lầu đài thứ tư, cao vút lên mây xanh để làm cung điện của ta.

Sau cùng, ta muốn rằng trên thượng tầng cung điện của ta, có một sân rộng đổ đất trồng cây, toàn những cây quý có hoa thơm và đẹp, thành vườn Thượng Uyển, để cho các người tứ xứ đi tàu trên bể Hồng Hải từ xa ngược mắt lên đều thấy vườn cây cảnh của ta như treo lơ lửng trên trời xanh. »

Các kiến trúc sư cúi đầu vâng lệnh, ngày đêm lo xây cất, và một năm sau tôn ý của Hoàng hậu Saba được thực hiện đúng theo điều mơ ước của Nàng.

Nhưng... Hoàng hậu Saba vẫn cứ buồn rầu chán nản, giữa cung điện nguy nga, lầu đài tráng lệ ấy.

Nàng bước đi một mình, trong thực tế lộng lẫy của vinh quang, phú quý, đầy mùi thơm ngào ngạt của trăm nghìn cánh hoa, đầy những kho vàng ngọc châu báu mà nàng thò tay vào hốt có thể vớt từng nắm ra cửa sổ cũng không bao giờ hết được.

Y phục rực rỡ, chói sáng kim cương, ngọc bích, trân châu, đầy cổ, đầy tay, Hoàng hậu Saba đứng trên góc vườn Thượng Uyển, trên chín tầng mây xanh, ngó xuống thành phố lui nhui, lúc nhúc những người qua lại... Bỗng nàng thấy trong xóm nhà lao động rách nát, dưới một bóng cây dừa, một đôi trai gái nghèo nàn âu yếm hôn nhau.

Hoàng hậu Saba gục đầu vào chậu hoa quý, thối thức một mình. Nàng lầm bầm : « Cặp tình nhân kia giàu hơn ta ! ».

*

HOÀNG hậu Sapa chạy nhanh vào cung điện. Nàng đóng kín cửa, không cho các nô tì vào hầu hạ. Ngả gục xuống chiếc long sàng bằng gỗ hương trầm, châu ngọc, kim cương, nàng ôm chiếc gối thơm ngát nước hoa và khóc nức nở.

Nàng cảm thấy cả cung điện trống không, chẳng có gì. Làm chủ bao nhiêu đất đai, thành trì, dân chúng, thâu về bao nhiêu kho vàng, kho ngọc, nàng thấy trái tim nàng vẫn trống trải, hoang liêu, vắng lặng như sa mạc Arabie.

Tiếng đàn tiếng sáo réo rắt du dương từ phòng Ca Nhạc vang lên, không làm cho tâm hồn nàng rạo rức êm đềm nữa. Nàng truyền lệnh : « Im đi ! »

Nàng đứng dậy, bước đi trong hành lang rộng mênh mông. Bóng nàng đơn độc, in lờ mờ trên các bức tường cẩm thạch thơm ngát nước hoa. Nàng gọi một nữ tỳ : « Fadena ! »

Một cung nữ rất đẹp độ 19 tuổi, từ một căn phòng thoăn thoắt chạy ra quỳ xuống bên chân Hoàng hậu. Nàng bảo : « Gọi cho ta một viên chiêm tinh nổi tiếng nhất ! »

Fadena đứng dậy cung kính nghiêng mình chào rồi biến đi.

Một lát sau, chiêm tinh gia đến. Một ông già râu trắng phau, đôi mắt sáng rực.

Ông ngồi trên sàn hoa, bên chân Hoàng hậu. Nàng phán : « Nhà người xem tương lai của Trẫm như thế nào ? »

Ông lão chiêm tinh tươi cười và lễ phép đáp : « Hoàng hậu đang băn khoăn về một vấn đề tâm sự. Nhưng vấn đề sẽ được giải quyết một ngày

gần đây. Thần xem các ngôi sao từ mấy đêm nay thấy triệu chứng Hoàng hậu sắp chinh phục được trái tim một Quốc vương tài ba trí tuệ bậc nhất trên toàn cầu. »

Hoàng hậu Saba mỉm cười hỏi : « Quốc vương ở nơi nào thế ? »

- Ngài ở hướng Bắc.

Hoàng hậu khoác bàn tay mũm mĩm dịu dàng ra lệnh cho chiêm tinh gia rút lui. Nàng đứng dậy, lên vườn Thượng Uyển, ngồi trên bờ một hồ nước soi mình vào ánh nước long lanh. Nàng còn trẻ lắm. Quả thật nàng diễm-lệ và duyên dáng vô cùng.

Bồng Fadena rón rén đến, quì xuống tâu :

- Tàu Hoàng-Hậu, có một người đi buôn, tên là Tamrinn, từ Jérusalem mới đến, xin vào yết kiến Hoàng-Hậu.

- Có chuyện chi ?

- Thưa Hoàng-Hậu, y có đem những trái sung ngon nhất ở Arabie và một hộp ngọc kim cương đến dâng Hoàng-Hậu để tỏ lòng tôn kính.

- Cho y vào.

Tamrinn ngồi trên sàn hoa, được Hoàng-Hậu ân cần hỏi han :

- Trẫm thường nghe danh tiếng lừng lẫy của Quốc Vương Salomon ở Jérusalem. Những tiếng đồn về Ngài có đúng sự thực không ?

- Muôn tâu Hoàng-Hậu diễm kiều, oai nghi của xứ Saba, quả thật lời đồn đại về Đại Vương Salomon không quá đáng chút nào. Danh thơm của Ngài không những được thấm nhuần trong óc của bọn thường dân chúng tôi, của toàn xứ Israel mà còn bay khắp miền Palestine, khắp các xứ Arabie. Cho đến cả các nước ở hai bên bờ biển Địa Trung Hải đều nghe danh Salomon, đều nô nức khâm phục Salomon, đều sùng kính Salomon, con trai kế vị của David vĩ đại, tiếp tục sự nghiệp vô cùng cao cả của David, và xây

dựng đền Jérusalem thiêng liêng huyền bí làm nơi trung tâm thờ Chúa của loài người. Công đức của Salomon vô lượng vô biên ! Trí óc của Salomon khôn ngoan sáng suốt vô cùng. Không bị Vua nào sánh kịp ! Toàn thể Israel, toàn dân Do Thái chúng tôi đều nhờ ân huệ của Đại vương Salomon, con trai kế vị của David Vĩ-đại.

Hoàng hậu Saba mỉm cười, khẽ bảo :

- Cám ơn.

Rồi Nàng truyền lệnh cho Tamrinn lui ra. Người lái buôn ở kinh đô của Hoàng hậu Saba 7 ngày. Trước khi y từ biệt Saba để trở về Jérusalem, y được Hoàng hậu triệu vào cung. Nàng gửi rất nhiều quý vật để dâng tặng Đại vương Salomon, trong số đó có một con sư tử nhỏ bằng ngọc thạch. Nàng dặn người lái buôn :

- Con sư tử này là một cái hộp đựng hai miếng ngà, trên mặt ngà có khắc nhiều bức vẽ. Nếu quả thật trí óc của Đại vương Salomon khôn ngoan và sáng suốt đúng y như lời nhà người đã tán dương với Ta, thì Ngài sẽ đoán hiểu ý nghĩa của những bức vẽ ấy. Ta mong sẽ được Ngài gửi cho ta xem ý nghĩa ấy như thế nào. Nhưng, trước hết, Ngài phải tìm cho ra phương pháp mở con sư tử này ra mà không đập vỡ nó.

Tamrinn tuân lệnh đem con sư-tử bí-mật về Jérusalem.

Hoàng hậu Saba kiên nhẫn chờ trả lời.

Một thời gian sau, không quá một tháng, Salomon phái đến Hoàng hậu một viên quan coi kho của Vua với một đoàn tùy tùng rất đông đảo. Salomon gửi đến nàng 24 thùng đựng đầy các thứ bửu vật : tơ lụa, các loại thuốc trường xuân, các loại nước hoa và vàng bạc, trân châu, kim cương, bích ngọc, và sau cùng, một món quý nhất, và lạ nhất, là một cái hộp bằng gỗ dương trầm, chạm đúng kiểu mẫu đền Jérusalem.

Nhưng đây chỉ là cái nắp hộp. Mở nắp ra, Hoàng hậu Saba ngạc nhiên thấy con sư tử bằng Bích Ngọc của nàng, được gửi trả về. Đại vương không tìm ra được bí pháp mở con sư tử ư ? Nhưng nàng bấm cái nút nhỏ ở dưới bụng con sư tử thì con sư tử mở ra. Trong bụng con sư tử nơi mà nàng đặt hai miếng ngà, bây giờ nàng thấy một cuộn giấy bằng lá cây papyrus, trên đó có ghi những lời của Vua giảng giải những bức vẽ bí mật của Hoàng hậu sau đây :

« Hoàng Hậu Saba đội vương miện có 7 viên ngọc,
Rực rỡ như con công,
Trong trắng như trân châu còn nguyên trinh trong lòng đại dương,
Hoàng hậu của Nhị Châu Đế Quốc có biến phân cách và nối liền ở
giữa,
Vàng bạc châu báu tràn ngập như một dòng kim ngân, chảy hoài không
cạn.

Nhưng Hoàng hậu buồn khóc dưới bóng cây trắc bá cô đơn,
Đêm, ngày, trái tim của Hoàng hậu bị đè nặng dưới một khối u sầu,
Nhưng một đêm, các vị sao trên trời chỉ cho Hoàng hậu biết Jérusalem
rực rỡ từng bừng dưới triều Vua Salomon.

Công lý và danh thơm của Ngài bay khắp hoàn cầu,
Giờ đây, Hoàng hậu Saba mong được gặp Vua Salomon ở Jérusalem.. »

Vị Hoàng hậu trẻ đẹp, lãng mạn và trinh nguyên của Saba hồi hộp sung sướng vì tiếng nói thầm kín của con tim nàng, tượng trưng bằng những nét vẽ bí hiểm như thế, chỉ có một người là Salomon đọc được, hiểu được mà thôi. Không như người yêu đầu tiên trước kia, Hoàng tử Assadaron tuy đẹp và trẻ, nhưng nàng gửi cho chàng những bức vẽ tỏ tình đau đớn mà chàng không biết trả lời. Và chàng ra đi, không hề tỏ chút tình quyến luyến nhớ thương.

Salomon dù lớn tuổi hơn nhiều, nhưng trong vũ trụ này còn ai thấu hiểu rõ lòng nàng bằng Đại Vương ? Salomon là người đàn ông độc nhất

thông minh và khôn ngoan tuyệt vời, xứng đáng với tình yêu bằng trinh mà giờ đây nàng sẵn sàng dâng trọn vẹn cho Người.

Thế rồi Hoàng hậu Saba khởi hành qua Jérusalem để gặp mặt Salomon, người kế vị oai nghi của David, người thông minh nhất trên hoàn cầu, người đang hồi hộp vui mừng chờ đón Nàng trong đôi tay âu yếm.

Dù chỉ được làm vợ Salomon một đêm thôi, trong cuộc thăm viếng kỳ thú này, cũng đủ là diễm phúc tuyệt vời cho cả một đời Nàng.

Kết quả cuộc tình duyên diễm tuyệt ấy, là khi trở về kinh đô Saba, Nàng đã có thai. Đứa con duy nhất của Salomon cho Nàng tên là Ménélik, sẽ kế vị Nàng trên ngôi Hoàng đế xứ Ethiopie.

Đó là bậc thủy tổ của triều đại Négus của đế quốc Ethiopie hiện nay đang phát triển văn minh ở trung tâm Phi Châu.

Một triều đại vẻ vang, oanh liệt, liên tục hơn 3.000 năm lịch sử, khai nguyên do một mối tình vô cùng cảm động của một nàng... Juliette Đông Phương.

4. – THÉODORA, HOÀNG-HẬU HY-LẠP



MỘT GIẤC CHIÊM BAO

ĐẾN thành phố Alexandrie, cô gái điếm Théodora vào thành do cửa Nguyệt Môn (Porte de la Lune), tên gọi như thế vì phía trên cửa có chạm hình một cô Hằng Nga Hy Lạp mà sắc đẹp gần lóa lờ làm khoái mắt biết bao du khách từ các phương xa đến.

Lần đầu tiên bước gót phiêu lưu đến đô thị xa hoa rực rỡ Ai Cập, Théodora không khỏi hồi hộp rung động. Nở một nụ cười thỏa thích mênh mông, nàng đứng ngắm một đại lộ rộng lớn, lát đá bằng phẳng, sạch sẽ chạy thẳng trước mặt nàng, đến một nơi mịt mù vô tận. Hai bên đại lộ, đứng sừng sững hai dãy cột tròn bằng đá cẩm thạch kế tiếp nhau xa tít tận đâu đâu. Người ta qua lại rộn rịp. Théodora đứng đỉnh bước tới một công viên rộng lớn, đông nghịt dân chúng, toàn những khách thừa lương nhàn rỗi đi ngao du.

Đây là dân chúng Alexandrie, lẫn lộn Thiên chúa giáo, Do Thái, Thần giáo Hy Lạp, La Mã... nổi tiếng là dân phong lưu, giàu sang bậc nhất thời bấy giờ của đế quốc Byzantin, và cũng là dân trác táng nhất. Gái làng chơi ở đây toàn là gái tuyệt đẹp, và đắt tiền hơn ở các đô thị khác. Họ trang điểm toàn là vàng ngọc châu báu, phục sức cầu kỳ lộng lẫy. Chính vì thế mà Théodora, tuy đẹp không kém ai, nhưng áo quần không xa hoa, nữ trang không rực rỡ, tự thấy mình như một cô gái quê lạc loài giữa phồn hoa đô hội.

Nàng ở Alexandrie chỉ mấy ngày, không được ai để ý đến, buồn tình nàng bỏ đi đến Antioche, một thành phố của Thổ nhĩ Kỳ cũng nổi tiếng là một đại đô thị có rất nhiều thắng cảnh. Lần này nàng đi thuyền trong biển Địa Trung Hải, suốt một tháng trời bán thân nuôi miệng. Nằm trên thuyền, bênh bồng trên mặt sóng. Théodora nhớ chuyện nàng Marie – Ai cập (Marie L’Egyptienne), trước nàng đâu chừng 50 năm, ở Alexandrie, cũng

sống bằng nghề « ăn sương » như nàng, và cũng như nàng đi thuyền đến Palestine để tiếp tục hành nghề. Nhưng khi đến trước cửa nhà thờ Saint Sépulcre ở Jérusalem, bỗng Marie – Ai Cập thấy hiện ra Đức Mẹ khuyên nàng đi tu. Nàng nghe theo tiếng gọi màu nhiệm, liền bỏ nghề mãi dâm, vào sa mạc sống cuộc đời khổ hạnh suốt 17 năm... Nàng chết năm 421, được thành Thánh, tức là nữ thánh *Marie l'Egyptienne* mà hiện giờ Giáo hội Thiên chúa hãy còn thờ (Lễ : 2 tháng 4). Có những phút chán nản Théodora cũng muốn bắt chước Marie – Ai Cập, nhưng nàng chưa thấy hiện hình ảnh nhiệm màu của Đức mẹ.

Trái lại, lúc qua thành phố Damas, nàng bị kẻ trộm lấy mất chút ít tiền bạc và nữ trang nàng đã dành dụm được bấy lâu. Theo sử gia Procope, thì kẻ trộm không ai khác hơn là một khách làng chơi. Sau khi thỏa tình mây mưa, chờ nàng ngủ say, hắn lấy hết nữ trang và tiền bạc của nàng rồi chuồn mất. Sáng ngủ dậy sửa soạn đi Antioche. Nàng mới thấy bị con người dã man, tàn nhẫn, vô nhân đạo, lột hết sạch của nàng không còn để một xu dính túi.

Đi bộ đến Antioche, đêm đầu tiên nàng xin ngủ nhờ trên một chiếc chõng mục nát, xiêu vẹo, ngoài xó hè một quán cơm. Chán nản, Théodora cầu nguyện Đức Mẹ Maria, mong được Ngài hiện ra bảo nàng đi tu trong sa mạc, như Marie – Ai Cập. Nhưng lúc ngủ... nàng thấy chiêm bao một tiếng huyền bí khuyên nàng đừng tuyệt vọng và bảo nàng : « Con cứ tiếp tục hành trình trở về Constantinople, nơi đây con sẽ ngủ với Hoàng đế, và con sẽ được lên ngôi Hoàng hậu. Con sẽ được hưởng giàu sang bậc nhất trên đời ».

Théodora ngủ dậy, còn nhớ rõ giấc mộng ban đêm. Nàng không tin lắm. Bụng đói, nàng đi lang thang trong thành phố Antioche, vừa nghĩ rằng tiền đâu để trở về Constantinople theo lời tiên tri trong mộng ?

Từ Antioche đến thủ đô của đế quốc Byzantin, con đường dài thăm thẳm, còn xa lắc xa lơ... Ngẫu nhiên nàng gặp một người bạn gái cũ, vũ nữ Macédonie, lúc bấy giờ hành nghề tại vũ đài Antioche. Théodora kể lại quãng đời phiêu lưu của nàng cho bạn nghe và không quên thuật lại đầu đuôi giấc chiêm bao đêm qua. Macédonie bảo :

- Em biết nghề quỷ thuật nữa chị ơi. Em có cả bùa yêu linh nghiệm lắm. Nếu chị muốn, em cho chị một lọ nước hoa với bùa yêu trong đó. Chị xức nước bùa này trên tóc thì đàn ông sẽ mê tít chị cơ ! Chị nên biết rằng loại bùa ái tình này linh nghiệm lâu bền, có khi suốt đời, chứ không phải chỉ một tháng, một ngày đâu. Em nói thật đấy.

Nói xong cô vũ nữ Macédonie, người Hy Lạp, lấy trong túi ra một lọ nước thơm ngát, trao cho Théodora và cười bảo :

Em chúc chị gặp nhiều may mắn nhé !

Théodora cảm ơn bạn, và cất kỹ lọ nước hoa để đến Constantinople hãy đem ra dùng. Bây giờ nàng phải ở lại Antioche để « làm tiền » một thời gian để tạm sống qua ngày và để dành tiền đi Constantinople. Nàng tiếp tục nghề bán dâm vài tháng ở Antioche. Được một mớ tiền kha khá, nàng thượng lộ về thủ đô đế quốc Byzantin.

Théodora đến Constantinople ngay lúc tại đây vừa xảy ra một biến cố trầm trọng do sự thay đổi chính sách tôn giáo của triều đình đế quốc. Chung quanh việc Đức Mẹ Maria Đồng trinh sinh ra chúa Jésus, tại thủ đô Constantinople có chia ra hai phe chủ trương hai thuyết chống đối lẫn nhau :

- Phe chính thống (orthodoxe) theo đúng Thánh kinh, cho rằng Jésus Christ vừa là Chúa vừa là Người (à la fois Dieu et Homme). Chúa là do Đấng Chúa Cha mà có. Người, là do Đức Mẹ Maria mà có.

- Phe tà thuyết (Hérésie monophysite) lại cãi rằng Jésus Christ là Chúa chứ không là Người, là Chúa độc nhất, không phân chia ra thành người

được (Dieu un et indivisible). Đức Mẹ Maria có thai Đức Jésus không phải thông lệ của người phạm trần, mà là theo phép mầu nhiệm của Chúa.

Hai phe này vẫn chống nhau kịch liệt từ lâu, mà ngay Đức Giáo Hoàng ở La Mã cũng bất lực, không thể nào dàn xếp cho đôi bên ổn thỏa. Hoàng đế Anastase của đế quốc Byzantin lại là người phe Tà thuyết, luôn luôn ủng hộ phe này. Khi Théodora vừa chân ướt chân ráo đến Constantinople thì Hoàng đế Anastase băng hà, và trong Hoàng cung có một cuộc đảo chính. Đa số các quan Triều thần thuộc phe Chính thống bắt giam Hypatios là cháu đích tôn của Hoàng đế, và đã được Hoàng đế phong làm Thái tử để nối ngôi Vua. Hypatios cũng là người của phe Tà thuyết. Phe Chính thống mạnh hơn, bỏ di chúc của Hoàng đế không cho Thái tử Hypatios kế vị và bắt giam hết những người của phe Vua, để tôn lên ngôi một người của phe Chính thống được họ tín nhiệm, là JUSTIN. Ông này là chỉ huy trưởng Ngự lâm quân, một sĩ quan già lụ khụ, trên 70 tuổi, dốt nát, không biết đọc biết viết, nhưng có người cháu tên là JUSTINIEN, có học chút ít, và là một nhân vật có uy tín nhất của phe Chính thống.

Chính Justinien đã khôn khéo vận động với các đồng đảng để tôn Justin là chú của y lên ngôi Hoàng đế, và y làm cố vấn chính trị và tôn giáo. Cuộc đảo chính xảy ra năm 518, lúc bấy giờ Justinien đã 36 tuổi.

Justin chỉ làm Vua bù nhìn, Justinien mới là nhân vật đáng kể.

Theo các hình tượng còn để lại, và theo mấy câu văn tắt của Procope tả hình dung của y thì Justinien là một người tầm thước, hơi mập, mặt tròn và núc ních, có để một làn râu mép lưa thưa, Toàn thể gương mặt không sáng sủa mấy, trông ngớ ngẩn là khác, nhưng thủ đoạn một tay. Trước kia, y là một kẻ tiểu tốt vô danh sống vất vưởng ở thôn quê. Còn chú của y, Justin, một tên vô học, bỏ nhà ra thủ đô kiếm việc làm trong Ngự lâm quân, được lên chức Chỉ huy trưởng hồi nào, gia đình cũng không ai hay biết, và cũng lâu lắm ông không có tin tức liên lạc gì với họ hàng cả. Thế rồi đột nhiên

ông nhân người về làng gọi Justinien ra thủ đô để làm thư ký cho ông. Justinien đem cả vợ con theo, Nhờ ở địa vị thư ký của viên Quan Ba Chỉ huy trưởng Ngự lâm quân hầu cận Hoàng đế, Justinien giao thiệp với các quan Triều thần thuộc phe Chính thống, hăng hái tuyên truyền cho phe này, và xã giao khôn khéo dần dần gây được cảm tình và uy tín trong phe đảng.

Năm 518, khi Hoàng đế Anastase băng hà, Justinien đã nuôi tham vọng làm Vua, bèn cầm đầu phong trào diệt trừ phe Tà huyết, và vận động cho người chú 70 tuổi ở Ngự lâm quân lên kế vị. Y biết rằng chú y gần chết và y sẽ nối ngôi Hoàng đế.

Bây giờ, y đã là nhân vật số một của Đế quốc, một vị Đại Trượng phu, một Tể Tướng và là... người yêu chính thức Théodora !

Justinien quen biết Théodora hồi nào ? Trong trường hợp nào ?

Không ai biết, Sử sách không nói đến. Ngay nhà viết Sử Procope, theo dõi đời sống lăng mạn của cô gái làng chơi này từ thuở nàng mới có 10 tuổi, cũng không biết rõ. Còn bé, Théodora đã « phải lòng » mấy thằng cắt cỏ ngựa ở Trường đua, và đã hiến thân cho chúng ở dưới gầm cầu Constantinople. Nhưng Procope không biết cuộc ái ân của nàng với vị Đại thần Justinien xảy ra hồi nào. Procope chỉ ghi một câu ngắn ngủi trong quyển Hồi ký của ông : « Khi nàng trở về thủ đô, Justinien gặp nàng và yêu nàng say mê ».

CÔ GÁI ĐIỂM VÔ DANH BƯỚC LÊN NGÔI HOÀNG HẬU

Nhà viết sử Procope không nói rõ trong trường hợp nào vị Trượng phu trẻ tuổi Justinien đã gặp Théodora lúc nàng vừa chân ướt chân ráo đến thủ đô Constantinople. Điều ấy khiến người hậu thế rất ngạc nhiên, vì Procope đã theo dõi những cuộc phiêu lưu của Théodora từ lúc thiếu thời, không sót một chuyện gì trong đời sống của nàng mà ông không thuật lại rõ ràng chi tiết.

Các sách viết dưới thời Hoàng đế Justinien, thế kỉ VI, cũng không đã động đến chuyện ấy. Mãi thế kỉ thứ XI, mới có một vài nhà văn Hy Lạp chép rằng : « Théodora thuê một ngôi nhà nhỏ ở kề cận Cung điện nhà Vua, và ở đây Théodora sống một cuộc sống ẩn dật và đạo đức, suốt ngày chỉ đan len bỏ mối cho bạn hàng, làm kế sinh nhai như một cô gái hiền lành nết na, đứng đắn, nhưng tuy còn trẻ mà nhan sắc đã tàn tạ vì lúc dĩ vãng ăn chơi quá độ ». Có người cho rằng ngôi nhà này chính là do Justinien thuê cho Théodora ở, để đêm đêm ông có thể tới lui với nàng mà không sợ ai để ý. Sau khi lên ngôi Hoàng hậu, Théodora đập phá ngôi nhà này để dựng lên một thánh đường thờ Đức Bà Maria để tạ ơn Bà đã « thương nàng và tiếp dẫn nàng đến địa vị Hoàng hậu ».

Nhiều người đồng thời ở Hy Lạp trong giới trí thức và trường giả không hiểu tại sao Justinien có thể mê đắm nàng Théodora quá như thế. Có người cho rằng Théodora có « bùa yêu ». Phải chăng chính bùa yêu do cô bạn vũ nữ Macédonie đã cho nàng ở Antioche đạo nọ ? Cũng có thể, như nhiều nhà văn khác ở Hy Lạp và Ai Cập đã nói, Théodora là một cô gái làng chơi quá sành sỏi, nàng có những thủ đoạn quá tinh xảo về nghệ thuật luyện ái khiến cho Justinien mê đắm đuổi vì nàng và không thể xa nàng được.

Procope đã viết về tình yêu của Justinien đối với nàng : « Théodora là mối tình mê khoái nhất của Justinien. Nàng đòi hỏi ân huệ gì, hoặc món vàng bạc châu báu nào, ông sung sướng lấy cho nàng đầy đủ như nàng mong ước. »

Một thời gian ngắn ngủi, Théodora đã trở nên giàu sang bậc nhất đế trong quốc Byzantin, huy hoàng tráng lệ không ai bì kịp. Nàng chỉ còn thiếu một điều, là thành hôn. Nàng nhong nhéo đòi Justinien chính thức cưới nàng làm vợ. Sự oai-quyền của ông Trượng phu, triều đình Hoàng đế chấp thuận ngay, nhưng thím của ông, là bà Hoàng hậu già, vợ Vua Justin, quyết liệt phản đối. Người em dâu của Vua, chính là mẹ ruột của ông, cũng không ưng thuận. Hai người đàn bà này đều cho rằng « Justinien bị bùa mê bả-dột của con yêu tinh » đó vào Cung điện ».

Mặc dầu Justinien bênh vực người yêu đủ điều, ông cũng không thuyết phục được mẹ và thím của ông. Ông đành chờ cho hai bà này chết để cưới Théodora.

Và lại, luật phép triều đình không cho phép một vị Đại thần thành hôn với một gái điếm, mặc dầu gái điếm ấy đã giải nghệ và đã trở về nếp sống lương thiện. Justinien bèn ép buộc ông chú, là Hoàng đế Justin, phải ký một sắc lệnh tôn Théodora lên bậc mệnh phụ. Như thế, Théodora không còn là « gái điếm » nữa. Tiếp theo đó, Hoàng đế lại phải ký một sắc lệnh thứ hai cho phép « những cựu vũ nữ, ca nữ, gái điếm, đã giải nghệ, được phép đưa đơn lên Hoàng đế để xin phục hồi địa vị phụ nữ lương thiện và được kết hôn với bất cứ người đàn ông nào, kể cả các quan đại thần trong triều đình, và vẫn được chức Mệnh phụ, Phu nhân ».

Sắc lệnh được ban bố ra thì sau ba ngày, Justinien cử hành long trọng lễ thành hôn chính thức với Théodora. Và ngay hôm đó, Théodora được vào

ở trong Cung điện với tư cách là Mệnh phụ, vợ chính thức của vị Đại thần Justinien. Đó là năm 524 (có sách chép là năm 525).

Năm 527, Hoàng đế Justin lại ban ra sắc lệnh như sau đây :

« Để thỏa mãn nguyện vọng của thần dân. Trẫm quyết định giao phó cho cháu của Trẫm là Justinien trọng trách kế vị Ngai vàng của Đế quốc Byzantin ». Rồi ba ngày sau, ngày chúa nhật lễ Phục sinh, 1 tháng 4 năm 527, Justinien làm lễ phong vương tại nhà thờ Sainte Sophie. Lễ đăng quang của Hoàng hậu Théodora thì được cử hành trọng thể tại Chánh điện của Hoàng đế, trước mặt bá quan văn võ. Xong, tân Hoàng hậu được đưa ra bao lơn để giới thiệu với dân chúng và được dân chúng hoan hô theo nghi lễ đã được sắp đặt trước. Có điều đáng chú ý là dân chúng cũng như triều đình sợ uy quyền đang mạnh của Justinien nên không ai dám hó hé tỏ thái độ gì gọi là bất mãn. Procope bảo : « Trước sự kiện trơ trẽn đó làm nhục cho Đế Quốc, ở Nghị viện không có một vị nào dám tỏ vẻ phản đối hay khinh tởm. Trái lại, toàn thể nghị viên đều phải đến quỳ sụp trước mặt Théodora như trước một đấng Nữ thần ». Bên giới tu sĩ cũng thế, không một vị nào của Giáo Hội Thiên Chúa có một vẻ gì tức giận, hoặc kém hòa nhã. Trái lại tất cả những vị linh mục và Giám mục đều cúi đầu cung kính tôn Théodora làm bậc Despoina. Còn quân đội thì « Không có một vị Tướng tá nào tự cho là nhục nhã phải phụng sự Théodora như quốc mẫu. Họ sẵn sàng vì nàng mà hy sinh tính mạng nếu cần phải ra chiến địa... » Dân chúng thì như một bầy nô lệ chìa tay ra van xin nàng che chở ! »

Tóm lại, « tất cả mọi người đều mặc nhiên chấp nhận sự kiện ô nhục kia : tôn một gái điếm lên ngôi Hoàng hậu ».

Bốn tháng sau, Hoàng đế Justin băng hà, Tân Hoàng đế Justinien và Hoàng hậu Théodora toàn quyền xử-dụng các lâu đài cung điện của Đế-đô. Nàng bắt đầu phá bỏ hết các cảnh bài trí cũ kỹ của Cựu hoàng, và thay đổi toàn diện nếp sống hằng ngày trong Cung điện. Nàng sửa đổi lại nghi lễ, đề

địa vị Hoàng hậu được nâng cao lên tột bậc, bắt toàn thể cung nhân và triều đình phải răm rắp tuân theo mệnh lệnh của nàng. Cung điện của nàng ở được trang hoàng cực kỳ lộng lẫy. Các đoàn công nhân giỏi nhất trong nước : thợ nề, thợ mộc, thợ vôi, thợ vẽ được gọi về Hoàng cung, làm việc quanh năm suốt tháng, không ngớt ngày nào, để xây cho nàng bồn tắm vô cùng mỹ lệ và một phòng trang điểm huy hoàng nhất trong lịch sử Byzance. Procope có ghi lại thời khắc biểu của Théodora :

« ...Mỗi buổi sáng, thật sớm, nàng đến bồn tắm và ở đấy thật lâu, nằm ngâm tẩm thân ngà ngọc trong nước âm ấm, trong xanh và thơm phức. Xong, nàng tiếp các quan đến bái yết, dùng bữa trưa, rồi ngủ, rồi dùng bữa tối, rồi ngủ. Nàng ngủ ngày ngủ đêm... Các món ăn của nàng thì khỏi phải nói : Hoàng đế Justinien truyền lệnh cho các quan coi bếp phải dâng lên Hoàng hậu tất cả những đồ ngon vật lạ, quý nhất ở Âu Châu và Á Châu. Có những buổi tối, nàng thức để sắp đặt và tính toán việc cai quản của cải của nàng. Ngoài vô số vàng bạc, châu báu đủ loại, nàng còn có rất nhiều các biệt thự đồ sộ, lộng lẫy, mà nàng cho xây cất ở chung quanh cung điện, và ở khắp nơi trong thành phố, ở cả các đô thị ngoại quốc, ở lục địa Á Châu và Ai cập. Nàng giao việc quản đốc các động sản và bất động sản của nàng cho một viên quan trẻ, đẹp trai, triết để trung thành với nàng, tên Aérobinde. »

Theo Procope kể lại, thì dư luận trong triều cũng như ngoài dân gian đồn rằng Hoàng hậu si mê Aérobinde nhưng về vấn đề tiền bạc của cải nàng rất phân minh và không lấy tiền cho trai như những đàn bà si tình khác. Chứng cứ là có lần Aérobinde tính sổ, làm mất đâu một món tiền khá lớn, liền bị nàng bắt binh lính trói ké hai tay, đánh đập tàn nhẫn, và chính nàng chứng kiến cuộc hình phạt dã man ấy. Sau đó, Aérobinde bị thủ tiêu bí mật, không ai thấy tăm tích hân đâu cả.

Nàng đặt ra một ban mật vụ riêng, dưới quyền điều khiển trực tiếp của nàng. Nhiệm vụ của ban này là đi rải khắp các phố, nghe ngóng tin tức, dư

luận của dân chúng và về tội lại với nàng tên tuổi những kẻ nói xấu nàng, về bất cứ phương diện gì. Hầu hết những kẻ chống đối nàng đều bị thủ tiêu.

Nàng đặt ra những nghi lễ mới trong triều, và bắt buộc các quan đại thần phải đối xử với nàng cũng như với Hoàng đế. Mỗi buổi sáng, đúng 10 giờ, sau khi nàng tắm nước hoa và trang điểm xong, nàng tiếp các quan Đại thần đến vấn an nàng, nơi phòng khách riêng của nàng. Không một vị quan nào được miễn nghi lễ ấy dù ở chức cao tột bậc trong triều. Vì đông quá, các quan phải chờ ở phòng kế cận, có khi hàng giờ mới đến phiên mình được cho vào « bái yết Hoàng hậu ».

Procopé chép : « Mỗi ngày, người ta thấy bọn đại thần chen chúc nhau đến « chầu Hoàng hậu » y như một bầy nô lệ, chờ đợi trong một căn phòng chật chội, thiếu ánh sáng và không khí. Tất cả đều phải chen lấn nhau để có chỗ đứng, và thỉnh thoảng phải nhón gót, ngừng cổ cho cao lên để các hoạn quan trông thấy mặt. Nhiều « cụ lớn » phải lo lót tiền cho các viên hoạn quan để được đưa vào bái yết trước các vị khác. Nhiều vị phải chờ đến hai ba ngày mới được Hoàng hậu tiếp, nhưng ngày nào cũng phải có mặt nơi đây. Khi được hoạn quan cho vào, thì vị Triều thần phải khép nép tiến đến trước mặt nàng đang ngự trên ngai báu, và quỳ sụp xuống, nâng lấy hai bàn chân nõn nà và thơm ngát của nàng mà đưa lên môi hôn một cách rất cung kính. Tuyệt đối cấm thưa bẩm một lời nào, một tiếng nào, nếu không được nàng truyền lệnh cho phép trước ».

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH « NIKA »

Uy quyền của Théodora đã lên đến tột bậc. Trong Lịch sử thế giới, chưa có một Triều đình nào mà một mỹ nhân từ một địa vị ty tiện nhất trong xã hội đã bước lên một ngôi tuyệt đỉnh trong thiên hạ, và dựa vào quyền lực ấy để chà đạp bọn đàn ông một cách kiêu căng và hách dịch như thế. Và không có Triều đình nào mà người đàn ông dù quyền cao chức cả cho mấy đi nữa, cũng phải sụp lạy bên chân người đàn bà một cách hèn mạt và khiếp đảm đến như thế.

Nhưng thời đại nào cũng có những kẻ liếm gót giày bọn quyền thế, dù kẻ có quyền thế đó xuất thân là một vũ nữ, một con điếm, và có những thằng đàn ông ngu xuẩn, mù quáng, mê muội, tôn một nhan sắc trụy lạc lên bậc « mẫu nghi thiên hạ ».

Tuy nhiên, trong đám quan liêu của Triều đình Byzantin và trong dân chúng đã có mầm bất mãn nổi dậy chống tân Hoàng đế Justinien và Hoàng hậu Théodora. Trong Triều hai phe « Áo Xanh » và « Áo Lục » từ xưa vẫn là thù địch lẫn nhau, bây giờ đoàn kết lại để diệt trừ Justinien và Théodora, trong một cuộc « uống máu ăn thề » mở phong trào tranh đấu trung gọi là « Nika ». Nika, tiếng Hy Lạp, có nghĩa là « ta phải thắng ».

Nhân một buổi đại lễ thể thao tại trường đua ngựa Constantinople do Hoàng đế Justinien chủ tọa, tháng 1 năm 532, một nghị sĩ của phe Áo Lục bỗng đứng lên đồng dục đả kích chánh sách bất công của nhà Vua, và tác phong hỗn xược của Hoàng hậu. Hoàng đế Justinien đứng lên trả lời rất hăng hái, trước muôn nghìn dân chúng đang sôi nổi. Rốt cuộc, Vua đuối lý, đứng dậy bỏ ra về. Dân chúng « xuống đường », và cuộc tranh đấu bắt đầu bằng những cuộc đốt phá, cướp bóc, gây rối loạn khắp thủ đô Constantinople. Viên Đô trưởng đàn áp, bắt mấy tên cầm đầu cuộc phiến loạn, và quyết định đem xử bắn ngay tại Trường Đua. Trong đám đó có cả

người của phe *Áo Lục* và phe *Áo Xanh*. Hai phe liên minh tuyên bố quyết tâm đoàn kết đánh đổ chế độ Justinien cho đến toàn thắng. Mặt trận « *Nika* » chống Justinien được thành lập với sự gia nhập của hai phe truyền thống thù địch nhau, tạm thời liên kết nhau. Cuộc khởi loạn lan rộng ra đến các vùng ngoại ô, và sự đe dọa mỗi ngày mỗi bành trướng, mỗi nguy ngập cho số phận nhà Vua, Justinien bắt đầu lo sợ...

« TA QUYẾT KHÔNG TỪ BỎ NGÔI HOÀNG HẬU CỦA TA »

Trước tình thế chính trị trầm trọng, Hoàng đế Justinien nhóm họp một phiên Nội-các khẩn cấp để tìm biện pháp thích nghi. Nhưng hầu hết các vị đại thần trong Triều-đình đều nhận thấy rằng tình hình đã tuyệt vọng, và đồng thanh khuyên Hoàng đế âm thầm bỏ Kinh đô, đem hết vàng bạc châu báu trốn ra ngoại quốc. Nhà Vua tán thành giải pháp lưu vong và lập tức truyền lệnh vận chuyển tất cả các kho vàng bạc châu báu trong cung điện xuống mấy chiếc tàu của Vua đậu ngoài khơi biển. Nhà Vua không dám cho Théodora biết quyết định của Triều-đình, và đợi đến phút chót sẽ mời Hoàng-hậu xuống tàu thoát nạn.

Nhưng thấy lính tráng khiêng những thùng nặng nề xuống tàu, và các quan cận vệ dọn dẹp đồ đạc quý báu trong Cung điện, bỏ hết vào các thùng lớn để di chuyển xuống bến tàu của Vua, Théodora đoán biết có biến cố trầm trọng. Nàng chạy ngay qua tòa Nội-các, nơi đây Hoàng đế còn đang thăm thì bàn luận với các người thân tín. Bị nàng hỏi đột ngột, Justinien phải trình bày cho Hoàng hậu rõ tình hình, và kế hoạch đi trốn ra hải ngoại, bỏ kinh đô và ngai vàng cho hai phe « phiến loạn » để mặc cho chúng xâu xé tranh giành nhau.

Théodora tức giận, đập tay xuống bàn, la lớn :

- Không ! Một ngàn lần không ! Ta không tán thành kế hoạch chủ bại, và rút lui hèn nhát như thế ! Ta không thoái vị, và quyết bảo-vệ ngôi Hoàng-hậu của ta ! Ta không bao giờ chịu rời gót ngọc ra đường phố mà không được bá tánh cúi đầu sụp lạy, hoan hô vạn-tuế.

Kế đó, với một giọng oai nghiêm quyết liệt, khiến các quan triều thần run sợ không dám hó hé, Théodora truyền lệnh khiêng các thùng vàng và

châu báu trở vô Cung điện không di chuyển đi đâu cả.

Nàng quyết ở lại, đương đầu với cuộc nổi dậy của dân chúng để bảo vệ Ngai Vàng.

CHIA RẼ LÀ... CHẾT

Trong lúc đó, liên tiếp một tuần lễ, ngày đêm ào ạt dân chúng xuống đường đốt phá, cướp của, giết người, gây ra cảnh hỗn loạn khắp cả thủ đô Constantinople và các vùng lân cận. Hai phe « Áo Xanh » và « Áo Lục », cầm đầu cuộc nổi dậy. Lúc đầu họ liên kết nhau, nhưng vẫn ngấm ngầm thù hằn lẫn nhau, bây giờ họ trở lại xô xát lục đục trong nội bộ, gây cảnh chia rẽ vì « xôi thịt », vì « tự ái vụn », vì « anh hùng cá nhân ». Quần chúng ngỡ ngác, không có người chỉ-huy, không còn tôn trọng kỷ luật nào nữa. Mạnh nhóm nào nhóm nấy tự động gây ra tình trạng vô-chính-phủ, vô luật lệ, chia nhau làm chủ nhiều thành-phố được vài ngày rồi bị lực lượng cận-vệ quân của Justinien thẳng tay đàn áp. Không bỏ mất cơ hội, Théodora lợi dụng ngay mối chia rẽ nội bộ của hai phe *Áo Xanh* và *Áo Lục*. Nàng quăng tiền ra mua chuộc bọn *Áo Xanh* mà nàng có quen với một vài nhân vật quan trọng. Bọn *Áo Lục* cũng hy vọng được tiền viện trợ của Théodora, lén lút cho người vận động cửa sau, nhưng không được thỏa mãn. Théodora khai thác triệt để mối bất hòa của hai phái, nhưng nàng chỉ mua chuộc phái *Áo Xanh* và bỏ rơi phái *Áo Lục*. Nàng biết phe này thiếu kinh nghiệm chính trị và không có người lãnh đạo tài giỏi. Đám quần chúng vô tổ chức, vô lý tưởng, vô học thức của họ, dần dần chán nản, không còn tin tưởng vào thế lực của họ nữa.

Đợi tình thế lụn bại đã chín mùi, Théodora mới đánh một đòn bất ngờ để tiêu diệt phong trào chống đối. Một hôm, chính nàng tổ chức một bọn Mật-vụ ngay trong đám đồ đệ *Áo Lục* mà nàng đã cho tiền, để xách-động quần chúng kéo đến biểu tình tại Trường-Đua thủ đô để « *đả đảo Justinien và Théodora* », « *tiếp tục phong trào tranh đấu* ». Quần chúng nhẹ dạ, nghe lời bọn này, kéo đến tụ họp trên 30 000 người, chật ních trong khu Trường-Đua có bốn bức tường cao. Trong lúc bọn tay sai giả vờ « biểu tình chống

đối », hô hào « *đả đảo Théodora !* » và quần chúng hăng hái hét theo, đòi kéo vào đập phá Cung điện, thì hai tốp lính Ngự-lâm-quân, một do tướng Belisaire chỉ-huy ủa vào cổng trước, và một do Mundo (tên Mundo này là một người cháu nội của tướng Mông Cổ Attila, phục vụ trong quân đội Byzance) tràn vào cổng sau và đóng ập cửa lại. Hai tốp lính bắt đầu cuộc tàn sát khủng khiếp chưa từng thấy trong Lịch-sử Đế-quốc, giết tận cùng, không còn sống sót một mạng !

Mấy tên « lãnh tụ » hô hào sách động quần chúng biểu tình, cũng nhập bọn với Ngự-lâm-quân để tàn sát đám dân-chúng đấu-tranh.

Justinien ngồi vững trên ngai Hoàng-đế, nhờ thủ đoạn kiêu căng, tham tàn, vô lương tâm, vô nhân đạo, của nàng cựu vũ-nữ Théodora, Hoàng-hậu của Đế quốc Byzance !

CUỘC ĐỜI TÀN CỦA THÉODORA

Sau cuộc đàn áp tiêu diệt phong trào chống đối, Théodora còn ở ngôi Hoàng hậu được 16 năm. Lấy Justinien, nàng không có con. Nhưng bạn đọc còn nhớ trước kia, lúc còn 13, 14 tuổi, nghèo đói, giao du với bọn con trai cắt cỏ ngựa ở Trường Đua, nàng đã có hai đứa con hoang thai với chúng, một trai và một gái. Một hôm, viên hoạn quan tâu với nàng rằng có một cậu con trai, tự xưng là con trai đầu lòng của Hoàng-hậu, từ Ai-Cập đến, muốn xin vào yết-kiến Hoàng-hậu. Nàng truyền lệnh cho chàng thanh niên vào. Nhưng từ đó không ai còn thấy cậu ấy đâu cả. Theo dư luận do nhà văn Procope ghi lại, thì Hoàng hậu sợ rằng sự hiện diện của cậu trong Cung điện sẽ gây tiếng không tốt đẹp cho nàng vì gợi lại dĩ vãng một người mẹ quá nhơ nhuốc, nên nàng đã truyền lệnh cho bọn mật-vụ bí-mật thủ tiêu cậu con trai ấy.

Trái lại, đứa con gái của nàng thì trước kia đã có chồng và có một trai. Năm 547, cậu bé này đã 17 tuổi, lại được Théodora săn đón cưng yêu lắm. Nàng muốn cưới cho hẳn đứa con gái độc nhất của Đại tướng Belisaire, tên là Antonina, 16 tuổi. Cô thiếu nữ yêu kiều này biết rõ dĩ vãng của Théodora và lai lịch không mấy vẻ vang của cậu con trai, cháu ngoại của nàng, nên cô cứ tìm cách từ-chối, viện lẽ là cô còn nhỏ tuổi. Sự thật, cô đã quyết định rồi. Hoàng hậu đã 50 tuổi lại bị bệnh ung thư ở nơi vú, chắc chắn sẽ chết trong một vài tháng nữa. Théodora chết, nàng sẽ khỏi bị ép buộc lấy thằng cháu ngoại của Hoàng hậu, mà nàng không ưa thích.

Dò biết thâm ý của Antonina, do Mật vụ tình báo, Hoàng-hậu cho gọi thiếu nữ vào cung để nàng được gần gũi người cháu ngoại của bà. Bà đã bày mưu chước cho cậu này tìm cách cưỡng dâm Antonina, để buộc nàng phải chấp nhận cuộc hôn nhân. Cô gái kiều diễm ngây thơ đã vô ý để chàng

traí phá trình... Sau đó nàng phải thành-hôn với hắn, đúng như âm mưu của Hoàng-hậu đã sắp đặt trước.

Tháng 5 năm 548, Théodora bị bệnh ung thư nơi vú mỗi lúc mỗi trầm trọng, phá hoại hết cơ thể của nàng. Nàng già sọm, chỉ còn da bọc xương, và chết âm thầm, buồn bã, tại Ravenne, một thành phố nhỏ, hẻo lánh, nơi nàng đến để dưỡng bệnh từ tháng Chín năm trước.

Hoàng đế Justinien còn ở ngai vàng cho đến năm 565 mới băng hà.

Một đứa cháu đích tôn của ông, là Justin, được Théodora gả cho một đứa cháu gái của bà, lên nối ngôi Vua, lấy vương hiệu là Hoàng đế Justin II.

5. – LUCRÈCE BORGIA, HOÀNG-HẬU LA-MÃ



CON CƯƠNG CỦA MỘT ĐỨC GIÁO HOÀNG

BORGIA là gia-đình thế phiệt nhất của nước Ý, ở thế kỷ XV. Uy danh của giòng họ Borgia bắt đầu vang lừng từ khi Alphonse Borgia, vị Hồng-Y Giáo-Chủ ở địa phận Valence được tôn lên làm Giáo-Hoàng năm 1455, lấy tên là Giáo Hoàng Calixte III (1455-1458). Lịch sử của Lucrece Borgia dính chặt với lịch sử của gia đình nàng sau khi Đức Giáo Hoàng Calixte III có tham vọng áp dụng chánh sách gia-đình trị để thu cả giang sơn Ý-đại-lợi vào trong tay giòng họ Borgia.

Đức Giáo-hoàng Calixte III đã thu góp được của Giáo-dân một kho vàng bạc của cải mênh mông. Đến khi cháu đích tôn của Ngài, Rodrigue Borgia, được tôn lên ngôi Giáo-hoàng năm 1492, lấy tên là Alexandre VI (1492-1503) thì cả nước Ý đều phải phục tùng dòng họ Borgia trong thời gian 11 năm.

Chế độ tôn-giáo-gia-đình-trị của họ Borgia, Sử-sách gọi là chế độ « vô-luân-lý », truy lạc và hỗn độn vô cùng. Đức Giáo-Hoàng Alexandre VI có lấy một người đàn bà không có hôn-thú tên là Roza De Cattanei, và sinh được bốn người con, ba trai, một gái. Trưởng-nam là Jean Borgia được Vua xứ Espagne (Y-pha-nho) ban cho làm quận công Gandia. Thứ nam là Cezar Borgia được cha cho làm Hồng-Y Giáo-Chủ. (Năm 1497, Cézar Borgia ám sát người anh cả là Quận công Gandia, Jean Borgia, vì ganh ghét). Người con trai thứ ba là Geoffoy Borgia. Ông này sau lấy một cô con gái riêng của quận công Calabre, và trở thành Hoàng-thân Squillace. Người con thứ tư của Giáo Hoàng Alexandre VI, và được Ngài cưng nhất, là nàng Lucrece Borgia, sinh năm 1480. Năm 15 tuổi (1493), nàng lấy Jean Sforza, một vị quan liêu ở Pesaro.

LY DỊ LẦN THỨ NHẤT

Trong Điện La-Mã Santa-Maria in Porticus ở phía bên kia Escalier de Saint Pierre, trong Tòa Thánh Vatican, đang nô đùa vui vẻ hai cô gái diễm-tuyệt. Cô nào cũng có mái tóc ánh vàng được nổi tiếng là hai mái tóc đẹp nhất của La Mã, theo quyển « *Nhật ký* » của Burchard, thư-ký Tòa Thánh.

Năm 1497, cô lớn nhất được 22 tuổi, phương danh Giulia, là tình-nhân của Đức Giáo Hoàng Alexandre Borgia. Cô bé hơn, 17 tuổi, là Lucrece Borgia, con gái út của Ngài, và vợ của vị Đại-quan Jean Sforza cưới nhau đã bốn năm.

Trong Sử chép rằng ¹ ở xã hội La-Mã thế kỷ XV, những chuyện yến tiệc say sưa và cuộc sống trụy lạc trong Tòa Thánh Vatican, không hề bị dư luận bình-phẩm hay công-kích gì cả, vì ở thời đại ấy những chuyện bê bối như thế là thường.

Lucrece Borgia lấy chồng đã 4 năm, nhưng Jean Sforza không phải thật là chồng. Theo lời người ta đồn đãi thì cặp vợ chồng này chưa hề sống chung với nhau đêm nào. Vả lại Đức Giáo Hoàng Alexandre VI là cha vợ, và Jean Borgia là anh cả của vợ, đều khinh ghét y. Lý do là Jean Sforza không tỏ ra trung thành chút nào với đường lối chính trị của gia đình Borgia. Nhất là người anh vợ, Jean Borgia, cứ ép buộc em mình, Lucrece Borgia, phải ly dị với chồng.

Sforza được làm con rể của Đức Giáo Hoàng và đang được hưởng thụ uy quyền lớn lao, nhất định không chịu ly dị vợ.

Nhưng một hôm Lucrece Borgia bảo khế cho chàng biết sự thật rằng anh cả của nàng đã được lệnh của Đức Giáo Hoàng, thân phụ, phải thủ tiêu chàng nội trong đêm ấy. Sforza sợ quá, vội vàng phi ngựa trở về quê quán

của chàng ở Pesara, trên bờ biển Adriatique. Chàng giục ngựa chạy quá sức để kịp lánh nạn, đến nỗi vừa đến nhà thì ngựa kiệt lực té xuống chết.

Sforza trốn đi được hai tháng, thì ngày 6-6-1497 Lucrece Borgia vào ở trong nhà tu kín của các bà Xơ Dominicaines ở San Sisto, trên đường Appinene.

Tám ngày sau, ngày 14-6, Đức Giáo Hoàng Alexandre Borgia tuyên bố hủy hôn-thú của ái-nữ Lucrece Borgia với Sforza, và nhìn nhận Lucrece Borgia còn trinh tiết nguyên vẹn. Dân chúng La-Mã không tin được rằng Lucrece còn trinh, nhất là từ ngày 14-2-1498, người ta khám phá ra xác chết của một người đàn ông trôi trên sông Tibre, Perotto, mà ai cũng biết là tình-nhân của Lucrece Borgia. Một tháng sau, tháng 3-1498, Lucrece Borgia sinh một thằng con trai, đặt tên là Jean de Borgia. Con của ai ? Sử-sách quả quyết rằng không phải con của Sforza, người chồng bị ly dị. Có kẻ thì bảo chính là con của Đức Giáo Hoàng Alexandre Borgia, (cha của nàng). Có kẻ thì bảo là con của César Borgia, (anh ruột của nàng). Có kẻ lại bảo là con của tình-nhân Perotto.

Sở dĩ có dư luận trong Sử sách hoang mang như thế, là chính vì Đức Giáo-Hoàng Alexandre ban bố hai bản « *Bulles* », hai Sắc-lệnh khai sinh cho hài-nhi, khác hẳn nhau. Sắc-lệnh mở đầu bằng câu sau đây :

« *Alexandre, évêque, Serviteur des serviteurs de Dieu, à notre fils bien-aimé, noble Jean de Borgia* ». (Giáo-Hoàng Alexandre, kẻ Phụng-sự của những kẻ Phụng-sự Chúa, trao đến con trai yêu dấu của ta, Jean de Borgia quý tộc).

Nhưng trong *bulle* đầu, thì nói : « *Jean de Borgia, là con trai của César Borgia, và mẹ vô danh* ». Trong *bulle* sau, thì lại nói chính là : « *con trai của đức Giáo-Hoàng* ». Sự lằng lằng ấy để lại cho Lịch-sử một nghi-vấn nặng nề, và một bản kết tội cho Lucrece Borgia là loạn-luân. Nhưng có sách bênh vực cho Lucrece thì quả quyết : « *Jean de Borgia là con trai của*

Lucrece với tình nhân của nàng là Perotto ». Dư luận thời bấy giờ cho rằng tại chàng Perotto phàm phu này đã dám lén lút trao đổi ái ân với Lucrece Borgia, nên y bị thủ tiêu, xác vứt xuống sông Tibre.

Dù sao, Đại-sứ Cộng-hòa Venise ở cạnh Tòa thánh Vatican có viết thư về báo cáo với Chính-phủ Cộng-hòa như sau : « *Vị Giáo hoàng ấy tự cho phép mình làm những việc dị thường và không thể dung thứ được (Ce Pape se permet des choses extraordinaires et intolérables)* ».

NGƯỜI CHỒNG THỨ HAI CỦA LUCRÈCE BORGIA

Thành thử, Jean de Borgia, con đầu lòng của Lucrèce là đứa con hoang-thai mà không ai biết thực rõ ai là cha ?

Sau đó, Đức Giáo-Hoàng Jean VI gả Lucrèce Borgia cho Alphonse d'Aragon, Hoàng-thân Tiểu-quốc Salerne. Ông Hoàng này, mới 17 tuổi cũng lại là con ngoại-tình của Vua Alphonse De Naples, và là em trai của Sancia, bà này là vợ của Geoffroy Borgia, anh thứ ba của Lucrèce. Lễ đính hôn của Alphonse và Lucrèce cử hành ngày 20-6-1498, và có điều kỳ lạ, là chàng rể không có mặt hôm lễ, mà lại có Hồng-Y Giáo-chủ Sforza là chú ruột của người chồng trước của Lucrèce, đại diện cho chàng rể !

Sau lễ đính hôn một tháng, chú rể Alphonse d'Aragon mới đến La-mã để biết mặt vị-hôn-thê. Ô, nàng đẹp quá ! Chàng nhận thấy thế, và chàng hãnh diện sung sướng, ca ngợi vị quốc sắc thiên hương mà bây giờ ngẫu nhiên là người yêu của chàng ! Nàng đẹp và phúc hậu, hiền lành, – chàng nhìn thấy thế, – chứ không phải nhí nhảnh lẳng lơ như Sancia, bà chị dâu có đôi mắt như lửa, ngó ai là làm cháy da, cháy thịt người ta !

Lucrèce Borgia, vị hôn-thê mới 18 tuổi xuân xanh, lần đầu tiên gặp người chồng chưa cưới của nàng, cũng say-mê chàng rồi. Nàng bảo : « Chàng là người con trai đẹp nhất của La-mã ! »

Cuộc gặp gỡ đầu tiên quả là một tiếng sét ái tình đánh vào tim đôi trai tài gái sắc. Rồi ngày 21-7-1498, hai người thành-hôn sau một nghi-lễ vô cùng lộng-lẫy. Hôn lễ dĩ nhiên là được cử hành ngay trong Tòa Thánh Vatican, do Đức Giáo-hoàng làm chủ lễ.

Rồi hai vợ chồng sống những ngày nhung lụa đầy yêu đương và hạnh phúc. Các nhà văn nghệ trứ danh thời bấy giờ được mời vào Cung điện của

Tòa Thánh để tham gia những cuộc truy hoan yến tiệc. Trước mặt Alphonse và Lucrece, thi sĩ Aretin ngâm những bài thơ rất mơ mộng, tỏ tình chiêm ngưỡng Lucrece. Họa sĩ Pinturicchio mời Lucrece ngồi để chàng họa một bức hình tuyệt-diễm. Cả Michel Ange, một thiên tài, đã nổi tiếng cũng xoắn xít bên nàng. Cũng vì muốn nàng được vui lòng, mà kiến-trúc-sư Bramante xây lại sân Tòa-Thánh Vatican, và sửa sang lại Đền Saint Pierre. Lucrece và Alphonse, đôi uyên ương có hạnh phúc nhất trên đời, đã sống được 2 năm, những chuỗi ngày âu-yếm mê-li tưởng không có gì làm phai-nhạt được.

Nhưng, bỗng dưng, Alphonse bỏ trốn La-mã, lên đi mất biệt, giống như trường hợp Sforza, người chồng thứ nhất của Lucrece.

Tại sao thế ? Lúc bấy giờ không ai hiểu lý do khiến người chồng đang được Lucrece Borgia cưng yêu như thế lại lên trốn trở về Naples ?

Nhưng rồi Lịch-sử lại hé màn bí mật, cho biết rằng Alphonse bị người hãm dọa thủ tiêu, cũng như chàng Sforza trước đó. Vì Giáo-Hoàng gả Lucrece cho Alphonse, Hoàng-thân xứ Naples, là cốt ý để thu phục xứ Naples về Tòa-Thánh Vatican. Nhưng bây giờ chính sách của Vatican đã rõ rệt xoay chiều, bắt đầu xa lánh xứ Naples, quê hương của Alphonse, để ve vãn nước Pháp đồng-minh mới.

Sự có mặt của Alphonse ở La-mã sẽ không có lợi cho chính sách mới của Tòa-Thánh Vatican, Alphonse biết thế, nên lo tẩu thoát trước, để tránh nạn sau.

Lucrece Borgia khóc nước nỡ. Nàng đang yêu chồng tha thiết, và đang lúc say mê hạnh phúc, chàng lại bỏ đi không một tiếng từ giã. Nàng lại đã có thai với người yêu. Được tin, Alphonse nhắn nàng sang Naples ở với chàng. Nàng sửa soạn đi theo tiếng gọi của tình yêu, nhưng Đức Giáo-Hoàng cấm nàng ra khỏi thủ đô Roma. Lucrece tức tối, la khóc om sòm làm chấn động Tòa Thánh, và xôn xao dư luận trong thành phố. Đức Giáo-Hoàng thấy vậy, bèn nghĩ ra một mưu kế...

MỘT ĐÊM HÈ ĐẦY SAO

Đức Giáo-Hoàng Alexandre VI giả vờ chiều theo ý con. Ngài dỗ dành Lucrece Borgia và phong cho nàng làm Quận-chúa cai trị đất Spolète ở miền Ombrie, cách xa Roma. Chồng nàng, Hoàng thân Alphonse ở Naples được tin vội vàng phóng ngựa đến Ombrie, tìm vợ yêu quý. Hai người sum họp tại lâu đài Spolète của Quận-chúa, và cùng nhau sống một tuần trăng mật thứ hai trong thắng cảnh thơ mộng ở Ombrie, trên bờ sông Tibre và sông Clitumne, có giòng nước linh thiêng mà thi sĩ Virgile đã tả trong những câu thơ bất tử.

Đức Giáo-Hoàng Alexandre VI, là cha vợ của Alphonse, đến Kinh-đô của ái-nữ để đón tiếp chàng rể, với những cử chỉ thân mật, quyến-luyến, như không có chuyện gì đã xảy ra. Ngài lại hứa với con gái rằng khi nào nàng sắp sanh, Ngài sẽ cho xe ngựa đến đón hai vợ chồng về La-mã để nàng sinh cho đầy đủ tiện nghi.

Hoàng-thân Alphonse yên trí rằng việc cũ đã qua, và nhạc phụ còn quý chàng. Sau đó, ít lâu đôi vợ chồng son trẻ vui sướng trở về Roma, và ngày 1-11-1499, Quận-chúa Lucrece Borgia sinh một Hoàng-nam ngô nghĩnh, được mọi người nô nức đón mừng. Toàn thể Hồng-Y Giáo-chủ-Hội ở Tòa thánh Vatican và đông đủ các Đại-sứ Âu-châu đều hân hoan dự lễ Báp-tem cực kỳ long trọng của cháu ngoại Đức Giáo-Hoàng. Tư-lệnh đội quân cận vệ của Ngài ăm hài nhi, có quan Tổng-trấn Đô-thành Roma và Đại-sứ của Hoàng-đế Maximilien theo hầu hai bên. Quận chúa Lucrece ở nhà, nằm trên chiếc giường chạm trổ tuyệt đẹp bọc vải màu đỏ thẫm, tiếp các mạng-phụ và các phu-nhân ở Đô-thành. Chồng nàng, Alphonse, Quận công De Bisceglia, đẹp trai và sung sướng, hãnh diện đứng nơi đầu giường vợ, khẽ nghiêng mình đặt trên trán nàng một nụ hôn âu yếm.

Ngày 26-2-1500, anh thứ hai của Lucrece Borgia là César Borgia đi công cán ở xa, trở về Thủ-đô, (César Borgia là anh ruột, đã bị dư luận La-mã nghi là tình nhân của em gái, và là người đã âm mưu giết Sforzia, người chồng thứ nhất của Lucrece).

César Borgia hồi hương được tiếp rước rất long trọng. Trên một ngàn người hoan hô đi tiên phong, chàng cưỡi ngựa đi giữa, và một trăm người lính mặc nhung phục đen, tay cầm gươm đi sau.

Vừa về thủ đô Rome, César Borgia đã tỏ vẻ khó chịu thấy cô em gái Lucrece Borgia được trọng vọng bên cạnh chồng, người em rể mới mà chàng cho là khả-ố. Chàng cau mày trước cảnh gia đình đầm-ấm, đầy hạnh phúc của Lucrece Borgia. Chàng trách Đức Giáo Hoàng Alexandre VI, thân phụ của chàng, sao lại để cho hai vợ chồng Lucrece được địa vị như thế trong Tòa thánh Vatican ? Nhưng Giáo-Hoàng nháy mắt khẽ bảo con trai : « không lâu đâu ».

Vâng, không lâu đâu ! Ngày 15-7-1500, trời đã tối, Lucrece Borgia còn ở bên phòng Đức Giáo-Hoàng, chồng nàng đi bộ sang đón nàng về. Có hai người đàn ông đi hộ vệ chàng : một người lính giữ ngựa, và một kẻ hầu cận. Cả ba người bước lên các bậc thềm trước Điện Thánh Pierre.

Đêm mùa Hè, đầy sao... Như thường lệ, có hàng trăm kẻ hành khất, không nhà không cửa, đến ngủ trước thềm Nhà Chúa... Trong lúc Alphonse và hai cận vệ sắp sửa bước vào cửa Đền, thì ba kẻ ăn mày vô danh đang giả vờ nằm ngủ bỗng đứng phắt ngay dậy và đâm ba nhát poa-nha vào lưng ba người kia.

Quận công Alphonse, chồng của Lucrece Borgia, kêu thét lên một tiếng rồi ngã gục xuống vũng máu trên thềm. Ba thằng sát nhân toan kéo chàng đem vứt xuống sông Tibre, nhưng quân Cận vệ của Đức Giáo-Hoàng được báo động vội chạy ra tại chỗ. Thừa lúc lộn xộn, bọn sát nhân trốn

được ra ngoài Tòa-Thánh. Đã có sẵn ba chàng kỵ mã đứng chờ trong bóng tối, ba kẻ sát nhân nhảy lên ngựa, phi về hướng Nam mất tích.

Cận vệ quân của Đức Giáo-Hoàng Alexandre VI liền khiêng Quận công Alphonse, toàn thân lạnh ngắt như đã chết rồi, vào tận phòng riêng của Ngài. Lucrece Borgia còn đang ở đây. Vừa trông thấy thân thể của chồng đầm cả máu, nàng hét lên một tiếng thất thanh và té xỉu xuống đất.

Nhưng Alphonse còn thở được. Vết thương bị lưỡi dao đâm vào đầu khá nặng, máu chảy tóa ra khá nhiều, nhưng nhờ Lucrece vừa tỉnh dậy kịp thời cứu chồng. Và Alphonse có sức khỏe lướt qua được cơn khủng hoảng trầm-trọng.

Lucrece Borgia và người chị dâu Sancia, cấm cửa không cho một người nào vào phòng nàng, và lo săn sóc cho chàng. Không bao lâu chàng bình phục, khỏe mạnh lại như trước.

Sau đó ít lâu, thi sĩ Vincent Calmeta viết thư cho nữ Quận-công Urbin, có câu : « *Tất cả thành phố La-Mã đều biết rằng vụ ám sát hụ này là do Quận-công César Borgia chủ mưu* ».

NHỮNG HÌNH PHẠT CUỐI CÙNG, CẢ GIA ĐÌNH TAN NÁT

Lucrece Borgia và Alphonse muốn xây lại tổ ấm hạnh phúc xuýt bị tan tành trong vũng máu.

Nhưng César Borgia, người anh ruột ghen ghét và tàn ác, quyết thanh toán người em rể một lần cuối cùng. Chỉ một tháng sau, Đêm 19-8-1500, và lần này không cần thủ đoạn, mưu mô, César đi với hai tên sát nhân Micheletto và Miguel Corella, vào ngay phòng ngủ của vợ chồng cô em gái. Lucrece Borgia hoảng hốt la lên, bị César đuổi ra ngoài. Nàng chạy sang cầu cứu Đức Giáo-Hoàng, trong lúc César Borgia và hai đồng phạm đâm chết Alphonse và còn lấy giây thắt cổ chàng. Lúc Lucrece Borgia trở về phòng thì chỉ còn thấy cái xác cứng của người yêu. Nàng liền ôm chàng vào tay, khóc suốt mướt.

Đức Giáo-Hoàng sai người chôn Alphonse thật lẹ, không làm lễ rửa tội, không cầu nguyện, dưới lớp gạch hoa trong nhà thờ Santa Maria Delle Febbri.

Lucrece Borgia khóc ngày khóc đêm, bỏ ăn bỏ ngủ, trong ba hôm. Rồi buổi tối ngày thứ tư, César đi với một trăm người lính cầm dáo mác, đến thăm người em gái vừa góa chồng. Không ai biết hai anh em nói những gì, nhưng sau mấy hôm nàng từ giã Roma.

Đức Giáo-Hoàng Alexandre VI thật hết lòng thương con gái. Ngài tìm cho nàng một người chồng mới, và lần này vì quyền lợi chính trị của Ngài, Ngài gả Lucrece cho thế tử Alphonse D'este, con trai của Quận chúa Ferrate, ở Triều Vua Pháp.

Năm 1503, Đức Giáo-Hoàng Alexandre VI Borgia chết một cách buồn thảm. Giáo-Hoàng Pie III lên kế vị, đuổi César Borgia ra khỏi Tòa Thánh

Vatican. Chàng trốn đến Navarre và chết nơi đây, năm 1507, nghèo khổ, bị mọi người bạc đãi, khinh khi.

Còn Lucrece Borgia, cô gái kiêu-diễm xưa của Giáo-Hoàng Alexandre VI, với hai đời chồng và vô số tình-nhân tiểu-tốt vô danh, sống được 12 năm nữa, nhưng bị đui mắt và bại nửa thân mình, không cử động được, cứ ngồi một chỗ.

Một buổi sáng tháng 6 năm 1519, cô-độc và rên siết trong cơn đau trầm trọng, nàng trả linh hồn về Chúa.

6. – POPPÉE, HOÀNG-HẬU LA-MÃ



NÀNG TẮM BẰNG SỮA LỬA

THỜI bấy giờ, vào khoảng năm 59, sau J.C., hầu hết các vương tôn công tử của Triều đại Néron đều say mê sắc đẹp lộng lẫy xa hoa của nàng Sabina Poppée. Nàng mới có 16 tuổi, mà đã làm cho các tuổi hoa niên của kinh thành La-Mã nao-nao rung động vì đôi mắt trong xanh như bích-ngọc, nụ cười thu hút như nam châm, bộ ngực nở nang vun đầy như pho tượng Vệ-nữ trong Cung điện Capitole.

Nhưng Sabina Poppée làm nghiêm, ít cười nói, không vui đùa. Nàng là con gái cứng của một gia đình quý tộc, mẹ nàng trước kia cũng là một hoa-khôi lừng lẫy của Roma. Cho nên nàng khinh thường tất cả bọn thanh niên, dù là vương tôn công tử, theo van xin nàng một lời hứa hẹn. Không ! Nàng đã từng bảo khế với mấy con ả tỳ theo hầu hạ nàng : « Ta sẽ làm Hoàng-hậu mới xứng đáng ». Nhưng lúc bấy giờ Hoàng-đế Néron đã có Hoàng-hậu Octavie. Ngài lại đang yêu mê một con đầy tớ đẹp lộng lẫy, là Acte, người Hy-lạp, đến nỗi Ngài xuýt bỏ Hoàng-hậu Octavie để lấy con đầy-tớ này.

Poppée lặng lẽ chờ cơ hội. Nàng biết rằng không sớm thì muộn Néron cũng sẽ ngã vào vòng tay nàng. Nàng còn trẻ quá mà, mới 16 tuổi, vội chi ! Trong khi chờ đợi, nàng tạm kết hôn với một viên lão thần có thế lực trong Triều, Crispinus, một tay giàu có nhất ở kinh-đô, để nàng hưởng cuộc đời hoa lệ theo ý thích. Nàng sinh cho ông này một đứa con trai. Để xong, nàng lại càng đẹp lộng lẫy hơn nữa.

Nàng âm thầm sắp đặt mưu kế, giả bộ trung thành với chồng, để được tiếng là một thiếu phụ có đức hạnh đứng đắn, không lẳng-lơ, lẳng loạn, như những cô gái hoặc những cô vợ đẹp khác ở La-Mã. Nàng ở luôn trong lâu đài của Crispinus, tiếp những quan khách bạn của chồng. Thỉnh thoảng nàng đi ra phố thì lấy một tấm màn xanh mỏng che mặt như không muốn

cho ai trông thấy sắc đẹp của mình. Ở nhà, nàng chỉ chăm lo săn sóc cho sắc đẹp mà thôi. Tóc nàng có một màu vàng hoe ánh ngời tự nhiên, ai trông thấy cũng trầm trồ khen ngợi. Nước da của nàng trắng mịn, lúc nào cũng mát rượi và thơm ngát như hoa. Poppée cho xây giữa nền lầu một hồ tắm hình bầu dục vừa vặn và xinh xắn, lát bằng đá xanh và đá hồng, và mỗi buổi sáng nàng tắm bằng sữa lừa, để da nàng lúc nào cũng láng bóng như ngọc chuốt. Nàng nuôi mấy cô mỹ-nữ Ai-cập chuyên môn chế ra một thứ kem riêng biệt cho nàng thoa mặt. Cách làm thứ kem ấy được giấu kín không cho một người đàn bà nào khác biết cả. Luôn luôn nàng ở trong mát. Mùa hè nắng gắt, thì nàng che mặt với một chiếc mặt nạ thấu đẹp để ánh nắng khỏi chiếu vào mặt nàng. Nàng mới có 17 tuổi...

KHOE VỢ ĐẸP VỚI VUA

Một hôm, trong một buổi tiệc, Poppée làm quen với một vị tướng trẻ tuổi, đẹp, hầu cận Hoàng-Đế Néron và là người thân tín của Ngài. Tên chàng là Othon. Chàng khéo tán thê nào mà bỗng dưng Poppée xiêu lòng, và phút chốc để cho vị tướng trẻ tuổi chiếm được trái tim của nàng, rất dễ dàng mau lẹ. Ai nấy cũng ngạc nhiên vì Poppée đã được tiếng là một cô vợ nết na thùy mị, chưa hề phản bội chồng lần nào và đang hưởng hoàn toàn hạnh phúc trên nhung lụa. Nhưng ai có hiểu được thâm tâm của nàng ? Viên lão tướng Crispinus tuy hết sức chiều chuộng cưng yêu cô vợ trẻ, nhưng không dám đưa nàng vào cung điện nhà Vua, vì sợ Néron chiếm đoạt mất người yêu. Trái lại, Othon, viên quan hầu cận của Hoàng-đế, hứa sẽ tiến dẫn nàng vào Cung để khoe với Néron và hãnh diện với Triều thần rằng đây, Poppée, vị quốc sắc thiên-hương của La-Mã, là người yêu của chàng.

Hai tháng sau, Poppée ly-dị với Crispinus, để kết hôn với Othon. Crispinus cũng vừa bị cách chức vì một tội lỗi trong Triều. Néron là một vị bạo-chúa, tàn ác nhất trong Lịch-sử La-Mã. Ai nấy cũng run sợ trước mặt ông.

Othon do dự... Đã nhiều lần, chàng muốn giới thiệu với Hoàng đế cô vợ trẻ của chàng mới cưới, nhưng chàng e-ngại. Bỗng dưng một hôm, sau một bữa tiệc trong Cung điện, Othon vội vã xin về sớm. Néron hỏi lý do, Othon say sưa đáp : « Tôi muốn về ngay với kho vàng của tôi... kho vàng mà Thượng-đế đã ban cho tôi với sắc đẹp tuyệt trần mà cả La-Mã đều thèm muốn, mà chỉ có tôi được hưởng... » (Dịch theo nguyên văn của nhà Sử-học Cựu La-Mã, Lacite, trong bộ sách *Annales*). Hoàng-đế Néron, nghe mấy câu ấy, trố mắt ngó Othon rồi nở một nụ cười thèm thuồng : « À, vậy hả ? Người hãy về đem lá ngọc cành vàng ấy đến cho Trẫm ngắm xem nào ! »

Đêm ấy, Othon ngủ không được, mà Néron cũng không ngủ được. Viên quan hầu lo sợ ngày mai đưa Poppée vào chầu Vua, Vua sẽ đoạt luôn.

Còn Néron thì thao thức mơ tưởng năm canh : Poppée đẹp như thế nào mà Othon khoe khoang dữ rứa ?

Thật ra, Néron đã hết yêu Hoàng-Hậu Octavie vì bà này không có con. Nhà Vua đã đem mối tình vương giả gieo rải khắp trong Cung điện và sau cùng ông đã say mê con đầy tớ Hy-Lạp, Acte diễm lệ yêu kiều... Nhưng cuộc tình duyên này đâu có vinh dự gì cho Hoàng-Đế ? Néron chờ đợi Poppée...

POPPÉE NHỜNG NHẼO, KHÔNG ỪNG THUẬN...

Sáng hôm sau, Othon buộc lòng phải đưa vợ vào Cung. Vừa mới trông thấy nàng, Néron đã tối mày tối mặt, rồi cười ha hả, nắm hai bàn tay trắng mịn và thơm ngát của Poppée, kéo vào lòng mình.

Thoạt tiên, Poppée giả vờ như cũng đắm mê nét mặt anh-hùng quắc thước của vị Đại-đế La-Mã. Nhưng nàng lễ phép né thân mình ra xa, không cho Néron mượn trớn. Nàng làm ra vẻ đạo đức, kháng cự bền-lẽn :

- Muôn tâu Bệ-Hạ, em là gái có chồng...

- Chồng em ? Thằng Othon ấy à ? Nó đâu có xứng đáng làm chồng em ?

- Tâu Bệ-Hạ, Othon đã cưới em rồi, em là vợ chàng, em đâu có thể xa chàng được ?

Néron cười nghiêng ngửa, cười sặc sụa :

- Ha ha ! Ha ha ! Ta sẽ tống cổ Othon đi thật xa chớ bộ ! Ta sẽ đày nó ra khỏi biên thùy Đế quốc La-Mã, em chớ lo !

Poppée lại nũng nịu, buồn rầu :

- Tâu Hoàng-Thượng, không thể được... Em rất vinh hạnh được Ngài đoái thương, nhưng em rất tiếc, không thể nào được ạ...

Néron cảm động hỏi :

- Sao không được ? Ta là Hoàng-Đế La-Mã, ta muốn, không được sao ?

Poppée nghiêm nét mặt, đôi mắt trong xanh của nàng nhìn thẳng vào mặt Néron, như đôi mắt rắn :

- Ngài là Hoàng-Đế, vâng, nhưng Ngài đã lấy một con đầy tớ làm vợ rồi. Em đây đâu phải hạng nô-tỳ ? Lẽ nào em tự hủy danh dự của em để đứng ngang hàng với một kẻ tôi-đòi Hy-Lạp hay sao ?

Néron lại cười sảng sặc :

- À thế thì ta đuổi Acte ra khỏi nơi này ! Ha ha ! Nơi này chỉ có Poppée, chỉ có Poppée trong trái tim của ta mà thôi !

Néron nâng một cúp rượu vang đỏ uống một hơi, rồi cười ha hả ! Ha hả !

Tuy vậy, Poppée vẫn chưa bằng lòng... Còn Hoàng hậu Octavie ? Còn bà mẹ rất hung dữ của Néron, Hoàng-thái-Hậu Agrippine ? Hai người đàn bà, hai địch thủ. Nàng đã chiếm được dễ dàng trái tim của Néron, làm sao nàng chiếm được ngôi báu Hoàng-Hậu La-Mã ?

Néron là một Hoàng-Đế tàn bạo nhất thời bấy giờ, một Tần-thủy-Hoàng của La-Mã, mà Hoàng-thái-Hậu Agrippine lại còn nổi tiếng là một bà mẹ hung dữ hơn nữa. Bà là một con cọp-mẹ yêu-tinh muốn ăn thịt cả con cọp-con Néron. Ấy thế mà Poppée, vị quốc sắc thiên hương vừa mới chiếm được trái tim của Néron, đã quyết tâm ám hại Agrippine, để rồi sẽ trừ diệt Octavie vợ của Néron, đăng cướp ngôi Hoàng-Hậu.

Nàng nói kích Néron :

- Ngài là Chúa-tể một Đế-quốc vĩ-đại nhất trên Trái đất. Ngài là vị Hoàng đế lớn hơn các vị Hoàng-đế, mà Ngài còn để Hoàng-thái-Hậu Agrippine sai khiến, có khác nào một đứa trẻ nít để cho mẹ nó dắt mũi hay sao ?

Néron nghe Poppée mĩa mai như thế, tự thẹn nhưng làm sao được ? Ông vẫn sợ Agrippine, và vỗ vai Poppée, cười lảng lơ, khê bảo bên tai nàng :

- Em cứ yên tâm... Trẫm còn chờ cơ hội...

Poppée liền giả nét mặt rầu rầu, than thở :

- Em biết Hoàng-đế không thương em... ! Octavie không đẹp hơn em, và lại không có con trai, nhưng Hoàng-đế thương nàng hơn em... Em biết thế. Nhưng không hề gì ! Nếu Hoàng-đế không trừ diệt Hoàng-thái-Hậu là người đã cưới Octavie cho Ngài, và cưng Octavie hơn em, thì... thôi... em sẽ trở về với Othon, người chồng của em, vì dù sao nó cũng yêu em hơn !

Nghe Poppée dọa bỏ ông để tái hợp với Othon, thì Néron lo sợ mất người yêu, ông hứa thế nào cũng giết mẹ, để đẹp lòng nàng.

Đầu tháng Ba, năm 59, Néron lập mưu mời mẹ đến dự lễ cúng thần Minerve tại thành phố Baies. Bề ngoài Hoàng-đế tiếp đón Hoàng-thái-Hậu rất là trọng thể, và trước mặt bá quan văn võ, ông giả vờ hôn mẹ rất âu-yếm và rót rượu nho trong cúp bằng vàng dâng lên Hoàng-thái-Hậu. Xong tiệc say sưa, Néron tiễn mẹ ra bờ sông và chỉ cho mẹ một chiếc thuyền mới đóng rất đẹp.

- Đây là chiếc thuyền mà con bảo đóng riêng để tặng mẹ. Anicétus, lính hầu cận của con, sẽ tiễn chân mẹ về.

Agrippine vui mừng, từ giả Hoàng-Đế. Bà có ngờ đâu chiếc thuyền đẹp nầy, Néron đã bảo Anicétus đóng dối trá bằng hai miếng ván ghép sơ sài, rồi chạm trổ bề ngoài rất lộng-lẫy để che giấu mưu mô. Thuyền ra giữa biển, tự nhiên bị nứt làm đôi, chìm lìm xuống đáy sâu. Anicétus đã có sẵn tấm ván chèo được vô bờ. Nhưng Agrippine cũng chỉ bị thương xoàng, bà cố hết sức bơi. Được nửa chừng gặp chiếc thuyền chài cứu vớt, Bà trở về Biệt-điện của bà ở Naples.

Nghe tin Agrippine thoát chết, Néron lo sợ thế nào bà mẹ cũng trả thù ghê gớm. Ông liền sai hai tên hung thủ đến ám sát ngay : một thằng đập một cây gậy bự vào đầu bà, một thằng khác đâm gươm vào bụng bà. Agrippine chết giãy dựa trên vũng máu.

Được tin, Néron vui mừng, uống rượu say sưa, cười nghiêng-ngửa
trong lòng Poppée !

MÓN QUÀ CƯỚI CỦA EM

Agrippine chết rồi, Poppée chỉ còn Hoàng-hậu Octavie như cái đinh trước mắt. Nàng quyết nhổ cho rồi cái đinh ấy. Nhưng lần này thật khó, bởi lẽ Octavie rất hiền lành và được dân chúng kính phục. Việc cố gì, lập âm mưu gì, để hại Octavie bây giờ ? Poppée đã nghĩ được một thâm kế. Nàng cho tiền người nhạc-sĩ thối sáo Ai-Cập, đẹp trai, và đầy-tớ của Octavie, bảo chàng phải đặt chuyện vu cáo Octavie đã quyến rũ chàng. Như thế Hoàng-hậu sẽ bị kết án ngoại-tình. Quả nhiên, không những chàng thối sáo Ai-Cập đã « thú nhận » rằng có thông-dâm với Hoàng-hậu, mà cả đến những con nô-tỳ trong Cung điện cũng nhìn nhận đúng như thế. Hoàng-hậu Octavie bị đuổi ra khỏi Cung cấm, và bị đày ra Campanye. Néron, dĩ nhiên đã có lý do để tuyên bố ly dị Octavie, và 12 ngày sau, nhà Vua chính thức làm lễ thành hôn với Poppée.

Nhưng dần dần « vụ án bí mật » kia bị dân chúng phê-bình gắt gao, chàng thối sáo đã nói thầm cho nhiều người biết là chàng bị Poppée bắt buộc phải vu-khống cho Hoàng-Hậu. Dân chúng biểu tình rầm rộ và hăm dọa vào phá Cung điện. Néron hoảng sợ, vội gọi Hoàng-Hậu Octavie trở về Cung. Dân chúng mừng rỡ, kéo nhau hàng ngàn vạn người tới Đền Capitole để tạ ơn các vị Thần đã cứu thoát Octavie. Những pho tượng Octavie được dân chúng đặt vòng hoa phủ kín chung quanh, còn các pho tượng của Poppée bị lật đổ xuống đất, sẵn trợn dân chúng kéo vào Cung điện của Néron, chửi bới Poppée, nguyên rủa Poppée. Nhưng rồi quân lính của Néron cỡi ngựa cầm roi da ào-ạt tiến ra sân, đánh đập túi bụi các đám biểu tình. Những kẻ ngã xuống đều bị ngựa giẫm lên mình chết quằn quại trên vũng máu, những kẻ thoát được thì kéo nhau chạy tán loạn khắp cả kinh thành...

Poppée lặng lẽ ngồi trong Cung chờ cho đám người căm thù bị giết hết. Rồi nàng quì bên chân Vua, giả vờ khóc lóc than thở :

- Dân chúng muốn giết Ngài, giết em ? Nếu Néron bị lũ trâu ngựa kia ám-hại thì còn gì là Đế-quốc La-Mã vẻ vang muôn thuở ? Em sẽ tặng cho Hoàng-Đế Néron, cho dân chúng La-Mã, một Hoàng-nam để nối nghiệp các đấng Césars, dân chúng không bằng lòng ư ? Dân chúng muốn tôn lên ngay Hoàng-đế La-Mã một đứa bé con của thằng thối sáo Ai-Cập, nếu nay mai Octavie sẽ mang cái bào thai tội ác kia ư ?

Néron nổi giận, như điên cuồng. Ông uống liên tiếp năm sáu cốc rượu nho, nét mặt hăm hăm, đầy ác khí. Ông bèn gọi tên lính Anicétus trung thành nhất của ông, và bảo nó cương quyết vu cáo là có thông dâm với Hoàng-hậu Octavie. Nó sẽ bị đày đi xa, nhưng Néron sẽ ban thưởng cho nó rất nhiều vàng bạc châu báu, sẽ cho nó hưởng phước lộc đời đời.

Anicétus tuân lệnh. Ra trước tòa, nó bày đặt ra những cuộc gặp gỡ lén lút với Hoàng-Hậu Octavie, và những cử-chỉ tội bại của Bà. Nó còn dám vu-khống cho Octavie phá thai mấy lần. Néron dựa theo bản án của tòa, kết tội Octavie và đày Bà ra đảo Pandatéria. Binh lính của Néron trói tay trói chân Hoàng-Hậu bị truất-thê, và được lệnh lấy dao rạch những gân máu cho Bà chết xui. Poppée bảo kẻ thân tín chặt đầu Octavie, đem đến nàng. Nàng đưa ngón tay ngà-ngọc chỉ chiếc đầu còn dính máu, và cười hỏi Néron :

- Món quà cưới, Ngài tặng em đó, phải không ?

Néron cười sặc sụa, nốc luôn mười cốc rượu nho, rồi ngả đầu vào ngực nàng, lẩm bẩm :

- Phải đó, em ạ !... Phải đó, em ạ !...

« EM MUỐN CHẾT TRẺ, ĐỂ ĐỪNG THẤY SẮC ĐẸP PHAI TÀN... »

Năm 62 sau J.C., Poppée hoàn toàn thỏa mãn nguyện vọng làm Hoàng-hậu La-Mã, vợ chánh thức của Néron, Hoàng-đế danh tiếng đời đời trong Lịch-sử La-Mã.

Nhưng danh tiếng được bao lâu ? Ba năm, vâng, chỉ được 3 năm thôi ! Tuy Poppée tìm cách trở lại hiền lành, tu tỉnh, nàng lo sắp đặt lại các công việc trong Cung điện của Néron, nhưng nàng vẫn sợ mau đến tuổi già, vì nàng chỉ chuyên lo săn sóc sắc đẹp của nàng. Nàng bảo với Néron :

- Em muốn chết trẻ, để đừng thấy sắc đẹp phai tàn.

Chín tháng sau lễ cưới, tháng Giêng Năm 63, nàng sanh được một Công-chúa đặt tên là Augusta. Néron mừng như được vàng, truyền lệnh cho dân chúng mở tiệc liên hoan toàn cõi Đế-quốc. Thượng-nghị-viện La-Mã quyết định lập một Đền thờ để tạ ơn các vị Thần. Nhưng chưa được 4 tháng, con bé đã chết. Néron thương khóc thảm thiết, và ký Sắc-lệnh truy tôn Augusta lên chức Nữ-thần, và lập Đền Thờ. Để an-ủi cơn đau xót, Néron truyền lệnh bắt đưa con trai của Poppée, con riêng của Poppée với người chồng cũ Crispinus, quăng xuống biển.

Thế rồi, một buổi chiều tháng 7 năm 56. Néron đi dự cuộc đua xe, về trễ. Poppée cầu-nhàu gây gổ. Nàng đang có chửa, bị Néron tức giận đá một đá vào bụng, nàng té xuống chết tươi.

Thế là nguyện vọng của Poppée được chết trẻ, để khỏi thấy nhan sắc phai tàn, đã được thực hiện một cách bất ngờ, và bi thảm.

Néron hối hận, khóc la inh ỏi, điên cuồng, ngày đêm không ngủ. Thượng-nghị-viện La-Mã quyết định làm lễ quốc táng cho Poppée, nàng khỏi bị hỏa thiêu theo tục lệ bấy giờ. Sách sử có chép rằng Néron cho đi

kiếm mua tất cả dầu thơm và nước hoa danh tiếng của xứ Arabie để tắm liệm xác chết của nàng.

Các công chức, các vị Triều-Thần, các nhân vật trọng yếu, ai không khóc Poppée, hoặc khóc ít thôi, đều bị Néron xử-tử.

Ai không sốt sắng trong việc lập đền Thờ nàng, đều bị đày ra biên ải... Bất cứ ai trong chính phủ của Néron mà không than khóc Poppée, đều bị giết chết, hoặc bị lính đánh đập tàn nhẫn.

BA NĂM SAU...

Mọi người thấy vậy hoảng hốt, vội vàng đua nhau khóc Poppée, khắp cả nơi nơi !... Cả Đế-quốc La-Mã đều ngập nước mắt khóc Poppée... và hằng hái dựng Đền Thờ « vị Nữ-Thần của Dân-tộc » theo lệnh của Néron Hoàng-Đế.

Nhưng 3 năm sau, Néron chết. Nhà Vua độc tài vừa nhắm mắt trút hơi thở cuối cùng, thì toàn thể dân chúng La-Mã nô nức kéo nhau từng đoàn đi đốt phá tất cả đền thờ « Nữ-thần của Dân-tộc », đập đổ, chà nát các pho tượng của Poppée và Néron. Các Thi-sĩ và các nhà Viết Sử, đua nhau làm thơ, viết sách, nguyên rủa Néron và con ác-phụ bạo tàn, kiêu căng phách lối, đã làm cho toàn dân La-Mã điêu đứng, âm thầm nhịn nhục suốt bấy nhiêu năm dưới sách độc-tài.

Othon, người chồng thứ hai của Poppée, đã bị Néron cướp vợ và đày đi xa, được dân chúng mời về, tôn lên ngôi Hoàng-Đế...

Lịch-Sử thường để dành cho loài người lắm chuyện bất-ngờ !

7. – AGRIPPINE, MẸ CỦA NÉRON



LẤY CHỒNG HỒI 13 TUỔI

DONITIUSA Ahenosarbur ! Chỉ một cái tên đó cũng đủ làm rồn tóc gáy những người dân La-Mã thời bấy giờ. Thế-kỷ I sau J. C. Cái tên mọi rợ làm sao ! Lão này là một vị quan chấp chính tàn-bạo, điên khùng, trụy lạc, vô liêm sỉ, mà nhân dân La-Mã ghê tởm. Còn Agrippine, là cháu hai đời của Hoàng-Đế Auguste, cũng là một cô gái dữ tợn, đã có tiếng ngay từ lúc bé là một hung nữ của dòng dõi César... Số kiếp xui khiến ông Lão Ahenobarbus gặp cô bé Agrippine, lại mê vẻ đẹp sắc bén của nàng, và xin cưới nàng làm vợ, Agrippine mới có 13 tuổi !

Chín tháng sau, tháng 12 năm 37 sau J. C. Agrippine sinh một đứa con trai, có ác-tướng, mà nàng đặt tên là Néron. Bà con thân thuộc đến mừng, thì Ahenobarbus chỉ đưa bé nằm trong nôi, mặt mũi dữ tợn, và bảo :

- Ta và Agrippine phối hợp với nhau chỉ có thể đẻ ra một con ác quỷ !

Câu nói này, Lịch-sử Cổ La-Mã còn ghi lại nguyên văn, và chẳng phải là câu nói ngoa. Néron lớn lên, Agrippine nhờ một thầy bói khoa chiêm-tinh coi số tử-vi cho Néron. Thầy bói bảo :

- Sau này, Néron sẽ lên ngôi Hoàng-Đế, nhưng chàng sẽ giết mẹ.

Agrippine trả lời :

- Nó giết ta thì cứ giết, miễn là nó được lên ngôi Hoàng-Đế !

Từ ngày vợ đẻ, ông lão Ahenobarbus (Tục gọi ông già Râu-đỏ) bỏ kinh đô, đi mất. Ông đã hung dữ, vợ ông lại còn hung dữ hơn ông ! Bây giờ ông thấy đứa con mới ra đời, nét mặt đã đầy sát khí, ông sợ quá, đang đêm trốn ra hòn đảo Sicile rồi chết tại đó.

Agrippine không hề thương nhớ chồng. Nàng là một người đàn bà tham lam vô độ, một ác phụ chỉ có một hoài bão là chiếm ngôi Hoàng-Đế La-Mã để làm bá-chủ thiên hạ. Hoàng đế Caligula đang trị vì Đế quốc La-

Mã, chính là anh ruột của nàng. Nàng quyết tâm ám-hại anh, để giành riêng ngôi báu. Muốn đạt mục đích ấy, nàng bắt đầu quyến rũ vị quan hầu cận của Vua, còn trẻ tuổi, tên là Lépide. Ngay hôm đầu, nàng hiến thân cho y. Lépide vừa sung sướng vừa kinh ngạc, nhưng Agrippine cười, nói thầm vào tai y :

- Chàng có muốn Agrippine trẻ đẹp của chàng lên ngôi Hoàng-Đế La-Mã không ?

Lépide càng kinh hồn, nhưng cô gái 22 tuổi trừng mắt ngó y :

- Chàng phải giết anh của ta ! Caligula phải chết, để ngôi báu của dòng họ César cho Agrippine này ! Hoài vọng của ta hoàn thành, ta sẽ chính thức lấy chàng để cùng ta trị vì Đế quốc La-Mã.

Lépide, 20 tuổi, vị quan hầu của Caligula, liền hăng hái tuân theo lệnh nàng. Bất ngờ Caligula có ban mật vụ, biết rõ câu chuyện, Lépide bị xử tử tức khắc. Agrippine bị đày ra đảo Pontiques. Nhà Vua chỉ ngón tay vào mặt cô em gái :

- Con khốn nạn ! Chừng nào mi trở về được Kinh đô, ta sẽ nhường ngôi cho mi !

KHI MỘT HOÀNG-HẬU MÊ TRAI...

Ngày 24 tháng Hai năm 41, Caligula bị một nhóm loạn quân ám sát ngay trong Cung điện. Người bác ruột của Vua, tên Claude, sợ hãi quá, lật đật chui trốn qua một tấm màn, ngồi run cầm-cập. Không dè, loạn quân trông thấy, lôi ông ra, và tôn ông lên ngôi Hoàng-đế !

Agrippine nghe tin mừng, vội vàng từ già đảo Pontiques, trở về Kinh-đô. Nhưng đâu phải nàng định về Cung điện, để đóng vai người cháu gái ngoan ngoãn của vị Vua mới ? Nàng vẫn nuôi tham vọng giành ngôi Hoàng-đế cho riêng nàng cơ mà ! Hoàng-đế Caligula vừa bị ám sát, là anh ruột của nàng. Hoàng đế Claude lên ngôi kế vị, là bác ruột của nàng. Agrippine đã không thành công với anh, thì nàng quyết sẽ thành công với bác vậy.

Nhưng Claude có vợ... mà chính vợ của Claude lại là Messaline, chị họ của nàng. Người chị họ mà nàng ghét cay độc ! Tại vì Messaline cũng là một trang tuyệt thế giai nhân, và đang được làm Hoàng-hậu. Messaline cũng đã biết rõ tính nết của Agrippine, nên nàng đề phòng.

Nàng không muốn cho Agrippine ở trong Cung điện vì nàng sợ cô em họ tìm cách quyến rũ Claude, và chiếm ngôi Hoàng-Hậu.

Agrippine thấy tình hình trong Cung điện chưa được thuận lợi cho nàng trong lúc này. Nhưng nàng vẫn không nản-chí. Nàng kiên nhẫn rình cơ hội... Trong khi chờ đợi, và để cho Messaline hết nghi ngờ, nàng bèn quyết định lấy tạm một người chồng, để làm bung-xung...

Agrippine kết hôn với Passiénus, một chính khách có tài hùng biện được tiếng tăm lừng lẫy ở La-Mã. Chàng lại là một triệu phú, tiền-của và vàng ngọc châu báu nhiều vô số kể. Agrippine tha hồ tiêu xài, và mở rộng phòng khách tiếp đón các gia đình thượng lưu ở kinh đô, không kém gì

trong Cung điện của Hoàng-đế. Hơn nữa, nàng quyết tranh đua về mọi phương diện để cho hơn Messaline. Hoàng-Đế Claude và Hoàng-hậu Messaline có con trai là Thái-tử Britannicus, đồng lứa với Néron là con trai của Agrippine. Nàng giáo dục Néron một cách vô cùng nghiêm khắc, tàn nhẫn, bắt buộc Néron phải giỏi hơn Britannicus về các môn học-văn và thể-thao. Néron là một cậu con trai rất hung dữ, nhưng cậu chỉ là con cọp con, vẫn khiếp sợ con cọp mẹ. Agrippine sắp kế-hoạch : làm sao cho Néron được làm Hoàng-đế, để nàng làm Hoàng-Thái-Hậu. Nàng kiên nhẫn đợi chờ cơ hội.

Và cơ hội đã đến. Năm 48, Messaline bỗng dưng yêu say mê chàng công tử Silius, con một nhà quyền quý, « người đàn ông đẹp nhất La-Mã ». Hoàng-Hậu say mê chàng cho đến đổi bao nhiêu bàn, ghế, tủ, giường và đồ đạc quý giá nhất trong Cung điện của nàng, nàng lên cho chở hết ra biệt-thự của Silius, không còn gì trong cung Hoàng-Hậu nữa. Đêm nào, Hoàng-Hậu cũng lên nhà Vua để ra ngủ với Silius đến gà gáy sáng Hoàng-hậu mới lò-mò chạy về Cung điện !

Vậy mà Hoàng-đế Claude chẳng hay biết tí gì. Thế rồi một hôm Claude đi kinh-lý, Hoàng-hậu Messaline ở nhà tuyên bố chính thức kết-hôn với người yêu ! Bí-thư của Hoàng-đế, là Narcisse, tin cho Ngài hay, Ngài lật đật trở về kinh đô, bắt chém đầu Silius. Tức thì Hoàng-hậu lấy dao poa-nha tự đâm vào bụng, chết theo người tình.

Hoàng-đế Claude buồn rầu thề với các quan Triều thần :

- Trẫm nhất định ở góa suốt đời, không thêm lấy vợ nữa.

NGHỊ-VIÊN TUÂN LỆNH VUA, SỬA LẠI LUẬT GIA ĐÌNH CỦA LA-MÃ, ĐỂ CHO CHÁU ĐƯỢC LẤY BÁC

Agrippine lúc bấy giờ đã 32 tuổi. Nàng là cháu ruột của Hoàng-đế Claude, gọi Hoàng-đế bằng bác.

Hoàng hậu Messaline chết rồi, Agrippine được tự-do vô ra Cung điện. Nàng lân la ở ngày đêm, một tay nàng lo điều khiển các công việc trong Cung. Nàng săn sóc cho Hoàng-đế, và dần dần làm chúa tể cả Hoàng-đế nữa. Tất cả những nàng công-chúa hoặc con gái các nhà quyền quý có đôi chút nhan sắc bén mảng đến Cung điện, đều bị Agrippine đuổi đi hết, cấm tiệt không cho một giai nhân nào đến gần Hoàng-đế.

Agrippine ăn ngủ luôn bên cạnh Claude. Ít lâu sau, Hoàng-đế tuyên bố với Triều-thần rằng Ngài nhất định làm lễ chính-thức cưới Agrippine làm Hoàng-hậu. Luật gia-đình La-Mã lúc bấy giờ vẫn cấm chú bác kết-hôn với cháu. Nhưng tuân theo lệnh của Hoàng-đế, Thượng-nghị-viện La-Mã bèn sửa đổi bộ luật gia-đình, làm một luật mới cho phép bác được lấy cháu. Những kẻ nịnh thần và lũ luật-sư châu rìa, mong được xin xỏ ân huệ của Hoàng-đế Claude và tân Hoàng-hậu Agrippine, xúm nhau tán dương luật mới là hợp với luân-lý và văn minh La-Mã ! Đồng thời, Agrippine bảo với kẻ thân tín nói với chồng chính thức của nàng, là nhà chính khách triệu-phủ Passiénus, nên tự ý chết đi và để hết cả gia tài lại cho nàng. Nếu không thì y cũng sẽ chết, và chết một cách đau đớn hơn.

Vì danh dự một nhà chính khách hùng biện lừng lẫy tiếng tăm ở La-Mã từ lâu, Passiénus bèn uống thuốc độc tự-tử, và tuân lệnh vợ, làm tờ di-chức để lại cho Agrippine tất cả cơ đồ sự nghiệp của chàng.

Rảnh tay rồi, Agrippine được tự do kết hôn với Hoàng-đế Claude.

Thế là từ địa vị một cô cháu gái gọi Hoàng-đế Claude bằng bác, Agrippine bỏ chồng, ngang nhiên kết hôn với bác và lên chức vị Hoàng-hậu. Lễ cưới vừa mới cử hành xong, thì Agrippine liền truyền lệnh bắt chém đầu nàng Lolliia Paulina là người tình cũ của Hoàng-đế Claude. Quân lính đem cái thủ-cấp của Lolliia vào cho Agrippine xem, tân Hoàng-hậu tự tay cạy cái miệng kẻ thù tình-địch ra để coi có phải là sún mất một cái răng cấm thì mới đúng thật là nàng. Xem đúng, bây giờ Agrippine mới yên tâm.

Nhưng đã thật yên tâm chưa ? Agrippine còn một địch thủ khác nữa, rất lợi hại. Chính là Britannicus, con trai của Claude, vì cậu bé này là Thái-tử chánh thức sẽ được lên kế vị Vua cha khi nào Claude băng hà. Agrippine phải mưu toan diệt trừ Thái-tử Britannicus, để sau này con nàng là Néron sẽ lên ngôi Hoàng-đế La-Mã. Nhưng giết Thái-tử là một vấn đề rất khó khăn, vì Britannicus đã được dân chúng yêu chuộng. Chàng là một trang thanh niên khôi ngô tuấn tú, dễ gì một sớm một chiều dùng mưu mô mà ám hại được chàng ?

Agrippine bèn nghĩ thủ đoạn khéo léo để lần hồi gạt con trai của Claude ra ngoài. Nàng tìm cách bắt buộc Octavie là con gái của Claude phải hứa hôn với Néron, con trai của nàng. Octavie đã có vị hôn-phu khác rồi, Agrippine buộc Octavie phải từ bỏ hẳn.

Năm sau, nàng nói với Hoàng-đế phải chính thức nhận Néron làm con nuôi. Claude ưng thuận. Agrippine muốn gì, là Claude cũng chiều theo cả. Đến nỗi Claude đã nghe lời nàng ra trước Thượng-nghị-viện La-Mã, để tuyên bố long trọng rằng khi nào Ngài chết thì Néron sẽ lên kế vị.

Agrippine bằng lòng, truyền lệnh làm lễ thành hôn cho Néron với Octavie. Nàng còn sửa đổi các nghi lễ trong Triều La-Mã, tự dành cho chức vị Hoàng-hậu được quyền hành với Hoàng-đế, Agrippine tuyên bố cho đàn bà được bình đẳng với đàn ông, nhưng luật lệ ấy chỉ để áp dụng cho chức vị Hoàng-Hậu của nàng mà thôi. Nàng tiếp các Quốc-trưởng và các Đại-sứ

ngoại-quốc. Nàng chủ tọa các lễ duyệt binh. Nàng có một đội Ngự-lâm-quân riêng biệt để hầu hạ nàng, và một chiếc Ngự thuyền trong đội Hải-Quân để nàng đi du lịch trên mặt biển. Nàng cho đúc tiền La-Mã với hình nàng in trên đồng tiền, và một câu : « *Agrippine, Hoàng-hậu La-Mã* ». Mỗi khi nàng ở kinh đô đi chơi đâu, đều có chiếc xe sáu ngựa, sơn son thếp vàng lộng lẫy. Nàng đi tới đâu, dân chúng đều phải hoan hô « *Vạn tuế* » ! Ai phản đối, nàng bắt chém đầu.

MỘT ĐĨA NẤM XÀO

Trong năm 54, nghĩa là 5 năm sau khi Hoàng-đế cưới cô cháu Agrippine và đặt nàng lên ngôi Hoàng-hậu, Claude bỗng giựt mình thấy rằng Agrippine đã lần hồi lấn ép hết quyền hành của mình, và con trai của nàng là Néron cũng ngang tàng như sắp sửa giành lên ngôi Hoàng-đế vậy. Claude hơi hối hận, bèn quyết định làm lễ khoác chiếc áo đỏ cho Thái-tử Britannicus, con trai của Ngài. Theo tục lệ của các Triều Vua La-Mã từ đời Hoàng-đế César, con trai của Vua đến tuổi trưởng thành được Vua khoác cho chiếc áo thụng đỏ trong một buổi lễ long trọng để biểu hiệu chức vị Thái-tử chính thức sẽ được nối ngôi Vua.

Claude tuyên bố :

- Britannicus sẽ nối ngôi, để cho dân tộc La-Mã có luôn luôn một vị Hoàng-đế kế tiếp dòng dõi César.

Agrippine tức giận bầm gan. Muốn thực hiện được cái tham vọng đặt Néron lên ngôi kế vị, nàng phải giết Hoàng-đế Claude rồi sau cùng sẽ thanh toán nốt Britannicus. Nhưng trước hết, còn một người đàn bà nguy hiểm, là Domitia Lepida, chính là bà nội của Britannicus. Agrippine truyền lệnh cho bà này phải tự tử. Lepida không dám cãi lệnh Hoàng-hậu, và thắt cổ tự-tử. Thanh-toán xong người đàn bà cuối cùng có thể nâng đỡ Britannicus, Agrippine cho dọn một bữa tiệc khoản đãi Hoàng-đế và Triều-thần. Biết Claude thích ăn nấm xào, nàng bỏ thuốc độc trong nấm. Claude đang ăn ngon lành, bỗng dừng ôm bụng kêu la rên siết, nhưng Claude không chết, Agrippine làm bộ hoảng hốt trước mặt Triều thần và cho gọi một vị lương y đến gấp rút chữa bệnh cho Hoàng-đế. Lương y đã được lệnh sắp đặt trước của Hoàng-hậu, lấy một lông chim bồ-câu có tẩm thuốc độc, thọc vào cổ Hoàng-đế, nói để Hoàng-đế nôn ra cho dễ. Không dè Hoàng-đế trợn mắt chết tươi ! (12 tháng 10 năm 54 sau J.C.)

Sáng hôm sau, trước mặt Triều thần và Nghị-viện đông đủ, Agrippine mặc đồ đại tang khóc sụt sùi, tuyên bố Hoàng đế Claude đã băng hà. Ai nấy cảm động, cúi đầu gật lễ. Bỗng 12 tên lính Ngự-lâm quân của Agrippine từ trong Cung điện đi ra, đứng dàn ra hai bên ngai vàng. Néron mặt mũi dữ tợn, mình khoác chiếc áo đỏ bước ra ngai. Quân lính hoan hô. « Hoàng-đế muôn năm ! » Triều thần và Nghị-viện đành phải hô theo. Thế là Néron lên ngôi Hoàng-đế La-Mã, trong lúc Triều-thần và Nghị-viện cứ tưởng rằng người kế vị phải là Thái-tử Britannicus. Nhưng Britannicus vừa bị lính của Agrippine bắt giam trong phòng kín ở sau Cung điện.

Néron mới được 17 tuổi. Chiều hôm ấy, Néron ký Sắc lệnh đầu tiên của Hoàng-đế, tuyên dương « *Hoàng-Thái-Hậu Agrippine là người mẹ hiền lành nhất của La-Mã.* »

CHIẾC DU-THUYỀN LỘNG LỖY GIỮA ĐÊM HOA ĐĂNG

Con người cứ mù quáng hành động theo tham vọng cuồng nhiệt của mình. Nhưng Thượng-đế vẫn lặng lẽ sắp đặt cuộc trừng phạt cuối cùng xứng với tội ác của nó.

Néron lên ngôi Hoàng-đế, sẵn oai quyền trong tay liền tìm cách gạt « bà mẹ hiền lành nhất của La-Mã » ra ngoài vòng chính trị. Muốn tỏ cho bà biết rằng Hoàng-đế không phải là con nít nữa, một hôm phái đoàn dân biểu xứ Ariménie đến yết kiến, Agrippine trong bộ y phục lộng lẫy bước ra Triều, liền bị Néron lễ phép đuổi đi :

- Xin mời Hoàng-Thái-Hậu vào Cung an nghỉ.

Agrippine giận con lắm, nhưng làm gì được ? Bà lại nghe bộ hạ báo cáo rằng Hoàng-đế Néron đang yêu say mê một con đầy-tớ rất đẹp, tên là Acte, người Hy-Lạp. Con nhỏ này mới 16 tuổi đã chiếm được trái tim của Néron và xúi giục Vua ly-dị với người vợ chính thức, là Octavie, do Agrippine đã cưới cho Vua.

Agrippine nổi giận, hăm dọa sẽ đưa Britannicus ra trước Nghị-Viện để tôn chàng lên ngôi Hoàng-đế chính thức. Bà chỉ vào mặt Néron :

- Mi phải nhớ rằng mi chỉ là một kẻ ngoại dòng lên tiếm đoạt ngai vàng của dòng họ César !

Néron làm thinh, nhưng một buổi chiều, ông cho mời Briannicus đến uống rượu. Uống vừa hết cúp rượu, Britannicus liền ngã lăn ra chết, xúi bọt mép (năm 55 sau J.C.)

Agrippine bắt đầu lo sợ cho số mạng của mình.

Bà nhớ lời Thầy bói theo khoa chiêm tinh đã bảo trước cho bà biết hồi Néron mới 3 tuổi : « Néron sẽ lên ngôi Hoàng-đế, và sẽ giết mẹ ».

Sự thật thì Néron chưa dám thủ tiêu Hoàng-Thái-Hậu, sợ mẹ còn phe đảng mạnh. Y chỉ giải tán đội Ngự-lâm quân riêng của bà và mời bà sang ở một lâu đài to lớn tại thành phố Naples, cách xa La Mã. Thịnh-thoảng Hoàng-đế đến thăm mẹ rồi về, chớ không dám ở lâu. Agrippine cũng gồm con, không dám đến gần.

Hai mẹ con giữ miếng với nhau, và ngấm ngầm thù địch với nhau. Néron lúc bấy giờ say mê Poppée, đã nghe lời nàng đuổi con đầy tớ Hy-Lạp đi rồi, và muốn ly-dị vợ chính thức là Octavie để đưa Poppée lên ngôi Hoàng-hậu. Nhưng Agrippine kịch liệt phản đối, vì bà còn quyền thế Hoàng-Thái-Hậu, nhất định ngăn cản Néron không cho cưới Poppée. Do đó, Agrippine lại là mối thù của Poppée nữa.

Poppée trề môi bảo Néron :

- Ngài là chúa tể một Đế quốc vĩ đại trên hoàn cầu, Ngài là vị Hoàng-đế lớn hơn hết thầy các vị Hoàng-đế, mà Ngài còn để Hoàng-thái-hậu Agrippine sai khiến, có khác nào một đứa trẻ nít để cho mẹ nó dắt mũi !

Néron ỨC LẮM, nhưng chỉ vỗ vai người yêu :

- Em đừng lo ! ... Ta đang chờ cơ hội.

Néron suy nghĩ các thứ âm mưu. Thuốc độc ư ? Hoàng-Thái-Hậu là một tay chuyên môn dùng thuốc độc rồi. Néron còn nhớ bà đã bỏ thuốc độc trong đĩa nấm xào cho Hoàng-đế Claude... Và Néron cũng biết bà đã có dự trữ các thứ thuốc trừ độc để đề phòng.

Ám sát ư ? Hơi khó, vì bà đã phòng bị mọi sự bất trắc. Sau cùng, có tên hầu cận của Néron, Anicétus, bày mưu đóng chiếc du thuyền giả sơn quét thật đẹp, mời Hoàng-Thái-Hậu đi ngự du trên thuyền, rồi ra giữa biển cho thuyền đắm. Néron cười, khoái trá, khen kẻ nịnh thần :

- Diệu kế ! Diệu kế !

Tháng ba năm 59, Néron đến thành phố Baies, làm lễ thờ Thần Minerve. Y viết một bức thư rất tha thiết mời Agrippine. Được thư, tưởng Néron còn chút tình mẫu tử, vui vẻ đến dự lễ. Néron ôm mẹ hôn âu yếm hai bên má, và cười dõn như hồi còn con nít. Agrippine cũng mừng rỡ với con, và ăn bữa cháo bồ-câu ngon lành với Hoàng-đế.

Xong tiệc, Néron tiễn mẹ ra bờ biển. Trời đã tối, đêm nay không có trăng, nhưng muôn triệu ngôi sao lấp lánh trên vòm trời như một cảnh thiên đàng đầy châu ngọc. Trên mặt biển im lặng lao xao những gợn sóng vàng, một chiếc du thuyền rực rỡ các đèn treo như hội hoa đăng, đón chờ Hoàng-Thái-Hậu. Néron vỗ vai mẹ :

- Chiếc du thuyền con bảo đóng để tặng mẹ đó.

Agrippine vui mừng bước xuống ngự thuyền. Anicétus, vị quan hầu của Néron, người đã tự tay đóng chiếc thuyền đẹp lộng lẫy kia, được Néron phái đi theo Hoàng-Thái-Hậu, để tiễn bà về Naples. Nàng cung nữ Acerronia người thân tín của bà, đứng hầu bên cạnh.

Chiếc du thuyền nhẹ nhàng lướt sóng bơi ra giữa biển. Agrippine vui vẻ chuyện trò cùng Anicétus, và khen ngợi Néron :

- Hoàng-đế đã biết ăn năn, và đã hết lòng tôn thờ ta, ta bằng lòng lắm.

Bà vừa dứt lời thì mái thuyền lợp bằng chì bỗng rớt xuống với một tiếng « ầm » ! ghê rợn, đè chết một sĩ quan. Đèn bỗng tắt hết, trong thuyền tối mù mịt, Agrippine bị một cây gậy đập vào đầu, bà vừa kêu lên một tiếng thì chiếc thuyền tự dưng bể ra làm hai, ai nấy đều rơi chìm xuống biển. Anicétus đã đề phòng trước, chụp tấm ván thuyền bơi thoát vô bờ. Y tưởng Agrippine chết chìm dưới biển rồi, nào dè bà đã bơi được, mặc dầu bị nhiều vết thương trên đầu và trên vai. Bà gặp một chiếc ghe chài, nhờ người cứu vớt, đưa bà về đến Naples.

« ĐÂM GƯƠM VÀO BỤNG TA ĐÂY NÀY ! »

Được tin Agrippine thoát nạn, Néron vừa tức giận vừa lo sợ. Thế nào Hoàng-Thái-Hậu lại không trả thù ? Chỉ sợ bà thừa cơ hội này xúi giục quân đội nổi loạn.

Néron đang tức tối, uống luôn một hơi mười cốc rượu vang, đi qua đi lại trong cung, lo nghĩ mưu kế. Bỗng dừng một vị quan hầu Agrippine sai đến báo tin cho Néron biết bà vẫn khỏe mạnh, Néron liền ném một lưỡi gươm vào churen người ấy, và kêu la lên :

- Agrippine sai người đến giết ta !

Quân lính ủa ra trối tay trối chân người quan hầu và đem ra chém đầu giữa phố. Sẵn cơ hội, Néron sai Anicétus cầm đầu một đoàn quân kỵ-mã phóng nước rút đến Naples, xô cửa vào lâu đài của Agrippine, bắt trối những người ở đấy, và ập vào phòng của Hoàng-Thái-Hậu, Agrippine đang nằm, không hoảng sợ. Một tên cầm khúc gỗ đập vào đầu bà, một tên lính khác rút lưỡi gươm ra toan đâm bà. Agrippine bình tĩnh chỉ một ngón tay vào bụng bà và bảo tên lính :

- Mi hãy đâm lưỡi gươm vào đây !

Người lính đâm một lưỡi gươm vào bụng Agrippine, bà chết liền (ngày 20 tháng 3 năm 59, sau J.C.).

Đêm ấy, lính của Néron đốt xác Agrippine và quăng tro ra gió.

*

Có sắc lệnh của Néron cấm xây mả cho Hoàng-Thái-Hậu, cấm lập đền thờ, cấm đúc tượng, cấm nói đến tên...

Vài kẻ tội tở trung thành lén lút nhặt được một nắm xương tàn của Agrippine, đào lỗ chôn bên lề đường đi Misène, ngay trước cửa một biệt

thự. Chính nơi đây Néron đã từ trong bụng Agrippine lọt ra oe-oe ba tiếng khóc chào đời ... !

8. – MESSALINE, HOÀNG-HẬU LA-MÃ



MỘT VỤ ÁM-SÁT

KHÔNG ai ngờ rằng Claude, một người khù khờ và nhút nhát, sẽ làm Hoàng-đế La-Mã. Chế độ độc tài khát máu của Tiên-đế Caligula đã gây cho dân chúng biết bao nhiêu uất hận căm thù. Nhưng việc dĩ nhiên (...)

(...) của nàng. Claude có một cô cháu gái khác tên là Julie bị Caligula đày đi xa. Vừa lên ngôi, Claude gọi Julie về. Nhưng Messaline không bằng lòng. Biết rằng chồng bà dễ bị phụ nữ quyến rũ, nhất là các cô cháu gái loại Julie, (Messaline cũng chả phải một cô cháu gái đấy ư ?) Nàng liền bắt đày Julie lần thứ hai đi thật xa, cùng một lượt với nhà Triết-học Senèque. Ông này bị bọn nịnh thần đâm thọc và vu khống là chống tân Hoàng đế và Hoàng hậu. Tuy nhiên, sau một thời gian ngắn, do áp lực từ giới trí thức, Senèque được trả tự do và được trở về La Mã. Còn Julie thì có đi mà không có về.

Một cháu gái thứ hai của Hoàng đế Claude, cũng tên là Julie, cũng bị Hoàng hậu Messaline tống cổ đi đến một nơi xa biên biệt, không còn hy vọng trở về La Mã. Hoàng đế Claude không dám hé môi phản nản một tiếng. Claude sợ nhất là những giấc chiêm bao hãi-hùng và những điềm dữ. Từ hôm mục kích vụ Caligula bị ám sát, Claude cứ lo sợ chính mình cũng sẽ bị ám sát. Ông nằm chiêm bao thường thấy bọn sát nhân bao vây rình rập ông. Ông đâm ra nghi kỵ mọi người và mọi vật chung quanh ông. Trước khi đi ngủ, ông bắt lính xem xét kỹ tấm nệm, xem có ai giấu khí giới trong đó không. Bữa ăn nào ông cũng bắt tụi nấu bếp phải nếm trước các món ăn trước mắt ông.

Messaline lợi dụng tính sợ sệt và đa nghi của Claude để lung đoạn tinh thần ông và thực hiện những mưu mô thâm độc của nàng.

Nàng muốn cưỡng bách ông cụ già Appius Silanus ngủ với nàng, nhưng Silanus không chịu. Vì ông cụ là cha ghê của Hoàng đế Claude,

nghĩa là cha chồng của nàng. Là Hoàng hậu, nàng không bằng lòng để ai cưỡng lại lệnh nàng, mặc dầu ai đó là ông cha chồng. Cho nên nàng quyết hại Silanus. Không khó gì. Nàng âm mưu với Narcisse, bí thư của Claude. Một đêm khuya, nàng đang ở trong phòng của Claude thì Narcisse gõ cửa xin gặp Hoàng đế, để báo cho Hoàng đế « một tin rất quan trọng ».

Cửa mở, Narcisse chạy ngay vào, nói với Claude đang nằm trên giường :

- Tâu Hoàng-đế, tôi vừa nằm chiêm bao thấy Silanus ám sát Ngài. Tôi sợ quá, chạy đến đây báo tin cho Ngài rõ để Ngài đề phòng.

Claude tái mặt, tay chân run lập-cập, đồng thời Messaline giả vờ hoảng-hốt nhìn Narcisse :

- Thế nào ? Sao lạ thế nhỉ ? Liên tiếp mấy đêm nay ta cũng nằm thấy chiêm chiêm bao khủng khiếp đó. Thế là nghĩa làm sao ?

Nghe cả hai người cùng một lúc báo một cái tin giống hệt nhau, Claude thất thần, liền truyền lệnh cấp tốc :

- Phải thủ tiêu Silanus nội trong đêm nay !

Thế là Silanus liền bị giết trong đêm đó. Sáng hôm sau, giữa phiên nhóm của Thượng-nghị-viện, Claude tuyên bố :

- Trẫm cảm ơn các thần dân tuyệt đối trung thành với Trẫm, lúc nào cũng lo gìn giữ tính mạng của Trẫm, dù là trong lúc họ đang ngủ mê.

BAN NGÀY LÀM HOÀNG-HẬU, BAN ĐÊM LÀM GÁI ĐIỂM

Nhiều đêm, Messaline cởi y phục Hoàng hậu bỏ lại giường, mặc vào y phục của phụ-nữ bình dân, rồi lên ra khỏi Cung điện. Hoàng hậu đến các nhà chứa gái điểm danh tiếng ở ngoại ô, để ngủ với khách làng chơi, chơi cho thỏa mãn nhục dục. Mỗi lần nàng phải « nhảy dù » như thế, nàng lấy tên là Lycisca và đeo nơi ngực một trái tim vàng. Khách làng chơi chỉ biết Lycisca là một gái điểm hạng sang, gái tiền rất đắt, chứ không biết đó chính là Hoàng hậu ! Tạm thỏa mãn được phần nào với người khách thứ nhất, nàng lấy tiền xong, lại ngủ với người khách thứ hai, thứ ba, cho đến ba bốn giờ sáng mới trở về Cung điện.

Nơi đây, nàng phát tỉnh, đóng lại vai trò rất khéo léo của một người vợ yêu chồng, một vị Hoàng hậu oai-nghiêm, và một... bà mẹ hiền trong gia đình.

Con quý cái này có hai đứa con rất dễ thương : Britannicus và Octavie. Britannicus được sinh ra hai mươi ngày sau khi cha chàng là Claude lên ngôi Hoàng đế. Một chàng trai rất thông minh, nhưng không được mập mạnh lắm.

Năm 46 sau Thiên-Chúa giáng sinh, nhân dịp một đại lễ Nhi-đồng ở La-Mã, Britannicus phải tham gia các cuộc chơi đánh giặc của trẻ con, theo tục lệ cổ truyền của La-Mã, bắt chước cổ tục của Hy Lạp. Tất cả con nít từ 5, 6 tuổi đến 10, 11 tuổi từ con Vua đến con thường dân, đều phải tập luyện các môn bắn ná, cỡi ngựa ra trận, đấu kiếm, v.v... Xong các môn biểu diễn, có cuộc thi Kỵ binh trước khi bế mạc Đại Hội Nhi Đồng La Mã.

Cuộc thi Kỵ binh thường chia thành hai đại đội kỵ mã từ 5 đến 10 tuổi. Đội thứ nhất được giao cho Britannicus làm chỉ-huy-trưởng. Chỉ-huy đội

thứ nhì là Néron, 9 tuổi, con trai của Agrippine.

Bà Agrippine này là tình địch ghê gớm nhất của Hoàng hậu.

Ở Triều đình La-Mã, ai cũng biết rằng Agrippine, một cô cháu gái có nhiều tham vọng nhất của Hoàng-đế Claude, gọi Claude bằng bác ruột, vẫn thường hăm dọa rằng nàng sẽ cướp chồng và cướp cả ngôi Hoàng hậu của Messaline. Khôn khéo và nhẫn nại, Agrippine chờ hoàn cảnh thuận lợi để thực hành tham vọng của nàng. Agrippine không phải hạng gái yếu hèn như cô cháu gái Julie của Claude mà đã bị Messaline ghen, đẩy đi xa khỏi La-Mã. Messaline thù Agrippine lắm, nhưng không dám làm gì chống lại nàng, hoặc hại nàng, vì Agrippine có cả một đám quý phái có thế lực trong Triều đình làm hậu thuẫn.

Néron là con của Agrippine với người chồng trước Domitius. Ngay từ thiếu thời, Néron đã là đứa con nít xấu xí, hung dữ, nhưng khỏe mạnh phi thường. Lớn hơn Britannicus 4 tuổi, con trai của Agrippine mạnh bằng hai con trai của Messaline, thái tử La-Mã. Trong cuộc Đại Hội Nhi-đồng, ngoài sự tranh tài và tranh sức của hai cậu bé được giao quyền chỉ huy hai đoàn kỵ mã thiếu nhi, còn có sự cạnh tranh ảnh hưởng và uy tín của hai người mẹ thù địch. Sự cạnh tranh này mới thật là ghê-gớm.

Người ta đồn rằng trước ngày thi đua hai đoàn ngựa, Messaline đã thuê người lẻn vào phòng ngủ của Néron, định bóp cổ chú bé cho chết quách, nhưng có một con rồng che chở cho Néron khỏi chết và xua đuổi bọn sát nhân đi. Sách sử La-Mã thuật chuyện này và phê bình rằng đó có lẽ chỉ là một lối tuyên truyền của Agrippine để đập mạnh vào óc tưởng tượng của dân chúng : một bên là âm mưu tội ác của Messaline, một bên là đứa trẻ có Thần linh che chở.

Rốt cuộc, Néron thắng vẻ vang. Chiếc xe song mã do Néron cầm cương ngựa đã chạy trước quá xa chiếc xe của Britannicus. Sự thắng lợi của Néron chính là sự thắng lợi của Agrippine.

MỘT CON QUỶ-CÁI TRONG LỊCH-SỬ LA-MÃ

Hai nhà sử học Juvénal và Tacite có thuật lại vụ Messaline mê chú kếp hát Mnester.

Mnester nổi tiếng về các trò hề làm cho khán giả cười, và được dân chúng La-Mã thích lắm. Messaline muốn tình tự với chàng, vì chỉ muốn lấy chàng làm của riêng, không cho ai giành giật. Nhưng anh hề không dám, vì làm tình-nhân của bà Hoàng-hậu, lỡ Hoàng đế biết thì cứ cầm chắc là sẽ mất cái đầu, chứ không còn là chuyện khôi hài nữa. Nhưng Messaline quyết lấy cho kỳ được chàng hề Mnester. Để cho hẳn ta khỏi còn lo sợ hậu họa, Messaline bảo với Claude :

- Hoàng-thượng hãy triệu kếp hát Mnester vào Cung cho em hỏi chuyện.

Claude cười hỏi :

- Bộ Hoàng-hậu mê nó rồi hả ?

- Em đâu đã nói chuyện với hẳn lần nào mà mê hẳn ? Em muốn xem tại sao dân chúng La Mã mê hẳn. Hoàng thượng truyền lệnh cho hẳn vào Cung gặp cho em nhé !

- Gặp là ngày nào, và mấy giờ mới được chứ ?

- Nội ngày hôm nay.

- Được rồi.

- Nhưng Mnester sợ Hoàng-thượng chém đầu nó. Vậy em muốn rằng Hoàng thượng gọi nó vào chầu, rồi chính Hoàng-thượng truyền lệnh cho nó vào cung Hoàng-hậu ngay.

Claude làm theo đúng ý muốn của Messaline. Mnester vào Cung do lệnh của Hoàng đế. Từ hôm đó, ngày nào, đêm nào, Mnester cũng được vào

Cung của Hoàng hậu. Messaline mê chú tình nhân kếp hát đến nỗi nàng truyền lệnh phải dựng một pho tượng của chú hề nổi danh, nơi tất cả các ngã tư trong thành phố.

Hề Mnester có một cô tình nhân thực thọ, tên là Sabina cũng nổi tiếng trong đám « ăn chơi ». Muốn làm hại cô này và cũng muốn nhân dịp này cưỡng đoạt luôn một gia tài đồ-sộ của một người bạn thân và trung thành nhất của Claude, tên là Valerius Asiaticus, Messaline bày ra một việc hoàn toàn vu khống.

Nàng đặt chuyện nói với Claude rằng Sabina đã có chồng là Cornélius Scipion mà còn ngoại tình với Asiaticus. Vì vậy, cả hai đều phải ra tòa về tội ngoại tình và đồng lõa.

Trước vành móng ngựa, Asiaticus chỉ thở ra một câu :

- Thà chết vì chính-trị của Tibère, hay vì những cơn thịnh lộ của Caius César, còn vinh dự hơn là chết vì những thủ đoạn vu khống của một người đàn bà !

Nói xong, Asiaticus, bạn thân nhất và trung thành nhất của Hoàng-đế Claude, lấy dao cắt gân chết rất can đảm, trước mặt Quan Tòa.

Còn Sabina thì uất ức quá, vào trong bồn tắm của nàng mà tự vận. Thế là Messaline thanh toán được Sabina để giữ lấy chú hề Mnester làm của riêng. Gia tài kếp-xù của Asiaticus cũng bị Messaline tiếm đoạt, trong số đó có cái vườn của Lucullus là tuyệt đẹp và đắt tiền hơn cả.

Messaline chuyên quyền đến tích cực, không một ai dám khuyên răn, cản trở, chống đối. Hầu hết những quan lại cao cấp, công chức, tướng tá, hoặc sĩ quan hầu cận được ra vô tự do trong Triều đình của Hoàng đế Claude, mà có thân thể mập mạnh, dẻo dai, gân guốc, rủi ro bị Hoàng hậu ghé cặp mắt xanh tối, cặp mắt màu xanh rờn-rợn như mắt mèo, đều lo sợ sẽ bị làm « công tác » cho Hoàng hậu, để Hoàng hậu được thỏa-mãn xác thịt.

Nhưng Hoàng hậu lúc nào cũng thấy ngứa ngáy thèm thường, chẳng bao giờ được thỏa mãn cả. Sử sách chép rằng có nhiều người đàn ông tuy đẹp trai, khỏe khoắn, nhưng không đủ sức cung phụng Hoàng hậu, liền bị Hoàng hậu tức giận cho uống thuốc độc chết tốt sau khi ôm ấp lẫn-lộn trên nệm hoa. Trong số nạn nhân « bất lực » bị Messaline cho về châu Diêm-chúa một cách bí mật tàn nhẫn và mau lẹ, có cả hai ông Thượng-nghị-viện có tên tuổi nơi nghị trường : Justus Catonius và Vinius.

Thế rồi năm 47, hai tướng lãnh âm mưu nổi loạn, Scriboniacus và Viniciacus. Có một đạo quân hùng hổ dưới quyền chỉ huy của nhị vị Tướng quân. Họ định ám sát Claude, rồi sẽ thanh toán luôn Messaline. Nhưng cuối cùng một số quân sĩ không tuân lệnh đó, việc âm mưu bị đổ bể, hai ông tướng phải tự tử.

Từ vụ đảo-chính hụt ấy, Messaline càng thi hành chánh sách độc tài cực kỳ tàn bạo. Nàng khủng bố cả đám quan liêu quý phái ở Triều đình, đàn áp thẳng tay, khiến cho những kẻ nào còn muốn sống đều phải cụp xương sống làm đôi trước mặt Messaline.

Tuổi càng lớn, dâm dục của nàng càng khó thỏa mãn được, nàng bày đặt ra những hành phạt khủng khiếp không khác gì các cảnh hoang đường dưới địa ngục, để cho nàng chứng kiến : quăng nạn nhân trong đồng lửa đang cháy phừng phực, bắt trói tay chân của nạn nhân vào một cây trụ để cho bọn nô lệ thay nhau đánh đập toàn thân bằng đủ thứ roi, roi cá đuối, roi da thú, roi dây cói, v.v... Tội gì ? Tội chống lại mệnh lệnh của Hoàng hậu.

Các nhà lao La-Mã đều vang dội đêm ngày những tiếng kêu la rên siết không thể nào tả được.

Polype, một tình-nhân trung thành nhất của Messaline, khuyên can nàng, liền bị nàng sai người ám sát ngay sau khi nằm với nàng trên giường, vừa bước xuống đất, ra ngoài.

Trong Lịch sử nhân loại, những người đàn bà khao khát về dục tình, dù như Võ-Hậu của Trung-Quốc, Catherine II của Nga, Lucrece Borgia của La Mã, cũng không thể nào so sánh kịp Messaline.

*

Nhưng việc gì rồi cũng có một kết cuộc. Một con quỷ cái như thế cũng phải có ngày đền tội ác ghê tởm của nó. Giờ phút giải phóng của nhân dân La Mã đã đến sau bao nhiêu tai họa kế tiếp do kẻ ác phụ gây ra.

Vị cứu tinh xuất hiện, là một chàng trẻ rất đẹp trai tên là Silius. Trông thấy chàng, Hoàng hậu Messaline mê tít ngay. Nàng si Silius cho đến nỗi nàng bảo sẵn sàng hy sinh tất cả những người đàn ông khác còn được nàng yêu chuộng, như chú hề Mnester. Silius đã có vợ, tên là Julia Silana. Nhưng Messaline hăm dọa sẽ giết Silana nếu cản trở mệnh lệnh của nàng.

Silana khiếp sợ, đành câm miệng, rút lui trong bóng tối. Messaline công khai lấy Silius, tặng cho chàng không biết bao nhiêu là vàng bạc, châu báu. Ba tháng sau Messaline quyết định làm lễ thành hôn chính thức với chàng.

Trước hết, nàng tự tôn lên tước vị Augusta, Hoàng-hậu Tối-Cao của La Mã, nắm trọn quyền trị quốc. Nhưng dù sao, Hoàng đế Claude, chồng của nàng, hãy còn tại vị, nàng phải đợi ngày Claude đi kinh lý miền Ostie để chủ tọa một Đại Lễ Thần Linh ở đấy.

Đây phải nói đến một sự ngu ngốc không thể tưởng tượng được của Claude, Hoàng đế chính thức của La Mã. Việc hôn nhân giữa Messaline và Silius không phải lén lút gì. Trái lại, Messaline có cho chồng biết đảng hoàng, và ông chồng Hoàng đế ấy cũng đã bóp bụng mà tán thành. Tại sao lạ vậy ? Tại vì một mưu mô quỷ quyệt của Messaline ! Biết tính Claude rất lo sợ bị ám sát, bị tai nạn, và rất dị đoan, mê tín những điềm chiêm bao kinh hãi, những lời phù-thủy, Hoàng hậu Messaline hăm-dọa Claude như sau đây :

- Em nằm chiêm bao thấy cả thành phố La Mã nổi dậy giết Hoàng-đế...
Sợ quá, em vội vàng đi tìm thầy phù-thủy và các chiêm tinh gia danh tiếng. Tất cả đều báo em phải làm một giấy giá thú giả mạo với chàng Silius, em phải giả vờ nhận hẳn làm chồng em. Hoàng-đế phải tự tay ký tên chấp nhận cuộc hôn nhân đó, và đóng ấn vào giấy giá thú giả mạo đó, thì Hoàng-đế mới khỏi bị ám sát và tránh được các điềm hung dữ trong chiêm bao. Hoàng đế cứ yên lòng, chỉ là giấy hôn thú giả mạo thôi, em bắt buộc phải làm như thế và mong Hoàng-đế vui lòng chấp nhận như thế. Chỉ vì tính mệnh của Hoàng đế đang bị lâm nguy, đang bị bọn quý sứ có sừng ở Âm-phủ theo phá. Nếu Hoàng-đế bằng lòng như em sắp đặt thì bọn quý-sứ tưởng Silius là Hoàng-đế chồng của em, và chúng sẽ giết chết Silius, chứ không giết Hoàng-đế. Đó là mưu mô bí mật giữa Hoàng đế với em để đánh lừa lũ quý Lucifer và Sa-tăng. Có thể, tính mạng của Hoàng-đế mới được chu toàn.

- Còn thằng Silius thì sao ? Claude ngần ngừ hỏi.

- Em phỉnh nó ký tên vào giấy giá thú với em, nó đã chịu rồi. Em giấu kín, không cho nó biết vụ chiêm bao của em, và vụ quý-sứ Lucifer sẽ giết hại nó. Em phải mưu mô dùng Silius làm con vật hy sinh để cứu tính mệnh của Hoàng-đế. Ngài có hiểu em không ? Có yêu em không ?

-Ừ, Hoàng hậu muốn sao cũng được.

Thế là Claude nghe lời Messaline, liền hạ bút xuống ký tên vào giấy giá thú và đóng kèm ấn đỏ một bên, chấp nhận cuộc hôn nhân « chính thức » giữa Hoàng hậu Messaline, vợ của ông, với chàng Silius, một thanh niên đẹp trai của La Mã.

Ký xong giấy, Claude yên lòng đi Ostie, không còn sợ Quý sứ xúi dân chúng ám sát nữa ! Lịch-sử thế-giới từ xưa đến nay thật không có ông Vua nào ngu ngốc đến thế.

Vẫn Claude, Messaline liền tổ-chức lễ cưới vô cùng long-trọng với Silius ngay trong Cung điện Hoàng đế. Cùng những công bộc trung thành

với nàng, những kẻ hầu hạ, tôi tớ, những bọn nịnh thần vì thấy Claude dần dần quá, chắc không ở ngôi được lâu nên họ bám vào Messaline. Nàng mở yến tiệc linh đình, thiết đãi Triều thần có hàng nghìn người tham dự, chúc mừng, y như đám cưới thật của Hoàng hậu. Thôi thì ăn uống say sưa, từng bừng hoan lạc, đờn ca nhẩy múa nhộn cả kinh đô. Nàng còn có ý định sẽ tôn Silius lên ngôi Hoàng-đế, sau khi tìm cách thủ-tiêu Claude.

Nhưng một nhóm người trung thành với Claude quyết định đi gặp Vua, nói rõ hết câu chuyện cho Vua nghe và bàn việc ám hại Messaline. Ba người hăng hái đi tìm Hoàng đế là Narcisse, Callistus, và Pallas. Nói chuyện đám cưới cho Vua nghe, Vua bảo :

- Chuyện Hoàng hậu làm, Trẫm đã biết rồi. Trẫm đã bằng lòng ký giấy chấp nhận cuộc hôn thú, vì đó chỉ là giấy giả mạo để đánh lừa bọn quỷ Satan muốn ám hại Trẫm đó thôi.

Nghe Hoàng đế nói, ba nhà mưu sĩ bật ngựa ra. Callistus và Pallas thấy việc âm mưu bại lộ, liền rút lui để khỏi bị Messaline lấy đầu. Nhưng Narcisse quyết hành động một mình.

Theo đúng kế hoạch đã định, ông có thuê hai con điếm và dắt theo với ông, Calpurnie và Cléopatre. Hai ả chạy đến náu áo Hoàng đế, la hét âm ỹ, bảo Hoàng đế đã lấy hai ả có thai. Claude tái mặt, chưa hiểu chuyện chi nhưng đã run cầm cập. Ông chỉ sợ các quan và dân chúng đòi truất ngôi vì hành động bỉ ổi kia, dù là chuyện hoàn toàn vu khống.

Nhưng Narcisse giả vờ can thiệp. Ông đánh hai con điếm nói láo, và tâu cho Hoàng đế biết tất cả mưu mẹo của Hoàng hậu, và chính hai con điếm này cũng là mưu của Hoàng hậu muốn làm nhục Hoàng đế, để Hoàng đế bị truất ngôi, Hoàng hậu sẽ lên kế vị và sẽ tôn Silius lên ngai vàng.

Claude tức giận quá, nghe lời Narcisse quyết đem quân sĩ trở về La Mã gấp rút để trừng phạt Messaline và bẽ lũ nịnh thần đồng lõa với nàng.

Trong khi đó, ở Kinh đô, Messaline đang say sưa yến tiệc với người yêu mới... Bỗng có tin Claude hồi kinh. Ai nấy sợ hoảng vội vàng chạy tán loạn hết. Nhưng đám lính hộ vệ Hoàng đế phi ngựa về trước đã ủa vào thành, chặn bắt tất cả những người dự tiệc.

Silius bị tử hình tức khắc. Những ai từ trước đến giờ liên lạc với Messaline, có cảm tình với Messaline, đều bị giết hết. Traulus Montanus, một cậu thanh niên đẹp trai, bị Messaline bắt đem vào ngủ một đêm, bây giờ có người khai ra, cũng bị chém đầu.

Sau khi chứng kiến cuộc đền nợ máu của hàng trăm người trong giây phút, Claude vào trong phòng tiệc, ăn uống ngon lành, phớt tỉnh. Narcisse hỏi :

- Tâu Hoàng thượng, còn Messaline thì sao ?

- Để sáng mai hắn hay.

Narcisse biết tính sợ vợ và ngu ngốc của Claude. Nếu để đêm nay Messaline năn nỉ i-ôi với chồng, thế nào Claude cũng nghe lời nàng và chắc chắn sáng ngày mai, Narcisse sẽ mất đầu. Biết trước như vậy, ông làm thỉnh bỏ ra ngoài. Gặp một chú lính hộ vệ trung thành của Vua, ông bảo :

- Tụi mày vào phòng của Messaline, giết nó ngay bây giờ. Không được trễ một phút ! Lệnh của Hoàng đế !

Messaline đã trốn ra vườn của Lucullus, nằm lăn xuống đất. Mẹ nàng, Lepida, ngồi cạnh khuyên nàng nên tử tự. Bốn người lính hộ vệ đang đi kiểm nàng, chưa kịp đâm nàng thì nàng đã lấy dao găm tự thọc vào cổ họng. Máu phọt ra đỏ lòm.

Claude đang ngồi ăn. Lính chạy vào báo tin :

- Tâu Hoàng đế, Messaline đã tắt thở !

Claude không nói một câu. Ăn phớt tỉnh, ngồi ăn no nê, xong ông bảo viên Quan hầu :

- Cho Trầm một ly nước uống.

9. – ĐẤT-KỶ, VỢ VUA TRỤ

THẾ-KỶ XII trước J.C, vào khoảng những năm 1166 đến 1134, nghĩa là cách đây trên 3090 năm, bên Tàu có Thọ-Tân Hoàng-đế là ông Vua cuối cùng của nhà Thương, trong Sử thường gọi là Vua Trụ. Ông là người rất thông minh, lại có tài hùng biện. Các quan Triều-thần tâu sơ qua một việc gì là ông hiểu thấu triệt vấn đề, và hành động rất mau lẹ. Ông làm điều chi quấy, có ai can gián, ông lấy lý lẽ để bào chữa rất trôi chảy, thuyết phục được mọi người và ai cũng cho ông là có lý. Nhà Vua lại có sức mạnh phi-thường. Sử xưa chép rằng tay không ông vật ngã một lần 9 con trâu, bưng nổi cột nhà, làm gãy cả xà chính. Sức mạnh của Vua Trụ không kém gì Hạng Võ, và không thua gì Hercule trong thần thoại Hy-Lạp.

Nước Tàu lúc bấy giờ đã văn-minh phồn-thịnh. Những ông Vua cuối cùng của Triều-đại nhà Thương, Võ-Ất, Thái-Đinh, Đế-Ất, Thọ-Tân, đều ăn chơi xa-xỉ, yến tiệc linh đình, và xa hoa dâm dăng. Vua Trụ lại rất tàn bạo, không khác gì Hoàng đế Néron của La-Mã.

Và, cũng như Néron, Vua Trụ đã mất nước và bị giết chết rất thảm hại, chỉ vì một người đàn bà !

CÔ GÁI NHÀ HỌ TÔ LÀM SỤP CẢ MỘT TRIỀU ĐẠI TRUNG-QUỐC

Muốn dâng công với Vua Trụ, một tiểu tướng họ Tô đem đứa con gái út tên là Đắt-Kỷ dâng cho Hoàng đế. Đắt-Kỷ có một nhan sắc lộng lẫy, sắc sảo, ăn đứt tất cả các phi-tần cung nữ mà Vua Trụ đã sai người đi tìm kiếm khắp nước đem về nuôi trong cung điện để thỏa thích dục tình.

Từ ngày có Đắt-Kỷ, nhà Vua chê ghét hết các cung tần, bỏ bê cả việc nước, ngày đêm chỉ say mê bên cạnh Đắt-Kỷ mà thôi. Nàng khéo chiều Vua, khéo dâng bốc nịnh bợ, khéo mơn trớn vuốt ve. Với đôi bàn tay ngọc, với một nụ cười, đôi khéo mắt, nàng làm cho Vua Trụ vương như ngây như dại, cả uy quyền bạo ngược của Chúa tể đều để cho một tay nàng sai khiến.

Miệt mài trong cuộc truy hoan, đắm say tửu sắc, Vua Trụ chấp nhận tất cả những gì Đắt-Kỷ làm, và Đắt-Kỷ có bàn định những việc chi, nhà Vua cũng gật đầu cười : « Phải ! Phải ! » Nàng tâu xin với Vua bổ nhậm hai người anh của nàng. Tô-Địch và Tô-Thành, làm chức quan Đại-trào để thao túng mọi việc chính-trị trong nước. Vua Trụ gật đầu : « Được ! Được ! » Tô-Địch là một tay tàn bạo khét tiếng, dựa uy-thế của em gái và của Vua mà làm biết bao nhiêu chuyện hà-lạm trong nước và khắc khổ nhân dân. Người ta đã đặt cho y biệt hiệu là Ác Lai.

Đắt-Kỷ thấy Vua Trụ thích chuyện dâm dục, bèn truyền lệnh cho nhạc sư tên là Quyên đặt ra một bản nhạc dâm ô. Theo Sử Tầu, thì bản nhạc này trối lên là ai nghe cũng phải nẩy lòng dâm dật. Nhưng Đắt-Kỷ vẫn chưa bằng lòng, còn muốn thấy một điệu múa làm cho xúc động cả tâm thần Vua Trụ, và bày ra vũ khúc « Bắc-ly ».

Nghe lời Đắt-Kỷ, Vua Trụ cho xây « Lộc-đài » rộng ba dặm, cao một ngàn thước, bắt dân đóng Thuế thật nặng, để bỏ tiền vào đấy cho đầy kho.

Lại cất kho « *Cự-kiều* » rất lớn để chứa đầy thóc lúa.

Vua lập ra « *Khuyển-đài* » ở chốn Sa-Khưu để nuôi hàng trăm nghìn chó, ngựa, cạp, beo, khi, để cho Đắt-Kỷ săn bán, dựng hí-trường để cho nhân dân ca hát cho Đắt-Kỷ nghe. Nàng bắt đào một cái ao rộng 25 dặm để chứa rượu, rồi mỗi lần bảo 300 người chu mỏ hụp xuống ao uống như trâu ngựa để nàng xem. Nàng bắt trai gái cỡi truồng múa hát suốt đêm trong vườn Thượng-uyển trong lúc nhạc công thổi nhạc dân-ô, và Vua Trụ ngồi trên lầu uống rượu với nàng nhìn xuống cười thỏa thích.

Kẻ phạm tội bất tuân lệnh của nàng, thì bị trói tay, dẫn đến trước mặt đông đủ bá quan. Vua Trụ nghe theo lời Đắt-Kỷ, sai lính chất một đồng củi to lớn, đốt cho cháy đỏ phừng, bắt ngang trên lửa một cây cầu bằng đồng bôi mỡ, rồi khiến tội nhân phải leo lên đi trên cầu. Bị cháy nóng và mỡ trơn, tội nhân phỏng chân té nhào xuống lửa, thì Đắt-Kỷ khoái chí cười ngất. Vua Trụ cũng cười sặc sụa, khiến các quan triều thần ai cũng phải cười để được lòng Vua và Hoàng-hậu.

Theo Sử Tào chép lại, thì Vua Trụ nghe lời nàng Đắt-Kỷ mà giết người đến nổi say máu và ăn cả thịt người nữa. Một vị chư-hầu, tên là Cừu đem con gái đẹp đến dâng Vua Trụ. Đắt-Kỷ ghen, bảo Vua Trụ giết đi, và giết cả Cừu-hầu, lấy thịt làm mắm. Ngạc-hầu đem lời can gián, Vua Trụ bắt giết luôn Ngạc-hầu, lấy thịt làm nem.

Cổ-Công-Đản (tức là Chu-Văn-Vương) là bậc hiền triết, có đạo-đức, từ-tâm, làm chức Tây-Bá bị Vua Trụ bắt bỏ tù ở Dữu-Lý. Người con trai trưởng của Văn-Vương là Bá-Ấp-Khảo đến thăm cha, bị Vua Trụ giết làm thịt nấu canh, và đem canh đãi Văn-Vương. Văn-Vương không biết, cứ ăn. Vua Trụ liền nói : « Ta nghe Tây-Bá là bậc Thánh-nhân mà nay ăn thịt của con thì đâu phải là Thánh nhân cả ! » Đắt-Kỷ thích chí cười rầm lên.

Chính sách và hành động của Vua Trụ và của nàng Đắt-Kỷ khiến cho những người can trực trong Triều đình phần-uất. Dân chúng muốn nổi loạn.

Hai phần ba thiên hạ là theo nhà Chu. Ba vị đại thần là Vi-Tử, Cơ-Tử, và Tỷ-Can liền khuyên răn Vua, nhưng Vua không nghe. Tỷ-Can là chú ruột của Vua, rất oán ghét Đắt-Kỷ. Đắt-Kỷ quyết trả thù cho hả giận. Một hôm, Đắt-Kỷ bị đau bụng (nàng có chứng bệnh đau bụng kinh niên). Nàng nói với Vua Trụ :

- Thầy thuốc bảo rằng bệnh của thiếp chỉ có lấy trái tim của Tỷ-Can sắc thuốc uống là khỏi hẳn, vì Tỷ-Can là bậc Thánh-nhân, mà trái tim của Thánh-nhân có bảy lỗ, khác với người phàm.

Vua trụ nghe theo lời của Đắt-Kỷ, truyền đòi Tỷ-Can để mổ bụng lấy trái tim làm thuốc cho nàng uống.

Truyền-ký huyền-hoặc lại kể thêm rằng trước khi Tỷ-Can ra đi, thầy của Tỷ-Can có tu phép tiên cho Tỷ-Can một lá bùa và dặn Tỷ-Can : chừng nào họ mổ lấy trái tim xong, Tỷ-Can đắp cái bùa lên chỗ mổ, và lúc ra về ai hỏi gì cũng đừng nói, thì khỏi chết. Tỷ-Can đến, Đắt-Kỷ truyền lệnh mổ bụng lấy trái tim xong rồi, ông đắp lá bùa lên vết mổ và thản nhiên ra về. Giữa đường, Tỷ-Can gặp một cô gái bưng thúng rau muống (Theo truyền ký thì Đắt-Kỷ vốn là loài Hồ-ly-tinh hóa ra người con gái ấy) chặn đường Tỷ-Can, hỏi : « Ông có mua rau vô tâm không ? » Cọng rau muống không có ruột, nên gọi là rau « vô tâm », và có ý ngạo Tỷ-Can đã bị mổ tim rồi, trong ruột trống rỗng như cọng rau muống. Tỷ-Can làm thinh, nhất định không nói một lời, theo lời dặn của thầy. Nhưng cô gái bán rau muống cứ đi theo hỏi mãi, Tỷ-Can tức giận không thể làm thinh được nữa, mắng một câu thì tự nhiên ông ngã gục chết liền.

Chính sách tàn-bạo và khốc-liệt của Vua Trụ vì nghe theo Đắt-Kỷ, đã gây ra oán giận khắp dân gian. Giặc dậy nơi nơi, các nước chư-hầu đua nhau khởi nghĩa. Con trai của Văn-Vương là Cơ-Phát, làm chức Tây-Bá, (sau lên ngôi là Chu-Võ-Vương), hội 100 nước chư hầu tại bến Mạnh-Tân, tuyên bố tội-trạng của Vua Trụ và Đắt-Kỷ, cử Lã-Vọng làm nguyên soái,

kéo quân đi diệt trừ kẻ hôn quân. Hai ông Bá Di, Thúc-Tề gò cương ngựa lại can, Võ-Vương không nghe và quyết tiến binh.

Vua Trụ thua chạy vào Lộc-Đài, rồi bận áo đeo đầy những ngọc ngà châu báu, nhảy vào lửa chết. Võ-Vương chiến thắng cầm cây Đại Bạch-Kỳ vào thẳng thành tới chỗ Vua Trụ chết, chỉ còn cái xác cháy. Ngài lấy gương vàng chém đầu Trụ, treo lên chót cây cờ trắng và giết luôn Đắc-Kỷ.

Thế là Triều-đại nhà Thương bền được 661 năm, đến đời Vua Trụ, chỉ vì say mê một con ác phụ mà bị sụp đổ thảm hại, trong máu và lửa.

Đến nay đã trên 3.000 năm, cái tên gớm ghiếc của Đắc-Kỷ trong Lịch sử Trung-Hoa vẫn còn người ta nhắc tới, cũng như Poppée, cũng như Agrippine, của thời Néron ở La Mã, để làm gương cho những người đàn bà hậu thế.

10. – DƯƠNG-QUÝ-PHI, VỢ VUA ĐƯỜNG-MINH-HOÀNG

VUA Đường-Huyền-Tôn, cũng gọi là Đường-Minh-Hoàng (Người Tàu và người Âu-châu gọi là T'ang Hiuan-Tsong, 713-756 sau J.C.) ngồi trước lầu Trầm-Hương thấy mấy khóm hoa mẫu đơn lấy giống từ Giang-Nam về trồng trong vườn Nam-Uyển có bốn màu, đỏ thắm, đỏ tươi, hồng, trắng, đều nở hết một lượt đẹp quá. Vua liền cho mời Dương-Quý-Phi (Tàu và người Âu-châu gọi là Yang Kouei-Pei), và mở tiệc vui mừng để cùng người yêu uống rượu xem hoa. Ban nhạc của Vua trối khúc du dương để châu Vua và Quý-Phi. Nhưng Huyền-Tôn bảo : « Thường hoa mẫu đơn mà nghe nhạc của các người thì nhảm tai của Quý-Phi. Hãy lập tức đi triệu quan Hàn-lâm Lý-thái-Bạch đến đây làm thơ để ngâm cho Quý-Phi của ta nghe ! Mau lên ! ». Nhạc trưởng Quý-Niên cùng mấy người lính hầu vội vàng chạy đến nhà thi sĩ Lý-Bạch, nhưng không có ông ở nhà. Đi tìm khắp kinh đô Tràng-An, có người bảo thấy quan Hàn-lâm đang ngồi trong một tiệm rượu. Quý-Niên chạy tới nơi thì thi-sĩ họ Lý say li bì, đang nằm ngủ trong quán. Mấy người lay gọi mãi ông không dậy. Không biết làm sao, vì Vua bảo đi gọi Lý-Bạch đến thì làm thế nào cũng phải đưa Lý-Bạch vào châu Vua, nếu không thì có tội, hai người lính phải khiêng ông lên lưng ngựa và quất ngựa chạy về lầu Trầm-Hương. Vua bảo đặt Lý-Bạch nằm trên chiếc chiếu hoa ngay trước thềm, nơi Vua và Dương Quý-Phi đang ngồi uống rượu. Thi-sĩ họ Lý vẫn ngủ như chết, ngáy khò khò, sặc mùi rượu. Quý-Phi tần : « Thần thiếp nghe người ta nói rằng lấy nước lạnh đắp lên mặt người say rượu là tỉnh ngay ». Vua Huyền-Tôn liền truyền cung nữ làm theo lời của Quý-Phi. Một lát Lý-Bạch tỉnh rượu, lóp ngóp ngồi dậy. Trông thấy Vua, ông quỳ xuống tâu : « Kẻ hạ thần thật đáng tội, cúi xin Bệ hạ rộng lượng dung tha ». Vua bảo : « Hôm nay Trẫm cùng Quý-Phi ngắm hoa mẫu đơn, vậy khanh làm bài thơ để phổ nhạc cho Quý Phi nghe ». Lý Bạch cầm bút thảo luôn một hơi ba bài

thơ, chữ đẹp như rồng bay, phụng múa, đề là « Thanh-Bình tam chương »
dâng lên Vua ngự lãm. Vua đưa Quý Phi ngâm :

I

*Vân tường y thường, hoa tường dung,
Xuân phong phất hạm lộ hoa nùng.
Nhược phi Quần-ngọc sơn đầu kiến.
Hội hướng diêu đài nguyệt hạ phùng.*

II

*Nhất chi nùng diễm lộ ngưng hương,
Vân vũ Vu sơn uổng đoạn trường.
Tá vấn Hán cung thùý đắc tự,
Khả liên phi yển ý tân trang.*

III

*Danh hoa khuynh quốc lưỡng tương hoan.
Thường đắc quân vương đối tiêu khan.
Giải thích xuân phong vô hạn hận,
Trầm hương đình bắc ý lan can.*

Xin tạm dịch :

I

*Áo tợ làn mây, mặt tợ hoa,
Ngoài hiên gió thoảng giọt sương sa.
Phải người đã hiện nơi Quần-ngọc.
Hay khách Diên-đài bóng nguyệt-nga !*

II

*Sương đượm cành tươi bát ngát thơm,
Ngậm ngùi thần nữ chốn Vu-sơn !
Xót xa Phi Yển trong cung Hán.
Thử hỏi bằng ai chút phẫn son ?*

III

*Hương trời sắc nước khéo hòa hai,
Cười mím, quân vương ngắm nghĩa hoài.
Đừng dựa hiên Trầm hình dáng ngọc,
Gió xuân tiêu tán hận trần ai !*

Dương Quý Phi và Vua Huyền-Tôn cùng nhau khen ngợi thi tài của quan Hàn-lâm Lý-Bạch và Vua truyền lệnh cho ban nhạc phổ nhạc ngay cả ba bài *Thanh-Bình* để Quý-Phi nghe. Quý-Phi phục tài của Lý Bạch, liền rót một ly rượu bồ đào đưa tận tay tặng thưởng thi-nhân.

Nhưng Quý-Phi là ai, mà được vị Đại Hoàng-đế của nhà Đường sủng ái, chịu chuộng đến như thế ? Nàng đẹp như thế nào đến đổi một bậc Thi-Bá nổi danh khắp thiên hạ cũng phải tuân lệnh Vua, mà làm thơ ca ngợi nàng ?

Chúng ta hãy tìm xem lý-lịch của kẻ giai nhân lừng lẫy tiếng tăm này và ảnh hưởng của nàng đối với Vua Huyền-Tôn và cả Triều đại nhà Đường tai hại như thế nào.

*

*Nụ cười hoa nở hơn xưa,
Sáu cung son phấn đều thua mặt nàng...*

Bạch-cư-Dị
(Thi-sĩ đời Đường)

Có một sự kiện không tốt tý nào mà vài quyển sách Sử của Tàu không nói đến hoặc nói sai lạc rằng Dương-Quý-Phi đang ở nhà với chú ruột, và mặc áo đạo sĩ, thì được tiến cử vào làm cung phi, gần một năm sau nhà Vua mới tôn lên ngôi Hoàng-Hậu. Sự thật thì Dương-Quý-Phi, tên thật là Thái-Châu, đã là vợ của Thọ-Mạo-vương, một trong những Hoàng-tử con của Vua.

Thái-Châu ở với Thọ-Mạo-Vương gần được một năm, rồi Vua Huyền-Tôn trông thấy nàng đẹp quá, mới cướp nàng dâu về làm Cung phi, và đày Thọ-Mạo-Vương đi xa.

Cha nàng là Dương-Huyền-Diệm, làm một chức quan nhỏ ở Thục-Châu. Nàng mồ côi từ thuở còn bé, ở nhà làm con nuôi cho người chú là Dương-Huyền-Kiểu cũng làm quan ở Hà-Nam. Nhờ sắc đẹp và trí óc thông minh, nàng có học khá, biết làm thơ, đánh đàn, nàng được Thọ-Mạo-Vương, con của Đường-Huyền-Tôn, cưới về làm vợ. Lúc bấy giờ Vua Huyền-Tôn đang yêu chuộng nhất là nàng Võ-Huệ-Phi. Vì nàng mà Vua truất phế Hoàng-Hậu, để đưa nàng lên thay thế. Đến năm thứ 24, Huệ-Phi chết, nhà Vua thương tiếc vô cùng, trong số trên 3000 cung phi chẳng có cô nào được lọt long nhãn cả. Một hôm vừa (...)

(...)

Chàng đi dạo một vòng để xem cảnh tượng kinh hoàng bi thảm ấy.

Bỗng dừng, chàng nhìn thấy Dương-Quý-Phi, vội vàng cúi xuống ôm lấy người ngọc. Chàng kêu lên :

- Dương-Quý-Phi !... Dương-Quý-Phi !... Dương-Quý-Phi !...

Xác giai nhân đã lạnh ngắt như băng giá. Nhưng khi An-Lộc-Sơn kề mũi trên đôi má của nàng còn hơi ửng ửng một chút màu hồng, chàng còn nghe một hơi thở yếu ớt. Chàng vui mừng gọi to lên :

- Dương-Quý-Phi !... Dương-Quý-Phi !... Dương-Quý-Phi !...

Người ngọc còn hé mắt được một chút xiu, đôi mắt đã đục ngầu, rồi nhắm riết lại. Nàng đã hoàn toàn tắt thở.

An Lộc Sơn ôm xác chết của Dương-Quý-Phi khóc nức nở...

Theo dương lịch, hôm đó là ngày 18 tháng 7 năm 756. Chiếu theo sử Việt-Nam ta thì khoảng 30 năm sau Vua Mai-Hắc-Đế, dưới thời Bắc thuộc thứ ba, « Annam đô hộ phủ ».

*

Vua Huyền-Tôn di cư sang đất Thục, sau đó con Vua là Tức-Tôn khôi phục lại sơn-hà. An-Lộc-Sơn bị con là Khánh-Tự giết, một bộ tướng là Sử-tử-Minh lại giết Khánh-Tự mà quy hàng nhà Đường.

Vua Đường-Huyền-Tôn trở về Kinh đô cũ, Tràng-An. Nhớ Dương-Quý-Phi quá, ngày đêm không ăn không ngủ được, nhà Vua bèn sai họa sĩ vẽ lại hình Dương-Quý-Phi để treo trong Cung-điện. Sớm, tối, nhà Vua chỉ ngồi nhìn hình người yêu mà khóc suốt mướt, không còn gì an ủi được nữa mỗi hận nghìn thu ấy.

Thi sĩ Bạch-cư-Dị, đời Đường, có làm bài « *Trường Hận ca* » thương xót cuộc tình duyên đau đớn của Đường-Huyền-Tôn, và... có lẽ của cả An-Lộc-Sơn :

Thiên trường, địa cửu, hữu thời tận,

Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ !

...

(Trời tan, đất vỡ có ngày.

Muôn đời, muôn kiếp, hận này khôn nguôi !)

11. – VŨ-TẮC-THIÊN, HOÀNG-HẬU TRUNG- QUỐC



ĐỌC Lịch sử của Vũ-Hậu, Trung quốc đời Đường, có thể so sánh bà với Agrippine, vợ của Vua Claude, mẹ của Néron Hoàng đế La Mã 600 năm trước. Tuy khác thời đại, khác phong thổ ; nhưng cùng một giống đàn bà sắc nước hương trời, thông minh tuyệt bậc, xảo quyết góm ghê, tàn bạo vô cùng, dâm ô thái quá, không ai kém ai !

NGƯỜI ĐẸP TRONG NHÀ TU

Cô gái 14 tuổi, ở Hứa Châu, tên là Không, nhờ sắc đẹp kiều diễm mà được tuyển vào Cung Vua Đường Thái Tôn², không phải là một thôn nữ « quê mùa » nhút nhát. Được Vua Thái Tôn yêu chuộng, cô bé đã tìm cách chiếm trái tim của Hoàng-Đế, để được thỏa mãn một tham vọng lớn lao : làm « mẫu nghi thiên hạ ». Nàng Cung phi tuy nhỏ tuổi nhất trong đám mấy trăm Cung Phi, nhưng tự biết rằng nàng đẹp hơn tất cả, khôn ngoan hơn tất cả, và được nhà Vua yêu quý hơn cả. Nàng vẫn ngấm ghé Ngai Vàng, nhẫn nại chờ đợi, tự nghĩ rằng không sớm thì muộn nàng cũng sẽ lên ngôi Hoàng hậu.

Trong lúc được Hoàng đế cưng yêu và được hầu hạ bên Long sán, Vũ-phi đã để ý đến người con trai của Vua, Thái tử Lý Trị, vị Hoàng-đế tương lai sẽ nối ngôi Cha. Thái-tử Lý Trị mỗi lần đến thăm Vua cha, cũng đã bị đôi mắt đa tình của Vũ-phi thu hút, và nụ cười kín đáo đầy hứa hẹn của nàng đã làm cho vị Hoàng-tử thanh niên, nhỏ hơn nàng 5 tuổi, say mê, âm thầm mơ ước...

Năm 649, Vua Đường Thái Tôn băng hà, thọ 53 tuổi. Vũ-phi kêu khóc rất thảm thương, mặc áo tang, bịt khăn tang, sửa soạn vào nhà tu cùng với tất cả các cung nữ khác, theo tục lệ trong Cung thời bấy giờ.

Thái tử Lý Trị lên nối ngôi Hoàng-đế lấy niên hiệu là Đường-Cao-Tôn.

Trước khi vào nhà tu, Vũ-phi đến cáo biệt Tân Hoàng-đế. Đường-Cao-Tôn nhìn người đẹp mặc tang phục càng đẹp thêm, màu áo trắng càng làm nổi bật đôi má hồng và làn tóc buông rủ xuống hai vai, huyền mơ, ảo não. Nàng khóc nức nở. Cao Tôn thương xót vô cùng, cảm động không cầm được lệ ngọc.

Vua bảo :

- Vũ phi vào chùa, Trầm sẽ thường tới thăm.

Vũ phi cúi đầu lạy tạ Cao Tôn, và lui gót. Đôi mắt nàng tràn trề châu lệ.

Vũ phi đã 27 tuổi. Cao Tôn 22 tuổi, nét mặt thông minh nhưng còn ngây thơ, đáng điệu e ấp, tính tình còn yếu đuối.

Cao Tôn giữ đúng lời hứa, thường ngự đến nhà tu để thăm người đẹp đang đau khổ. Mỗi lần Hoàng-đế vào phòng tu của Vũ-phi, các cửa phòng đều đóng kín, để Hoàng-đế an ủi giai nhân.

An-ủi được một tháng thì Vũ phi bèn lên :

- Muôn tâu Hoàng-thượng tiện nữ đã có... thai.

Nàng lại khóc thút thít :

- Muôn tâu Bệ Hạ, làm sao bây giờ đây ? Không lẽ Phi ở trong nhà tu mà lại có thai ư ? Tiện phi đã có thai thì ở trong nhà tu sao được nữa ?

Đường-Cao-Tôn mỉm cười :

- Trầm sẽ cho đem kiệu đến rước phi về ở trong cung với Trầm.

Trong cung đã có Vương Hoàng hậu, vợ chính thức của Vua. Cao Tôn liền đỡ dành Hoàng hậu :

- Hoàng hậu ở với trẫm mười năm chưa có con. Trẫm muốn đón Vũ phi về cung để chờ ngày sinh Hoàng Nam. Hoàng hậu cứ yên tâm. Theo thường lệ, Vũ phi sinh con rồi thế nào Hoàng hậu cũng sẽ có thai.

Vương Hoàng hậu cũng còn trẻ, tính tình lại dịu lành, từ tốn, không nổi ghen mà cũng không dám cãi lại lệnh Vua. Cao Tôn vui mừng sai thị tỳ khiêng kiệu rống đến nhà tu ở chùa Sư Nữ, đón rước Vũ phi hồi cung. Vũ phi hết lòng hết sức chiều chuộng Vương Hoàng hậu và thường nói với Hoàng hậu những lời tha thiết tri ân Hoàng hậu đã có lòng độ lượng tha tội

cho thứ phi. Nàng rất khiêm nhường, lễ phép, không dám có một cử chỉ gì làm phiền lòng Hoàng hậu.

Đối với Cao Tôn, nàng vẫn có những nụ cười tình tứ duyên dáng, luôn luôn quỳ lạy, tôn kính và yêu đương, để dần dần chiếm trọn cả trái tim của nhà Vua trẻ tuổi.

Nàng lại bỏ bạc vàng ra để mua chuộc các kẻ thị tỳ, người hầu hạ, binh lính và các quan cận thần của Vua.

Nàng ở cử, sinh một công chúa. Vũ phi thất vọng : nàng vẫn cầu nguyện sinh Hoàng nam để con nàng được nối ngôi thiên tử, và để nàng dễ thực hiện cái mộng lên ngôi Hoàng hậu. Nhưng nàng chỉ thất vọng âm thầm, bề ngoài vẫn làm bộ vui mừng, sung sướng, báo hỷ tớn cho Hoàng đế và Hoàng hậu. Nàng đang sắp đặt mưu mô...

Vương Hoàng hậu báo tin sẽ đến thăm con. Hoàng hậu đến, Vũ phi mừng rỡ chỉ con trong nôi, để Hoàng hậu ẵm con lên hôn hít, nâng niu. Vũ phi làm dấu hiệu đuổi hết các nữ tỳ ra ngoài, và nàng viện cớ là đi rửa tay, để Hoàng hậu ở trong phòng một mình với hài nhi. Một lúc lâu nàng trở vào, Hoàng hậu trao con cho nàng, để nàng đặt lại vào nôi. Hoàng hậu trò chuyện một lúc rồi ra về.

Vương Hoàng hậu vừa ra ngoài, thì Vũ phi liền bóp cổ đứa con cho nó chết. Xong, nàng lấy mền đắp lại, để cái xác hài nhi nằm nguyên trong nôi.

Vua Cao Tôn đến. Bước vào phòng, vị Hoàng đế trẻ tuổi lần đầu tiên được diễm phúc làm cha, tươi cười hỏi Vũ phi :

- Công chúa của trẫm đâu nào ?

Vũ phi cũng vẫn làm bộ vui mừng, đưa Vua đến gần nôi con. Nàng giở chiếc mền ra, toan ôm con lên cho Vua xem. Nhưng hài nhi chỉ là cái xác, lạnh ngắt, mặt mũi bầm tím, nơi cổ lại có dấu tay ai đã bóp chết. Vũ phi hét lên :

- Trời ơi ! Ai độc ác bóp cổ con tôi chết thế này ?

Nàng giả vờ té xỉu xuống bên nôi, tay ôm xác con, kêu khóc âm ỉ.

Vua Cao Tôn gọi các thị tỳ ra hỏi. Tất cả đều nói : lúc nãy có Hoàng hậu đến ôm công chúa. Rồi từ lúc Hoàng hậu ra về, các thị tỳ không đến xem công chúa, tưởng rằng công chúa vẫn ngủ trong nôi. Còn Vũ phi thì đi tắm rửa, chỉ có Hoàng hậu ở trong phòng một mình.

Thôi, thế là đúng rồi, Hoàng hậu là thủ phạm. Hoàng hậu không có con, thấy Vũ phi sinh được công chúa, Hoàng hậu ghen ghét, bóp cổ cho công chúa chết ! Chứ còn ai dám phạm tội ác như thế được ?

Vũ phi la khóc rùm lên, và than van thảm thiết :

- Công chúa là con của Trời Phật ban cho Hoàng đế, là huyết mạch của Hoàng đế, mà Hoàng hậu nữ đang tay ám hại con tôi ư ?

Hoàng đế nổi giận, tin chắc vương Hoàng hậu là thủ phạm, liền sai thị tỳ đi mời Hoàng hậu đến ngay lập tức. Vụ này làm xôn xao trong cung điện, gây ra phản uất cả Triều đình, ai cũng kết tội vương Hoàng hậu là bất nhân thất đức, ghen tuông đến nỗi phạm một tội ác dã man như thế. Vương Hoàng hậu nhất định kêu oan, nhưng ai mà tin được nữa ? Chứng cứ rành rành ra đó, ai mà dám bóp cổ công chúa mới oe oe ra chào đời được vài hôm ? Ai, nếu không phải là Hoàng hậu vì ghen nên mất cả lương tâm ?

Vua Cao Tôn truyền lệnh đem Vương Hoàng hậu ra pháp trường xử chém.

Nhưng bấy giờ Vũ phi lại khóc lóc, xin Hoàng đế mở lượng hải hà mà tha tội cho Hoàng hậu : chẳng qua vì ghen với Vũ phi mà thôi, chứ lẽ nào Hoàng hậu lại có thể độc ác với hài nhi vô tội ư ?

Vũ phi cầu khẩn xin tha, vì nàng tâu rằng nàng thương Hoàng hậu lắm. Nàng tôn kính và quý mến Hoàng hậu lắm...

Vua Cao Tôn nể lời Vũ phi, tha tội cho Hoàng hậu nhưng Vua vẫn hăm hăm tức giận người đàn bà độc ác.

Vua cúi xuống đỡ Vũ phi dậy và an ủi nàng...

Mưu mô tự tay giết chết con để vu oan cho vương Hoàng hậu, Vũ phi đã thành công, nhưng người đàn bà xảo quyệt kia còn có kế hoạch nguy hiểm hơn nữa vừa để bưng bít hành vi tội ác của mình, vừa thực hiện tham vọng cao xa. Nàng giả vờ khóc lóc xin Hoàng đế rộng lượng tha thứ cho Vương Hoàng hậu, nhưng nàng lại âm thầm sắp đặt một mưu mô khác để thanh toán tình địch của mình, một cách kín đáo hơn và khéo léo hơn.

Một hôm, bỗng dưng Vua đau một chứng bệnh kỳ lạ, cứ nhói nơi ngực, như thể có ai cầm dao đâm vào ngực Vua. Các vị Ngự y được mời đến cấp tốc để xem bệnh cho Hoàng đế, đều không hiểu là bệnh gì.

LÊN NGÔI HOÀNG HẬU

Chợt có kẻ tìm thấy dưới gối của vương Hoàng hậu một chiếc bùa vẽ hình Vua, có đóng một cái đinh xuyên qua ngực. Chiếc bùa được đem trình lên Vua, có đóng một cái đinh xuyên qua ngực. Chiếc bùa được đem trình lên Vua, trước mặt bá quan văn võ trong buổi Đại triều. Vua hằm hằm căm giận, lập tức truyền lệnh đem Vương Hoàng hậu ra pháp trường xử trảm, vì chứng cứ đã rành rành ra đó. Nếu Hoàng hậu không cố tình ám hại Vua thì tại sao có chiếc bùa kia ở ngay dưới gối bà ? Mặc dầu có hai vị lão thần, là Phong-huyền-Linh và Đỗ-như-Hối cương quyết bào chữa cho Hoàng hậu, nhà Vua nhất định không nghe. Huyền-Linh đồng dục nói :

- Muôn tâu Hoàng thượng, không có bằng chứng để kết tội Hoàng hậu.

Vua nổi giận chỉ ngay cái bùa :

- Chứng cứ đây !

Đỗ-như-Hối kính cẩn :

- Muôn tâu Bệ hạ, biết đâu có kẻ khác đem bùa kia giấu dưới gối Hoàng hậu để vu khống, và cố tâm làm hại Hoàng hậu chăng ?

Vua trợn mắt hỏi :

- Kẻ khác là ai vậy ?

Nhưng nào ai dám tố cáo ai !

Vũ Hậu núp sau màn nghe rõ hết, lặng lẽ chờ Vua.

Lúc Vua vào hậu cung, Vũ Hậu quỳ xuống khóc :

- Muôn tâu Hoàng đế, kẻ đàn bà tội ác ếm bùa để hại thánh thể, chứng cứ đã rõ ràng. Nhưng cúi xin Hoàng đế mở lượng khoan hồng, tha cho hãn tội chết. Chỉ nên truất ngôi Hoàng hậu, và giam hãm dưới hầm kín chịu tội chung thân. Còn hai vị lão thần Phong-huyền-Linh và Đỗ-như-Hối, tuy đã

có công giúp nước dưới thời tiên-đế, nhưng ngày nay lại phản Hoàng đế, bênh vực cho mục đàn bà kia thì nếu Hoàng đế còn tin dùng ắt là một hại lớn trong Triều đình, hậu quả không biết đâu mà lường được.

Nhà Vua nghe lời Vũ Hậu, liền đầy hai vị trung thần đi hai tỉnh xa. Đồng thời, Vũ Hậu được Vua tôn lên ngôi Hoàng hậu, thay thế cho Vương hậu bị truất phế. Lễ tôn Hoàng hậu năm 655, được cử hành rất trọng thể, Vũ hậu lúc bấy giờ đã 32 tuổi, mặc chiếc áo gấm xanh thêu những con phụng bay, hai cánh xòe ra, sắc màu rực rỡ. Nàng đội chiếc mũ bằng vàng nạm đầy kim cương, ngọc thạch. Vũ hậu thiết triều để cho văn võ bá quan cung bái.

Trong lúc ấy, cựu Hoàng hậu bị còng chân còng tay, giam hãm trong một hầm đá, chật hẹp, tối om, đào sâu dưới đất ngay dưới nền cung điện. Cửa ngục chỉ chứa một lỗ nhỏ vừa đủ để ngày hai buổi lính đút vào một nắm cơm cho ăn.

Một buổi chiều, thừa dịp Vũ Hậu ngự du ngoài thành, Vua Cao Tôn không khỏi nhớ người vợ xưa hiền lành, duyên dáng, lén xuống ngục tối thăm bà. Trông thấy Vương hậu, ốm tong ốm teo, đầu tóc rũ rượi, mặt mày xanh mét, chỉ còn như cái xác không hồn, nhà Vua hối hận, rưng rưng hai ngón lệ. Vua nắm tay bà, hứa sẽ thả bà ra.

Nhưng khi Vua vừa ở dưới hầm ngục lên thì có nữ tỳ của Vũ Hậu đến mời Vua sang cung. Vua không ngờ rằng Vũ Hậu có nuôi nhiều thám tử. Nàng đi dạo chơi vừa về đã có chúng tâu lại rõ ràng việc Vua lén xuống ngục tối thăm Vương hậu.

Vũ hậu hỏi Vua :

- Trong lúc thiếp đi chơi vắng, chẳng hay Bệ-Hạ làm chi ?
- Trẫm ở trong cung xem sách.
- Bệ-Hạ có ngự xuống ngục tối thăm kẻ nữ phạm nhân kia không ?

- Không.

Vũ hậu lặng lẽ, không hỏi gì nữa. Nhưng nàng sai lính xuống hầm lôi Vương hậu ra đánh một trăm roi. Xong, nàng truyền lệnh chặt hai tay hai chân bà, rồi ngâm bà trong một thùng rượu. Hôm sau bà chết, trong Cung điện không còn ai dám nhắc đến tên bà nữa.

Thấy Vua Cao Tôn hèn nhát, khiếp sợ nàng, Vũ Hậu mỗi ngày mỗi lộng quyền, nhất là từ năm 660. Nàng độc đoán đối với Vua, tàn ác với các Hoàng thân trong tôn thất nhà Đường, khắc nghiệt với bá quan văn võ. Nàng không bằng lòng người nào, liền đày người ấy ra khỏi Trường An, kinh đô nhà Đường, hoặc buộc người ta phải uống thuốc độc, hay thắt cổ tự tử. Ai cưỡng lại, nàng bắt chém ngay. Vợ và con gái của những vị quan vô phúc ấy đều bị bắt vào cung để làm tôi tớ cho nàng. Vua Cao Tôn biết những gia đình này oan ức vô tội, nhưng nhà Vua đã để cho Vũ Hậu cướp hết cả quyền hành, đâu còn dám bênh vực, che chở cho ai. Hơn nữa, nàng cấm tuyệt các cung nữ không được đến gần Vua, sợ rằng sẽ có một nàng quý phi mới chiếm được lòng Vua rồi sẽ hại nàng và thay thế nàng. Nàng nhất quyết giữ độc quyền ngôi Hoàng hậu để một mình tự do lung lạc trong Cung cấm nhà Đường.

THI SĨ LẠC TÂN VƯƠNG

Hàn Quận-chúa là chị ruột của Vũ Hậu. Nàng đẹp hơn Vũ hậu nhiều, và hiền lành dịu dàng hơn. Hàn Quận-chúa được Vua yêu chuộng và có thai, sinh được một Hoàng-nam. Bỗng dưng, một hôm, Hàn Quận-chúa vừa ăn cơm xong thấy đau bụng dữ dội rồi lăn ra chết, sùi bọt mép.. Vũ hậu vờ vĩnh thương tiếc chị, khóc lóc rất là thê thảm.

Hàn Quận-chúa cũng đã có một người con gái lớn, Vệ công tước, rất đẹp, thường ra vào Cung điện. Một hôm giai nhân ăn cơm xong cũng đau bụng rồi chết, y như trường hợp của mẹ. Vũ hậu cũng thương xót cô cháu bất đắc kỳ tử, và khóc la thảm thiết vô cùng.

Thấy cảnh trong Cung điện như thế, Vua Cao Tôn buồn rầu, sinh bệnh hoạn. Nhà Vua âm thầm đau khổ, đâu dám tỏ tâm sự cùng ai. Chỉ có một hôm, viên tể tướng hỏi nhỏ nhà Vua :

- Tâu Bệ Hạ, thần trộm xem như dạo này ngọc thể bất an...

Vua gật đầu, nói thầm :

- Trẫm buồn vì Vũ Hậu lạm quyền, giết hại bao người vô tội.

- Tâu Bệ Hạ, nếu Bệ Hạ truất ngôi Vũ Hậu, ắt triều chính sẽ yên.

- Trẫm cũng đã nghĩ như thế. Vậy khanh viết sắc lệnh đưa Trẫm xem. Nhưng khanh phải giữ bí mật, rất bí mật đấy nhé !

- Thần xin tuân lệnh.

Không biết làm sao thám tử của Vũ hậu lại biết được vụ âm mưu « đảo chánh » này, và tố cáo với nàng. Hôm sau, Vua Cao Tôn ngồi trên ngai vàng, đang xem tờ sắc lệnh thì Vũ Hậu chợt bước vào. Nàng tiến đến Vua :

- Hoàng thượng đang ngự lãm giấy gì thế ?

Vua hốt hoảng, vội giấu tờ sắc lệnh trong áo. Nhưng Vũ Hậu đòi xem cho kỳ được. Hoàng đế sợ run lên, không dám giấu tờ giấy bí mật nữa, trao cho Vũ Hậu và bảo :

- Đây chỉ là bản dự thảo sắc lệnh chứ không phải sắc lệnh.

- Ai viết đây ? Hoàng thượng cho thiếp biết được chăng ?

Nhìn thấy nét mặt giận giữ của Vũ Hậu, Vua Cao Tôn liền ấp úng trả lời :

- Phó Tế... tế tướng viết đấy.

Vũ Hậu liền gọi quân hầu bắt Phó Tế tướng đem ra chém đầu ngay giữa chợ, và bắt vợ con vào cung làm tội tớ cho nàng...

Chính sách bạo tàn kinh khủng của Vũ Hậu khiến cho trong triều đình, ngoài dân gian ai nấy đều khiếp đảm uy quyền của nàng. Duy có một người nhất định không sợ, và quyết tâm chờ đợi cơ hội để nổi dậy cuộc đảo chính. Người ấy là một thi sĩ, một trong nhóm thi nhân « *Tứ Kiệt* » có danh tiếng nhất ở thời bấy giờ : *Lạc Tân Vương* (Lo Pin Wang).

Lạc-tân-Vương, tác giả bài thơ bất hủ : « *Dịch thủy tống biệt* », đã có lời phê bình Vũ Hậu như sau đây, ngay sau lúc nàng âm mưu vu cáo cho Vương Hoàng hậu bóp cổ chết con nàng :

*Mày cong như râu bướm,
Nhan sắc chịu nhường ai !
Vu cáo người, không gớm,
Che mặt sau cánh tay !
Mê hoặc Vua hôm sớm,
Hồ-ly-tinh, ghê thay !
(N.V dịch)*

Lúc bấy giờ, có thể nói rằng nhà thơ Lạc-tân-Vương hầu như là người duy nhất không biết sợ uy quyền của Vũ Hậu. Nhưng không sợ cũng không

làm gì được người đàn bà hiểm độc ấy. Chính trưởng nam của nàng là Thái tử Lý Hoảng, một hôm không tuân lệnh của nàng, liền bị chết ngay sau khi ăn cơm trúng thuốc độc.

Nàng giết con trai trưởng như thế, rồi cho con trai thứ, là Hoàng tử Lý Hiền, lên làm Thái tử, Lý Hiền vẫn nơm nớp lo sợ, xin ra ở riêng ngoài thành. Không bao lâu, Lý Hiền lại bị mẹ tình nghi là có ý phản loạn, và bị đày ra quan ải. Nơi đây, Lý Hiền chết một cách hoàn toàn bí mật, do lệnh của Vũ Hậu.

Vua Đường Cao Tông, phần bị buồn phiền, loạn trí, phần lo cho uy thế của nhà Đường suy sụp, càng ngày càng đau nặng. Năm 683, Vua mắc chứng bệnh phong huyễn, đầu lại bị sưng lên, đôi mắt gần mù. Các vị Ngự y dùng khoa châm cứu để chữa bệnh cho Vua..., Vũ Hậu lúc bấy giờ đã có thâm ý để cho Vua chết, bèn nổi giận la mắng ngự y :

- Sao các người dám lấy tay sờ mó trên long nhan của Hoàng đế ? Tội các người đáng chết chém !

Nhưng nhà Vua cứ để các ngự y châm cứu thử xem, may ra hết bệnh. Không ngờ nhờ môn châm cứu ấy mà đôi mắt Vua khỏi mù, đầu Vua hết sưng. Vũ Hậu giả vờ reo mừng hoan hỉ, vội vàng lấy một trăm thước lụa ban thưởng các ông thầy thuốc. Nhưng một tháng sau tự nhiên bệnh Vua tái phát một cách vô cùng bí mật, và ngày 27 tháng 12 năm 683, Vua Đường Cao Tông băng hà... cũng một cách bí mật vậy.

Tuân lệnh của Vũ Hậu, Triều thần tôn Hoàng tử thứ ba, là Lý Triết lên ngôi, lấy niên hiệu Trung Tôn Hoàng đế.

Sự thật, thì Trung Tôn làm Vua để lấy vì đó thôi, chứ tất cả quyền hành đều ở trong tay Vũ Hậu.

Trung Tôn lên làm Vua cũng chẳng được bao lâu, liền bị Vũ Hậu truất ngôi, đày đi tỉnh xa. Hoàng tử thứ tư, Lý Đản, lên thay thế, nhưng cũng bị Vũ Hậu giam trong cung cấm không cho tiếp xúc với Triều-đình.

Tháng 9 năm 690, Vũ Hậu lại truất phế thái tử Đản, rồi nàng tự xưng là Vũ Tắc Thiên Hoàng đế (Wou Tsotien).

THI SĨ CẦM ĐẦU CUỘC ĐẢO CHÍNH... HỤT

Đời chính trị của Vũ Hậu thật là đầy tội ác. Không ai ngờ rằng một bà Hoàng hậu có thể giết chồng, giết con để cướp ngôi thiên tử, và thi hành một chính sách độc tài bạo ngược, ngồi trên đầu trên cổ một nước Tàu đang cường thịnh, và rộng mệnh mông dưới thời nhà Đường. Nước Tàu của Vũ Hậu còn rộng hơn Trung Quốc ngày nay : phía Bắc gồm cả Cao Ly, Mãn Châu, phía Tây đến biên giới Thổ nhĩ Kỳ, phía Tây Nam bao cả Tây Tạng, phía Nam chiếm cả Giao Chi (Bắc Việt bây giờ). Hơn nữa một châu Á trên mấy trăm triệu người, đều phải cúi đầu khom lưng làm nô lệ cho một người đàn bà chuyên chế bậc nhất trong Lịch sử nhân loại.

Về đời tư, Vũ Hậu cũng là một người đàn bà dâm ô số 1. Bà đã gần 70 tuổi, nhưng trong Cung điện của bà chỉ chứa toàn những bọn trai tráng từ 29 đến 35 tuổi, các ông thầy chùa còn trẻ măng, để thỏa mãn nhục dục của bà. Những chàng thanh niên ấy đều phải đánh phấn, thoa son, và tranh nhau làm duyên dáng để được Nữ Hoàng chiếu cố đến. Mỗi đêm, bốn năm cậu phải luân phiên nhau hầu hạ bà, kế tiếp nhau từ canh một đến canh năm. Trong số đó, có hai anh em họ Tchang, 21 và 20 tuổi, là được Vũ tặc Thiên sủng ái hơn cả.

Nhà Đường có rất nhiều thi sĩ có tài và có tiếng. Nhưng vẫn có một số các nhà Thơ tầm thường chỉ ca tụng Vũ Hậu, để được Vũ Hậu ban cho ân huệ. Cũng như dưới các chế độ độc tài phong kiến, luôn luôn có một bọn « văn nhân », « thi sĩ », chuyên môn nịnh bợ uy quyền cầu mong các vị thánh chúa ban thưởng bạc vàng, địa vị. Bọn đó thường có khi vỗ ngực tự xưng là Thi Hào, Thi Bá, làm Thơ viết sách để dâng bốc nhà Vua, lập hội lập đàn để suy tôn thánh thượng. Bọn văn-nô đó, từ Cổ chí Kim, ở xứ nào cũng có cả.

Nhưng vẫn có một số thi nhân chân chính, đứng hẳn ra ngoài, nhất định không hòa theo. Nhà thơ quyết liệt chống lại Vũ Hậu chính là Lạc-tân-

Vương, một thi sĩ có thiên tài, có chí khí, có lòng yêu nước yêu dân, thương xót người đồng loại bị kẻ phụ nữ chuyên quyền áp bức. Thi sĩ cầm đầu một nhóm người cách mạng, trong đó có Từ-Kính-Nghiệp và các con cháu Cựu hoàng Đường-cao-Tôn, nổi dậy ở Dương Châu. Thi sĩ tự tay viết tờ hịch kể tội Vũ Hạo. Trong hịch có câu :

« Ngôn do tại nhĩ, trùng khởi vong tâm. Nhất phần chí thổ vị can, lục xích chí cô hà tại ? » (Lời nói « của tiên đế » còn văng vẳng bên tai, lòng trung quân há dễ quên được ư ? Một năm đất chưa khô (Vua Cao Tôn vừa băng hà), mà đứa con mồ côi sáu thước kia đâu ? (hoàng tử Đản bị giam cầm).

Tờ hịch này gây ra cảm xúc mạnh mẽ trong nhân gian, đến cả Vũ Hạo xem cũng phải giật mình. Nhưng cuộc đảo chính thất bại, Từ-Kính-Nghiệp bị chặt đầu, bọn quân lính của Vũ Hạo dâng thủ cấp lên bà rồi đem bêu ra ngoài chợ. Lại một lần nữa, Vũ Hạo thắng thế. Uy quyền càng thêm mạnh. Thi sĩ Lạc-tân-Vương buồn lòng, vào trú trong chùa Linh Ẩn, cạo đầu đi tu, sau làm Hòa thượng. Số người trí thức và bình dân theo Nghĩa quân bị bắt bớ, tù tội, giết chóc vô số kể.

CUỘC ĐẢO CHÍNH THỨ BA VÀ CÁI CHẾT BUỒN THẢM CỦA VŨ HẬU

Nhưng mọi việc đều kết cuộc theo lòng Trời. Vũ Hậu củng cố Ngai vàng được 15 năm, bằng xác chết, bằng căm thù, bằng oán hận của toàn dân.

Bà đã 80 tuổi. Thể xác đã mòn mỏi, tinh thần kiệt quệ, các kẻ tội đồ trung thành với bà đều dần dần xa lánh, hoặc bị giết chết một cách thê thảm. Quân lính cũng chán nản vì chính sách tham tàn bạo ngược của một người đàn bà khát máu, không còn muốn ủng hộ chính sách của Vũ Hậu nữa. Một buổi sáng tinh sương, đầu tháng giêng năm 705, một bọn lính cầm dao mác ừa vào cung điện giết chết hết bọn trai tráng trong « A-phòng », và chặt đầu hai anh em chàng Tchang cứng nhất của bà. Chính tể tướng Trương Gián Chi chỉ huy cuộc đảo chính này, Vũ Hậu nằm trong buồng, nghe tiếng kêu la kinh hãi, vội vàng chạy ra. Gặp Trương-gián-Chi, bà hỏi :

- Chuyện chi thế, Tể-tướng ?

Một tên lính kề gươm vào cổ bà, nhưng Tể-tướng khoát tay bảo :

- Đừng giết hần.

Tể-tướng buộc Vũ Hậu phế-vị tức khắc, và bỏ nhà Chu, khôi phục nhà Đường, tái lập Lư-lăng-Vương lên ngôi (Đường-trung-Tôn), bắt giam Vũ Hậu trong ngục (22 tháng 5 năm 705).

Cuộc đảo chính thành công, và cả sự nghiệp bạo tàn dâm loạn của Vũ Hậu trong hăm mấy năm trời bị sụp đổ trong nháy mắt.

Vũ Hậu chết âm thầm, lạnh lẽo trong ngục thất, vài tháng sau. Bà thọ được 81 tuổi. Có sách nói là 83 tuổi. Người ta chôn xác bà Vũ tặc Thiên Hoàng để như một kẻ ăn mày, không một ai thương tiếc.

SAU VŨ HẬU, ĐẾN VI HẬU...

Chuyện Vũ Hậu đến đây đã chấm dứt. Nhưng rồi Đường trung Tôn lên nối ngôi, cũng lại bị một thiếu phụ là Vi Hậu chuyên quyền.

Trung Tôn là một nhà Vua quá hiền lành, yếu ớt, cả ngày chỉ thích xem Kinh Phật, để cho Vi Hậu lộng quyền trong cung cấm.

Dưới thời Vũ Hậu, có ông Sư Trần-huyền-Trang (Yi-Tsing) người ở Hồ Bắc, năm 671 đi theo đường biển, ghé Sumatra, sang Tích Lan và Ấn Độ học Kinh. 24 năm sau Thầy trở về Tàu (năm 695), thỉnh về trên 650 quyển Kinh, bộ kinh Tam Tạng, và dịch ra Hoa ngữ. Vua Trung-Tôn mời thầy vào cung để dạy Kinh Phật, hoặc chính Vua thân hành đến chùa để dịch Kinh Tam Tạng với Thầy. Vua mê học Phật, bỏ bê việc nước cho Vi Hậu.

Vi Hậu lại là một người đàn bà dâm dục không kém gì Vũ Hậu, không kém gì Messaline của La-Mã thuở xưa. Vi Hậu gả con là công chúa Trường-Lạc cho Vũ-sùng-Huấn, con trai của Vũ tam Tư (Wo San Sseu). Ông này lợi dụng tình nghĩa suôi gia, thường ra vào tự do nơi Cung điện rồi tư thông với Vi Hậu (Wei). Thái tử Trọng Tuấn, là con riêng của Vua Trang Tôn, lập mưu giết Vũ tam Tư và Vi hậu, không ngờ cuộc âm mưu bị bại lộ, thái tử Trọng Tuấn bị giết. Vi Hậu bỏ thuốc giết luôn chồng (3 tháng 7 năm 710) để một mình rảnh tay cai trị. Nhưng đêm 25 tháng 7, Hoàng tử Long Cơ đem binh vào cung, giết Vi Hậu và cả gia đình họ Vũ. Quân lính cầm thủ cấp của Vi Hậu trên lưỡi mác đem bêu ra giữa chợ, bỏ mặc cho dân chúng lấy xuống chà đạp, và quăng xuống hồ.

Thái tử Long Cơ tôn cha là Tương-Vương lên ngôi, lấy niên hiệu là Đường Duệ Tôn (Jouei-Tsong)

Duệ Tôn ở ngôi chỉ hai năm, rồi tự ý thoái vị làm Thái thượng hoàng, nhường ngôi cho Thái-tử Long-Cơ ngày 8 tháng 9 năm 712. Long Cơ lên nối nghiệp Đế, lấy niên hiệu là Đường Huyền Tôn (Hiuan-Tsong), tức là Vua Đường Minh Hoàng (712-759).

Đường Huyền Tôn nổi danh trong Lịch sử là một vị Hoàng đế vĩ đại, một đấng minh quân của thời Thịnh-Đường, thời-đại Lý thái Bạch và Đỗ Phủ. Nhưng về sau trong nước ông cũng có loạn An Lộc Sơn chỉ vì một nụ cười đổ nước nghiêng thành của một giai nhân khác, là Dương Quý Phi (Yan Kouei Fei)...

12. – TỪ-HI-THÁI-HẬU, HOÀNG-HẬU TRUNG-QUỐC



ĐÂY là lịch-sử một người đàn bà khắc-nghiệt và tàn bạo nhất của nước Tàu ở cuối thế kỷ XIX, đầu thế-kỷ XX. Bàn tay ngọc của bà nắm cả quyền sinh tử của một Đế-quốc phong kiến, rộng một nửa Châu Á, gồm trên 400 triệu dân. Cuộc đời dâm dăng của bà mãi cho đến 80 tuổi vẫn còn làm kinh ngạc cả thế-giới, và trên địa hạt chính-trị một mình bà nắm đầu cả một triều đại Mãn-Thanh, mà bà làm cho run sợ, trong 5 năm chuyên quyền độc-đoán, đương đầu với 6 cường quốc : Anh, Pháp, Đức, Mỹ, Nga, Nhật.

Hai nhà văn lừng danh nhất của nước Tàu, Lương-khải-Siêu và Khang-hữu-Vi, khuyên bà, bà không nghe. Một tay gian hùng bậc nhất ở triều đình, Viên-thế-Khải sợ bà như sợ cọp. Ngồi trên ngai vàng, và dẫm chun lên hàng triệu xác chết. Thế mà cả nước Tàu chẳng ai dám làm gì bà. 83 tuổi bà chết, nước Tàu bỗng dưng không có chủ, rơi vào nội loạn, đổ nát tan tành...

TRÊN NGỰC CÓ HÌNH CÒN HỔ

MỚI ra chào đời 3 hôm, cô bé Lan-Nhi đã được một ông thầy xem tướng bảo : « nơi ngực có hình con hổ, đó là điềm quý tướng, về sau khi lớn lên được tiến cung làm Chúa tể thiên hạ ».

Cha mẹ của Lan-Nhi thuộc dòng thế gia lệnh tộc được trọng vọng nhất ở Mãn-Châu. Tuy vóc vạc bé nhỏ nhưng bầm chất cứng cỏi, đứa bé đã thường thích tắm gội bằng nước lạnh và phơi truồng trước gió mùa giá rét.

Vào thời ấy ly loạn tràn lan khắp xứ Trung-Hoa. Hai nước Pháp và Anh dùng võ lực uy hiếp Chính-phủ của Hoàng-đế nhà Thanh buộc phải mở rộng các thương cảng cho ngoại-quốc thông thương, bồi thường chiến phí và nhượng Hương-Cảng cho người Anh làm tô-giới. Toàn dân sôi sục căm hờn, nhất là đối với các giáo sĩ và những nhà doanh thương ngoại-quốc.

Một người tên là Hồng-Tú-Toàn đứng lên cầm đầu một đám nghĩa-quân, và xưng hiệu « Thái-bình Thiên-quốc » nổi lên chống lại triều đình Mãn-Thanh. Người theo rất đông, thế giặc mạnh như vũ-bão, sắp tới tỉnh của cha Lan-Nhi trấn nhậm, ông cùng gia-quyển lo chạy trốn trước, bỏ cả nhiệm vụ. Về sau bị triều đình khép tội, bắt cầm ngục. Ông sầu muộn nên phát bệnh chết trong khám.

Từ đó Lan-Nhi và mẹ lưu lạc đó đây, sau cùng vì đói khổ quá nên Lan-Nhi phải bán mình vào nhà một trọc phú ở Quảng đông. Bị hành hạ khổ sở đủ điều, tuy vậy nàng cố nhẫn-nhục chịu đựng.

Khi Hoàng-Đế Đạo-Quang băng hà, Vua Hàm-Phong lên nối ngôi Thiên-Tử và giáng chiếu tuyển chọn cung nữ. Theo tục-lệ triều Mãn-Thanh, cung nữ được tuyển trong hàng quý tộc và hoàng-phái. Lan-Nhi vốn dòng quý phái nên nàng quyết định ghi tên ứng thí.

Trước ngày lễ tuyển phi, quan Thái phó tới dạy cho Lan-Nhi những cách đi đứng, lễ nghi và đối đáp theo tục lệ trong Cung.

Lúc nàng đến trình diện trước ban giám khảo, nàng đã làm cho toàn ban chấm thi phải lấy làm lạ về tài ứng đối trôi chảy và đáng dấp yêu kiều của nàng. Kế đó phải chịu một phen lựa kén đảo về thân thể do những bà giám khảo xem xét kỹ-lưỡng trong căn phòng vắng vẻ.

Những thiếu-nữ được trúng tuyển sẽ được trình diện trước Hoàng-đế và Ngài sẽ chọn những người mà Ngài ưa thích nhất. Số phận của đám người ấy sẽ được định đoạt trong giờ phút chót này. Trong khi chờ đợi Ngự giá trong vườn Thượng-uyển, đám thiếu nữ ấy bị bọn thái-giám lên mặt hống hách, nên khép nép sợ hãi. Duy có Lan-Nhi vẫn nghiêm nhiên như thường. Nàng đợi lúc xe giá đến gần, liền lên giọng chỉ trích bọn Nội-giám kia, cốt làm cho nhà Vua lưu ý đến mình. Thật quả như dự đoán của nàng, Vua Hàm-Phong ngạc nhiên về sự dạn-dĩ ấy, và dăm dăm nhìn sắc đẹp lộng-lẫy của nàng, liền chấm cho nàng được trúng tuyển. Ngồi trên chiếc kiệu hoa rực rỡ ánh vàng có các phó quan theo hầu thẳng tiến vào Cung điện, Lan-Nhi đã thỏa giấc mộng phi tần từ bấy lâu ôm ấp.

NGỒI BÊN CHÂN VUA

Sau buổi tiến Cung, Lan-Nhi từ địa vị một Cung nữ tầm thường không bao lâu làm cho mọi người phải chú ý. Dùng tài ăn nói bất thiệp, khéo chiều chuộng, nàng đã làm đẹp lòng Hoàng-hậu Từ-An, vợ chánh-thức của Hoàng-đế. Về phần Vua Hàm-Phong, Ngài không khỏi đắm say vì sắc diễm kiều và giọng nói dịu dàng của quý-phi, đào tơ mơn mớn, đến nỗi khuya sớm không rời.

Sau một thời gian tạm yên loạn « Thái-bình » của Hồng-Tú-Toàn lại nổi bùng ghê-gớm hơn bao giờ hết. Loạn quân vây hãm Nam-kinh và uy hiếp cả Bắc kinh. Quân triều phải liều thân ngăn trở mới chận được bước tiến vũ bão của quân phiến loạn. Trong khi ấy Lan-Nhi khéo chia xẻ nỗi lo âu phiền muộn của nhà Vua bằng cách khuyên lơn và dự bàn tới việc nước. Nàng âu-yếm ngồi dưới chân Vua, đọc các sớ tâu từ xa gửi về, và đàm đạo cùng Vua về cách giải quyết những vấn đề rắc rối. Trong những trường hợp này, nàng Cung-phi yêu dấu của Vua đã tỏ ra thông minh phi thường.

Thời vận đã đến kịp lúc giúp cho nàng sớm toại nguyện, vì sau đó không lâu, nàng sanh được một Hoàng-nam đúng vào chỗ mong ước của Vua Hàm-Phong, vì Hoàng-hậu Từ-An không có con, Lan-Nhi liền được đưa lên chức Tây-phi.

Sau khi được lòng nhà Vua sủng ái, nàng càng ráo riết hoạt động để kéo những kẻ quyền uy trong Triều về phe mình, trong số ấy có cả các vị Đại-tướng và những bậc Vương hầu. Trong lúc Lan Nhi củng cố địa vị bên trong thì bên ngoài những cuộc đổ máu vẫn tiếp diễn mãi không ngừng.

Lợi dụng cảnh hỗn độn trong nước, Triều đình bất lực, người Anh và người Pháp bèn thừa cuộc tàn sát giáo-sĩ, tuyên chiến với Trung-Hoa, chiếm lấy Quảng-Đông, rồi tiến thẳng tới Bắc Kinh. Quân Triều vỡ tan

trước lực lượng hùng hậu của đối phương. Nhà Vua nhất định dời đô về Nhiệt-Hà, cách Bắc-Kinh 125 dặm ở về mạn Bắc Vạn-lý Trường thành.

Đây là năm 1860, một thời-kỳ u-âm thảm thê nhất trong lịch-sử Trung-Hoa. Quân Đồng-Minh Anh, Pháp cướp bóc châu ngọc, phóng hỏa thiêu hủy Cung điện, tiếng kêu khóc vang rền một phương trời, khói bốc mù mịt lan rộng hàng trăm dặm.

Hơn nữa, loạn « Thái bình » đoạt lấy Nam-Kinh, tín đồ Hồi-giáo nổi loạn phá Đại-lý. Biết thế chống cự không lại, Thanh Triều phải chịu cầu hòa và ký hòa-ước với Anh Pháp. Theo bản ký kết thì ngoài khoảng bồi thường quân phí, Triều đình còn phải cắt đất nhường các đô-thị lớn cho Anh và Pháp làm tô giới và người ngoại quốc được tự do thông thương trong nước.

Hoàng-Đế Hàm-Phong vừa thất vọng vừa đau ốm. Triều thần đổ tội cho Tây-phi đã mê hoặc quân vương. Bất đắc dĩ nhà Vua phải triều theo ý của quần thần, hạ chỉ buộc Tây-phi phải tử-tiết sau khi Vua băng hà. Nhưng ngọc-tử (ấn Vua) không cánh đã bay đâu mất, khi người ta kiếm để đóng vào tờ sắc chỉ nói trên.

CẦM ĐẦU MỘT NƯỚC

Ngày 25-8-1861 Vua băng hà, thọ được 30 tuổi. Chiếc ấn Vua bỗng nhiên lại thấy xuất hiện trong tay vị thân vương Quảng, bác ruột của Vua, và là một trong những tình nhờn tin cậy nhất của Tây-phi. Hành động trước tiên của nàng là tiêu diệt bọn Đại Thần trước kia đã tố cáo nàng, khiến các quan đều khiếp vía.

Tây-phi đưa đứa con trai mới 5 tuổi lên ngôi, đặt hiệu là Đồng-Trị Hoàng-Đế, và tự phong cho mình làm Thái-hậu hiệu là Từ-Hi. Nàng mới có 27 tuổi. Vì Đồng-Trị còn nhỏ, nên Từ-Hi Thái-Hậu cầm quyền nhiếp chính, coi sóc tất cả việc nước. Quảng, ông bác chồng và là tình nhân của nàng, được nàng tôn làm Phụ-chánh Đại-thần, nhưng nàng không cho dự việc nước. Từ đó về sau nàng càng lỏng quyền, trở nên bạo tàn, kiêu xa thái thậm. Nàng đem tất cả quân lực vào việc dẹp loạn « Thái-bình », đoạt lại được Phúc-châu và phá tan quân giặc trong những năm về sau.

Từ khi Cung điện bị phá hủy, Triều đình dời tới một khu cấm ở giữa Bắc-Kinh, chung quanh có những bức tường đá, bên trong có hồ sen, có ao cá vàng, có những vườn hoa mẫu đơn, những khu rừng con con trồng toàn kỳ-hoa dị thảo. Nàng truyền lệnh đàn ông không được hớt tóc, và ăn mặc chải chuốt, đàn bà không được trang điểm. Những đứa trẻ sanh trong thời kỳ có tang của đức Vua đều bị coi là con hoang vì mẹ cha chúng đã phạm vào luật thanh khiết.

Sau thời kỳ tang chế, mọi người đều nẩy nở bao niềm hy-vọng trong tâm khảm, chỉ riêng có Hoàng-Đế Đồng-Trị lúc ấy được 12 tuổi. Tuy là con ruột của Từ-Hi Thái-Hậu, được nối nghiệp Đế-Vương, nhưng nhà Vua thiếu-niên cảm thấy mình ở nơi Cung điện nguy-nga mà không khác gì bị giam hãm chốn lao tù. Ngày ngày hoàng-đế phải dậy từ buổi sớm tinh sương, ngự trên ngai vàng và nghe những bản sớ tâu dài dằng dặc mà Ngài

chẳng hiểu tí nào cả. Mỗi cử động của Ngài đều phải tuân theo một kỷ-luật khắc-nghiệt. Mẹ là Từ-Hi Thái-Hậu, chỉ luôn luôn nói tới quyền lợi và bốn phận, không hề có một cử chỉ gì bộc lộ lòng trù mến thương yêu con. Dần dần Ngài đâm ra oán ghét con người khô khan, hách dịch và vô nhân đạo ấy, trong lòng vị ấu quân nảy sinh ra ý tưởng thoát ly ra khỏi sự kềm chế của bà.

Năm Ngài lên 17 tuổi, Triều đình chọn được 7 thiếu nữ con nhà quý-tộc để cho Ngài chọn lựa Hoàng-Hậu. Thay vì nghe theo lời Từ-Hi Thái-Hậu, buộc phải chọn nàng Thân-Bình, hoàng-đế lại chọn thiếu nữ A-Lư-Đức, có sắc đẹp lộng lẫy vừa lòng Ngài. Từ-Hi quắc mắt nhìn con, cổ nén một tiếng kêu căm hờn.

Từ đó giữa Từ-Hi Thái-Hậu và Hoàng-Hậu mới sinh ra mối tư thù.

Thoạt tiên, Thái-hậu tìm cách chia rẽ Vua và Hoàng-hậu, viện cớ « quốc gia hữu sự không nên nịch sắc » kỳ thật là sợ Hoàng-hậu có thai thì ngôi vị và quyền uy của mình sẽ bị gãy đổ. Nơi phòng Vua bị bọn hoạn quan canh phòng không cho Hoàng-hậu đến thường, một mặt khác Thái-hậu ngầm đưa các cung tần đến cho con đắm chìm truy lạc, càng ngày càng sa đoạ trong nhục dục, để đừng còn tưởng nhớ đến Hoàng-hậu nữa. Nhà Vua gặp cảnh chia ly với người yêu, đâm ra thất vọng, chơi bời phóng đãng, tiêu mòn sức lực trong cảnh mê ly bất kể ngày đêm. Không bao lâu, nhà Vua vương bệnh nặng, ngự y khám xong cho thấy Ngài mắc bệnh phong tình.

Dẫu có lời ngăn cấm của Từ-Hi Thái-Hậu, khi nghe tin chồng hấp hối, Hoàng-hậu cũng xông đại vào chốn long sàng. Nhà Vua dù kiệt sức cũng cố thảo bức di chúc, ra lệnh sau khi Ngài băng hà, Triều đình phải bắt giam Từ-Hi Thái-Hậu. Tin ấy đến tai Thái-Hậu, bà tức tốc đến nơi bắt nhà Vua phải đưa di-chức ra, Đồng Trị sợ hãi không dám cãi lệnh. Từ-Hi xem xong liền kề vào ngọn bạch lạp, đốt cháy vèo.

Canh hai đêm ấy, nhà Vua vì quá khiếp đảm nên băng hà (12-1-1875) Ngài mới hưởng thọ được 19 tuổi.

Tang lễ cử hành xong, Từ-Hi Thái-Hậu liền lập một người cháu mới được 4 tuổi lên ngôi, tức là Vua Quang-Tự. Về sau nghe tin con dâu có mang và nếu sanh con trai thì ngôi báu phải trả về đứa bé và chức Thái-hậu cũng mất hết uy-quyền, vì phải thuộc về Hoàng-Hậu. Sau vài hôm tính kế, Từ-Hi Thái-hậu cho vời Hoàng-hậu và thân phụ nàng vào cung, đem hết lý lẽ nền luân lý chuyên chế giảng giải cho cha con Hoàng-hậu hiểu rõ ràng vì quyền lợi của quốc gia, mà không thể để cho đứa bé được ra đời vì nó đã vương phải bệnh di truyền của cha nó, điều này có thể làm nhục nhã cho quốc thể ngàn đời. Chỉ có cách hy sinh thì danh-dự của Hoàng-hậu, của Hoàng-Đế vừa băng hà, và quốc thể của Thanh triều mới có thể cứu vãn được.

Cổ nén dòng lệ đau thương tủi hờn, Hoàng-Hậu A-Lữ-Đức vì lòng trung trinh, xem phận sự nặng hơn tánh mạng, kết liễu đời mình và luôn cả bào thai đang nằm trong bụng bằng chén độc dược, sau khi chồng chết được 70 ngày.

NHỮNG CHÀNG TRAI TRẺ ĐẸP TRONG CUNG CẨM

Vững tin vào uy quyền của mình, Từ-Hi Thái-Hậu càng ngày càng xa-xí kiêu căng, xây thêm Cung điện, bày đủ cuộc vui. Nhưng trong cung còn có Từ-An Thái-hậu là vợ của Vua Hàm-Phong.

Muốn diệt trừ luôn bà này để được một mình hoàn-toàn tự-do, Từ-Hi hãm bắt giam bà Từ-An. Bà này liền lấy trong tay áo ra một đạo sắc chỉ của Hoàng-Đế quá cố để lại trao cho Từ-Hi xem. Trong bản chỉ ấy, Vua Hàm-Phong bảo rằng : « Từ-Hi là một người đàn bà dấy dấy tham vọng và chuyên chế, nên Ngài trao cho Từ-An Thái-Hậu trọn quyền bắt giam Từ-Hi để xét xử, nếu thấy cần cho quyền lợi của Triều đình ».

Thế mà Từ-An không bao giờ dùng đến quyền hành ấy. Để tỏ lòng cao thượng của mình, Từ-An Thái Hậu liền đốt mảnh giấy trước sự kinh ngạc của Từ-Hi Thái-Hậu.

Từ-Hi tỏ vẻ cảm động và cảm ơn Từ-An và cử chỉ đẹp-đẽ ấy. Muốn tỏ tình thân mật, sau khi về Cung, Từ-Hi sai thái-giám mang biếu Từ-An một chiếc bánh do chính tay bà gói, Từ-An vui vẻ ăn chiếc bánh ấy, và bị trúng độc chết ngay trong đêm đó.

Hôm sau, anh ruột của Từ-An Thái-Hậu đến trước cửa Ngọ môn đầu-cáo kẻ đã đầu độc em gái của ông, và kêu nài điều tra về cái chết bất ngờ ấy. Nhưng chẳng ai dám nghe những lời kêu thống thiết của ông ! Ông kêu mãi đến nổi khan cả cổ, khóc hết hơi và cuối cùng kiệt sức, đâm ra cuồng trí, xé quần áo và chết trong cơn mê sảng...

Kể từ đó, Từ-Hi Thái-Hậu tự do say đắm thú vui riêng và chọn những thanh niên trai tráng từ 16 đến 20 tuổi, vui thú trăng-hoa. Những chàng trai

trẻ may-mắn ấy đều bị Thái-Hậu cho thủ-tiêu một cách âm thầm bí mật, sau một thời-gian ân-ái.

Cuộc đời dâm dăng của Từ-Hi Thái-Hậu là cả một trường hợp hi-hữu trong lịch-sử. Cho đến 80 tuổi, Từ-Hi Thái-Hậu vẫn còn sức lực, da thịt của bà con tươi thắm như hồi còn 40 tuổi. Luôn luôn trong phòng Thái-Hậu, có rất nhiều chậu hoa quý, và một bày chó, một bày mèo. Tiếp các bà Phu-nhân vợ các Đại-sứ Ngoại-quốc, Từ-Hi Thái-Hậu đưa họ đi dạo trong vườn ngự-uyển, và luôn luôn bà đi khỏe hơn họ. Bà nhảy ngang qua những dòng suối uốn quanh, bà leo lên các gò đá lờm chờm, bà đi bách bộ hằng hai ba giờ không thấy mỏi. Một hôm, trong một cuộc tiếp tân, giữa đám đông các bà vợ của các ông Đại-sứ Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Ý, bà cười nói với bà Đại-sứ Pháp như sau đây :

« Quý bà cứ phàn nàn rằng phụ-nữ mình mau già. Đó là bởi tại chồng của các bà quên bà, và tình nhân của bà bỏ rơi bà... ».

Bà Stéphen Pichon, vợ của viên Đại-sứ Pháp, nghe Từ-Hi Thái-Hậu nói như thế, bà trở mắt nhìn Thái-Hậu, hoàn toàn kinh ngạc. Trong lúc đó, các bà Đại-sứ Mỹ, Anh, Đức, Ý, Nga cười ngất, và cũng theo phép xã giao phải trầm trồ khen ngợi Thái-Hậu.

Câu chuyện bất hủ này được truyền sang Âu-châu, làm tài liệu lịch-sử và ngoại-giao vô cùng thú vị cho các nhà báo thời bấy giờ. Đến đổi một tờ báo bệ vệ, già cổ lỗ nhất của Anh quốc, tờ *Time*, cũng không khỏi không đăng mấy dòng tỏ lời khâm phục sức khỏe dẻo dai hiếm có của Thái-Hậu Trung-Hoa !

CUNG NỮ NGỌC-TRÂN LÀM THƠ THẤT TÌNH BÊN CÂY TÁO

Từ-Hi Thái-Hậu xuống lệnh tuyển vợ cho Vua Quang-Tự, nhưng bà không khỏi ngạc nhiên khi nghe Bộ Lễ trình chỉ có vồn vẹn hai cô thiếu-nữ ứng cử.

Nguyên nhân sự thờ ơ ấy chỉ vì những quan nhà Thanh không muốn cho các con gái họ vào Cung điện của bà Từ-Hi là nơi luôn luôn xảy ra những chuyện ám sát hoặc đầu độc vì quyền lợi hoặc chính trị. Bà Từ-Hi tức giận truyền chỉ cho vời 8 thiếu nữ, con của các quan mà Bà cho là đủ điều kiện để tham dự cuộc tuyển lựa làm Hoàng-Hậu.

Tới ngày chọn lựa, những thiếu nữ nói trên được đưa vào một gian phòng, cực kỳ lộng-lẫy. Từ-Hi Thái-Hậu ngự trên ngai vàng, nét mặt lạnh lùng đôi mắt sắc như dao. Hoàng-Đế Quang-Tự, cháu bà khép nép đứng bên trái. Đoàn hoa khôi trang diện vô cùng diễm lệ lần lượt diễn qua trước mặt Thái-Hậu và Hoàng-Đế, mỗi nàng cầm nơi tay một phiến bài có ghi rõ ràng tên tuổi, gia thế, chức vị của mẹ cha, quê quán. Thái-Hậu trao cho Hoàng-Đế một cây vương trượng, để lúc Hoàng-Đế ưng-ý nàng nào thì Ngài sẽ trao cây vương-trượng cho nàng đó cầm.

Say sưa vì sắc đẹp yêu kiều một nàng trong bọn, Vua Quang-Tự toan trao cây vương trượng cho nàng nhưng bất ngờ Từ-Hi Thái-Hậu gằn mạnh một tiếng chỉ cho nhà Vua một thiếu nữ khác, con gái của một người anh họ của Thái-Hậu, Hoàng-Đế lấy làm phần uất nhưng không dám trái lệnh, đành chọn vị Hoàng hậu không vừa ý mình. Người thiếu nữ được vì Vua trẻ tuổi để ý, buồn bã ra về, lòng vô cùng chán ngán vì thất vọng. Không thể chống lại niềm tủi nhục đau hờn, sau khi tắm gội tinh khiết, nàng kết liễu cuộc đời bạc phước của mình bằng một giải lụa màu trinh trắng.

Vua Quang-Tự nghe tin ấy buồn bã vô cùng. Ngài nhất định không yêu Hoàng-Hậu do Thái-Hậu ép buộc gán cho Ngài, Ngài đi tìm an ủi trong cánh tay một nàng cung-nữ, xinh đẹp, dịu dàng, có học thức tên là Ngọc-Trân. Do theo những lời khuyên nhủ của Ngọc Trân, Hoàng đế nhất quyết ban hành những sự cải cách chống lại quyền uy tàn ác của Thái-Hậu. Để theo kịp liệt cường về mọi mặt, Ngài cho dịch sách vở Âu-châu ra tiếng Trung-quốc và tạo lập những đoàn hùng binh võ trang theo kỹ-thuật Tây-phương. Thái-Hậu ngoài mặt giữ vẻ thản nhiên, nhưng thâm tâm vô cùng căm tức.

Một hôm Hoàng-đế ra lệnh cho vị Đại-thần Viên-Thế-Khải bắt Từ-Hi Thái-Hậu hạ ngục, nhưng Viên-Thế-Khải tuy rập đầu tuân lệnh Vua, nhưng lại sợ Thái-Hậu, nên đem mọi việc kể lại cho Thái-Hậu rõ.

Ngày hôm sau, vào lối 8 giờ sáng khi Hoàng-đế lâm triều như thường lệ, một sắc lệnh của Thái-Hậu dạy đoàn quân Ngự-lâm bắt giữ nhà Vua và sau đó đem giam Vua ở Doanh-đài, trong Hoàng-thành, rông rã mấy năm !

Cung nữ Ngọc-Trân là người yêu của Vua cũng bị giam vào lãnh cung, không một ai được phép thăm viếng. Ngày ngày nàng ngồi dưới một gốc cây táo trong sân cung, tự tay thảo hăng bao nhiêu bài thơ tình lâm ly não ruột mà không bao giờ được đến tay quân vương. Hè qua Thu lại, rồi đến Đông về, muôn ngàn cỏ hoa rời cành nơi cung cấm, nàng cung nữ đáng thương kia cũng chết lần mòn trong giá lạnh.

Cây táo mà dân chúng gọi là « Cây táo Ngọc-Trân » hiện nay vẫn còn, và hàng năm cũng trở hoa sớm hơn những cây táo khác, hình như còn phảng phất hồn thiêng của Ngọc-Trân cung nữ.

Sau đó, Từ-Hi Thái-Hậu phải đương đầu với bao nhiêu chuyện rối rắm về chính trị. Các địa phương đã trở thành những quốc gia thực sự ở trong nước. Quân Nga chiếm Lữ-Thuận, người Đức đánh luôn Thanh-Đảo. Đối với người Tây-phương, nước Tàu là miếng mồi béo bở cần được phân chia

gấp. Đứng trước cơ nguy rõ rệt ấy, toàn dân Trung-Hoa cực kỳ phẫn uất nên gây ra loạn.

Quyền-Phi (les Boxeurs) vùng dậy khắp nơi. Bọn này vẫn khăn đỏ tự xưng không chung đội trời với người Tây phương.

Họ tàn sát Nam-tước Von Ketteler, sứ thần Đức quốc và tấn công các sứ quán ngoại quốc, bao vây, công hãm các khu nhượng địa, non ba tháng trời mới có viện binh tiếp cứu.

Trong giai đoạn này Từ-Hi Thái-hậu trải qua những giờ phút kinh hoàng và do dự. Ngài thừa rõ nếu quân nội loạn đắc thắng thì Ngài sẽ bị chúng hạ bệ. Lúc cuộc chiến đấu sắp tàn. Ngài e người ngoại quốc sẽ tìm Vua Quang-Tự để ký hòa ước, vì vậy Ngài truyền đến Doanh-đài mở cửa ngục rước Hoàng-Đế về và cùng nhà Vua đào tẩu. Vua Quang-Tự từ khi nghe tin Ngọc-Trân đã chết thì như kẻ không hồn, tha hồ cho bọn thị vệ lôi kéo. Một buổi sáng mùa Đông lạnh lẽo, nhà Vua co ro trên một chiếc kiệu phủ rèm kín. Từ-Hi Thái-Hậu cải trang làm một cô gái quê, các cung tần thị vệ đi xe ngựa, giã từ kinh kỳ, trốn ra cửa Bắc.

Trong lúc ấy đoàn quân ngoại quốc chiến thắng, say sưa, bạo tàn, hãm hiếp, đốt nhà cướp của, cảnh điêu tàn hiện rõ khắp nơi nơi !..

HOÀNG-HÔN CỦA NỮ-CHÚA

Sau đó không lâu, Hoà ước Bắc kinh được ký kết để chấm dứt cuộc lưu vong của Hoàng-gia. Lẽ dĩ nhiên triều đình Trung-Hoa phải nhận hết phần lỗi, chịu bồi thường chiến phí và cắt đất nhượng địa thêm nữa. Dù vậy Từ-Hi Thái-Hậu vẫn mãi nguyện vì được an toàn trở về ngôi báu. Trái lại toàn dân còn uất ức và ngấm ngầm hoạt động để gây mầm cách mạng về sau này.

Nhà Vua đã mất hết ý nghĩa về đời sống quanh mình và ngày đêm nằm bên bàn đèn thuốc phiện để tiêu sấu. Thái-Hậu mặc tình chuyên chế. Đến năm 80 tuổi mà sắc diện bà vẫn tươi trẻ như một thiếu phụ ngoài 40, một điều mà mọi người không khỏi lấy làm lạ.

Vào khoảng hạ tuần tháng 11, năm 1908, sau khi dự yến nơi Cung điện, Từ-Hi phát bệnh. Trong khi ấy, Vua Quang-Tự cũng vương bệnh nặng và trút hơi thở cuối cùng, miệng còn lẩm bẩm tên người yêu.

Thái-Hậu thấy cần gấp rút chọn người kế vị, Ngài chọn Phổ-Nghi, cháu của Ngài, lên ngôi vị. Hoàng-Đế mới này mới có 2 tuổi và lấy niên hiệu là Tuyên-Thống. Từ-Hi Thái-Hậu băng hà ngày 15 tháng 11 năm 1908. Trong những năm chót, bà đã lo xây dựng nơi yên giấc ngàn thu của mình, và sau khi an táng vẫn có hoạn quan ngày đêm canh giữ mộ phần.

Dưới Triều đại của Từ-Hi Thái-Hậu, nước Trung-Hoa chịu không biết bao nhiêu là thảm bại nhục nhã. Đó cũng vì chế độ tàn bạo u-mê của bà. Mỗi lần thảm bại càng nung sôi chất chứa lòng uất hận của toàn dân.

Các Văn-sĩ Trung-quốc như Lương-Khải-Siêu sau khi bôn tẩu ra ngoại quốc khỏi bàn tay rướm máu của nhà Thanh có viết nên sách « *Trung quốc sử* », lời văn hùng hồn, bi tráng, giọng thành thực thiết tha hài tội Tây Thái-Hậu (tức là Từ-Hi) và chính sách tồi tệ của bà đã đưa Trung-hoa vào con

đường vong quốc. Từ-Hi Thái-Hậu chết rồi, dân tộc Trung-Hoa bừng tỉnh dậy lật đổ Thanh triều.

Nhưng than ôi, cuộc cách-mạng của Tôn-Văn cũng không làm sao cứu vãn được Trung-Hoa, vì một người đàn bà của Triều-đại Mãn-Thanh đã làm cho nước Tàu mục nát, đổ gãy tan tành !

13. – CATHERINE II, NỮ-HOÀNG NGA-QUỐC



CÓ CHỒNG CHÍN NĂM CÒN TRINH-TIỆT

CŨNG như Từ Hi Thái Hậu của Tàu, Catherine Đệ Nhị, Nữ Hoàng Hoàng-đế của nước Nga (1729-1796) là một bậc phụ nữ lừng danh trong Lịch sử thế giới. Người Nga đã tôn bà là Catherine Đại Đế (Catherine la Grande). Khác hơn bà Từ Hi tàn bạo và chính trị vụng về, Catherine II là một vị nữ hoàng sáng suốt, cai trị rất khéo, điều khiển việc nước rất thông minh. Nhờ bà mà Đế quốc Nga hồi thế kỷ XVIII đã mở mang phần thịnh, và gây được uy tín lớn lao với các cường quốc trên thế giới, ai cũng kính nể, và được dân chúng Nga tôn sùng, yêu mến.

Nhưng Catherine II lại cũng nổi tiếng là một người đàn bà đa dâm. Về phương diện tình dục, Catherine của nước Nga không kém gì Từ Hi Hoàng Thái hậu của nhà Mãn Thanh Trung Quốc hồi Thế kỷ XIX.

Các nhà sử học trên thế giới đã viết rất nhiều sách về thời đại Catherine Đại đế của Đế quốc Nga. Nhưng tất cả đều khen ngợi bà và kính phục bà, tuy đời tư của nữ hoàng vĩ đại này đã chứa đầy những thiên tình sử ly kỳ, quái gở. Ngoài những tình nhân có tên tuổi trong Lịch sử : Soltikof, Orloff, Potemkine, nhất là Potemkine, – Poniutowsky, Landekoi (một họa sĩ 48 tuổi), Zoubov (một tên lưu manh 24 tuổi), còn vô số những tình nhân qua đường, tạm bợ một vài tháng, như anh thợ rèn Zavadovski, anh binh nhì Zorick, chàng thám tử Arkarow, anh da đen Yermoloff, Namonov, v.v... và v.v.... không biết mấy trăm người ! Tuy vậy, Catherine Đệ II vẫn để lại trong Sử sách danh tiếng lẫy lừng của một vị Đại Hoàng đế của nước Nga hồi thế kỷ XVIII. Dân chúng Nga vẫn gọi bà là « Bà mẹ yêu quý của chúng ta ».

Sinh năm 1729 ở Allemagne (Đức), tên thật của bà là Sophie Zerbst, con gái một vị Hoàng thân nhỏ và nghèo. Năm 15 tuổi Sophie được Nữ Hoàng nước Nga lúc bấy giờ là Elizabeth gọi sang Nga để gả cho cháu ruột của bà là Thái tử Pierre Ulrich, 17 tuổi.

Thái tử Pierre là một thanh niên vừa ốm yếu, vừa đần độn, lại hay say rượu, hoang đường, tính tình đê tiện, ít trí khôn. Tuy còn trẻ tuổi, nhưng chàng không chịu học hành gì cả, chỉ thích cỡi ngựa đi chơi lang thang cả ngày với mấy sĩ quan hầu cận.

Hôn lễ được cử hành long trọng ngày 21 tháng 8 năm 1744 tại thủ đô nước Nga.

Nhưng Thái tử Quận công Pierre hoàn toàn bất lực về sinh lý, mà nữ quận chúa Sophie, vợ của chàng thì lại rất đẹp, và rất đa tình. Mới có 15 tuổi, Sophie đã ưa trang sức, làm dáng, cả ngày chỉ xúc dầu thơm, nước hoa, bà cười rớn với các ông Hoàng và các quận công trai trẻ trong cung, bạn thân của chồng. Tuy vậy, suốt chín năm đăng đẳng, Sophie vẫn trung thành với Thái tử Pierre, và cả trong Triều và ngoài dân chúng Kinh đô Saint-Pétersbourg không một ai ngờ rằng sau chín năm thành hôn với Thái tử, nữ quận chúa Sophie vẫn còn trinh tiết nguyên vẹn !

Thật là một chuyện hi hữu trên đời. Không có người chồng nào cưới một cô vợ trẻ và đẹp tuyệt trần như Sophie mà chín năm trời không hề rờ mó đến vợ ! Sự thật, Thái tử Pierre không phải là một chàng điên khùng, hay không biết ái tình là gì. Nhưng chàng thanh niên 26 tuổi vẫn giấu kín không cho ai biết chàng bị một cái tật ở nơi bí hiểm không cho phép chàng làm tròn bổn phận thiên nhiên của người đàn ông đối với vợ. Tội nghiệp cho quận chúa Sophie kiêu diễm, mang tiếng là vợ chính thức của Thái tử, Hoàng hậu tương lai của Đại đế quốc Nga, mà phải chịu âm thầm đơn độc, nhịn suốt chín năm lạnh lẽo, chưa hề được hưởng cái lạc thú mê ly, say-sưa tuyệt diệu của ái-tình, như tất cả những người vợ khác.

May sao, nhờ một Bác sĩ danh tiếng, tên là Boerhave, có tài cao thuật khéo, đã dùng dao kéo giải phẫu để cởi mở cho Thái tử cái cục nợ thắt mắc đã làm bít lối lưu thông cho dòng men sinh lực.

Bác sĩ Boerhave được Hoàng hậu Elizabeth, cô ruột của Thái tử, ban tặng một viên ngọc kim cương to bằng ngón chân cái để thưởng công ơn quý báu của nhà đại y khoa.

Hoàng gia Nga và cả Triều đình đều vui mừng vì nhờ biến cố quan trọng ấy mà từ giờ Thái tử Pierre sắp lên ngôi sẽ có thể làm đầy đủ bốn phận sinh lý của một người chồng. Ngai vàng của đại Đế quốc sẽ chắc chắn có người kế vị để nối dòng nối dõi về sau.

Thế rồi vợ của Thái tử, Nữ Quận chúa Sophie, quả nhiên có chữa.

Nhưng ai nấy đều ngạc nhiên. Sao Nữ Quận chúa có chữa mau chóng vậy nhỉ ? Sau chín năm trinh tiết còn nguyên vẹn vì chồng bất lực, bây giờ Thái tử vừa được bác sĩ khai thông cho đường sinh dục mới được 4 tháng mà Nữ Quận chúa đã sinh ra được một đứa con trai rồi !

Thái tử Pierre nhất định không tin rằng đứa con trai kia là con của chàng.

Thì có người chồng ngu ngốc nào tin được rằng vợ mình mới có chữa với mình hơn bốn tháng đã sinh đẻ ? Thì đây, cái bí mật đã tiết lộ liền, đứa con trai ra đời ngày 20.9.1754, tốt đẹp, kháu khinh, rất khoẻ mạnh, nhưng... không giống Thái-tử chút nào cả !

Một đứa con ngoại tình ! Cả trong Triều, ai mà không biết chuyện Nữ Quận-chúa Sophie có một tình nhân để thay thế chồng trong lúc người chồng còn bệnh hoạn, ốm yếu, không có khả năng sinh lý để làm đầy đủ bốn phận đàn ông.

Chính trong quyển Nhật-ký của nàng, Quận chúa Sophie cũng nhìn nhận rằng người tình vụng trộm ấy là Soltykoff, một vị thượng quan trong Triều. Dù muốn dù không, đứa con trai kia cũng phải chính thức là con của Thái-tử. Người ta đặt tên cho vị Hoàng-Nam bất ngờ ấy là Paul Petrovitch (sau sẽ lên ngôi tức là Hoàng-đế Paul 1er).

CUỘC ĐẢO CHÍNH TRONG TRÁI TIM QUÂN CHÚA, VÀ TRÊN NGAI VÀNG NƯỚC NGA

Ngày 24-12-1761, Hoàng-Hậu Elizabeth băng hà, thái tử Pierre lên nối ngôi, lấy hiệu là Hoàng-đế Pierre III. Bấy giờ ông đã 35 tuổi, Nữ quân chúa Sophie được Triều đình tôn làm Hoàng-Hậu Catherine.

Một thời gian không lâu, Triều đình và dân chúng nhận thấy rõ ràng Pierre Đệ-Tam không xứng đáng là một vị Hoàng đế của Nga, một đại Đế-quốc nằm giữa Âu châu và Á châu, diện tích rộng lớn 22 triệu ki-lô-mét vuông, dân số gần 170 triệu người. Pierre III chủ trương chính sách thân thiện với Allemagne (Đức quốc) là thù địch của Nga, ông lại gây nhiều điều bất bình trong Quân-đội, và trong hầu hết các giới nhân dân. Ông ban bố nhiều sắc lệnh độc đoán, tăng thuế nặng nề, và ăn chơi xa xỉ. Ông đem một cô tình nhân là Vorontsof, người xấu xí, ăn nói tục tĩu, tính nết cộc cằn, về ở trong cung với ông. Ông muốn tôn nàng lên làm Hoàng-Hậu, và không giấu giếm ý định hủy bỏ giấy hôn thú với Hoàng-Hậu Catherine và bắt giam Catherine trong nhà tù kín. Nhưng ý định của Hoàng-đế chưa thực hiện được thì bỗng dưng xảy ra một cuộc đảo chính bất ngờ, và khôn khéo, làm kinh ngạc cả thế giới, mà người chỉ huy là Hoàng-Hậu Catherine.

Không ai tưởng tượng được rằng Catherine, một người đàn bà hiền lành, rất khả ái, mới có 33 tuổi, đã có những thủ đoạn chính trị tài tình đến thế.

Catherine có một người tình, một vị quan cao cấp trong triều, tên là Gregor Orlov, anh ruột của đại úy Alexis Orlov trong Quân-đội Nga Hoàng.

Tháng 6 năm 1762, Hoàng đế Pierre III với nàng Cung phi Vorontsor đi nghỉ mát ở hải cảng Oranienbaum, bỏ Hoàng hậu Catherine ở lâu đài Peterhof, cách thủ đô không xa.

5 giờ ngày 9 tháng 7, Hoàng hậu Catherine đang ngủ ngon giấc thì có tiếng gõ cửa. Hoàng-Hậu tỉnh dậy, lắng tai nghe rồi điềm nhiên hỏi :

- Đại úy Orlov ?

Tiếng ngoài cửa đáp :

- Dạ phải, đã đến giờ rồi, xin rước Hoàng hậu lên xe.

- Chờ ta mặc đồ.

Hoàng hậu Catherine mặc nhung phục Đại-tá Ngự lâm quân, mở cửa hỏi Đại úy Orlov :

- Đã sẵn sàng cả rồi chứ ?

- Tâu Hoàng hậu, xong cả. Chiều hôm qua, chúng tôi đã phao tin trong các trại lính ở thủ đô rằng Hoàng đế đã bắt giam Hoàng hậu rồi, và quân đội phải cứu Hoàng hậu.

Catherine gật đầu, rồi lên chiếc xe song mã trực chỉ về thủ đô Saint Pétersbourg, cách đó ba chục ki-lô-mét. Trời mới mờ mờ sáng, đường cái vắng teo, sương mù bao phủ cảnh vật chung quanh. Hoàng hậu ngồi lặng lẽ trong xe, mắt đăm đăm nhìn về phía trước, mong chóng đến Kinh đô. Bấy giờ rười sáng, mặt trời vừa mọc, thì chiếc xe song mã chở Catherine đã đến Saint Pétersbourg. Hoàng-hậu bảo đại úy Orlov đánh xe thẳng đến trại lính Ismailovski. Đến cổng trại, đại úy nhảy xuống xe, hô to khẩu hiệu :

- Catherine vạn tuế !

Toàn thể binh sĩ vừa mới ngủ dậy, đổ xô ra sân trại, ngạc nhiên trông thấy Hoàng hậu Catherine đẹp rực rỡ và oai nghiêm lạ thường trong bộ nhung phục Đại tá Ngự lâm quân. Theo mệnh lệnh của Catherine nên đánh đòn tâm lý, thừa lúc binh sĩ say mê sắc đẹp lăm liệt của Catherine, đại úy Orlov rút gươm sáng quắc, giơ lên cao và hô to :

- Catherine vạn tuế ! Catherine vạn tuế !

Thế là toàn thể binh sĩ trại Ismailovski bỗng đứng hào hùng hô theo :

- Catherine vạn tuế !

Đại úy Orlov lại hô to :

- Chúng ta tuyên thệ trung thành với Nữ hoàng Catherine !

Toàn thể binh sĩ hô theo :

- Chúng tôi tuyên thệ trung thành với Nữ Hoàng Catherine !

- Hoàng đế Catherine vạn vạn tuế !

- Hoàng đế Catherine vạn vạn tuế !

Catherine vừa duyên dáng, vừa oai nghi, đứng dậy mỉm cười chào binh sĩ. Binh sĩ càng nhiệt liệt hoan hô. Cuộc đảo chính khai diễn bằng một nụ cười mỹ nhân trong bộ nhung phục oai-nghiêm.

Một sĩ quan dắt đến một con ngựa trắng tuyệt đẹp, để Catherine cỡi. Catherine lên ngồi chễm chệ trên yên ngựa, đi đến nhà thờ Kazan để làm lễ. Binh sĩ trại Ismailovski có đội nhạc đi dẫn đầu, ào ạt đi theo. Một số dân chúng bỗng nghe, chưa hiểu rõ chuyện gì, cũng hân hoan đưa vị Hoàng hậu trẻ đẹp đến nhà thờ. Các trại lính khác trong Kinh đô thấy vậy cũng tuyên bố ủng hộ Catherine, và buổi trưa hôm đó, nhờ tuyên truyền khôn khéo, toàn thể thủ đô Saint-Pétersbourg đều náo nhiệt « Hoan hô Hoàng đế Catherine II lên nối ngôi ! » và « Đả đảo Pierre III ! ».

Cuộc đảo chính của Catherine thành công mau chóng là nhờ ba yếu tố : nhờ chế độ độc tài của Nga hoàng Pierre III đã làm cho nhân dân bị đàn áp, đau khổ, và oán thù nhưng không dám nói ra, nay có người cầm đầu khôn khéo và can đảm nên họ ùa theo. Nhờ cuộc bố trí và tuyên truyền tâm lý trong quân đội và quần chúng, do Nữ hoàng khéo sắp đặt, khéo vận dụng thời gian, và lôi cuốn được quần chúng trong hoàn cảnh phấn khởi và đột-ngột. Dĩ nhiên là cũng nhờ sắc đẹp của Nữ hoàng Catherine rực rỡ, oai nghiêm trong bộ nhung phục Đại tá Ngự lâm quân.

Vua Pierre III lúc bấy giờ đang hú hí với nàng cung phi Vorontsor ở thành phố nghỉ mát Oranienbaum, chưa hay biết biến cố bất ngờ đang xảy ra ở thủ đô Saint-Pétersbourg.

Cuộc đảo chính của Hoàng hậu Catherine đã thành công tốt đẹp chỉ trong một buổi sáng, mà Hoàng đế Pierre III không được một tin tức gì cả. Hài hước nhất, là ngay buổi sáng ấy, ở tại Oranienbaum, Pierre III nghe lời nàng cung phi yêu quý, sắp sửa ký sắc lệnh ly dị Hoàng hậu Catherine, bắt giam bà trong một nhà tù kín, và tôn nàng cung phi lên chức Hoàng hậu.

Buổi trưa ở thủ đô dân chúng treo cờ hoan hô Nữ hoàng Catherine Đệ Nhị, tân Hoàng đế, thì năm giờ chiều Catherine vẫn mặc nhung phục Đại tá Ngự lâm quân cỡi con bạch mã đi đầu đoàn quân mấy ngàn người, và cả dân chúng hăng hái đi theo, trực chỉ đến thành phố Oranienbaum, nơi Hoàng đế Pierre III đang nghỉ mát.

Tất cả đều đi bộ, như một cuộc đi chơi mát xa mười cây số. Dọc đường, quân đội và dân chúng vẫn hô to liên tiếp hai khẩu hiệu :

- Đả đảo Pierre III ! Hoan hô Hoàng đế Catherine Đệ Nhị !

Đoàn người lữ hành vừa đi vừa ca hát, thật là vui vẻ, dưới một vòm trời đã tối đen, lấp lánh muôn vạn ngôi sao. Catherine Đệ Nhị mặc nhung phục ngồi trên lưng ngựa trắng, đi dẫn đầu, được coi như là vị Nữ thần của tuổi trẻ và của Chiến thắng...

Ở Oranienbaum, mãi đến gần tối Hoàng đế Pierre III mới hay tin cuộc đảo chính, và được người thân tín báo cho hay là Hoàng hậu Catherine đang kéo quân đến Oranienbaum. Nhà Vua liền cấp tốc đến trại lính Thủy quân ở Cronstadi, hô hào hải quân chống cự đoàn « quân phản loạn ». Nhưng hải quân cũng đang thù ghét chính sách độc tài của Nga hoàng, nên sửa soạn đón tiếp Catherine và không tuân lệnh Hoàng đế nữa. Pierre III thất vọng và sợ hoảng, phải vội vàng quay về Oranienbaum, phái một vị Đại thần đi đón đường Catherine để điều đình. Nhưng Catherine bảo :

- Người về tàu lại với Hoàng đế hãy ký giấy thoái vị, thì sẽ giữ được tính mệnh.

Pierre III sợ chết, lập tức ký giấy thoái vị. 8 giờ tối, Catherine tới Oranienbaum, được dân chúng đốt đèn đốt đuốc ra tận ngoại ô đón tiếp, hoan hô nhiệt liệt.

Hoàng đế đến xin tiếp kiến nhưng Hoàng hậu không tiếp. Hoàng hậu truyền lệnh cho một toán lính giải Pierre đến giam giữ tại một biệt thự ở giữa đồng quê Ropscha. Ông khóc lóc, năn nỉ quân lính cho ông đem theo ba món đồ mà ông quý nhất : một cây đàn violon, một con khi và cung phi Vorontsor. Nhưng quân lính không cho ông mang theo một món nào cả.

Cuộc đảo chính trong trái tim của Hoàng hậu Catherine và trên ngai vàng của Đại Đế-quốc Nga, đã thành công vẻ vang, tốt đẹp, không rơi một giọt máu.

Catherine trở về thủ đô Saint Pétersbourg được toàn thể dân chúng và quân đội đón tiếp nồng nhiệt.

Bà lên ngôi Hoàng đế, lấy hiệu là Hoàng đế Catherine Đệ Nhị, và cai trị ba mươi bốn năm, cho đến khi băng hà (tháng 11 năm 1796), thọ được 67 tuổi.

*

Trong Lịch sử thế giới, khi nói đến Nữ Hoàng-đế Catherine Đệ Nhị, là người ta nghĩ đến một người đàn bà « kinh khủng » mà tên tuổi không những nổi bật lên trên một thời đại, lại còn chói rạng cả mấy thế hệ sau. Dĩ nhiên là Lịch sử chỉ chú trọng đến địa vị lẫm liệt của một phụ nữ trên trường chính trị quốc tế, và ảnh hưởng lớn lao của bà đối với đời sống của một quốc gia rộng mênh mông trên 22 triệu kí-lô-mét vuông, và một khối thần dân trên 170 triệu người tôn kính bà và trung thành với bà trong nửa thế kỷ.

Một bậc phụ nữ kỳ tài như thế hẳn là có một đời tư cũng phi thường, độc đáo, vượt lên trên tất cả mọi thích nghi của con người và của xã hội.

Riêng đời sống tình cảm của Catherine II cũng đã chứng tỏ một cá tính sôi nổi đặc biệt. Tôi đã so sánh bà với Từ-Hi Hoàng Thái-hậu của nước Tàu, về phương diện tình dục. Cả hai đều để lại trong lịch sử nhân loại cái gương tiêu biểu của người đàn bà làm chúa tể đàn ông.

Catherine II đã tổng hợp trong số kiếp của bà vừa nhan sắc và tài hoa, vừa tình cảm dồi dào và tự chủ, kịch liệt và dịu hòa, oai nghi và trụy lạc.

I. – HOÀNG THÂN ORLOV

Lên ngôi Hoàng-đế vừa được bảy hôm thì Catherine được tin chồng bị ám sát đã chết. Nhưng dân chúng Nga và các nước trên thế giới đều không ngạc nhiên tí nào khi nghe lời hiệu triệu sau đây của Nga hoàng Catherine :

« Ta lên ngôi nước Nga được bảy hôm thì được tin Cựu Hoàng Pierre III bị bệnh trĩ và bệnh đau bụng kinh niên tái phát. Lo lắng theo bốn phận một người Gia-tô giáo. Ta đã lập tức truyền lệnh săn sóc thuốc men cần thiết cho Cựu Hoàng. Nhưng, ta rất buồn phiền được tin chiều hôm qua, rằng Chúa đã dứt đời sống của Cựu Hoàng. Ta đã ra lệnh đưa linh-cữu của Ngài đến an táng trong nhà thờ Nevski.

Với tư cách là Nữ Hoàng-đế và là Quốc mẫu của Đế quốc Nga, ta mời tất cả thần dân trung thành của Ta, hãy gác bỏ chuyện cũ mà lo tổng táng cho Cựu Hoàng, thiết tha cầu nguyện Chúa cứu vớt linh hồn của Ngài và tin tưởng rằng cái chết đột ngột này là một quyết định của Đấng cao cả và chỉ có Chúa là sắp đặt vận mệnh của tổ quốc chúng ta theo những đường lối mà chỉ có ý muốn thiêng liêng của Chúa là biết được mà thôi.

Thủ đô Petersbourg, tháng 7 năm 1762

CATHERINE »

Người ta không ngạc nhiên mặc dầu dư luận trong dân chúng và cả thế giới đều biết rõ rằng tuy Cựu hoàng Pierre III chết vì bị ám sát chứ không phải vì bệnh trĩ hay bệnh đau bụng, nhưng Catherine II hoàn toàn không dính líu gì với vụ ám sát ấy. Chính bà rất buồn phiền vì cái chết quá đột ngột của chồng.

Khi đại úy Orlov đến báo tin ấy, bà rất đổi ngạc nhiên và đau đớn. Bà òa khóc nức nở trước mặt Thủ tướng Panine, bà té xỉu xuống ghế, rồi bảo :

« Thôi rồi ! Lịch sử sau này sẽ không bao giờ tha thứ cho Ta vì cái tội ác mà chính ta không phải là thủ phạm ! »

Nhưng, bà cũng che đậy dùm cho người vì quá yêu bà mà đã ra tay sát hại Cựu Hoàng. Người yêu thủ phạm ấy chẳng phải một bí mật đối với ai cả : ai mà chẳng biết người đàn ông say mê Nữ hoàng lúc bấy giờ là Hoàng thân Orlov ? Hoàng thân đã sai em ruột, là đại úy Orlov, giết Pierre III giữa một bữa ăn, để ông được rảnh tay tư tình với Nữ hoàng. Chính ông đã sắp đặt tất cả với người em trong vụ đảo chính vừa rồi để đưa Catherine lên ngôi Hoàng đế, và ai cũng biết ông có tham vọng muốn làm chồng chính thức của Nữ hoàng.

Nhưng Hoàng thân Orlov tưởng lầm rằng Catherine II là một người đàn bà tầm thường. Nếu bà tầm thường thì cuộc đảo chính vừa rồi đã không thành công. Đó là một cuộc đảo chính lạ thường, rất lãng mạn, mặc dầu nhờ sự giúp sức của hai anh em Orlov và một nhóm người trung thành với bà, nhưng phải là một người đàn bà có trí, có dũng, có tài hoa đặc biệt, mới chỉ huy được một biến cố quan trọng như thế làm đảo lộn cả Lịch sử của đại đế quốc Nga, trong mấy tiếng đồng hồ, không rơi một giọt máu. Vì thân phận của bà bị đe dọa, bị sỉ nhục, vì chính sách suy đồi và tàn bạo độc tài của chồng bà, vì vận mệnh và tương lai của nước Nga, nên bà đã gây ra cuộc đảo chính. Nhưng khi nghe chồng bà bị người yêu ám sát thì bà tức giận, đau khổ, lương tâm bị cắn rứt vì một tội ác mà bà không có chủ mưu. Tuy vậy, nghĩ đến công ơn của Hoàng thân Orlov đã giúp bà thành công trong vụ đảo chính, bà lại lấy oai quyền của Nữ Hoàng đế mà che đậy dùm tội ác của người yêu đã vì bà mà ám hại Cựu Hoàng. Lịch sử đã sáng suốt phê phán thái độ của Catherine, và vẫn kính phục bà ở điểm đó. Tha thứ cho Orlov nhưng bà không yêu chàng nữa. Trong quyển nhật ký của bà viết toàn bằng Pháp văn (bà lại là bạn thân của thi hào Voltaire của Pháp), Catherine có ghi rõ những ý nghĩ thầm kín của bà, ý nghĩ của một người vợ đau đớn vì chồng chết, của một người tình tha thứ nhưng tức giận người yêu thủ

phạm, và của một vị Nữ Hoàng để đặt danh dự của mình và của Tổ quốc lên trên tình yêu.

Orlov có tham vọng lớn lao, muốn chính thức làm lễ thành hôn với Nữ Hoàng. Catherine không trả lời, và phái ông đi Moscow để trừ bệnh dịch chuột đang tàn sát thảm hại nhân dân thành phố ấy.

2. – VASSILTCHIKOV

3. – TÊ TƯỚNG PÔTEMKINE

Trong Triều đình, ít người ưa Hoàng thân Orlov, vì tính hách dịch, phách lối, tự cao, tự phụ. Nhưng người ta ưa Potemkine. Chàng là ai ? Buổi sáng sớm xảy ra cuộc đảo chính năm 1762, trong sân trại Ismailovski, các bạn còn nhớ có một viên Trung úy hăng hái dắt một con tuần mã tuyệt đẹp đến để Catherine cỡi cho oai. Xong chàng quỳ xuống để suy tôn vị Nữ Hoàng diễm lệ, mà chàng đã thầm mê sắc đẹp. Viên Trung úy ấy tên là Potemkine. Cử chỉ của chàng được Catherine để ý và sau khi lên ngôi Hoàng đế, bà tặng chàng 10.000 Nga kim, đeo thêm cho chàng một lon, cho chàng đi học thêm các lớp Đại học, rồi chàng thi đỗ, được Nữ Hoàng gọi về triều, thăng lên chức Trung tá. Catherine gởi gắm chàng cho đại tướng Roumiantsov. Lúc bấy giờ có chiến tranh giữa Turquie và Nga. Đại úy Potemkine cầm quân ra trận được chiến công rực rỡ và được lên chức Thiếu tướng. Được Đại tướng phái chàng về kinh đô để tường trình về chiến sự. Potemkine vừa đến Pétersbourg thì được biết Nữ Hoàng đang có một tình nhân mới tên là Vassiltsikov. Potemkine buồn rầu, chán nản, liền từ giả kinh đô để đi tu. Chàng vào trong nhà tu kín Nevski, và chép trong nhật ký như sau đây :

« Trời ơi ! Yêu làm chi cho đau khổ, yêu Nàng mà ta đâu dám thổ lộ cho Nàng hay ! Nàng không thể là của ta ! Trời mọi rợ, trời ban cho Nàng một sắc đẹp diễm kiều chi vậy ? Trời ban cho Nàng một cốt cách oai nghiêm vĩ đại chi rứa ? Tại sao lại Trời muốn phải là Nàng, chỉ có Nàng, là ta mới có thể yêu được ? Chỉ có Nàng mà cái tên thiêng liêng sẽ không bao giờ thốt ra được khỏi miệng ta, và hình ảnh khỏi tim ta ».

Catherine được tin Thiếu tướng Potemkine thất vọng, đi tu, liền bảo với nữ Bá tước Bruce : *« Không, Trẫm không muốn chàng Thiếu tướng anh dũng kia sẽ trở thành một ông cố đạo ».*

Nữ Hoàng liền sai nữ Bá tước đến nhà tu khuyên chàng và bảo chàng nên trở ra chiến trường để đánh quân thù của đất nước.

Thiếu tướng Potemkine lập tức vâng lệnh Nữ hoàng, cởi áo thầy tu bỏ lại nhà thờ, và phi ngựa ra chiến địa. Sau một chiến công oanh liệt trên trận tuyến Hắc-Hải, được binh sĩ nhiệt liệt hoan hô, Potemkine được Nữ Hoàng ký sắc lệnh thăng lên chức Trung tướng. Chàng lật đật nhảy lên lưng ngựa phi về kinh đô để tạ ơn Thánh Chúa.

Nữ Hoàng đế Catherine II mở rộng hai cánh tay ngọc ngà ra đón vị anh hùng.

Cùng hôm ấy, Nữ Hoàng đuổi tình nhân cũ ra khỏi cung điện. Vassiltchikov cuốn gói ra đi ngày 18.3.1774. Và cũng hôm ấy, bà vợ của Đại tướng Roumiantsov là thượng cấp của Potemkine, viết thư cho chồng ở mặt trận :

« Em khuyên mình, từ nay các giấy tờ báo cáo gửi về Nữ Hoàng đế, nên gửi thẳng cho Potemkine ».

Bà Đại tướng khuyên chồng như thế, là khôn ngoan. Vì từ hôm ấy, Potemkine được ở luôn trong Cung điện ở cái phòng mà Vassiltchikov vừa từ giã ra đi. Trung tướng Potemkine được nhận là người yêu chính thức của Nữ Hoàng đế. Potemkine không đẹp trai, nhưng Catherine thường bảo với các quan hầu cận : *« Potemkine là người đàn ông đẹp nhất của nước Nga »*. Potemkine lại có tật ưa cắn móng tay, Catherine cũng âu yếm phê bình : *« Potemkine là người cắn móng tay vĩ đại nhất của nước Nga »*.

Nghĩ cũng buồn cười ! Khi người đàn bà yêu say mê, cả vũ trụ đều bé nhỏ hơn người yêu của mình.

Trong cung, bà thường gọi Potemkine bằng những danh từ sau đây :

« Người yêu của ta... Người bạn quý của ta... Trái tim nhỏ của ta... Tâm hồn của ta... Cứng của ta... Con pu pê cứng của ta... Đồ chơi yêu dấu

của ta... »

Bà cũng dùng những danh từ thú vật để gọi chàng :

« Con chim bồ câu yêu quý... con Trĩ bằng vàng... Con Gà Cồ bằng vàng... Con Công... con chó tu-tu cưng... Con cọp cưng... Con sư tử được trong rừng thăm... con chó sói và con chim của em... »

Có khi Nữ Hoàng Catherine yêu Potemkine quá, không còn biết gọi chàng bằng gì nữa, thì bà lại gọi :

« Hột nút áo của em... Viên kẹo của em !... »

Hoặc là :

« Sắc đẹp cẩm thạch của Trẫm... Người yêu của Trẫm mà không có Vua Chúa nào đẹp bằng... Hỡi người đàn ông đẹp nhất của ta... Trên đất này không có người đàn ông nào đẹp bằng mình, giỏi bằng mình... »

Trong quyển nhật ký của Nữ Hoàng Catherine II, và trong các quyển hồi ký của các Cung nữ, các quan hầu cận, ghi chép lại cuộc tình duyên của Nữ Hoàng Catherine II với Potemkine, đều đầy đầy những danh từ và những câu lý thú, phi thường như thế.

Tuy chưa chính thức làm lễ thành hôn (có đôi nhà Sử học quả quyết đã làm lễ thành hôn lén hồi cuối năm 1774, nhưng không có bằng cứ đích xác. Nữ Hoàng Catherine vẫn đôi khi gọi chàng là « chồng yêu quý của ta... chồng cưng của ta. Em yêu mình và sẽ yêu mình vĩnh viễn... em là vợ trung thành vĩnh viễn của mình... v.v... »

4- ZAVADOVSKI

5 – ZOPICK

6- MAMONOV

7- YERMOLOF

8 – ARKAROV

9 – LANDSKOV

10 – ZOUBOV

v.v...

v.v... và v.v...

Tình yêu trung thành vĩnh viễn... được hai năm (1774-1776) !! Sự đòi hỏi về tình dục của Catherine mỗi ngày mỗi hăng, mỗi mạnh, mà Potemkine mỗi ngày mỗi yếu về sinh lý, và do đó tình yêu thiết tha của Nữ Hoàng cũng giảm bớt nhiều phần.

Tuy tình yêu tinh thần vẫn nguyên vẹn cho đến mãi đời bà, nhưng tình yêu về thể xác không còn được thỏa mãn nữa, và Potemkine cũng tự cảm thấy mình không còn đầy đủ khả năng để cung phụng những nhu cầu quá bùng bột, quá mãnh liệt của Nữ Hoàng đế.

Catherine ký sắc lệnh thăng Trung tướng Potemkine lên làm Hội đồng Tư vấn, Phó Chủ tịch Hội đồng Quân sự, Hoàng thân Bá tước Đại tướng tư lệnh, và được bổ nhiệm làm Thống Đốc các tỉnh miền Nam, đóng đô ở Novgorod. Từ đây về sau Potemkine vẫn triệt để trung thành với Nữ Hoàng, phụng sự chính sách cai trị của bà rất đắc lực. Thỉnh thoảng, ông trở về kinh đô, đến thăm Nữ Hoàng và ở một lâu đài nguy nga trong Cung điện, có đường luôn kín đáo đi thông qua phòng ngủ của bà. Tuy không còn là người yêu chính thức của Catherine II, nhưng Potemkine vẫn giữ vẹn toàn tình xưa nghĩa cũ, và bà vẫn coi như ông là người quý nhất trong đời bà. Bà vẫn bàn bạc với Potemkine, và hỏi ý kiến ông về mọi việc Quốc chính, từ vấn đề quan trọng về ngoại giao, về chiến tranh, cho đến việc lật vạt trong Cung điện và trong đời sống riêng của bà. Đối với dân chúng, với Triều đình, với thế giới, Potemkine vẫn tỏ ra là một người thần dân luôn luôn tôn kính vị Nữ Hoàng đế của nước Nga.

Catherine vừa có một cậu tình nhân trẻ tuổi hơn bà nhiều lắm, tên là Zavadovski. Cậu này cũng được vào ở trong cung điện, nơi phòng cũ của Potemkine và của các tình nhân trước. Nhưng Zavadovski chỉ ở được vài

tháng rồi bị đuổi. Một người đàn ông khác, tên là Zorick, được vào cung thay thế. Zorick cũng chỉ ở được một tháng rồi bị người khác đổi phiên, tên là Mamonov. Từ đây Nữ Hoàng Catherine cứ thay đổi tình nhân như thay áo sơ-mi. Kế tiếp người này đến người khác, toàn là hạng người vô giá trị, từ một tên gián điệp (Arkarov) đến một họa sĩ tầm thường. Họa sĩ tên là Landskov, mới có 18 tuổi, đẹp trai, nhưng nét vẽ không đẹp tí nào, mà Nữ Hoàng Catherine đã 60 tuổi. Bà vẫn hết sức chiều chuộng Landskov và cũng yêu chàng cho đến đổi chàng thanh niên quá yếu sức, mắc bệnh ho lao, rồi chết trong tay nữ Hoàng.

Sau Landskov, Catherine II lại yêu một chàng lưu manh, 17 tuổi, cũng đẹp trai, tên là Platon Zoubov.

Năm 1796, Catherine II đã 67 tuổi. Bà đã chia sẻ tình yêu với Zoubov cho đến khi chàng 24 tuổi. Trong 7 năm, Zoubov đã gây ra nhiều điều tai hại trong Cung điện, vì trẻ tuổi mà tự phụ, thiếu học thức, lại ngang tàng hách dịch. Cả triều đình đều chán ghét và khinh khi chàng. Con trai của Catherine, là Thái tử Paul, hết sức can gián mẹ mà không được.

Ngày 16-11-1796, Nữ Hoàng Catherine II đau nặng. Bà đang ngồi viết thư tự nhiên chảy mồ hôi, mặt mày xanh rờn và kêu đau bụng. Zoubov chạy tới thì Nữ Hoàng vừa té xỉu. Bà chỉ lẩm bẩm vài tiếng không rõ, rồi tắt thở trong tay người tình nhân cuối cùng, mà Lịch sử cũng không biết là người thứ mấy !

14. – DÉsirÉE CLARY, VỊ HÔN-THÊ CỦA NAPOLÉON I



NAPOLÉON Bonaparte (1769-1821), chàng sĩ quan bé nhỏ trong đội Pháo binh của Cách mạng Pháp hồi 26 tuổi, đến năm 35 tuổi (1804) được dân chúng tôn lên làm Hoàng đế của người Pháp, quả thật là một bậc kỳ tài trong Lịch sử thế giới. Và cũng như hầu hết những bậc vĩ-nhân trên thế-giới, Napoléon có rất nhiều người yêu, và rất nhiều vợ. Những chuyện tình-duyên của ông đã được Sử Sách nói đến không ngớt, nhắc đi nhắc lại mãi, mà các thế hệ loài người đọc đến lúc nào cũng thấy thích thú say mê. Những bà vợ trẻ và đẹp của Napoléon I, đã được dùng làm đề tài cho hàng nghìn hàng vạn sách báo trên thế giới đủ các thứ tiếng, trải qua đời này đời khác vẫn còn quyến rũ trí óc tò mò, học hỏi, của các lớp người. Trước khi nói đến những bà vợ có danh tiếng nhất của Napoléon I : Joséphine, Walewska, Marie Louise... chúng ta không nên bỏ qua vị hôn-thê đầu tiên của ông, từ một cô hàng vải nhút nhát ở Marseille trở nên một bà Hoàng hậu oai nghi của xứ Suède : Désirée Clary.

Cô con gái út của ông chủ hàng vải chỉ được hân hạnh lọt vào cặp mắt xanh của Napoléon trong lúc ban sơ, khi ông này hãy còn là một Thiếu úy pháo quân vừa ở đảo Corse qua. Nhưng từ đấy nàng đã bước vào Lịch sử dưới tia sáng chói lọi của ngôi sao Hoàng-Đế đang xuất hiện trên trời Âu.

Người anh cả của Napoléon Bonaparte là Joseph Bonaparte đã kết hôn với người chị cả của Désirée. Cô Julie không đẹp, nhưng hiền lành dễ thương.

Thấy Napoléon bê bối, mè� mỗ lung tung, Joseph quyết định lập gia thất cho em, và một hôm đưa chàng đến chơi nhà mẹ vợ.

Napoléon mặc y phục lôi thôi lếch thếch. Tóc để dài phủ lấp hai bên tai. Quần áo nhà binh thì nhều nát, cũ kỹ, da mặt thì xanh dờn, khuôn mặt dài và nhọn như lưỡi dao, trông không có vẻ đẹp trai tí nào cả. Điệu bộ thì nóng nảy, cương quyết, bộ mặt oai vệ, tuy vẫn lịch thiệp và nhã nhặn.

Nơi phòng khách của gia đình Clary, Désirée ngồi tiếp chuyện với Napoléon. Ngay giây phút đầu tiên, thái độ, cử chỉ, ngôn ngữ, và cặp mắt, cặp mắt sáng rực của chàng, đã làm cho trái tim Désirée mê mẩn, xao động.

Bẽn lẽn, rụt rè, nàng chưa dám thổ lộ tâm tình với chàng, nhưng sau khi chàng ra về, nàng nhõng nhẽo thú thật cùng chị : « Napoléon là một người khác thường... Em yêu chàng rồi đó, chị ạ... Em bắt đền chị đó... ». Julie mỉm cười :

- Sao em lại bắt đền chị ?

- Ai bảo chị giới thiệu chàng cho em !

Ngày hôm sau, Napoléon đến, gặp Désirée ngoài vườn. Trông thấy chàng, Désirée đỏ ửng đôi má. Chàng nắm tay nàng, hỏi vội vã :

- Thế nào ? Em muốn kết hôn với anh không ?

Désirée thẹn chưa trả lời. Napoléon hối thúc :

- Sao em ? Nói nhanh lên cho anh nghe... Anh nóng lòng muốn biết em nghĩ như thế nào. Em muốn làm vợ anh không ?

Désirée nhút nhát, cúi mặt xuống, mỉm cười không nói ra lời, tay trái cứ mân mê một cành lá. Napoléon lại thúc giục :

- Sao em ? Em yêu anh hay không yêu anh ? Anh, thì anh yêu em rồi đó... Em thì sao ? Nói mau lên.

Nàng ngược mắt lên âu yếm nhìn chàng. Không cần dài dòng văn tự, khách sáo vô ích, Napoléon kéo Désirée vào lòng, ôm ghì lấy nàng, đè môi lên môi nàng và hôn say sưa, hôn thật lâu, thật lâu, rồi buông ra, tủm tỉm cười nhìn nàng, hỏi :

- Em là vị hôn thê của anh nhá ?

Désirée sung sướng gật đầu, và siết chặt bàn tay người yêu.

Napoléon nhờ thắng trận Toulon, vừa được đặc biệt thăng chức Thiếu tướng, và nhận được lệnh của bộ Tổng Tham Mưu gọi lên Paris gấp.

Chàng đến người yêu để tạm từ giã và căn dặn :

- Anh lên Paris xem như thế nào, rồi anh về ngay để cưới em. Em chờ anh nhé ?

- Vâng, em chờ anh.

Napoléon ở luôn trên thủ đô.

Désirée Clary, buồn, nhớ, khóc, viết thư :

« ...Anh ơi. Anh giữ gìn sức khỏe quý báu của anh nhé. Sức khỏe của anh chính là sức khỏe của em, vì không có anh chắc là em không sống được. Anh nhớ lời thệ ước trăm năm mà anh đã trao cho em. Em, thì em trung thành với lời hứa... »

Napoléon trả lời thư cũng tha thiết yêu đương. Chàng xin ảnh của Désirée, và gửi ảnh tặng nàng.

Nhưng người anh cả gia đình, là Etienne Clary, không thích Napoléon lắm. Ngắm bộ tịch của chàng, Etienne đã có lần bảo với Désirée :

- Tao tưởng rằng gia đình mình có một thằng Bonaparte cũng đủ rồi. Chị mày lấy Joseph thì được, chứ mày muốn lấy Napoléon nữa, tao thấy không nên. Thằng đó không có tương lai đâu.

Kế đó, bà Clary, mẹ của Désirée đưa nàng sang du lịch bên Ý, thành phố Gênes. Désirée hơi chán nản, phần thì thấy gia đình không sốt sắng về việc nàng đính hôn với Napoléon, phần thì người yêu ở luôn trên Paris, đường sá xa xôi, thư từ bất tiện, giữa lúc nước Pháp đang trải qua một cuộc cách mạng lớn, tình thế lộn xộn, Désirée dần dần lười viết thư cho « vị hôn phu ».

Napoléon ở Paris vẫn nhớ Désirée, và viết cho anh cả, Joseph, ở Marseille : « Anh à, sao dạo này Désirée không viết thư cho tôi nữa ? ».

Có lần, chàng chán nản, viết cho Joseph : « Cuộc đời là một giấc mộng thoáng qua. »

Thấy anh có hạnh phúc với Julie, chàng đã thốt ra một câu : « Cái anh Joseph khi thế mà sung sướng ! » « - Qu'il est heureux, ce coquin de Joseph ! »

Bật tin Désirée lâu quá, Napoléon nhăn hỏi anh cả : « Désirée còn sống hay đã chết ? »

Désirée thật ra vẫn một lòng yêu nhớ vị hôn phu. Nàng lại biết rằng Napoléon có số đào hoa, và ở Paris chàng vẫn vui thích với mấy cô thiếu nữ và mấy bà góa chồng còn trẻ đẹp. Nàng bỗng nổi ghen, gởi cho chàng một bức thư :

« Lâu lắm, anh chả viết cho em một chữ. Sao thế, anh ? Anh có biết rằng ở đây em buồn lắm, chán lắm không ? Dù non sông cách trở, em vẫn một lòng nhớ anh. Cuộc đời của em vẫn là của anh. Vừa rồi một người bạn của anh Joseph có đến Gênes, và gặp em. Y cho biết ở Paris người ta chơi bởi vui thích lắm... Em mong rằng cuộc sống phồn hoa náo nhiệt ở thủ đô không thể khiến anh chóng quên con bé quê mùa ở Marseille, vợ chưa cưới của anh. Y gặp anh cặp tay đi chơi mát với bà T...³ trong khu rừng Boulogne, nhưng em nghĩ có lẽ nào anh lại quên hôm đi dạo mát của hai đứa mình trên bến Marseille ? »

Désirée không ngờ một điều là Napoléon đang nổi tiếng như cồn, nhờ chiến công của chàng trong ngày lịch sử 13 Vendémiaire... Napoléon được chính phủ cách mạng đặc biệt lưu ý, và được các giới chính khách Paris tâng bốc, đề cao, như một vị anh hùng. Chàng cũng đang say mê một quả phụ đẹp lộng lẫy, lớn hơn chàng 12 tuổi, và cũng yêu chàng tha thiết, bà Joséphine de Beauharnais.

Bà này là vợ của đại tướng Beauharnais đã tử trận, và là bạn thân của các nhân vật cao cấp, nhất là của Barras, Chủ tịch Chính phủ Cách mạng.

So sánh Joséphine với Désirée Clary, Napoléon thấy hai người khác nhau như một trời một vực.

Thế rồi, không bao lâu, Napoléon chính thức kết hôn với Joséphine...

Napoléon kết hôn với Joséphine vì ái tình, nhưng cũng vì tham vọng. Địa vị của Joséphine, một quả phụ giàu sang ở thủ đô, với sắc đẹp lộng lẫy và quý phái quyến rũ Napoléon hơn là một cô gái ở tỉnh, dầu cô này hiền lành chất phác hơn. Viên Thiếu tướng trẻ tuổi, đang mơ chuyện cao xa, hy vọng nhờ Joséphine vận động với Chủ tịch chính phủ Cách mạng, Barras, bạn thân của nàng, để cho chàng được lên Trung tướng Tư lệnh Bộ đội Viễn chinh Pháp sang đánh giặc ở Italie. Và chàng được toại nguyện.

Nghe tin Napoléon đã thành hôn với Joséphine, Désirée Clary gởi cho vị hôn-phu bạc tình một bức thư ngây thơ cảm-động sau đây :

« Anh đã cưới vợ thật rồi ư ? Thôi thế là Désirée đau khổ này không còn hy vọng gì được yêu anh nữa, được nhớ anh nữa ! Từ nay, em chỉ còn một chút an ủi, là biết rằng anh sẽ tin chắc nơi mối tình chung thủy của em : chung thủy với anh, rồi chết. Em sẽ cho anh thấy rằng em sẽ trung thành mãi với lời thề-nguyện... Giữa lúc anh đang tận hưởng hạnh phúc, em mong rằng anh đừng quên Désirée. Anh nên thương hại cho số phận của nó... »

Được thư này, Napoléon thành thực hối hận và đau xót lắm. Ông biết rằng Désirée vẫn yêu ông tha thiết, nhưng vì hoàn cảnh chính trị, khi ông chọn lựa Joséphine, ông đành chịu vậy, không thể trở lại với người yêu cũ. Nhưng ông quyết thế nào cũng nâng đỡ Désirée. Ông tự hứa sẽ xây dựng cho Désirée một tương lai rực rỡ, sẽ đưa nàng lên một địa vị xứng đáng, sẽ giới thiệu nàng cho một vị tướng sĩ có danh vọng. Ông liền sắp đặt gả Désirée cho Thiếu tướng Dophot, trẻ tuổi, đẹp trai, chỉ huy dưới quyền của ông. Hai bên đã ưng thuận nhau rồi. Désirée sắp sửa làm lễ thành hôn với vị

hôn phu mới, thì, rủi thay cho số phận của nàng, Duphot bị tử trận ngày 28-12-1797.

Désirée khóc suốt mấy tháng, bỏ ăn bỏ ngủ.

Lúc bấy giờ, nhờ Napoléon mà anh ruột của ông là Joseph Bonaparte được làm Đại sứ Pháp ở Tòa Thánh Roma (La Mã) bên cạnh Giáo Hoàng Pie VI. Vợ của Joseph, Julie Clary, là chị ruột của Désirée. Ở nhờ anh rể và chị ruột, Désirée được an ủi, vỗ về, và làm quen với nhiều nhân vật thân cận của tòa Đại sứ. Joseph giới thiệu với cô em vợ (đáng lẽ cũng là em dâu) một viên Thiếu tướng khác, bạn thân của ông là Bernadotte.

Thiếu tướng Bernadotte lớn hơn Napoléon 5 tuổi. Trước kia ở dưới quyền của Napoléon, sau làm Đại sứ Pháp ở Vienne, Bernadotte nổi tiếng là một vị quan cương quyết và cứng rắn, thường chống chọi Napoléon. Désirée chưa được quen biết Bernadotte nhiều, nhưng đang lúc buồn rầu thất vọng, được anh rể và chị giới thiệu là nàng nhận lời ngay. Hôn lễ cử hành ngày 18.8.1798 tại Paris, do Joseph là anh của Napoléon, và Lucien là em, làm chứng. Được tin này, Napoléon hồi tiếc chứ không vui mừng, vì bây giờ ông mới nhận thấy Joséphine có tính nết lẳng lơ, không đứng đắn chân thật bằng Désirée Clary. Ghen và buồn, ông chỉ gửi về Joseph một câu chúc mừng cho Désirée ngăn ngùn như sau : « *Tôi chúc Désirée có hạnh phúc với Bernadotte.* » Désirée hiểu ngầm rằng Napoléon vẫn còn yêu mình.

Napoléon lên chức Đại tướng, với những chiến công oanh liệt ở Italie, ở Egypte... Cả Âu châu, Phi châu, Cận đông, đã bắt đầu ghê sợ vị anh hùng của Cách Mạng Pháp, đem quân đến đâu là thắng đến đó, và thắng những trận vang lừng nhất trong Lịch sử.

Bernadotte ganh ghét bậc anh tài được lừng danh bốn bể, và tìm cách làm hại Napoléon. Nhưng Désirée Clary, cô vợ trẻ, đẹp, ngoan ngoãn của

ông, dùng lời lẽ dịu hiền khuyên lơn và can gián, không cho ông hành động một điều gì có thể cản trở sự nghiệp và thanh danh của người yêu cũ.

Ở Egypte về, Napoléon gây cuộc đảo chính, rồi được tôn lên ngôi Hoàng đế nước Pháp. Bernadotte căm giận hết sức, nhưng nghe lời vợ, ông cũng không phản đối, để mặc Napoléon tha hồ làm mưa làm gió, chuyển động tất cả các ngai vàng Âu châu.

Một năm sau lễ thành hôn, Désirée sanh được con trai. Chiều theo ý vợ, Bernadotte xin Napoléon làm cha đỡ đầu cho đứa nhỏ. Napoléon vui vẻ nhận lời ngay, và đặt tên cho con trai đầu lòng của Désirée là Oscar, lấy tên một nhân vật của thi sĩ Ossian mà Napoléon mến phục. Hơn nữa, lên ngôi Hoàng đế xong, Napoléon liền tặng cho vợ chồng Bernadotte (nói tặng cho Désirée thì đúng hơn) một lâu đài tráng lệ đáng giá 400.000 quan, và thăng chức Bernadotte lên làm Thống Chế.

Désirée Clary sung sướng và hãnh diện được Napoléon cất nhắc, từ một cô hàng vải ở tỉnh lên làm bà Thống Chế ở thủ đô, và được Hoàng đế luôn luôn săn sóc đến. Tuy vậy Désirée không thích ra vào Cung điện của Napoléon vì nàng vẫn ganh ghét Hoàng hậu Joséphine. Hễ ai nhắc đến tên Joséphine, thì Désirée bĩu môi nói : « *Cái con mẹ già ấy chỉ làm khổ Hoàng đế* ».

Năm 1805, Thống chế Bernadotte được lệnh chỉ huy một quân đoàn ở Austerlitz. Chiến công của Bernadotte không được rực rỡ lắm, nhưng Napoléon cũng ban thưởng ông, và tặng ông chức Hoàng tước Vương quốc Ponte Corvo.

Năm 1810, Hoàng đế Napoléon ký sắc lệnh bổ Thống chế Bernadotte làm Phó vương ở Rome, với lương tháng hai triệu Pháp kim. Bernadotte cùng vợ sắp sửa đi nhậm chức mới thì có một việc lạ lùng xảy ra.

Vua Charles XIII nước Suède, Bắc Âu, già sắp chết, không có con trai nối ngôi, gửi thư xin Napoléon Hoàng đế cho ông một người kế vị. Quốc

hội Suède cũng đồng thanh gởi lời cầu khẩn ấy. Napoléon liền cử Bernadotte lên ngôi Vua Suède. Trong thâm tâm của ông, ông muốn cho Désirée Clary, người yêu cũ, được chức Hoàng hậu. Thế là ngày 20.5.1810, nhờ uy quyền của Napoléon, Bernadotte kế vị Vua Charles XIII, và Désirée Clary làm Hoàng hậu nước Suède.

Tiền Bernadotte và Désirée ra đi, Napoléon còn tặng cho hai vợ-chồng một triệu Pháp kim, và phong chức tước cho người anh ruột của Désirée ở Marseille.

Désirée chỉ ở Stockholm, thủ đô Suède, một thời gian ngắn, rồi trở về Paris. Nơi đây, Hoàng hậu Désirée có người chị ruột là Julie, vợ của Joseph, cũng được Napoléon cho làm Hoàng hậu xứ Espagne.

Désirée chỉ thích ở Paris ăn chơi thỏa thích. Mãi đến năm 1823, Hoàng hậu mới chịu đến Stockholm để dự lễ cưới của Thái tử Oscar, con trai trưởng của bà. Rồi từ đó, bà ở luôn xứ Suède.

Năm 1844, Bernadotte chết, Thái tử Oscar liền kế vị. Hoàng thái hậu Désirée còn sống 15 năm nữa, thọ được 80 tuổi.

Bà vẫn nhắc đến Napoléon mãi mãi, và mỗi lần bà lấy ra khoe với mọi người những bức thư tình cũ kỹ của chàng Trung úy Napoléon Bonaparte gởi cho bà ở Marseille hồi còn 18 tuổi thì đôi mắt bà sáng rực hân lên, nét mặt bà hồng hào lên, bà nở nụ cười hân diện, cất giọng nói mê mê :

- Tôi không bao giờ quên rằng tôi là mối tình đầu tiên của Napoléon, và mối tình trong sạch nhất của Hoàng đế.

Vua nước Suède hiện nay là Gustave V, là cháu ba đời của Hoàng hậu Désirée Clary và Quốc vương Bernadotte, do Napoléon đặt lên ngai vàng xứ ấy, từ năm 1810.

15. – JOSÉPHINE, VỢ CỦA NAPOLEÓN I



NGƯỜI ta đã viết rất nhiều, quá nhiều về cuộc tình duyên của Napoléon 1er với Joséphine de Beauharnais. Bởi lẽ Napoléon là một nhân vật kỳ tài của Lịch sử, một bậc vĩ nhân không những của nước Pháp mà của cả thế giới, có thể so sánh với các vị Hoàng đế lớn nhất của La Mã và Hy Lạp thời xưa : César, Alexandre. Lẽ thứ hai, cuộc đời của Joséphine, từ lúc còn là một quả phụ nghèo, bị nợ nần, bị khinh khi của một viên Tử-tước bị tòa án cách mạng xử chém, cho đến khi kết hôn gượng gạo với đại tướng Napoléon Bonaparte, rồi được tôn lên làm Hoàng hậu oai nghi nhất của nước Pháp, sau cùng bị Hoàng đế ly dị... Cả cuộc đời sôi nổi của bà được toàn thể các quốc gia Âu châu theo dõi từng giờ, từng phút, như một vì sao sáng rực trên vòm trời Tây phương, bên cạnh ngôi sao chói lọi của Napoléon, đầu thế kỷ XIX.

Tựu trung, nhiều nhà sử học Âu Mỹ đã tiểu thuyết hóa cuộc tình duyên ấy, kéo dài 13 năm, từ 1796 đến 1809, thêu dệt nhiều câu chuyện quá nên thơ, không đúng với thực tế.

Joséphine là một cô đầm lai da đen ở Martinique, một cù lao thuộc Pháp trên biển Antilles, cùng một giãỵ với đảo Cuba. Nhờ máu lai đó mà nàng được một sắc đẹp mơ màng duyên dáng lạ. Nhiều quyển Sử thuật lại rằng lúc nàng còn nhỏ và ở với mẹ trên hòn cù lao, một hôm một mục phù thủy da đen xem tướng con bé đầm lai, bảo nó : « Mấy lớn lên sẽ làm Hoàng hậu ». Chính Joséphine cũng có lần kể câu chuyện này cho Napoléon nghe.

Sang Pháp bị ép gả cho Thiếu tướng Tử tước de Beauharnais, nàng sinh được một trai, Eugène, và một gái, Hortense. Gặp phong trào cách mạng Pháp nổi dậy làm đảo lộn hệ thống chính trị và xã hội lúc bấy giờ, chồng nàng bị lên đoạn đầu đài, nàng cũng bị giam trong tù một thời gian.

Sau khi được tha, nàng giao thiệp thân mật với các bà vợ của các vị lãnh tụ cách mạng Pháp, nhất là bà Tallien.

Nơi biệt thự bà này, lần đầu tiên Bonaparte được giới thiệu với bà quả phụ Joséphine. Chàng mới 26 tuổi, được đóng lon trung tướng. Nàng 34 tuổi, đã nổi danh là người đàn bà đẹp nhất ở Paris.

Bonaparte tuy đã nổi tiếng là vị anh hùng dũng cảm, nhưng nghèo mạt. Người thì lùn, lại gầy yếu, tóc xõa xuống đến vai, chàng mặc bộ quân phục bị rách vá đôi nơi, tay cầm cái mũ cũ xì mà chàng còn giữ mãi từ hồi chàng thắng trận oanh liệt chống quân Anh trên hải cảng Toulon. Da mặt vàng khè càng làm cho xấu thêm gương mặt lưỡi cày, lộ ra hai quai hàm vuông. Chỉ có cặp mắt xám xanh là có mãnh lực lạ thường : ông nổi giận ai, thì nó lóe ánh sáng ra, ông nhìn ai thì nó đắm vào tròng con ngươi của người ta. Lần đầu tiên ông ngó Joséphine : bà quả phụ hoa khôi của Paris lớn hơn ông 7 tuổi mà tự nhiên cảm thấy mình bẽn lễn, sợ sệt như cô gái 13.

Joséphine lúc bấy giờ lại là người yêu của Barras, một lãnh tụ có uy tín nhất của chánh phủ cách mạng. Một hôm Tallien, Chủ tịch Hội Đồng Pháp ước (Convention), mở tiệc long trọng, Bonaparte tới dự tiệc với bộ nhung phục cũ mặc mỗi ngày, giữa đám đông quan khách áo quần rực rỡ xa hoa. Chàng trung tướng trẻ tuổi đến gần Tallien phu nhân, mỉm cười nói với bà :

- Nhờ bà bảo Bộ Chiến Tranh phải cho tôi mấy thước nỉ mới, để tôi may một bộ đồ.

Bà Tallien cười, hứa sẽ vận động với Bộ Chiến Tranh. Vừa lúc bà Joséphine đi ngang qua, nghe câu chuyện, đứng lại hỏi Bonaparte :

- Thưa Trung tướng, mấy bà bạn của tôi khen trung tướng xem chỉ tay, bói vận mạng hay lắm, có đúng thể không ạ ?

Bonaparte cười :

- Đúng.

Joséphine chìa tay ra nhờ Bonaparte coi dùm. Bonaparte nắm lấy ngón tay của bà, xem qua rồi nói quả quyết :

- Bà là ngôi sao đang lên giữa vòm trời.

Joséphine thích trí, cười ngật nghẹo :

- Một bà phù thủy đã bảo tôi sẽ làm Hoàng hậu...

- Bà sẽ là Hoàng hậu.

- Nếu tôi là Hoàng hậu, ai sẽ là Hoàng đế

Vị trung tướng áo vá, liền có nét mặt nghiêm trang, trả lời :

- Nước Pháp đang chờ người ấy !

*

Nhưng đối với Joséphine, đó chỉ là câu chuyện làm quà. Nàng không tin bà phù thủy da đen ở đảo Martinique, cũng như nàng cho rằng Bonaparte khéo nịnh đầm. Bonaparte đâu có hiểu rõ hiện tình của nàng trong lúc này : nàng bị Barras đối xử lạnh nhạt và Barras biết nàng có nhiều tình nhân, tính nàng quá lãng mạn, không trung thành với ai cả. Barras không chu cấp tiền bạc cho nàng sống xa hoa nữa, nàng bị người yêu chán ghét, lại bị nợ nần bao vây, hối thúc, khiến nàng buồn rầu, lo sợ cho tương lai không có gì bảo đảm.

Ngay lúc đó, Bonaparte say mê sắc đẹp của nàng, cầu khẩn kết hôn. Barras được cơ hội may mắn để dứt khoát nợ tình, liền khuyên bảo Joséphine nên nhận lời làm hôn thú với Bonaparte. Joséphine tính toán lợi hại, rồi đề nghị với Barras :

- Nếu anh cho Bonaparte làm Tư lệnh bộ đội viễn chinh Ý, như Bonaparte đã ngỏ lời cầu xin anh, thì em sẽ bằng lòng.

- Được rồi, em bằng lòng lấy Bonaparte, thì anh ký sắc lệnh cho Bonaparte làm Tư lệnh Bộ đội Viễn chinh Ý.

Đám cưới được tổ chức vội vàng, và làm thỏa mãn cả ba người : Barras được dứt bỏ Joséphine mà chàng đã chán ghét, Bonaparte được một người

vợ đẹp nhất thủ đô, Joséphine được người chồng mới, cung cấp cho tiền bạc để trả nợ và tiêu xài phở phê.

Hôn lễ định cử hành ngày 9.3.1796, hồi 9 giờ đêm. Vì sáng sớm hôm sau, Bonaparte phải đem quân đi đánh trận, với tư cách Tư Lệnh Bộ đội Viễn chinh Ý.

Hôn lễ cũng thật là buồn cười, quái gở. Trong phòng khánh tiết của Quận Nhì, liu hiu vài ngọn đèn dầu (lúc bấy giờ chưa có đèn điện), Joséphine với hai người chứng, Tallien và Barras, ngồi chờ Bonaparte từ lúc 9 giờ. Mãi quá 10 giờ chàng mới tới. Chàng nói vài lời xin lỗi người yêu, rồi đi thẳng đến viên xã trưởng Leclerc, vỗ vai y, bảo :

- Nhanh lên, ông xã ! Cho hai đứa tôi cưới mau lên !

Xã trưởng vội đọc các điều luật hôn phối và tên họ cùng ngày sinh tháng đẻ của người chồng và người vợ. Barras và Tallien mỉm cười nghe tờ đọc khai sinh của Joséphine rút bớt 5 tuổi, còn 29 tuổi, và khai sinh của Bonaparte làm tăng thêm 6 tuổi, thành 32 tuổi.

Sự thực thì Joséphine 34 tuổi, Bonaparte 26 !

Cưới xong, 10 giờ 30, Bonaparte đưa Joséphine về biệt thự của nàng, ở đường Chantierine. 5 giờ sáng hôm sau, chàng kéo đại đội binh mã tiến vào miền Nam để vượt qua Ý. Có điện tín cấp báo cho vị Tư lệnh hay rằng đại quân hai nước Autriche và Piémont sắp sửa tấn công vào biên giới miền Nam.

JOSEPHINE, NGƯỜI VỢ PHẢN BỘI

Sách tầu có câu : « Nhi nữ tình trường, anh hùng khí đoản », tình người con gái càng dài, chí khí kẻ anh hùng càng ngắn. Câu này không nói đúng với trường hợp Bonaparte và Joséphine một tý nào. Bonaparte sang Ý, chiến thắng nhiều trận liên tiếp, nhiều trận oanh liệt, nhờ đó uy danh của nước Pháp cách mạng, và uy danh riêng của Bonaparte được vang lừng khắp cả Âu-châu. Đại tướng Bonaparte được chính phủ và nhân dân Pháp nhiệt liệt hoan hô, trọng vọng, tôn sùng. Ấy thế, mà ở Paris, xa chồng, Joséphine chỉ lo ăn chơi xa xỉ và ngoại tình... lung tung. Bonaparte ở bên Ý cứ tưởng là ở nhà Joséphine yêu nhớ mình, chờ đợi mình, hãnh diện vì mình.

Sự thật hoàn toàn trái hẳn. Mĩa mai đau đớn thay ! Trong lúc Bonaparte kéo một đại đội dân quân cách mạng Pháp, chân không mang giày, bụng không có bánh, chỉ nhờ tài thao lược của ông mà đánh tan tàn được quân Sardes, quân Autrichiens, và ào ạt kéo vào thành phố Milan giữa hai hàng rào dân chúng hoan hô dậy trời dậy đất, tôn sùng Bonaparte là bậc cứu tinh của nước Ý, thì ở Paris, Joséphine ngủ với người đàn ông này chán rồi ngủ với người đàn ông khác, chẳng tưởng nhớ gì đến chồng cả.

Giữa làn chiến thắng đang đưa ông lên cao trên mấy bậc vinh quang, ông vẫn thất vọng, âm thầm đau khổ. Ông gởi thư liên tiếp hết lá thư này đến lá thư khác, cầu xin Joséphine một chút tình yêu, đợi Joséphine một lời thương nhớ tha thiết, kêu gọi Joséphine đến với ông, nhưng ông chờ mãi Joséphine chẳng có một câu trả lời. Joséphine chỉ biết lợi dụng danh vọng của Bonaparte để hãnh diện với bọn tướng tá ở Paris, để tận hưởng những cuộc vui ích kỷ về vật chất, về xác thịt, với chính những sĩ quan do chồng phái cấp tốc về Paris để đem thư và đem quà về tặng nàng. Nàng ngoại tình với Murat, với cả trung úy Hippolyte Charles, một kẻ hầu cận của

Bonaparte. Ông kêu gọi Joséphine sang Ý, nàng không sang, viện cớ là « ốm », là « mệt », là « có thai ». Nhưng sự thực, Joséphine không có thai, không mệt, không ốm. Bonaparte cứ tin lời vợ, viết thư rất cảm động về hỏi thăm vợ :

« Em đau ư ? Được tin em đau, đêm ngày anh lo lắng, anh ăn không ngon, anh ngủ không yên, anh chẳng thiết gì nữa cả. Ôi Tổ quốc mà chi ! Ôi danh vọng mà chi ! Chẳng có tình yêu của em thì chẳng có gì nữa cả !

Vợ yêu quý, đáng tôn thờ của anh ơi ! Sao anh nặng tình với em thế ! Anh chờ thư em, anh mong lá thư yêu dấu của Hoàng hậu lòng anh ! Nếu không vì Tổ Quốc, không vì nhiệm vụ, thì anh đã bỏ tất cả để chạy về Paris, để quỳ bên chân em, hôn chân em !... »

Joséphine xem thư, cười xòa :

- Cái anh chàng Bonaparte này thật là lố bịch !

*

Ở Ý, Bonaparte thắng hết trận này đến trận khác : Castiglione, Arcole, Rivoli... liên tiếp thu hoạch những chiến thắng vẻ vang làm rung động cả Âu châu. Viên đại tướng trẻ tuổi phát lá cờ cách mạng Pháp rực rỡ ba màu hiên ngang dưới vòm trời Italie. Nhưng sau mỗi cuộc hành quân, say sưa oanh liệt, có ai ngờ Bonaparte ngồi một mình trong trại, viết những giòng thư náo nùng như sau đây cho vợ :

« Sao em có thể quên được kẻ yêu em nồng nàn tha thiết thế, hả em ? Ba ngày không có thư em, sự vắng em là đau khổ vô biên... Xa em, anh không sống được, em ơi ! Hạnh phúc của anh là ở gần Joséphine... »

Nhưng bao nhiêu thư đi mà không có thư về. Sau cùng, Bonaparte đe dọa nếu Joséphine không sang Ý với ông, ông sẽ bỏ rơi quân đội, bỏ rơi cả những chiến thắng, để trở về Paris. Hoảng hốt, Barras, chủ tịch chính phủ, phải mời Joséphine đến để năn nỉ bà đi thăm chồng, và Joseph Bonaparte,

anh ruột của Napoléon, cũng rầy la người em dâu, bắt buộc nàng phải lên đường tức khắc.

Joséphine gượng gạo ra đi, nhưng « đã quen mất nết đi rồi », nàng vẫn không quên dẫn theo trung úy Hippolyte Charles, kẻ kè bên cạnh, người tình nhân đã cùng nàng chôn gối trong những ngày vắng đức lang quân. Thế mà khi nàng đến Milan, Bonaparte reo mừng đón tiếp nàng, quên hết cả buồn phiền, hết cả ghen tuông, đưa nàng đến ngự trị trong lâu đài Serbelloni. Chàng vui mừng sung sướng, ôm lấy nàng, hôn lấy hôn để, nâng niu âu yếm, rồi nghĩ đến nhiệm vụ đối với Tổ Quốc, chàng lại để nàng đó, lên ngựa chạy ra chiến trường chỉ huy chiến cuộc.

Được ít lâu, Joséphine lại trở về Paris, Bonaparte lại nhớ thương, viết thư liên tiếp hàng ngày, và hàng ngày mong chờ tin nhận. Nàng vẫn thờ ơ, lãnh đạm, thỉnh thoảng mới trả lời một vài giòng.

Bonaparte luôn luôn với giọng hiền lành, nỉ non oán trách :

« Em tệ lắm, nữ lòng nào phản bội một người chồng khốn khổ, một người yêu thiết tha. Nếu không có Joséphine yêu quý của anh, nếu anh không tin chắc rằng em yêu anh thì trên trái đất này anh còn gì nữa đâu ? Thì anh sẽ làm sao ? »

Và cuối thư, Bonaparte có một câu tuyệt đẹp sau đây :

« Thôi chào em, Joséphine yêu quý ! Một đêm gần đây, anh sẽ rầm rầm rộ rộ xô cửa vào phòng em như một người ghen, thế rồi anh sẽ nằm trong hai cánh tay của em. » (Adieu, adorable Joséphine ! Une de ces nuits, les portes s'ouvriront avec fracas, comme un jaloux, et me voilà dans tes bras).

Quá yêu vợ, và đau khổ vì bị vợ phản bội, nhưng Napoléon Bonaparte không phải là một người đàn ông bị lụy vì đàn bà. Chiến thắng anh dừng ở Italie (1797), Bonaparte lập nước cộng hòa đầu tiên ở Ý rồi trở về Pháp, được chánh phủ cách mạng giao phó một nhiệm vụ mới vẻ vang hơn nữa. Vì ngoài Bonaparte không còn vị tướng lĩnh nào đảm đương nổi : cuộc viễn

chinh sang Egypte (Ai cập) 26-5-1798, để đánh lại kẻ thù duy nhất là Anh quốc. Napoléon Bonaparte từ giã vợ ra đi, cầm đầu một đạo quân 36.000 người đã lừng danh là đạo quân hùng dũng nhất ở Âu châu. Ông còn đem theo một phái đoàn văn hóa gồm các nhà Văn sĩ, Thi sĩ, Khoa học, với mục đích là đem cả Văn hóa Pháp đi truyền bá xứ người.

Ở Egypte, Bonaparte cũng chiến thắng oanh liệt như ở Italie. Ông đánh tan các đạo quân của Anh, của Egypte, của Turquie, làm bá chủ Địa Trung Hải, và rúng động cả một vùng Tiểu Á.

Nhưng ông cũng được tin tức từ Pháp gởi sang cho biết là Joséphine ở Paris vẫn ham chơi bời, xài phí xa hoa, và gần như công khai ăn ở với viên trung úy Charles Hippolyte.

Napoléon Bonaparte giận dữ lắm. Xong nhiệm vụ ông trở về Paris, quyết định ly dị vợ. Được tin Bonaparte hồi hương, Joséphine hoảng hốt, cảm thấy rõ lần này người chồng quá hiền lành âu yếm kia sẽ không còn tha thứ những tội lỗi của nàng được nữa.

Joséphine vội vàng từ bỏ tình nhân, để đi đón chồng. Nàng muốn gặp Bonaparte trước khi ông về tới Paris, và sẽ dùng các lời nói yêu đương tha thiết, các cử chỉ nũng nịu, dịu dàng, để mong chàng yêu thương trở lại.

Nhưng rủi ro cho nàng, nàng đi đón chồng trên đường Bourgogne trong lúc Bonaparte về ngả Bourbonnais. Joséphine đến thành phố Lyon mới biết là mình đã đi lộn đường.

Bonaparte về tới Paris ba ngày rồi mà Joséphine còn lạc lối ở các tỉnh miền Nam, chưa trở về kịp. Trong lúc Bonaparte hăm hăm giận giữ, và nhất định khi gặp Joséphine ông sẽ gây một trận lôi đình rồi xé bỏ hôn thú, không thèm nhìn mặt con mẹ đàn bà ấy nữa, thì ba cô em gái của ông và cả gia đình ông lại mét với ông tất cả những việc làm xấu xa bỉ ổi của Joséphine trong lúc vắng ông. Bonaparte không còn nghi ngờ gì nữa về những tội lỗi tày đình của người vợ tệ lậu, vô liêm sỉ, và quyết định đuổi bà

ra khỏi nhà. Ông đã truyền lệnh lấy tất cả áo xống và đồ đạc của bà, vứt bỏ nơi nhà người gác-dan.

Nghe tiếng Joséphine về đến cổng, và sắp vào nhà, ông đóng cửa, không tiếp vợ. Joséphine sợ xanh mặt, khóc kêu thảm thiết, và năn nỉ ông tha lỗi. Nhưng Bonaparte nhất định không mở cửa. Bà phải chạy đi gọi cô con gái của bà là Hortense và người con trai là Eugène đến van xin, Bonaparte tuy là cha ghẻ nhưng vẫn thương hai người này.

Thấy cả ba người kêu xin, ông động lòng thương xót, liền mở cửa cho ba mẹ con vào. Joséphine quì xuống chân ông, khóc lóc, tỏ vẻ hối hận những lầm lỗi đã qua, và xin chịu tội.

Bonaparte tha thứ ngay. Và từ hôm ấy Joséphine mới hoàn toàn hối cải, đem hết lòng yêu kính chồng, giữ một dạ trung thành với Napoléon cho đến già, đến chết.

Ngày 9 tháng 11 năm 1799, Bonaparte gây cuộc đảo chính, lên nắm chính quyền, thì chính Joséphine đã hăng hái giúp một phần trong sự thành công của ông, nhờ những cuộc vận động khôn khéo của bà trong các chính giới. Ngày 18 tháng 5 năm 1804, Napoléon được dân chúng tôn lên ngôi Hoàng đế. Ông không ngần ngại phong cho bà chức Hoàng hậu của nước Pháp.

HOÀNG HẬU KHÔNG CÓ CON

Lịch sử công nhận rằng Joséphine rất xứng đáng với địa vị mới của bà. Bà yêu quý và tôn thờ Hoàng đế Napoléon với một lòng trung thành tuyệt đối, không còn lãng mạn bừa bãi như trước nữa. Hai người con riêng của bà đều được Napoléon xây dựng cho những địa vị cao quý. Hortense được Hoàng đế gả cho người em út của Ngài là Louis Bonaparte, ông này được Ngài đặt lên ngôi Vua Hòa-Lan, và nhờ đó mà Hortense được làm Hoàng hậu xứ Hòa Lan. Con trai của Joséphine, là Eugène de Beauharnais cũng được Napoléon cho làm Vua nước Italie. Cũng như tất cả các anh em trai và ba cô em gái của Napoléon đều được Ngài cho làm Vua rải rác khắp các ngai vàng ở Tây Âu, và triều đại Napoléon là một biến cố vẻ vang nhất của Lịch sử nước Pháp và Lịch sử Tây phương.

Nhưng Napoléon cần một hoàng nam để nối giòng mà Joséphine lấy ông không có con. Mặc dầu Joséphine uống đủ các thứ thuốc và nhờ các vị lương y danh tiếng nhất của Âu châu điều trị, bà vẫn không có thai, và không hy vọng sinh một hoàng tử để kế nghiệp Napoléon. Lúc đầu bà còn đổ thừa cho chồng vì chính bà lấy đời chồng trước đã sinh được hai người con, một trai, một gái. Hoàng đế Napoléon thấy thế cũng hơi tin vợ và tự mình ngờ vực khả năng sinh sản của mình. Nhưng tức giận, ông muốn thí nghiệm với một người đàn bà khác để xem cái lỗi tuyệt tự về ai. Một hôm, sau khi Napoléon thắng trận Austerlitz trở về kinh đô, Hoàng hậu Caroline là em gái của ông, vợ của Murat, Vua xứ Naples, và là người thù ghét Joséphine hơn ai hết, giới thiệu với Hoàng đế một cô gái 18 tuổi, hầu cận của bà, trong một buổi tiệc. Cô gái tên là Eléonore Danuelle, được Hoàng hậu Caroline truyền vào cung của bà để đọc sách cho bà nghe. Khởi nói, ai cũng biết rằng Eléonore có sắc đẹp vô cùng quyến rũ, và còn trinh tiết, tính nết rất thuần hậu. Trông thấy Eléonore, Napoléon ưa ngay, và truyền lệnh

đưa nàng vào cung điện của Ngài. Tháng sau, nàng có thai, và tháng 12 năm 1806, nàng sinh được đứa con trai giống Napoléon như đúc. Napoléon liền bảo với Joséphine :

- Em thấy không ? Anh lấy Eléonore có con đấy ! Em còn đổ lỗi cho anh nữa thôi ?

Từ đấy, Joséphine hết sức buồn rầu chỉ lo sợ Napoléon bỏ rơi mình để tôn người khác lên ngôi Hoàng hậu.

Khi Eléonore sinh con trai, quan hầu cận đòi hỏi Hoàng đế đặt tên hoàng nam là gì. Napoléon không do dự bảo :

- Lấy một nửa cái tên của Trăm đặt tên cho con Trăm.

Thế là người con trai đầu lòng của Napoléon được mang tên là Léon...

*

Napoléon rất buồn phiền vì nổi không có con trai chính thức để nối giòng. Tuy bấy giờ Joséphine đã ăn năn hoàn toàn, và rất yêu quý ông, tôn thờ ông, chiều chuộng ông đủ các cách, ông vẫn buồn rầu và bà đã lớn tuổi rồi, không sinh sản được nữa. Napoléon vẫn thiết tha yêu quý vợ như trước, nhưng trái ngược lại với mấy năm trước trong lúc Joséphine đã trở thành triết để thủy chung với chồng, giữ đúng đắn địa vị một Hoàng hậu của nước Pháp « mẫu nghi thiên hạ » thì Napoléon lại « mèo chuột » lung tung. Đây là thời kỳ Hoàng đế đem gieo rải tình yêu khắp các bà các cô nổi tiếng là đẹp nhất ở Paris : bà Fourès, bà Grassini, cô George, bà de Vaudey, bà Duchâtel, bà Gazzini, cô Guillebeau, cô Danuelle...

Bất ngờ cô này có thai với Hoàng đế, sinh con trai được Napoléon đặt tên là Léon. Joséphine liền mưu mô vận động để chồng nhìn nhận Léon là Hoàng tử chính thức. Mưu mô như thế vì bà nghĩ rằng nếu Napoléon có con chính thức rồi thì sẽ không nghĩ đến việc ly dị bà để cưới người vợ khác. Bề

nào cô Danuelle, vì địa vị thấp kém cũng không thể lên ngôi Hoàng hậu được, thì tức nhiên ngôi Hoàng hậu của bà sẽ còn vững mãi.

Napoléon suýt nghe lời Joséphine và đã có ý định nhìn nhận, nhưng những người thân cận nhất của ông là Murat và Duroc can gián ông : « Làm như thế sẽ mất uy tín của Hoàng đế ». Napoléon bỏ ngay ý định và đặt lại vấn đề ly dị Joséphine để cưới một người vợ khác, tôn làm Hoàng hậu.

Người vợ khác là ai ? Cả Âu châu đều tưởng rằng có lẽ Nữ bá tước Marie Walewska sẽ thay thế Joséphine.

Trong chương sau, tôi sẽ nói rõ về cuộc tình duyên lý thú của Napoléon và mỹ nhân này, người xứ Ba Lan.

Đây chỉ xin nói tóm tắt rằng trong lúc Napoléon có ý định ly dị Joséphine, thì trong một trường hợp ly kỳ, ông gặp nữ Bá tước Marie Walewska...

NGƯỜI CON TRAI NGOẠI HÔN THỨ NHÌ CỦA NAPOLEÓN

Cuộc gặp gỡ này ngẫu nhiên thành một biến cố quan trọng trong Lịch sử nước Pháp và Âu châu, và riêng trong Lịch sử của Hoàng đế Napoléon : do đó mà Napoléon quyết định ly dị Joséphine, để tái hôn với người vợ khác.

Napoléon đem binh sang đánh nước Đức, và kéo đoàn quân thẳng trận vào kinh đô Varsovie của xứ Poland (Ba Lan). Lúc bấy giờ xứ này đang bị ba vị Hoàng đế của ba cường quốc trung Âu : Đức, Nga, Autriche, chia xẻ tan tành và chiếm cứ mỗi người một khu vực. Nghe tin Napoléon thẳng trận và kéo quân vào Varsovie, một thiếu phụ ái quốc của Poland liền chạy ra đường đón vị Hoàng đế anh hùng của Pháp quốc để cầu cứu, nhờ ông này bắt buộc ba cường quốc xâm lăng kia trao trả Ba Lan cho dân tộc Ba Lan. Thiếu phụ ấy tên là Marie Walewska, nữ bá tước Ba Lan.

Nàng đẹp vô ngần. Nhan sắc trẻ trung và duyên dáng của nàng quyến rũ tức khắc vị Hoàng đế của nước Pháp. Chính phủ vong quốc Ba Lan thấy thế, liền khuyên nữ bá tước hy sinh tấm thân trong ngọc trắng ngà của nàng cho Napoléon để mong được giải phóng quê hương. Marie Walewska bằng lòng hiến thân cho vị anh hùng đang làm chúa tể cả Âu châu, để cứu tổ quốc. Nàng liền ly dị chồng là bá tước Colonna Walewska, một nhà tỷ phú đại kinh doanh, nhưng già cả, bệnh hoạn, bên cạnh ông này nàng đã sống cuộc đời buồn phiền, vô vị.

Lúc đầu Napoléon coi Marie Walewska chẳng qua như một món đồ chơi quý giá của xứ Ba Lan cống hiến tận tay ông thế thôi. Bậc mỹ nhân ái quốc kia lúc đầu chỉ coi Hoàng đế nước Pháp như một kẻ bạo chúa mà nàng phải ngậm hờn nuốt nhục, hiếu tấm thân nghìn vàng hồng xin cho tổ quốc

của nàng được thu hồi độc lập. Không dè chàng mê vì sắc, nàng phục vì tài, trai anh hùng gái thuyền quyên đã lưu luyến cùng nhau trong giờ tao ngộ. Nàng có thai, rồi ở luôn bên cạnh chàng. Napoléon giữ lời hứa, nhưng một phần nào thôi. Ông đã hứa với nữ bá tước sẽ giải phóng tổ quốc của bà khỏi ách nô lệ của Đức, Nga và Autriche. Thì đây, ông đã bắt buộc Hoàng đế nước Đức trả lại một phần đất Ba Lan, Hoàng đế nước Nga cũng phải trả lại một phần, ông lập thành vương quốc Varsovie, khởi điểm của quốc gia Ba Lan, trao cho thống chế Poniatowski của Ba Lan làm tổng tư lệnh.

Nữ bá tước Marie Walewska sinh được cho Napoléon một cậu con trai. Đứa con ngoại hôn thứ hai này ra đời, càng khiến Napoléon cương quyết ly dị Joséphine. Bây giờ ông biết chắc chắn rằng ông có thể có hoàng tử nối ngôi, và ông phải từ bỏ Joséphine vì lý do chính trị.

Tháng 11 năm 1809, ông trở về Paris, nói cho Joséphine biết rõ quyết định của ông. Joséphine khóc lóc, van xin, kêu gào lòng thương xót của ông, nhưng ông bảo :

- Chính trị không có trái tim, chỉ có đầu óc mà thôi. (La politique n'a pas de coeur, elle n'a que de la tête).

Napoléon vẫn thấy rằng vợ chồng ăn ở với nhau đã 13 năm trường, nàng vẫn rất yêu kính ông, chiều chuộng ông, hoàn toàn là một người vợ hiền lành, kiêu mẫu, bây giờ ông xa cách bà, thật là một việc xót xa mến tiếc trong lòng ông. Nhưng việc quốc gia đại sự, cả tương lai của triều đại Napoléon mà ông đã xây dựng, cả chiếc ngai vàng mà ông đã chiếm được, cả lịch sử của nước Pháp đã trao phó trong tay ông ; đều nặng hơn tình nghĩa phu thê.

Joséphine đứt từng đoạn ruột, khi nghe Napoléon thuyết phục bà phải hy sinh ngôi Hoàng hậu. Nhưng thấy rằng bà không thể nào chống cự được ý định của Hoàng đế, bà phải chịu vậy...

Thế là cuộc ly dị Joséphine được loan truyền cho dân chúng rõ.

VĂN GIỮ CHỨC HOÀNG HẬU

Đúng 9 giờ tối ngày 15-12-1809, nghi lễ ly dị được khởi hành trong cung điện Hoàng đế, trước mặt đông đủ tất cả hoàng tộc, và toàn thể nhân viên cao cấp, văn võ bá quan, cùng các Vua chư hầu khắp nơi được triệu về.

Đồng hồ treo trên tường vừa điểm chín tiếng. Cửa chính điện từ từ mở hai cánh rộng ra...

Hoàng thái hậu đi trước, rồi đến các Vua và các Hoàng hậu trong Hoàng gia : Louis, Jérôme, Murat, Eugène, Julie, Hortense, Catherine, Pauline, Caroline, kẻ trước người sau, theo thứ tự nghi lễ, thông thả bước vào. Napoléon và Joséphine đón chào. Napoléon ra dấu cho ai nấy an tọa. Hoàng hậu Joséphine mặc áo trắng, không đeo một món nữ trang nào, trừ một rêu ruban quấn trên mái tóc. Gương mặt bà xanh rờn vì cảm xúc mạnh, nhưng bà cố giữ nét bình tĩnh. Hoàng đế Napoléon mặc nhung phục Đại tá Ngự-lâm quân, đôi mắt Ngài u uất, nhìn đăm đăm khoảng không, như trầm ngâm nghĩ ngợi.

Bỗng Ngài đứng dậy, lấy một tờ giấy, đọc bằng giọng dịu dàng và thanh thoát.

Cả cung điện đều im lặng nghe tiếng Ngài tuyên bố vang lên, như sau đây :

- Trẫm đã mất hết hy vọng có con với Hoàng hậu Joséphine. Vì thế, trẫm phải hy sinh tình yêu thương tha thiết của trái tim và chỉ nghe tiếng gọi của quyền lợi quốc gia. Chúa chứng minh cho lòng đau đớn xót xa của trẫm khi phải quyết định việc này. Nhưng không có một hy sinh nào mà trẫm không có can đảm chịu đựng một khi ai cũng nhận thấy rằng hy sinh ấy có lợi cho nước Pháp... Trẫm rất khen ngợi lòng luyện ái diệu hiền của người vợ yêu quý của trẫm. Trẫm muốn nàng cứ giữ chức vị Hoàng hậu, nhất là

nàng đừng bao giờ nghi ngờ cảm tình chân thật của Trăm, và luôn luôn coi Trăm như người bạn tốt nhất và thân yêu nhất của nàng vậy.

Napoléon ngồi xuống. Đến lượt Joséphine đứng dậy, đọc những lời tuyên bố rất văn hoa, đẹp đẽ, do tự tay bà viết lấy :

- Thiếp xin phép đấng Phu quân uy nghiêm và thân ái của Thiếp cho Thiếp được tuyên bố rằng, vì Thiếp không còn có hy vọng sinh con cho Hoàng đế để phụng sự những nhu cầu chính trị của Ngài và quyền lợi của nước Pháp, nên thiếp xin vui lòng chứng tỏ với Hoàng đế tấm lòng tận tụy trung thành và luyến ái của thiếp...

Vừa đọc đến đây, Joséphine nghẹn ngào, té xỉu xuống ghế. Quan cận vệ Regnault d'Angéli phải lấy tờ giấy cầm đọc tiếp.

- Thiếp đã nhờ rất nhiều tấm lòng quảng đại yêu đương của Hoàng đế. Ngài đã tôn thiếp lên ngôi Hoàng hậu, và trên ngai vàng cao vút kia thiếp luôn luôn được nhân dân Pháp tỏ lòng hân hoan ưu ái... Sự thủ tiêu hôn thú hôm nay sẽ không thay đổi chút nào những tình cảm chứa chan trong lòng thiếp. Thiếp sẽ luôn luôn là người bạn thân yêu của Hoàng đế. Ngài và thiếp, chúng tôi đều vẻ vang với sự hy sinh mà chúng tôi đã chịu đựng vì quyền lợi tối cao của Tổ Quốc và nhân dân.

Vị cận vệ vừa đọc xong, Napoléon bước đến Joséphine và cảm động xiết tay bà. Giây phút vô cùng cảm động. Người ta thấy Hoàng thái hậu, mẹ của Napoléon, chùi một ngón lệ. Hai cô em gái khó tính nhất của Napoléon, thù ghét Joséphine nhiều nhất, là hai Hoàng hậu Pauline và Caroline, cũng rưng rưng nước mắt. Hoàng hậu Hortense, con gái riêng của Joséphine, đưa hai tay che mặt để òa khóc lên.

Vị bộ trưởng Combacérès lập biên bản buổi ly dị. Napoléon hạ bút ký liền. Joséphine ký tên bà ngay ở dưới tên ông.

Đến lượt bà Hoàng thái hậu ký run run, rồi đến lần lượt Vua và các Hoàng hậu khác của triều đại Napoléon...

Joséphine từ giã để về cung, nhưng được mấy bước thì bà té xỉu xuống cầu thang. Người ta đã ôm xốc bà lên, đưa bà về.

Tuy bị ly dị, nhưng Joséphine vẫn được Napoléon ban cho ba lâu đài nguy nga, tiền lương mỗi năm ba triệu đồng, và ông trả hết tất cả những món nợ phung phí của bà cũng lên đến mấy triệu. Ngoài ra, ông vẫn để cho bà giữ chức Hoàng hậu... hừ trí.

Sáu năm sống ẩn dật ở biệt điện Malmaison, Joséphine sống cuộc đời yên tĩnh, nhưng không thiếu xa hoa lộng lẫy, được dân chúng Pháp kính phục và các Vua chúa trên thế giới cũng quý mến như xưa. Ngay khi Napoléon thất thế, bị đày ra đảo Elbe, Hoàng đế Alexandre của nước Nga và Vua nước Đức kéo quân vào Paris, cũng đến thăm bà.

Bà bị đau phổi, tạ thế ngày 29-5-1914 tại Malmaison.

16. – NỮ BÁ TƯỚNG WALEWSKA, VỢ CỦA NAPOLÉON I



BÁN MÌNH CHUỘC NƯỚC

NGÀY 1-1-1807, toàn thể dân chúng xứ Pologne đều nô nức đợi chờ... Vâng, họ chỉ còn biết đợi chờ thôi, vì họ đã hoàn toàn chiến bại, và đau khổ xót xa nhìn thấy Tổ quốc thân yêu của họ đã bị xâm lăng và chia xẻ lần thứ ba trong Lịch sử. Ba địch thủ ghê gớm nhất ở Trung Âu, ba Hoàng đế tàn bạo của Nga, Đức và Autriche đã thông đồng với nhau dùng võ lực để cướp đất Pologne và chia mỗi người một khu vực : Russie lãnh phần Lithuanie và Ukraine, Autriche lấy Cracovie, Varsovie, Lublin, Prusse (Đức) lấy hết một vùng từ sông Oder đến sông Niemen. Quốc gia Pologne bị tiêu diệt hẳn không còn gì nữa cả. Vua Stanislas đã phải thoái vị, rồi chết năm 1797. Còn vị anh hùng kháng chiến của nhân dân, là Kosciuszko cũng đã bị quân Nga bắt bỏ tù ở Saint Pétersbourg, sau mấy năm chiến đấu tuyệt vọng.

Dân tộc Pologne anh hùng khí khái, bây giờ đành phải nuốt nước mắt, cam phận vong nô, chịu kiếp tội đồ, còn phương tiện nào nổi dậy được nữa để khôi phục giang sơn ?

Một tiếng oán hận ngậm ngùi cay đắng đã nức lên dưới ngòi bút của một thi nhân, như tiếng khóc của non sông : Finis Poloniae ! (Pologne đã tận số rồi !)

Bỗng ngày 1.1.1807, cả xứ Pologne ngồi nhóm dậy vui mừng, nghe ngóng, đợi chờ... *Ngài* sắp đến đấy chẳng ? Phải, chính là *Ngài* đến đây ! Tiếng vó ngựa của *Ngài* bước đi, hùng dũng, nhịp nhàng với tiếng giầy của đại đội đang dẫm trên cương thổ Pologne, vang động cả vòm trời Âu châu, làm cho các ngai vàng rung rinh chuyển động... *Ngài* đến để đánh Hoàng đế Alexandre của Nga, đánh Hoàng đế François của Autriche, đánh Vua Frédéric của Đức, để sửa đổi lại cục diện của Âu châu. Phải, chỉ có *Ngài*, Hoàng đế

Napoléon Đệ nhất, anh hùng của nước Pháp cách mạng, là nhân dân Pologne có hy vọng kêu xin giải phóng cho Tổ quốc của họ mà thôi. Cho nên sáng hôm 1.1.1807, nghe tin Napoléon đang kéo đại đội binh mã sang Pologne, vừa đến thành phố Bronie trên đường tiến đến thủ đô Varsovie, thì dân chúng vui mừng ào ạt kéo đến đây để hoan hô Napoléon. Đàn ông, đàn bà, con nít, ông già, bà lão, cả một dân tộc vong quốc, bị Russie, Autriche Prusse, cướp mất cả đất đai, đứng đông nghẹt hai bên đường, vừa trông thấy Napoléon cỡi con bạch mã oai nghiêm tiến vào kinh đô, muôn nghìn cái miệng đều hô to lên một câu : « Hoàng đế muôn năm ! Hoàng đế muôn năm ! »

Một thiếu phụ rất trẻ và rất đẹp từ trong đám đông dân chúng, nhảy ra, vội vàng quì bên chân ngựa của Napoléon, ngược mặt nhìn lên ông với hai giòng nước mắt chảy ràn rụa trên má. Nàng kêu gào :

- Bệ hạ đến đây, nhân dân Pologne vui mừng đón tiếp, tôn Ngài như một vị Chúa, xin Ngài thương xót truyền lệnh cho những kẻ xâm lăng hãy trả lại Tổ quốc của chúng tôi cho chúng tôi !

Napoléon cảm động quá, liền sai quân thị-vệ cấp tốc đi kiếm một bó hoa. Ông trao bó hoa tặng giai nhân, với một nụ cười, và bảo :

- Trẫm muốn gặp bà tại kinh thành Varsovie.

Mỹ nhân cung kính cúi đầu cảm tạ.

Người thiếu phụ kiều diễm ấy, được vinh dự nhận bó hoa của Napoléon trao tặng, chính là Nữ Bá Tước De Walewska.

*

Màu tóc vàng rực rỡ như ánh thái dương, đôi mắt xanh như màu da trời, hình vóc thướt tha duyên dáng, nhưng nữ bá tước de Walewska luôn

luôn đội nón màu đen với một tấm voan đen phủ hai bên, từ ngày tổ quốc Pologne của bà bị diệt vong.

Nhũ danh là Marie Laczinska, bà là con gái một gia đình nghèo, nhưng đã lừng danh vì nhan sắc sầu mơ diễm ảo. Bà mới 16 tuổi, cha mẹ đã gả bà cho một ông Bá tước, già 74 tuổi, tên là Colonna de Walewice-Walewski, nhưng là triệu phú. Bà sống cạnh người chồng này, chẳng biết yêu đương hạnh phúc là gì. Tuy còn trẻ tuổi, và vẫn được đồng bào của bà rất mến phục vì lòng nhiệt tâm ái quốc của bà. Bà đã khóc ròng rã từ khi nước Pologne bị hai Hoàng đế nước Russie, nước Atriche và Vua xứ Prusse dùng vũ lực đến cướp lấy và chia xẻ thành ba mảnh để mỗi nước chiếm lấy một khu vực sáp nhập vào đất đai của họ...

Hôm gặp Napoléon, Nữ bá tước de Walewska đã 19 tuổi, Napoléon 36 tuổi.

Napoléon đến Varsovie, ba hôm sau có buổi đại hội, Nữ bá tước de Walewska được mời đến dự. Hoàng đế Pháp mê sắc đẹp của bà đến nỗi giữa lúc các quan khách đang khiêu vũ, nhịp nhàng theo nhịp điệu du dương, thì Napoléon viết trên một mảnh giấy mấy giòng tán tỉnh vụng về sau đây, đưa quan thị-vệ đến trao tận tay Nữ bá tước :

« Giữa phòng tiệc đông đảo, ta chỉ nhìn thấy bà, ta chỉ để ý đến bà, ta chỉ ngắm nghía bà. Bà trả lời gập cho N. biết cảm tình thế nào, ta nóng lòng đợi thư hồi âm ».

Nữ Bá Tước Walewska xem giấy chỉ mỉm cười nhã nhặn mà không trả lời. Tuy rằng bà rất tôn sùng Hoàng đế Napoléon, rất khâm phục bậc anh hùng tài hoa siêu việt, nhưng dù sao bà vẫn là một phụ nữ có đôi chút lòng tự ái, lẽ nào nhất kiến vi kiến, Hoàng đế buông lời chọc ghẹo mà bà đã ưng thuận ngay ư ?

Ba lần, Napoléon sai người đến thuyết phục giai nhân, ba lần nàng mỉm cười, từ chối.

Napoléon không giận. Nhưng hôm sau, hôm sau nữa, hôm sau nữa, liên tiếp ba hôm như thế, Hoàng đế cứ viết thư gửi đến Nữ Bá Tước tán tỉnh bà, khen ngợi bà, tỏ tình tha thiết yêu thương. Giai nhân cương quyết từ chối, viện lẽ nàng đã có chồng. Nàng không thể dâng trái tim của nàng và hiến tấm thân của nàng cho Hoàng đế được.

Napoléon buồn rầu, bực tức, có khi nổi giận, hăm he dọa nạt, có khi lại xuống nước, làm lành, năn nỉ... ỉ ôi.

Thái độ trung trực và cương quyết của bà càng làm tăng phẩm giá của Nữ Bá Tước de Walewska. Nhưng chính phủ lâm thời vong quốc của Pologne, biết rõ cuộc tình duyên trắc trở của Napoléon, liền viết thư sau đây gửi Nữ Bá Tước Walewska :

« Hồi xưa nàng Esther ưng thuận làm vợ Vua Assuérus của nước Perse, đâu phải vì tình yêu mà chỉ vì lòng ái quốc nhiệt thành của nàng muốn cứu dân tộc Juifs khỏi bị diệt vong. Và Esther đã tìm được hạnh phúc và hãnh diện vì đã cứu được Quốc gia của nàng.

Thưa bà, chúng tôi cũng mong ước thấy bà được hạnh phúc ấy và hãnh diện ấy.

Chúng tôi xin phép nhắc bà một câu nói bất hủ của Fénelon, một nhà triết học lừng danh, nột văn hào Pháp, một tu sĩ có đức độ cao siêu. Ông đã nói : « Les hommes qui ont toute autorité en public, ne peuvent, par leurs délibérations, établir aucun lien effectif si les femmes ne les aident à l'exécuter » (Những người đàn ông dù có đủ cả uy quyền đối với công chúng, cũng không thể, với những cuộc đàm thoại xây dựng được một liên hệ cụ thể nào, nếu không có những người đàn bà giúp họ thực hành công tác ấy). »

Nữ bá tước de Walewska suy nghĩ rất nhiều về bức thư đó của những nhà ái quốc Pologne. Đã vậy, hầu hết những bạn hữu thân tín của nàng, cả dư luận của dân chúng, cho đến cả nhà Đại thi sĩ danh tiếng nhất của

Pologne thời bấy giờ là Mickiewicz cũng khuyên bảo nàng : « *Hoàng đế Napoléon là một bậc vĩ nhân của lịch sử. Chỉ có Ngài là giải phóng được Tổ quốc chúng ta, nếu Ngài muốn. vậy Nữ bá tước nên vì nước mà quên mình. Phu nhân hy sinh tất thân nghìn vàng cho Napoléon, chính là hy sinh cho Tổ quốc vậy !* »

Hy sinh như nàng Esther đã hy sinh cho Hoàng đế Assuérus chẳng. Nghe theo tiếng gọi của tình yêu Hoàng đế, tức là nghe theo lời khuyên bảo của nhà tu sĩ Fénelon và nhà thi hào Mickiewicz chẳng ?

Gần một tuần lễ, Nữ bá tước de Walewska băn khoăn thắc mắc vì vấn đề tâm sự, tiến thoái lưỡng nan... Yêu Napoléon ?.. Khỏi yêu Napoléon ? Hy sinh vì ái tình ? Hy sinh vì Tổ quốc ?

Sáu đêm trường nàng trăn trở không ngủ...

Napoléon cũng thế ! Ban ngày Hoàng đế lo sửa soạn chiến tranh, một mình Ngài điều binh khiển tướng để phải đương đầu với một nước Russie to lớn hùng cường, một nước Autriche cũng anh dũng, một nước Prusse đang hăng hái quyết chiến để giữ gìn lãnh thổ. Nhưng ban đêm, Ngài nằm thao thức, buồn rầu vì người đẹp của Pologne không hề nhượng bộ.

Ngài ngồi dậy, viết bức thư cuối cùng sau đây để hôm sau, sáng ngày thứ bảy, sai quan thị vệ trao đến mỹ nhân :

« *Phu nhân sao không làm thỏa mãn nhu cầu tha thiết của một trái tim say mê chỉ muốn chạy đến ôm lấy chân ai mà tỏ tình yêu dấu ? Ta chỉ tiếc, vì lòng ước muốn của ta vô bờ bến, nhưng nhiệm vụ của ta cũng quá nặng nề, nên ta không làm sao đến cạnh phu nhân để tỏ hết nỗi lòng ! Đến đây ! Ai ơi, đến đây với ta ! Ta sẽ càng mến thương tổ quốc của em nhiều hơn nếu em thương hại trái tim đang đau khổ của ta !* ».

Nữ bá tước đã trăn trở sáu đêm, với hình ảnh chói lọi của Napoléon mà nàng tôn kính, mà nàng vẫn do dự không dám ôm ấp vào lòng.

Bỗng sáng ngày thứ bảy, vừa ngủ dậy, nàng nhận được bức thư tha thiết chân thành của ai kia...

Nàng xúc động quá, ngồi lặng lẽ xuống ghế, nhắm mắt mơ màng... Nàng mới có 19 tuổi. Bỗng nữ bá tước tài hoa son trẻ bừng mắt đứng dậy, tươi cười nói với quan thị vệ :

- Nhờ ông về tàu lên Hoàng đế, chốc nữa tôi sẽ xin đến hầu chuyện với Ngài về số phận của Quê Hương tôi.

Một lát sau, Napoléon đang chăm chú nghiên cứu các địa điểm chiến trường trên một bản đồ lớn trải trên mặt bàn, nữ công tước Walewska bước vào. Nàng mặc áo đen, đội nón đen phủ tấm voan đen để tang cho tổ quốc. Nàng quỳ bên chân Napoléon tha thiết van lơn :

- Tàu Hoàng thượng, đây không phải là Nữ bá tước de Walewska, mà đây là xứ Pologne đến quì bên chân Ngài. Xin Ngài hứa cho một lời châu ngọc : xứ Pologne chỉ ngưỡng vọng lên Ngài, nhờ Ngài giải phóng cho quê hương tôi khỏi bị làm nô lệ ! Chúng tôi mong được vinh dự tôn Hoàng thượng làm bậc ân nhân cứu dân tộc Pologne !

Napoléon mỉm cười, nâng đỡ Nữ bá tước dậy, mời nàng ngồi :

- Tôi hứa với phu nhân, tôi sẽ giải phóng cho Pologne.

Nữ bá tước liền đứng dậy :

- Tàu Hoàng đế, Hoàng đế có cho phép tôi đêm nay trở lại dâng Hoàng đế tấm lòng tri ân không bờ bến của tôi ?

- Đêm nay ta chờ phu nhân.

Nữ bá tước kính cẩn chào, đi ra.

8 giờ tối, Napoléon vẫn còn đứng trước bản đồ, sắp đặt chiến thuật dàn trận trên sông Danube. Nữ bá tước bước vào, lần này bà mặc áo hồng rực rỡ. Napoléon cười hỏi :

- Bây giờ là Nữ bá tước đến, hay là xứ Pologne đến ?

Walewska mỉm cười duyên dáng :

- Tàu Hoàng đế, đây là người yêu của Ngài đến !

- Thế thì bây giờ đến lượt anh quỳ bên chân em.

Nói xong, Napoléon quì bên chân nàng hôn lên chân nàng, và lẩm bẩm ba tiếng thông thường mà tất cả những người yêu đều nói, bất cứ là vị Hoàng đế hay chú thuyền chài :

- Anh yêu em !

Walewska âu yếm cúi xuống đỡ Napoléon dậy, không ngờ Hoàng đế kéo tay bà xuống, đè bà nằm luôn trên đất, không kịp đưa nhau lên giường nệm hoa...

WALEWSKA SAY MÊ NAPOLÉON

Vì tổ quốc, với sự đồng lõa của tất cả một dân tộc đang tha thiết hy vọng nơi nàng, Nữ bá tước Marie de Walewska, một mỹ nhân 19 tuổi, đã hiến cả tấm thân nghìn vàng của nàng cho Napoléon.

Nhưng, kỳ diệu thay, Marie vừa rơi trong tay vị anh hùng trong một phút say mê, thì lúc tỉnh lại nàng cảm thấy không thể nào rời xa chàng được nữa. Người đàn ông đã chiếm được trái tim của nàng và xác thịt của nàng. Bây giờ đây không phải là Hoàng đế Napoléon, mà là người yêu của nàng. Để đáp lại sự hy sinh tuyệt đích của Marie, chàng đã tặng cho nàng một tuyệt thú say sưa, tràn trề hạnh phúc. Nàng sung sướng thú thật với Napoléon : « Em mê anh mất rồi ! ».

Napoléon ôm ghì đầu nàng, cái đầu nhỏ nhắn, xinh xắn, ngào ngạt hương xuân, áp vào ngực chàng và âu yếm bảo :

- Từ nay em ở luôn bên cạnh anh nhé ?

Marie mê mê rung động, khẽ đáp :

- Vâng.

Đêm ấy là mùng 7 tháng 1 năm 1807. Cuộc tình duyên của Marie de Walewska đã thành ra một việc chánh thức, gần như một quốc sự. Napoléon công khai giới thiệu nàng là người « vợ Ba Lan » của ông. Các nhà ái quốc Pologne chứa chan hy vọng. Họ biết rằng Hoàng đế nước Pháp và Nữ bá tước Marie đã thành thật gắn bó cùng nhau, thì chỉ có cô vợ trẻ đẹp ấy là có thể van xin ông giữ lời hứa giải phóng cho xứ Pologne.

Lịch sử đã chứng nhận rằng vì yêu Marie de Walewska mà Napoléon đã thực hiện được lời hứa ấy một phần nào, lời hứa ái tình và danh dự. Ông bắt buộc Hoàng đế Alexandre của nước Russie và Vua Prusse trả lại cho Pologne những lãnh thổ mà Russie và Prusse đã xâm chiếm. Ông đã tạo ra

một khu vực Pologne độc lập, gọi là Grand Duché de Varsovie và lập một bộ đội Pologne trao cho Thống chế của Pologne là Poniatowski làm Tổng tư lệnh. Ngần ấy cũng đủ cho nhân dân xứ Pologne biết ơn Napoléon, và Marie de Walewska yêu ông mỗi ngày mỗi tha thiết say mê hơn. Một buổi tối, Napoléon có chút ít thì giờ rảnh, ngồi bàn cặm cụi đặt một bài hát cho quân đội của ông. Marie de Walewska thương ông làm việc quá nhiều, nằm giường khẽ gọi ông :

- Bỏ đấy, mình ạ, đừng thềm làm công việc nhỏ mọn. Lại đây nằm với em !

Napoléon vút bút, xé tờ giấy mà trên đó ông đã ghi được vài câu hát, và đến giường nằm với người yêu.

Trong thời gian một tháng ở Varsovie, Napoléon và Marie de Walewska đã sống những ngày yêu đương đầy ngập hạnh phúc.

Ngày 7.2.1807, Napoléon kéo đại đội binh mã đến nghinh chiến với quân đội Russe tại Eylau. Marie đến Vienne để chờ đợi tin tức. Chiều tối, sau khi tiếng súng đã thưa dần, và quân Pháp đã thắng trận, Napoléon lấy một miếng giấy đặt trên mặt trống, viết vội vài giòng sau đây, gửi về cho Marie :

« Bạn diệu hiền của anh ơi, khi em đọc thư này, chắc em đã nghe tin về chiến cuộc rồi. Trận giặc đã kéo dài hai ngày và hôm nay quân ta đã toàn thắng. Con tim của anh vẫn quanh quẩn bên em. Yêu anh nhé, em Marie hiền lành ngoan ngoãn của anh ! Và tin nơi tình yêu của N. »

Viết xong bức thư tình cho Marie de Walewska, Hoàng đế lại viết tiếp luôn bức thư tình khác gửi cho bà vợ Joséphine ở Paris cũng đang chờ đợi ông...

Nhưng ông không về với Joséphine. Thắng trận xong Napoléon ở lại nơi lâu đài Finekettein để cho quân đội nghỉ ngơi trong mùa lạnh. Suốt 3 tháng ở nơi đây, Walewska và Napoléon sống một tuần trăng mật say sưa

nhất trong đời ông. Trước mặt bá quan và các vị đại sứ ngoại quốc, các vị Vua chúa Âu châu, Marie de Walewska được coi như một vị Hoàng hậu. Ngoài những giờ tiếp khách, Hoàng đế và cô vợ trẻ tuổi âu yếm với nhau như một đôi uyên ương say mê khăng khít chỉ biết hưởng hạnh phúc của tình yêu.

Tháng 6-1807, Napoléon lại đại thắng quân Nga trên sông Niémen. Hoàng đế Alexandre bắt buộc phải ký hòa ước tại Tilsit. Quân đội Napoléon ca khúc khải hoàn trở về Pháp. Marie de Walewska buồn bã, sợ phải từ giả Napoléon, nhưng ông muốn nàng theo ông về Paris. Ông để nàng ở một lâu đài tráng lệ, và mỗi ngày ông đều đến thăm nàng, với mối tình chung thủy.

Năm 1809, Napoléon lại sang đánh giặc ở Autriche. Walewska cũng theo ông, như hình với bóng. Ông sắp đặt cho nàng ở một cung điện nguy nga tại Vienne, và yêu quý nàng như cặp vợ chồng mới cưới. Rồi nàng có thai...

Napoléon hết sức vui mừng, và bây giờ ông có chứng cứ chắc chắn rằng ông có con trai để nối giòng. Cưới Joséphine về mấy năm không có con, đó là lỗi tại Joséphine không sinh sản được nữa, chứ nhất định không phải tại ông.

Cũng năm ấy, Napoléon ly dị với Joséphine và năm sau, 1810 hoàn cảnh chính trị của nước Pháp xúi giục ông cưới Công chúa Marie Louise, con gái của Hoàng đế nước Autriche, về làm Hoàng hậu chính thức của nước Pháp.

Đáng lẽ Napoléon cưới Marie de Walewska, nhưng theo ý kiến chung của Triều đình, Hoàng đế nước Pháp kết hôn với con gái Hoàng đế Autriche, sẽ có ảnh hưởng tốt hơn cho hòa bình của Âu châu và củng cố đế quốc Pháp thêm vững chắc hơn.

Mặc dầu chính thức lấy Công chúa Marie Louise làm Hoàng hậu, Napoléon vẫn giữ nguyên vẹn tình yêu tha thiết với Marie de Walewska.

Năm 1810, Marie sinh được con trai, đặt tên là Alexandre Walewska. Napoléon ban cho người con ngoại tình này chức vị Bá tước. Năm 1811, Hoàng hậu Marie Louise cũng sinh con trai được tôn làm Quốc vương La Mã (Roi de Rome).

Nếu đừng có chiến tranh đảo lộn tình hình Âu châu một lần nữa thì Triều đại Napoléon được vững bền, vẻ vang biết mấy !

« PAPA – HOÀNG ĐẾ »

Nhưng trong lúc ai cũng tưởng rằng uy thế của Napoléon đang thời lẫm liệt nhất, thì định mệnh của ông lại xoay chiều ngược lại. Ngôi sao của vị César của nước Pháp bắt đầu lu mờ.

Sau một chiến trận kinh khủng mà một mình phải chống bốn địch thủ ghê gớm : Anh, Đức, Nga, Autriche, ông bị đại bại, và bắt buộc phải thoái vị ngôi Hoàng đế. Ngày 21.4.1814, ông bị bốn nước đồng minh Âu châu đẩy qua cù lao Elbe, giữa Địa Trung Hải.

Sáu trăm binh sĩ và hai vị Thống chế trung thành nhất với ông, theo ra hầu hạ ông nơi hoang đảo.

Hoàng hậu Marie Louise cũng hứa sẽ đem con ra ở với ông. Nhưng vị anh hùng thất thế không ngờ bị bà vợ bỏ rơi, không một lời thương nhớ.

Marie Louise đem Quốc vương La Mã về ở với Hoàng-đế Autriche, là bố vợ và cũng là thù địch của Napoléon. Napoléon chờ đợi đêm ngày, biệt vô âm tín...

Trong lúc ông đang tức giận Marie Louise thì được tin Nữ Bá tước Marie de Walewska, « cô vợ Polonaise » trẻ đẹp và diệu hiền của ông, ẵm con trai bốn tuổi ra thăm ông. Nàng đi một chiếc tàu buồm nho nhỏ, ra đến đảo Elbe vào lúc trời tối mù mịt, đêm 1.9.1814. Napoléon ở nhà, đợi chờ từ lúc hoàng hôn. Chờ mãi chưa thấy nàng đến, ông sốt ruột đi bách bộ băng qua một khu rừng hoang vắng để đi đón nàng. Gặp nàng giữa rừng, ông ôm chầm lấy người yêu, bảo :

- Anh chờ em lâu lắm !

Đưa con trai bốn tuổi của nàng ẵm trong tay, Alexandre Walewska, bỗng cất tiếng ngâm thơ, chào ông :

- Bonjour Papa Empereur ! (con chào papa Hoàng đế).

Napoléon phì cười, cồng con lên lưng, và dắt vợ vào một chòi hoang giữa rừng, ngủ luôn nơi đây...

Trong tất cả những người vợ và người yêu của Napoléon, Marie de Walewska là người hiền lành nhất, yêu ông nhiều nhất, và trung thành với ông nhất.

Tuy nàng lo ngại rằng Hoàng hậu Marie Louise có thể ra đảo Elbe để ở với Napoléon – và hai bà không ưa nhau – nhưng nàng cũng van lơn Hoàng đế :

- Em đến đây dâng cả đời em cho anh. Em chỉ xin anh một túp nhà nhỏ nhỏ, ở một xó nào kín đáo cũng được, xa anh cũng được, miễn là khi nào anh gọi đến em, thì có em sẵn sàng chạy đến anh ngay !

Napoléon xiêu lòng, nhưng lúc bấy giờ ông đang âm mưu cuộc thoát ly để trở về nước Pháp, giành lại ngôi báu. Ông khê bảo nàng :

- Không được đâu em ạ. Em phải về ngay.

Maire de Walewska đứt từng đoạn ruột, nhưng yêu chồng, chiều chồng, tuân lệnh chồng, đành phải âm thầm đau xót từ già phụ quân. Đứa con trai bốn tuổi lại bắt tay cha, với giọng nói ngây thơ cảm động :

- Bonjour Papa – Empereur⁴ .

Napoléon chạy vào cái chòi hoang ngồi khóc nước nở. Tám ngày liền, ông rầu rĩ, nằm luôn trong chòi, không lộ mặt ra.

Bốn tháng sau, ngày chủ nhật, 26.2.1815, Napoléon kéo 600 người lính trung thành của ông và hai vị Thống chế xuống tàu, vượt biển, đổ bộ lên đất Pháp. Con Chim Đại Bàng lại bay vút về Paris được toàn thể quân đội và dân chúng hoan hô dậy trời dậy đất. Napoléon trở lại ngôi Hoàng đế...

Nhưng hai năm sau, 1817, Marie de Walewska đau nặng, trút hơi thở cuối cùng, miệng còn lẩm bẩm ba tiếng :

- Napoléon !... Je t'aime ! (Napoléon... em yêu anh !)

17. – MARIE LOUISE, VỢ CỦA NAPOLÉON I



TÔI NHẤT ĐỊNH SẼ KHÔNG BAO GIỜ LẤY HẸN

NAPOLÉON, sau trận đại thắng vẻ vang diệt quân Autriche ở Wagram (6.7.1809) đã thành vị chúa tể tối cao của toàn thế Âu châu. Hai địch thủ ghê gớm nhất đã bị đại bại, Hoàng đế Alexandre của Russie đầu hàng ở Tilsit và Hoàng đế François của Autriche ký hiệp ước nhượng bộ ở Vienne, cả lục địa Âu châu không còn ai dám đương đầu với ông nữa.

Trở về Paris, vị Hoàng đế hiển hách của nước Pháp mới bắt đầu tổ chức hệ thống hòa bình trên lục địa, và củng cố triều đại Napoléon. Toàn dân nước Pháp đều mong mỗi Hoàng đế có con trai để đảm bảo Ngai vàng. Hoàng hậu Joséphine vì không sinh sản được nữa, nên bị Vua ly dị và Nữ Bá tước Marie de Walewska, cô vợ trẻ đẹp xứ Ba Lan, rất được Hoàng đế yêu chuộng nhưng nàng sẽ chỉ là người yêu vĩnh viễn của Napoléon mà thôi. Tình thế chính trị của nước Pháp và của Âu châu lúc bấy giờ xúi giục Napoléon phải cưới hoặc một Công chúa của Hoàng đế Nga, hoặc một Công chúa của Hoàng đế Autriche.

Vì lẽ đường sá quá xa xôi và Nga hoàng chậm trả lời, nên Napoléon quyết định kết hôn với nữ quận công Marie Louise, công chúa của Autriche, con gái của Hoàng đế François. Cũng như Quang Trung ở Việt Nam trước đó mười mấy năm đã đòi cưới con gái của Hoàng đế Càn Long vậy.

Đám cưới chính trị và ngoại giao này lại xảy ra không khác nào một tiểu thuyết ái tình ly kỳ, gay cấn lạ. Vì mục đích cưới vợ lần này là kiếm một đứa con trai, nên Napoléon đã thốt ra một câu rất lý thú : « Ta sẽ cưới một cái bụng ! »

Con trai ? Thì Napoléon đã có hai đứa con ngoại tình : của nàng cung nữ Danuelle, và của cô vợ Ba Lan, Marie de Walewska. Nhưng Napoléon

muốn có một Hoàng nam với một Hoàng hậu chính thức, xứng đáng với ngôi Hoàng đế của ông. Bên Autriche, Vua và triều đình cũng vội vàng ưng thuận gả công chúa Marie Louise cho Napoléon để nhờ đó mà xin xỏ được đôi phần êm dịu bớt trong hiệp ước Vienne vừa ký sau trận đại chiến ở Wagram.

Napoléon chưa biết mặt vì chưa gặp Marie Louise lần nào. Ông chỉ nghe nói rằng Công chúa nước Autriche không đẹp bằng Joséphine nhưng duyên dáng. Ông hỏi ý kiến hội đồng gia tộc và cả triều đình, ai nấy đều tán thành, rồi ông phái người con của Joséphine, Eugène de Beauharnais, sang cầu hôn chính thức Marie Louise. Còn Marie Louise thì nghe đến cái tên Napoléon nàng đã nhún vai, trề môi, xoay tròn đôi mắt to tướng, nói với các cung nữ :

« Người ta đồn rùm lên là hắn muốn cưới ta, nhưng ta không lo ngại. Ta chỉ thương hại nàng công chúa nào bị hắn lựa chọn làm nạn nhân cho chính trị của hắn. Chứ ta thì ta nhất định không đời nào lấy hắn. »

Marie Louise cứ tưởng tượng Napoléon Bonaparte là một ông ba bị ghê tởm, dữ tợn, một hung thần đáng ghét. Lúc bấy giờ Napoléon 40 tuổi, Marie Louise 18 tuổi. Nàng là con gái lớn của Hoàng đế François. Nàng không đẹp lắm, vóc người đầy đà cao lớn, bộ ngực thật to, nhưng hai cánh tay nhỏ, hai bàn tay mũm mĩm, cặp mắt lồi, đôi môi dày như thềm thường khao khát vật dục. Kể về toàn diện, Công chúa Marie Louise thua xa nữ Bá tước Marie de Walewska, và cũng không sánh được với cựu Hoàng hậu Joséphine.

Về khả năng, thì nàng có học 6 thứ tiếng ngoại ngữ, đánh dương cầm nghe được, vẽ không đến nỗi tệ, trí óc thông minh vừa vừa thôi. Từ nhỏ đến lớn, Công chúa ở luôn trong cung điện, ít được cơ hội giao du rộng rãi. Tính tình mềm yếu, non dạ, không cương quyết, thích chơi bời, óc không có lý tưởng.

Công chúa không thích nước Pháp, và thù Napoléon vì ông đã đánh bại nước Autriche ba lần, và đã hai lần đuổi thân phụ của nàng, là Hoàng đế François, ra khỏi kinh thành Vienne.

Nhưng chính vì bại trận, và sợ sệt Napoléon, nên Hoàng đế nước Autriche đã nhất định dùng cô con gái lớn làm vật hy sinh, dâng nàng cho vị chúa tể của nước Pháp và của Âu châu để cầu xin chút lượng khoan hồng giữ vững địa vị, nuôi chí phục thù để rửa hận mai sau.

Nhưng không dám ép duyên con gái, Hoàng đế François sai vị Tế tướng Metternich đến thuyết phục nàng. Công chúa Marie Louise trả lời :

- Nếu vì quyền lợi của Phụ hoàng ta thì phụ hoàng ta muốn sao, ta cũng chiều theo ý Ngài.

Nói như vậy, tức là chịu rồi vì Công chúa đã biết rõ ý định của Vua cha. Và lại tất cả hoàng gia Autriche và toàn thể chính phủ đều đồng thanh khuyên nhủ công chúa nhận lời làm vợ Napoléon, làm Hoàng hậu nước Pháp. Marie Louise tuy hồi đầu phản đối, khinh bỉ, nhưng rồi thích được vinh dự làm Hoàng hậu nước Pháp nấp bóng một vị César của châu Âu, nên nàng hăng hái nhận lời ngay.

Cuộc hôn nhân của Napoléon với Marie Louise như thế không phải là một cuộc hôn nhân vì ái tình, nhưng cũng không phải là một cuộc hôn nhân găng gượng.

Nó vẫn thích ứng với nhu cầu lịch sử thời bấy giờ, hợp với quyền lợi của hai nước Pháp và Autriche. Nó cũng hợp với tâm lý và khát vọng của Công chúa Marie Louise muốn tọa hưởng hạnh phúc tột bậc của một địa vị cao sang nhất, vẻ vang nhất, oai nghi nhất, trên tất cả các ngai vàng Âu châu.

Napoléon có quyền kiêu hãnh. Từ một viên Trung úy pháo binh 1795, mới 14 năm qua, đã trở thành Hoàng đế của nước Pháp, sắp cưới Công chúa

của một hoàng gia danh tiếng nhất châu Âu, Napoléon ngày đêm mong đợi Công chúa Marie Louise mau mau qua Paris làm vợ mình.

Được tin Công chúa đã nhận lời đính hôn, Napoléon vui mừng viết thư cảm ơn nàng. Rồi ông sai Thống chế Berthier làm Đặc sứ sang Vienne, thủ đô Autriche, để đại diện Hoàng đế nước Pháp làm lễ rước dâu. Em gái của ông, Công chúa Caroline, cũng được ông cho sang Vienne, đem lễ vật và đồ nữ trang quý báu để tặng Marie Louise, và sẽ cùng ngồi một chiếc xe tứ mã với nàng trên đường về Pháp.

Trong lúc chờ đợi, ông hỏi viên y sĩ Corvisart :

- Thí dụ một người đàn ông 60 tuổi lấy vợ, còn có thể có con được nữa không ?

- Tâu Bệ hạ, có thể được ạ.

- 70 tuổi ?

- Tâu Bệ hạ, 70 tuổi cũng còn có con.

- Như thế thì trăm mới 40 tuổi, Công chúa Marie Louise 18 tuổi, chắc có nhiều con lắm há ?

- Muôn tâu Hoàng thượng, trong 10 năm nữa Ngài có thể đặt một Hoàng tử trên mỗi ngai vàng của Âu châu.

Nóng ruột muốn biết rõ Marie Louise đẹp như thế nào, ông hỏi Lejeune, viên quan hầu của Thống chế Berthier, ở Vienne vừa đem về một tấm ảnh của Marie Louise gửi tặng Hoàng đế :

- Xem ảnh không biết rõ được người. Mi phải nói thật cho ta nghe, theo mi nhận xét thì công chúa Marie Louise có đẹp không ?

- Tâu Hoàng thượng, Công chúa xinh lắm.

- Xinh lắm, nghĩa là thế nào ? Công chúa có cao không ?

- Tâu Ngài, Công chúa cao như Hoàng hậu xứ Hollande.

(Hoàng hậu xứ Hollande, tức là cô Hortense de Beauharnais, con gái riêng của Joséphine, con nuôi của Napoléon, đẹp lộng lẫy, được Napoléon rất yêu chuộng và gả cho Louis Bonaparte, em ruột của ông, được ông cho làm Vua và Hoàng hậu xứ Hollande).

- Tóc của nàng màu gì ?

- Tâu Ngài, tóc của công chúa cũng như tóc của Hoàng hậu xứ Hollande.

- Nước da thế nào ?

- Tâu Ngài, giống như nước da của Hoàng hậu xứ Hollande.

- Thế thì nàng giống hệt Hoàng hậu xứ Hollande à ?

- Tâu Hoàng thượng, tất cả những điều Ngài hỏi, con trả lời đúng theo sự thật.

Napoléon đuổi Lejeune ra ngoài rồi quay lại than phiền với quan thị vệ, đại thần Talleyrand :

- Trẫm khó mà biết được sự thật, chúng nó chỉ nói nịnh thôi. Xem ảnh, trẫm biết rằng nàng Marie Louise chẳng đẹp chút nào. Nhưng trẫm không cần : miễn là nàng hiền lành và để cho trẫm một bầy con trai kháu khỉnh và mập thù lù như thế này này, thì trẫm sẽ yêu nàng như yêu người đàn bà đẹp nhất thế giới vậy.

Marie Louise có gửi qua Paris một chiếc giày của nàng dùng làm kiểu cho thợ giày ở Paris đóng một đôi giày đẹp để nàng mang hôm lễ cưới. Chiếc giày kiểu của công chúa hình thức nhỏ nhắn, xinh xắn, trông dễ thương. Napoléon cầm lên ngắm nghía, khen : « *Xem một chiếc giày này, trẫm cũng đã mê công chúa rồi đó ! Có ai có được bàn chân bé nhỏ như thế này đâu !* »

Trong lúc Napoléon sốt ruột muốn gặp vị hôn thê ngay lập tức, thì Marie Louise cũng đã được lệnh vội vã từ già Vienne sang Paris. Đường

mây thăm thăm, dặm liễu xa xôi, đoàn xe tứ mã cầm hiệu kỳ chữ N, ngày đêm không nghỉ ngơi, chạy vùn vụt lên đèo, xuống ải, vượt núi, băng sông, đưa công chúa về mau mau nơi lâu đài hoa lệ, tại đây Hoàng đế, hai tay chấp sau lưng, đi lại đi qua, hồi hộp đợi chờ...

Rất nịnh đầm, và để tỏ lòng ân cần tha thiết, ngày nào Napoléon cũng gửi đến tận tay vị hôn thê một bó hoa quý và một bức thư âu yếm, để nàng đọc dọc đường.

Công chúa cũng hồi âm mỗi ngày bằng những mảnh giấy xanh xanh, những câu văn khách sáo, lời thư vô vị mà Napoléon vẫn đọc say mê.

Ngày 27 tháng 3, được tin đoàn xe rước Marie Louise đang tiến gần đến Soissons, các Paris gần 150 ki-lô-mét, Napoléon không nhẫn nại đợi chờ được nữa, truyền lệnh sửa soạn gấp rút một chiếc xe song mã để ông thân hành đi Soissons đón công chúa. Ông muốn có cuộc gặp gỡ đột ngột để cho Marie Louise ngạc nhiên chơi. Thống chế Murat cũng được phép đi theo Hoàng đế để đón vợ ông là Công chúa Caroline. Trời mưa như thác đổ. Chiếc xe song mã được lệnh chạy hết tốc lực để kịp đến Soissons gặp đoàn xe của Marie Louise. Trời đã gần tối, Napoléon đến làng Courcelles, gặp chiếc xe trạm đi tiên phong trong đoàn xe công chúa. Trời vẫn mưa ào ào. Napoléon xuống xe, chạy vào đụt mưa trước cửa nhà thờ. Một lúc sau, đoàn xe Marie Louise đến nơi. Napoléon phóng ra đường cái, đón chiếc xe của vị hôn thê.

Người đánh xe vừa trông thấy ông, liền ghìim giây cương ngựa, cho xe ngừng. Y nhảy xuống đường, đứng chào và hô to lên :

- Hoàng đế !

Napoléon mỉm cười, làm dấu hiệu bảo y dừng la to như thế, rồi không cần theo nghi lễ nào cả, ông vội vàng mở cửa xe công chúa, thót vào xe ngồi kề nàng, ôm lấy nàng, hôn lấy hôn để... Marie Louise vừa ngạc nhiên, vừa kinh hoảng, trong giây phút say sưa bất thần nàng không nói được một

lời. Napoléon nắm bàn tay vợ, âu yếm hỏi han, cười đùa vui vẻ, giỡn cợt ngây thơ y như một chàng thanh niên si tình 20 tuổi.

Ông truyền lệnh cho xe tiếp tục chạy, không ngừng.

Ông thấy nàng đẹp, đẹp hơn ông tưởng tượng. Và dù sao nàng cũng là một vị Nữ Quận chúa, điệu bộ, cử chỉ, ngôn ngữ có vẻ quý phái nhưng vẫn là ngây thơ, rụt rè, e lệ, khiến ông yêu ngay. Marie Louise qua phút kinh ngạc vừa rồi, cũng cảm mê ông liền. Trước kia nàng tưởng ông dữ tợn lắm, không dè nàng gặp một vị Hoàng đế còn trai trẻ với cặp mắt nhìn nàng rất âu yếm, nụ cười chân thật, dịu hiền. Rồi hai bên chuyện trò thân mật ngay. Nàng không còn giữ gìn e lệ nữa.

Đến thành phố Compiègne, cách Paris còn trên 120 ki-lô-mét, trời hãy còn mưa, và tối đen như mực. Napoléon muốn nghỉ đêm tại đây. Hoàng đế miễn lễ nghỉ cho tất cả các nhân vật cao cấp và các phái đoàn dân chúng đến chào mừng. Ngài chỉ muốn dùng bữa riêng với Marie Louise trong căn phòng vắng vẻ, không ai được quấy rầy. Và Ngài muốn Marie Louise làm vợ của Ngài ngay đêm nay. Ngài hỏi công chúa :

- Trước khi em ra đi, thầy mẹ của em bảo em như thế nào ?

Công chúa mỉm cười, âu yếm đáp :

- Thầy mẹ em bảo em là hoàn toàn thuộc về anh, và tuân lời anh về mọi việc.

Tuy chưa về đến Paris để làm lễ cưới, và cũng chưa chính thức là Hoàng hậu của nước Pháp, nhưng đêm nay Marie Louise đã hoàn toàn thuộc về vị Hoàng đế yêu quý của nàng.

QUỐC VƯƠNG LA MÃ

Hôn lễ cử hành ngày 1.4.1810, dĩ nhiên là vô cùng trọng thể.

Làm vợ Napoléon, Hoàng hậu Marie Louise được tràn trề hạnh phúc, hưởng đầy đủ tất cả tình yêu tha thiết của chồng.

Trong một bức thư viết về Hoàng đế Autriche, thân phụ của nàng, Marie Louise đã có đôi lời tâm sự :

« Từ khi con đến đây, luôn luôn con được Người yêu quý. Con rất mang ơn Người, và cũng đáp lại bằng tình yêu chân thật... Người săn sóc đến con một cách âu yếm niềm nở khiến con vô cùng cảm động... con sung sướng lắm... »

Metternich, đại sứ Autriche ở Paris, cũng tường trình với Hoàng đế François trong một bức thư, có đoạn như sau :

« Hoàng đế Napoléon lúc nào cũng tỏ ra rất thương yêu công chúa và công chúa cũng thông cảm với Ngài sâu đậm, và chiều theo ý Ngài. Công chúa rất phấn khởi và hân hoan. »

Trong một thư khác, Marie Louise viết cho chú của nàng, là Quận Công Wurzburg : *« Cháu không muốn để cho Người buồn phiền một tý nào cả »*.

Marie Louise quần quít luôn bên cạnh chồng. Có khi bận nhiều công việc, Napoléon không gần gũi nàng trong vài ba hôm, thì nàng nhớ nhung, buồn rầu, khóc lóc. Nàng viết thư cho công chúa Caroline, em ruột của Napoléon :

« Xa Người một ngày tôi chịu không được. Người đi kinh lý nơi nào, tôi cũng hy vọng được đi theo bên sát cạnh Người... »

Năm ấy Hoàng hậu có thai. Rồi ngày 20.3.1811, 22 tiếng súng đại bác báo tin Thái tử ra đời, được Napoléon ban ngay cho chức vị « Quốc Vương La Mã ». Không những riêng triều đình và hoàng gia vui mừng được thấy Napoléon đã có thái tử kế vị, mà toàn thể nhân dân Pháp hân hoan với một đế quốc lớn nhất của Âu châu và Thế giới, và triều đại Napoléon là triều đại vẻ vang nhất của Lịch sử. Quốc vương La Mã ra đời, hình như để chứng nhận rằng ngai vàng của Napoléon được củng cố và địa vị bá chủ của nước Pháp và của dân tộc Pháp được tăng cường hơn bao giờ hết.

Nhưng Napoléon đâu có ngờ ngôi sao chói rạng của ông đã bắt đầu lu mờ dần, ngay sau khi vừa tắt những ngọn pháo bông rực rỡ muôn màu chào mừng Quốc vương La Mã.

Hương vị ái tình của Napoléon và Marie Louise vẫn say sưa, ngào ngạt, hạnh phúc gia đình trong cung điện Tuileries vẫn được êm ấm, cho đến cuối tháng 3 năm 1814...vòn vẹn được 3 năm.

Uy thế của Napoléon đang hiển hách, bỗng dừng ngày 30.3.1814 Hoàng đế nước Pháp phải thoái vị sau một trận đại bại bất ngờ trên chiến trường Âu châu. Ba nước Anh, Nga, Đức liên minh đem toàn lực quật ngã nhà độc tài trên bờ sông Niemen.

Napoléon bị đày ra đảo Elbe, cheo leo giữa Địa Trung Hải, tuy còn được giữ nguyên chức vị Hoàng đế. Marie Louise không còn ở trên ngôi Hoàng hậu nước Pháp nữa nhưng chính phủ Anh là kẻ chỉ huy cuộc chiến thắng anh dũng này, lập mưu kế không muốn cho Marie Louise theo chồng, và tặng cho nàng chức Quận chúa ngự trị riêng biệt vùng đất Parme ở nước Italie.

NGƯỜI TÌNH NHÂN MỘT MẮT

Người ta muốn chờ xem Marie Louise phản ứng như thế nào. Nàng không chống lại quyết định của ba cường quốc liên minh ? Hay cự Hoàng hậu nhất quyết đòi theo chồng ra làm Vua trên hòn đảo bé xiu ? Đầu tiên, nàng tỏ ra trung thành với Napoléon, người chồng mà trong bốn năm chung sống nàng đã tha thiết yêu quý, chiều chuộng, kính phục. Mặc dầu Hoàng đế François d'Autriche, thân phụ của nàng, bắt buộc nàng phải đem con về ở bên cạnh ông, tại kinh đô Vienne – người ta muốn bắt cóc con trai của Napoléon không cho nó theo cha – nàng cũng xin phép Hoàng đế François cho nàng đi nghỉ mát ở vùng nước suối Aix, trong tỉnh Savoie, một đôi tháng rồi nàng sẽ định liệu. Marie Louise lúc bấy giờ vẫn một lòng thương nhớ Napoléon mà trước kia, ở Paris, trong những giờ phút say mê trong tay chồng, nàng thường gọi yêu là *Nana* hay là *Popo*... Marie Louise nhất định sắp đặt vượt biển thăm người yêu bị đầy ngoài hoang đảo. Hoàng đế François chỉ ưng thuận cho đi nghỉ mát ở Aix, nhưng phải để đứa con trai ở lại với ông ngoại nó.

Để dụ dỗ Marie Louise, Hoàng đế François mưu mô với Thủ-tướng Metternich của Autriche sai một viên thiếu tướng đến ở bên cạnh Quận chúa để « hầu hạ » nàng. Viên tướng ấy tên là Neipperg.

Thâm ý của những kẻ thù của Napoléon – bốn nước Anh, Nga, Đức, Autriche – là giữ con trai của Napoléon là Quốc vương La Mã (đứa nhỏ mới 3 tuổi) ở tại kinh đô Autriche, kiềm chế nó, đừng cho nó biết một tí gì về Napoléon, dạy cho nó học tiếng Đức, và khi nó lớn lên sẽ cho nó vào quân đội Đức, để cho nó đừng có cơ hội trở về đất Pháp gây lại uy tín, nối theo nghiệp cha. Vì bọn thù địch của Napoléon biết rằng hễ con trai của Napoléon xuất hiện trên đất Pháp thì toàn thể nhân dân Pháp sẽ hoan hô nó và tôn nó lên ngôi Hoàng đế, kế vị Napoléon đệ Nhất.

Để thực hiện thâm-mưu ly gián, Hoàng đế Autriche hủy bỏ chức vị « Quốc vương La Mã » của đứa cháu ngoại, và đổi lại cho nó chức « Quận công Reichstadt ». Nó cũng không được ở gần mẹ nó, mà bị giao phó về sự nuôi dưỡng và dạy dỗ cho Hoàng hậu Marie Ludovica, bà mẹ ghẻ của Marie Louise và là người thù không đội trời chung của Napoléon.

Marie Louise lúc đầu tiên không biết âm mưu chia rẽ ấy. Bà dự tính ở nghỉ mát tại Aix ít lâu, rồi sẽ đòi đem « Quốc vương La Mã » đến đây để hai mẹ con cùng xuống tàu ra đảo Elbe.

Nhưng việc xảy ra sai hẵn với dự định của bà. Bà được Vua cha, Hoàng đế Autriche, bắt buộc bà phải đi lập tức đến Parme để nhận chức Quận chúa ngự trị nơi đó. Napoléon bị đày ra đảo Elbe rồi, thì bây giờ bà hoàn toàn bị ở dưới quyền kiểm soát của Vua Autriche. Bà lại được tin biết rằng tướng Niepperg đang chờ đón bà tại ngoại ô Genève, ngày 17.7.1814 để đưa bà đến Parme.

Bá tước Niepperg là một nhà võ tướng ngoài 40 tuổi, con mắt bên phải bị hư, phải bịt lại vì một lưỡi gươm đâm vào, giữa một chiến trận. Trông bộ tịch kịch cồm của ông ta, đàn bà không thể nào ưa được.

Hoàng đế Autriche và Thủ tướng Meternich giao phó cho ông nhiệm vụ làm quan cận vệ bên cạnh cựu Hoàng hậu Marie Louise vì ông là người rất thù ghét Napoléon, luôn luôn mong ước cho triều đại Napoléon sụp đổ. Ông được phái đến hầu hạ Marie Louise với mục đích không cho bà gần gũi với người Pháp, nhất là người nhà của Napoléon và các người còn trung thành với cựu Hoàng đế Pháp. Một vài nhà sử học lại gán cho Vua Autriche, thân phụ của Marie Louise, cái ẩn ý muốn cho Niepperg tìm lời đường mật quyến rũ Marie Louise để làm tình nhân của bà, để bà đừng còn tưởng nhớ đến Napoléon nữa.

Mấy ngày đầu, Marie Louise rất ghét viên quan cận vệ Niepperg. Nhưng Niepperg khôn khéo và nhẫn nại, ngày một ngày hai dùng đủ các

mánh lới khôn khéo để dụ dỗ bà, và rốt cuộc là chinh phục được trái tim quá dễ dàng của Nữ Quận chúa.

Chỉ trong vòng hai tháng, cựu Hoàng hậu Marie Louise, vợ chính thức của Napoléon, đã nghiêm nhiên trở thành cô tình nhân...gần như chính thức... của viên quan cận vệ Niepperg.

Marie Louise, người đàn bà nhẹ dạ, viết thư về Vua cha ở Autriche, đã nói : « *Bá tước Niepperg rất chiều chuộng con, con rất thích những cử chỉ của ông đối với con* ».

Trong Lịch sử thường có những chuyện dùng đàn bà con gái đẹp để quyến dụ kẻ thù. Đây, trái lại, bốn cường quốc liên minh chống Napoléon lại dùng tên võ tướng một mắt để quyến rũ vợ Napoléon, để cô-lập-hóa người anh hùng mạt vận đã bị đẩy ra hoang đảo...

ĐỀ TRÚNG TRONG CÁI TỔ CỦA CHIM ĐẠI BÀNG

Niepperg, viên thiếu tướng một mắt, không có danh tiếng gì, so sánh với Napoléon, không khác nào chim sâu chim sẻ, sánh với chim Đại bàng ! Nhưng Hoàng hậu Marie Louise là một người đàn bà nhẹ dạ, nhu nhược, quen nếp sống dễ dãi, xa hoa, thích chơi bời, phù phiếm, lại bị viên quan cận vệ lưu manh, có nhiều thủ đoạn, ngày đêm cứ đeo theo tán tỉnh bà, đến nỗi bà say mê mà quên lãng Napoléon.

Trước đó một tháng, Marie Louise còn viết bức thư sau đây cho Hoàng đế ở đảo Elbe :

« Em rất đau khổ vì chưa được ra ở với Anh, bên cạnh Anh, trên hòn đảo hạnh phúc của Anh. Em tưởng tượng đảo ấy sẽ là nơi thiên đường của em, xin Anh hãy tin lòng em. Nếu tự em phản đối việc đi ra đảo, thì em đã nói thật cho Anh biết rồi ! Không đâu, Anh hiểu em nhiều hơn ai hết. Anh đừng nghe dư luận nói bậy bạ về em. Em sẽ cố gắng ra với Anh càng sớm càng hay... »

Napoléon đọc thư, càng tin lòng thành thật của Marie Louise, và tức giận những kẻ đang tìm cách giam giữ vợ con ông không cho ra đảo ở với ông.

Ông liền sai đại úy Hurault cầm một bức mật thư của ông đến trao tận tay Hoàng hậu. Trong thư ông dặn bà tìm cách trốn đi ra đảo một mình, và sau đó (...)

18. – CATHERINE D'ARAGON, VỢ CỦA HENRI VIII

(...)

19. – ANNE BOLEYN, VỢ CỦA HENRI VIII

(...) quý tộc ở Paris. Năm cô 15 tuổi, được gọi về London, nhân dịp một dạ hội, được nhà vua trông thấy và để ý, mê say.

Nhà vua tỏ ngay tình yêu, nhưng Anne lễ phép, duyên dáng chối từ :

- Tàu bề hạ, em không thể làm tình nhân của Bề hạ được, mặc dầu đó là một vinh dự lớn lao cho đời em.

- Em muốn làm Hoàng Hậu không ?

Anne Boleyn mỉm cười e lệ :

- Bề hạ cho phép em suy nghĩ kỹ một thời gian đã.

Đêm ấy, vua Henri VIII quyết định ly dị Hoàng Hậu Catherine d'Aragon, để cưới Anne Boleyn. Nhưng đây là cả một vấn đề rắc rối khó khăn, đụng chạm đến luật pháp của Thiên chúa giáo, và sẽ có ảnh hưởng phiến phức đến chính trị trong nước, đến cả chính trị Âu châu.

Và sự phiến phức về tôn giáo quả thật đã gây ra một biến cố quan trọng : sự ly khai giữa nước Anh và Tòa Thánh La Mã.

Trong lúc nhà vua thách đố đức Giáo-hoàng vì ông này không cho phép vua ly dị Hoàng hậu theo luật pháp của đạo Thiên chúa, trong lúc Henri VIII cương quyết từ bỏ cả Giáo hoàng, và tự lập riêng quyền bá chủ của thiên chúa giáo Anh quốc, để được tự do ly dị Catherine và cưới Anne Boleyn, thì cô con gái 15 tuổi của ông Đô trưởng lại chơi cái trò cút bắt với nhà vua... Khi biển, khi hiện, khi chịu, khi không, khi giận hờn, khi nhõng nhẽo, nàng làm cho trái tim vua như bị phong ba bão tố, đầu óc vua như điên đảo tang thương, gây ra tiếng vang dội ly kỳ hồi hộp, náo động khắp các kinh đô Âu châu.

Lúc bấy giờ là năm 1527. Từ Paris đến Moscou, từ Stockholm đến Barcelone, đến Madrid, đến Rome, đâu đâu cũng bàn tán xì xầm mấy câu

hỏi :

- Đức Giáo hoàng Clément VII sẽ nhượng bộ Anh hoàng Henri VIII không ?

- Anh hoàng sẽ dám chống lại Tòa Thánh Vatican và ly khai với vị giáo chủ tối cao của Thiên chúa giáo không ?

- Anne Boleyn sẽ ưng thuận lấy vua và lên chiếm ngôi Hoàng hậu Anh quốc không ?

- Henri VIII sẽ ly dị được Hoàng hậu Catherine không ?

Toàn thế Âu châu hồi hộp đợi chờ và cuộc diện tôn giáo, chính trị, của Âu châu sắp sửa có gì thay đổi quan trọng vì một cô gái đẹp 15 tuổi.

YÊU NHAU LẮM... CẦN NHAU ĐAU

« Con rắn bé cưng của Trăm ! », « Cái đồ ngọt-ngọt chua-chua của trăm », « Vị thuốc độc mê say của trăm ! ». Đây là những câu mà vua Henri VIII thường dùng để nói với Anne Boleyn, cô gái kiêu diễm 15 tuổi, tình nhân của vua. Có khi vua gọi bằng tên tắt, thân yên hơn : « Nane ». Một buổi, Nane vào cung diện thăm vua. Đang đứng nói chuyện, cô nhõng nhẽo kêu :

- Ô, sao tự nhiên em ghệt thờ thế này ?

Nhà vua vội vàng đến gần soăn xít hỏi :

- Làm sao ? Làm sao ? Em làm sao thế ?

Nane giả vờ thờ khó khăn, và khẽ bảo :

- Bệ hạ cởi hộ cái coóc-xê cho em, để em để thờ một tí.

Henri VIII sung sướng thò tay vào người Anne Boleyn để cởi cái corset. Lốp vải yếm tụt xuống, để lộ ra hai vai và nửa thân người thiếu nữ trắng như ngà và mát rượi, thơm ngát. Dưới làn áo sơ mi mỏng, nhà vua thấy rõ bộ ngực của mỹ nhân, vun tròn và thu hút. Vua tưởng đâu sẽ chiếm được dễ dàng tấm thân quý báu ấy, nhưng Anne Boleyn cười rũ rượi chạy đi trốn. Nhà vua bụng phệ, chạy đuổi theo, thờ ờ ng ợc. Khi đuổi bắt được người yêu, nàng quỉ quái quì xuống chân vua, tâu:

- Xin Bệ hạ, tha lỗi cho em. Em là con gái còn trong trắng. Em chỉ trao thân hèn này cho người nào mà em yêu cơ !

- Thế nghĩa là Nane không yêu Trăm sao ?

- Tâu Bệ hạ, kẻ tiện nữ này thường tâu với bệ hạ rằng nó nhất định trong đời nó sẽ không làm một điều gì tội lỗi. Trong lúc bệ hạ đã có vợ rồi, mặc dù em có yêu bệ hạ thế mấy đi nữa, nhưng nếu em dâng cái xác phạm

này cho bộ hạ thì hóa ra em là kẻ xúi giục Bộ hạ phạm tội thông dâm ? Thật em không dám.

Henri VIII hết van vỉ đến ỉ ôi, hết khẩn khoản cầu xin đến hăm he dọa nạt, nhưng Anne Boleyn vẫn một mực chối từ. Anh hoàng đành chịu thua cô con gái ông Đô trưởng.

Một hôm, trong bữa tiệc có đông đủ triều thần, và các vị đại sứ cùng các quý phu nhân, nhà vua bảo Anne Boleyn :

- Nếu Nane không tuân lệnh Trẫm, Trẫm sẽ truyền lệnh bắt Nane vào Tháp London.

Nghe nói sẽ bị bắt nhốt trong Tháp London là nơi mà ai vào đấy chỉ còn chờ cái chết mà thôi, Anne Boleyn rầu rầu nét mặt, và để cho vua thấy hai hàng châu lệ ứa tuôn trên đôi má ửng đào. Vua lại gần, bảo :

- Nane sợ ?

- Bộ hạ không thương em nên mới hăm dọa em như thế. Nhưng thà em chết chứ em không thể làm vừa lòng bộ hạ.

Nhà vua tức giận, không biết nói sao được, bèn quay lại kiểm chuyện la mắng các vị bộ trưởng, và cầm cả gươm đập vào những con chó của Ngài.

Về phòng riêng, lần này nhà vua quyết định ly dị Catherine d'Aragon để cưới cho được Anne Boleyn. Ông ngồi lại bàn, viết bức thư cho cô gái đẹp. Ông rán chải chuốt câu văn, thành bức thư tình tứ sau đây :

« Nếu em vui lòng làm tròn bốn phận của một người yêu trung thành, và hiến cả tâm hồn lẫn thể xác cho trẫm, trẫm xin hứa với em rằng trẫm sẽ đuổi ra khỏi tâm tư của trẫm, ra khỏi tình yêu mến của trẫm tất cả những người đàn bà nào ganh ghét em. »

Anne Boleyn khoái lắm. Cô hãnh diện, vì mới có 15 tuổi mà được nhà vua có uy thế nhất ở Âu châu quì bên chân cô, van xin cô có một tình yêu.

Nhưng cô nhất định giữ ngọc gìn vàng, chỉ chịu hiến thân cho vua khi nào cô sẽ là chính thức Hoàng hậu nước Anh mà thôi. Vua mà còn có vợ, thì không bao giờ cô chịu mất trinh cho vua.

Trước thái độ cương quyết chối từ của Anne Boleyn, không những Henri VIII không giận nữa mà nhà vua lại càng say mê cô hơn. Nhà vua khen thầm rằng con gái mà biết giữ gìn đạo đức như thế sẽ là người vợ trung thành duy nhất. Người vợ như thế mới xứng đáng làm Hoàng hậu ! Anne Boleyn yêu quý của vua, « con rắn bé cưng của trẫm », đâu phải là thứ đàn bà con gái lăng loàn, mất nết ! Với vua mà cô còn quyết liệt giữ gìn phẩm giá nghìn vàng như thế, thì cô mới xứng là mẫu nghi thiên hạ !

Để cho vui lòng Nane, thôi thì nhà vua mở tiệc mở tùng, kế tiếp những đêm dạ hội, liên hoan, đờn ca hát xướng, vui say nhộn nhịp cả cung điện Buckingham đêm này qua đêm khác. Nhưng Hoàng hậu Catherine còn đấy. Bà mỗi ngày mỗi già, mỗi xấu, mà không sinh được một Hoàng nam nào cả. Anne Boleyn thì trái lại, cứ còn trẻ mãi, đẹp lộng lẫy mãi, và tính tình vui vẻ mãi. Nàng lại chỉ mặc một màu áo trắng, để phô trương rằng nàng hãy còn ngây thơ trong sạch, mặc dầu là người yêu của Hoàng thượng, nhưng vẫn là một nàng tiên nữ ngào ngạt hương trinh.

Lần cuối cùng, nhà vua hỏi ý kiến các vị cố vấn, vì lâu nay nhà vua còn do dự bởi lẽ nếu từ bỏ Hoàng hậu Catherine d'Aragon là người giòng họ với Hoàng đế Charles Quint của Đức, thì thế nào cũng sẽ có sự gây gổ và thù oán giữa Hoàng đế Đức và Anh hoàng. Vua xứ Espagne cũng sẽ tức giận và có thể tuyệt giao với Anh, vì Catherine là một công chúa cưng của xứ Espagne.

Toàn dân Âu châu theo đạo Gia-tô sẽ phản kháng nhà vua sao không theo luật Đạo cấm ly dị vợ, và cấm lấy nhiều vợ. Nhưng Henri VIII cười bảo :

- Vậy chứ trong Thánh Kinh (La Bible) các vị David, Salomon, Abraham, Jacob, đều theo chế độ đa thê đó thì sao ?

Rốt cuộc, vua Henri VIII chính thức xin Giáo hoàng Clément VII cho phép vua ly dị Catherine d'Aragon. Giáo hoàng do dự, không quyết định. Nhưng dưới áp lực của dư luận các triều đình Âu châu và của Hoàng hậu Catherine Aragon thống thiết van lơn Giáo hoàng đừng nhượng bộ, Clément VII không chấp thuận cho Henri VIII ly dị.

Sự từ chối chính đáng của Giáo hoàng quyết giữ đúng theo phép Đạo, lại chính là đóm lửa châm vào ngòi thuốc súng của Henri VIII. Cơn thịnh nộ của Anh hoàng nổ bùng lên ghê gớm, không có gì ngăn cản được nữa. Nhà Vua quá yêu Anne Boleyn, quyết cưới cô cho kỳ được. Mà muốn cưới cô, trước hết phải ly dị Catherine. Giáo hoàng theo phép Đạo không chấp thuận cho nhà Vua ly dị, thì nhà Vua ly khai cả với Tòa Thánh La Mã. Đức Hồng-Y Giáo chủ Wolsey, đại diện của Giáo hoàng tại Anh quốc, bị Vua đuổi ra khỏi nhà thờ, các cửa cải sự nghiệp của Hồng Y ở London đều bị nhà Vua tịch biên và niêm phong. Nhà Vua ký sắc lệnh bắt bỏ tù Hồng Y Giáo chủ về tội làm gián điệp.

Ngày 27.11.1530, Hồng Y Wolsey, người đầy đà to béo, mà vì bị xúc động quá mạnh, bị nhục nhã, bị nguyên rủa, đã lăn ra chết không kịp thở. Cũng may là ông thoát khỏi được tội chết chém vì Vua Henri VIII đã sửa soạn kết án tử hình vị Hồng-y đại diện tối cao của Tòa thánh Vatican...

Kế đó, nghe theo lời xúi giục của vị cố vấn Cromwell một tay chính trị đại mưu lược, đại gian hùng, Vua Henri VIII thiết lập riêng Giáo Phái Anh quốc (Englise Agnlicane) mà chính Vua tự suy tôn làm Giáo chủ, biệt lập hẳn với Tòa thánh La Mã. Bao nhiêu luật Thiên chúa giáo do Tòa thánh đã ban ra đều bị Vua Henri VIII sửa đổi hết, để áp dụng những luật lệ riêng cho giáo phái Anh quốc.

Anne Boleyn bây giờ tuy chưa chính thức lên ngôi, nhưng cũng đã được triều đình suy tôn như Hoàng hậu. Cô đã có chữa và thúc giục Vua Henri VIII gấp rút sắp đặt cuộc hôn nhân. Catherine d'Aragon phải tự ý bỏ cung điện trốn ra ngoài.

THÀ TRẦM ĐI ĂN MÀY ĂN XIN CHÚ KHÔNG BAO GIỜ TRẦM BỎ KHANH

Anne Boleyn có chữa cuối năm 1532, nhưng mãi đến tháng 6 năm 1533, hôn lễ mới chính thức cử hành, và Anne Boleyn được tôn lên ngôi Hoàng hậu trong buổi lễ cực kỳ long trọng tại nhà thờ Westminster. Dân chúng nô nức đi xem đông nghẹt cả hai bên đường phố. Súng đại bác bắn chào mừng tân Hoàng hậu, nổ ầm ầm suốt ngày làm chim bồ câu bay tán loạn trên vòm trời London, và rung rinh cửa kiếng các lâu đài trong thành phố. Hoàng hậu « mang bầu » đã bảy tháng, nhưng vẫn hãnh diện ôm cái bụng bự ngồi xe tứ mã đi từ nhà thờ trở về cung điện, qua các đường phố lớn.

Nhưng dân chúng chỉ hô : « Lạy Chúa phù hộ cho Vua ! » - God save the King - mà không có một lời hoan hô Hoàng hậu. Xe đang lăn bánh chậm chậm trên đường, bỗng Hoàng hậu muốn ọc mưa. Các bà mệnh phụ vội vã đưa ra một tấm lụa trắng tinh, để Hoàng hậu nôn ngay vào đấy.

Trở về cung, Vua Henri VIII đã cho gọi một chiêm tinh gia danh tiếng đến để xem tuổi của Hoàng hậu và tuổi của Vua có hợp nhau không, và Hoàng hậu sẽ sinh trai hay gái... Nhà Vua cười bảo ông thầy tướng số :

- Trầm thích có con trai để kế nghiệp, chứ trầm ghét có con gái.

Nhà chiêm tinh quả quyết :

- Tàu Bệ hạ, tuổi của Bệ hạ và của Hoàng hậu hợp nhau lắm, và chắc chắn Hoàng hậu sẽ sinh hoàng nam.

Nhưng ngày 7 tháng 9, Hoàng hậu sinh một công chúa. Vua Henri VIII nổi giận, đòi bắt chém đầu anh thầy bói. Nhưng rồi trông thấy Anne Boleyn khóc lóc thê thảm, Vua làm lành trở lại. Anne Boleyn hỏi :

- Hoàng thượng có ghét bỏ em không ?

- Không, thà trăm đi ăn mày ăn xin, chứ không đời nào trăm bỏ khanh.

Lời thề thốt của nhà Vua si tình, kể cũng đã thật là mùi mẫn, thật là tha thiết, mê ly, nhưng các bạn sẽ thấy chỉ ba năm sau Anne Boleyn không những bị Vua ghét bỏ mà còn bị kết tội chết chém trên sân cỏ trước ngục tháp London.

BỊ MẤT ĐẦU, HOÀNG HẬU MỚI 25 TUỔI

Công chúa đầu lòng được đặt tên là Elisabeth, chính là Anh-hậu Elisabeth I rất tài giỏi sau này.

Sinh ra Elisabeth, Anne Boleyn không còn được nhà Vua cưng như trước. Bị các triều đình Âu châu chế nhạo, Vua Henri VIII bắt đầu nhận thấy rằng Anne Boleyn chỉ có sắc đẹp son trẻ, chứ tính nết rất là hư hỏng. Hay mưu mô, xảo quyệt, lúc vui thì cười đùa như trẻ con, lúc không vừa ý thì đổ cộc và đôi khi dám hỗn với Vua. Henri VIII đã chán bỏ dần dần nàng. Hoàng hậu trẻ tuổi mà trước đó một năm, vì yêu nàng, Vua đã từ bỏ cả Tòa Thánh La Mã và Đức Giáo hoàng. Đôi khi, trước mặt cả triều đình, Anne Boleyn dám gây gổ với Vua và làm vẻ giận dữ. Vua im lặng. Nhưng triều đình tôn kính Vua, đã có vài vị quý tộc tức giận Anne, bắt đầu vận động để làm hại Anne. Thủ tướng Cromwell đã đặt mưu kế đưa vào một lũ cận thần để hầu hạ Hoàng hậu, toàn là bọn thanh niên đẹp trai. Bọn này bày ra các cuộc chơi để giải trí Hoàng hậu và suốt ngày tìm đủ cách để quyến rũ nàng... Vua Henri VIII vẫn không nói gì, và Anne lại có chửa lần thứ hai. Trong lúc ấy, các bà mệnh phụ, vợ các quan triều thần, và chính gia đình của Vua cũng tìm cách giới thiệu cho Vua thiếu nữ 25 tuổi, hiền lành, lễ phép, có giáo dục, tên là JANE SEYMOUR.

Jane Seymour không đẹp bằng Anne Boleyn, nhưng tính tình điềm đạm, nhu mì, không thô cộc và nóng nảy như Anne, cho nên được Vua Henri VIII yêu, và được ra vào tự do trong cung điện.

Tháng 9.1534, Anne Boleyn lại sinh ra một hài nhi chết yếu.

Vua Henri VIII cứ thắc mắc lo sợ. Phải chăng Chúa Trời đầy đọa Vua cho nên mới xui khiến Vua gặp phải Anne và lấy nàng làm Hoàng hậu ?

Thủ tướng Thomas Cromwell chọn ngay lúc này để làm hại Anne Boleyn. Ông phúc trình lên Vua những điều tra bí mật của ban trình thám về Hoàng hậu và các chàng cận vệ đẹp trai. Rồi Thủ tướng truyền lệnh bắt giam người anh ruột của Hoàng hậu là Georges Boleyn, người này thường bày đặt xúi giục Anne làm chuyện này chuyện nọ có hại đến uy tín của Vua. Một số chàng thanh niên hầu cận của Anne cũng bị bắt để tra tấn. Trong đám này có nhạc sĩ trẻ tuổi Mark, người được Anne yêu mến nhất, khai rõ hết những hành động của Anne, cả những đêm Anne lên Vua để tiếp chàng trên giường ngủ.

Hai vị quan tòa áo đỏ chứng kiến cuộc tra tấn khủng khiếp ấy dưới ánh sáng của trăm nghìn bó đuốc cháy sáng rực trong sân tòa án. Theo lệnh của Thủ tướng, người ta giấu không cho Anne biết một tí gì về các vụ tra tấn những người đồng lõa với Anne. Nàng vẫn kiêu căng, hãnh diện chủ tọa các buổi lễ, hoặc đi xe tứ mã dạo chơi ngoài phố. Nhưng đi đến đâu, nàng cũng thấy dân chúng không chào nàng, và còn tìm cách xa lánh nàng. Chuyện của Hoàng hậu trong cung điện, mà ngoài dân chúng đồn đãi với nhau biết hết. Toàn thể thủ đô London đều ghét nàng. Nàng trở về cung, gây gổ với Vua, nói những lời nặng làm tổn thương danh dự của đấng Anh hoàng. Vua Henri VIII là người có học thức và có giáo dục, vẫn nhã nhặn, ít nói, không mấy khi trả lời lại những lời đanh đá và hỗn xược của Anne Boleyn.

Rồi hai tuần sau, Thủ tướng Thomas Cromwell tâu lên Vua tờ phúc bẩm xin Vua cho bắt Anne Boleyn giam trong tháp London. Bây giờ nàng mới biết rằng Triều đình cũng thù ghét nàng, nàng quay lại mỉm cười nhìn nhà Vua, xin Vua lấy uy quyền mà che chở cho nàng. Nhưng Vua Henri VIII điềm nhiên, cứ yên lặng để mặc cho quân lính bắt trói nàng đem đi. Tòa án buộc Anne Boleyn hai tội nặng :

- Nói hỗn với Vua, phạm đến uy tín của Vua.
- Thông dâm với bọn quan hầu.

Tòa tâu lên Vua xin kết án như thế nào. Vua nghiêm khắc truyền lệnh :

- Các ông cứ xử đúng theo pháp luật.

Ngày 18.5.1536, tòa xử Anne Boleyn mất chức Hoàng hậu, và bị chặt đầu.

Anne Boleyn khóc sướt mướt, quay lại tâu xin Vua một thỉnh nguyện cuối cùng :

- Xin Hoàng thượng săn sóc Elisabeth, con gái 3 tuổi của tôi.

Vua nghiêm nghị bảo :

- Mi là người đàn bà vô giáo dục, hỗn xược, không xứng đáng làm mẹ Elisabeth.

Dân chúng đứng đông nghẹt chung quanh công trường tháp London, chờ xem Anne Boleyn bị chặt đầu. Toàn thể reo to lên :

- Lạy Chúa phù hộ Vua ! (God save the King !). Lạy chúa phù hộ Vua !

Đó là một lời hoan hô Vua và kết tội Anne Boleyn.

Anne Boleyn quì xuống, để cái đầu vào thớt gỗ, vừa mở miệng để niệm Kinh cầu Chúa thì bị lát dao của đao-thủ-phủ pháp xuống một cái, đầu nàng lìa khỏi cổ, rơi xuống thùng bột چرا. Dân chúng lại vui mừng reo lên :

- God save the King !

Ngày hôm sau, Vua Henri VIII cử hành hôn lễ với Jane Seymour.

20. – JANE SEYMOUR, VỢ CỦA HENRI VIII



NGƯỜI VỢ HIỀN LÀNH NHẤT LẠI CHẾT SỚM

ANNE BOLEYN bị chặt đầu xong thì ngày hôm sau Henri VIII vội vàng cưới người vợ thứ ba, Jane Seymour. Lúc bấy giờ ông đã 42 tuổi, và không hề có một chút ân hận. Hơn nữa, nhà Vua cho rằng giết Anne Boleyn tức là rửa được vết nhơ của Ngai Vàng, tránh được cho Vua một hiểm họa lớn lao.

Bây giờ ông cần yên tĩnh, và chính Jane Seymour là người đàn bà thuần hậu và yên tĩnh ấy. Bà Hoàng hậu thứ ba này không đẹp, nét mặt lại khờ khạo, chẳng biết làm gì cả, nhưng được cái nhu mì, nhẫn nại, triệt để tuân theo ý Vua, cho nên Vua bằng lòng. Ngày 12.10.1537, Jane Seymour lại sinh cho Vua một đứa con trai mà Vua hằng mong ước, tên là Edouard. Mười năm sau, hoàng tử Edouard lên nối ngôi cha lấy hiên hiệu là Edouard VI, nhưng chỉ được 6 năm rồi chết vì bệnh ho lao.

Hoàng hậu Jane Seymour sinh con được 12 ngày thì từ trần, ngày 24.10.1537. Thế là người vợ thứ ba hiền lành nhất, chỉ ở với Vua được hơn một năm.

Henri VIII đau đớn vô cùng, vội vàng kiếm người vợ khác để an ủi cho cuộc đời bạc phước của mình.

21. – ANNE DE CLÈVE, VỢ CỦA HENRI VIII



NGƯỜI VỢ THỨ TƯ CŨNG BỊ « CHO VỀ VƯỜN » NỐT

HENRI VIII đã 42 tuổi. Cả Âu-châu đã đồn đãi ông là một ông Vua « sát thê ». Ba Hoàng hậu : một bà bỏ trốn, một bà bị chặt đầu, một bà chết yếu. Ông quyết định lập lại gia đình và chọn một người vợ thật vừa ý. Nghe Đại Sứ ở Ý báo cáo rằng công chúa Christine de Milan đẹp lắm và ngoan lắm, Vua phái người đến cầu hôn. Nhưng công chúa trả lời : « Nếu tôi có hai cái đầu, thì tôi xin sẵn sàng dâng lên Vua Henri VIII một cái ». Nàng công chúa tỏ ý sợ qua làm Hoàng hậu nước Anh sẽ bị Vua Henri VIII chặt đầu như Anne Boleyn, nên công chúa vội vàng thoái thác.

Thủ tướng Thomas Cromwell đề nghị một người đàn bà khác : ANNE DE CLÈVE, em gái của quận công de Clève, nước Đức, là người có uy tín rất lớn đối với tình hình nội trị của Đức quốc.

Nghe Thomas Cromwell khen Anne de Clève là một giai nhân tuyệt diệu, Vua Henri VIII phái họa sĩ Holbein sang Đức để vẽ chân dung của nàng đem về cho Vua xem. Sự thật Anne de Clève là một người nhan sắc rất tầm thường, vô duyên, mặt mũi xấu xí, tay chân cục mịch. Đôi mắt hí, nước da tái mét, mặt rỗ, mũi kỳ lân, điệu bộ như đàn ông, cử chỉ thô kệch như một kẻ tội tở. Nhưng họa sĩ Holbein ăn tiền hối lộ, vẽ dung nhan của công nương de Clève như một mỹ nhân yêu kiều khả ái.

Vua Henri VIII xem hình vẽ, hoàn toàn ưng thuận. Lập tức nhà Vua sai sứ sang Đức để rước vị hôn thê.

Anne de Clève sang Anh, được vị Hồng y giáo chủ của giáo phái Anh quốc là Cramner, đại diện Anh hoàng, cùng với năm vị Giám mục, ra bến tàu để chào đón Tân Hoàng hậu, một buổi chiều tháng Giêng năm 1540.

Nhưng than ôi, đến khi Anne de Clève được đưa về cung điện để diện kiến cùng Vua, thì Henri VIII cau mày, thất vọng. Vị hôn-thê xấu quá, chẳng giống một tí nào với bức vẽ của họa sĩ Holbein. Nhà Vua tỏ vẻ bất bình và khinh ghét. Vua tức giận bảo với Thủ tướng Thomas Cromwell : « Cù lần lắm ! Cô nương cù lần lắm ! Người ta lừa gạt trăm, trăm không lấy cái con quỷ ấy đâu ! »

Thủ tướng Cromwell muốn tìm cách bênh vực Anne de Clève, nhưng Henri VIII nhăn mặt bảo :

- Các người phỉnh gạt trăm. Không đời nào Trăm chịu lấy con ngựa cái của nước Đức ấy đâu.

Vua bỏ đi. Lúc Anne de Clève chưa đến và Vua còn chờ đợi nàng, thì Vua có để sẵn một chiếc áo măng-tô đắt giá bằng zibeline định để tặng Tân Hoàng hậu. Nhưng khi Vua thấy mặt Anne de Clève rồi, Vua bỏ đi, và đem cất luôn chiếc áo măng tô, không cho cô nàng nữa.

Sự từ chối của Anh-Hoàng không cưới Anne de Clève sau khi đã ưng thuận rước nàng về Anh quốc là một hành động xác xược và vụng về, có thể gây ra nhiều rắc rối ngoại giao giữa nước Anh và các nước Âu châu theo giáo phái Luther.

Vua Henri VIII đành phải nghe lời Thủ tướng Thomas Cromwell, tuy trong lòng ông rất tức giận Thủ tướng là người đã mưu mô đề cử Anne de Clève làm Tân Hoàng hậu.

Hôn lễ được Vua chấp thuận và cử hành ba ngày sau khi Anne de Clève đến London, nhưng Vua ra lệnh làm đám cưới rất sơ sài, cấm tất cả các cuộc liên hoan, bãi bỏ mọi sự đón rước linh đình, và không cho chuông nhà thờ reo báo tin mừng.

5 tháng sau, Vua ly dị với Anne, cho nàng một số tiền và hai lâu đài ở Richmod, bắt nàng đến trú ẩn nơi ấy.

Còn Thủ tướng Cromwell, thì Vua truyền lệnh bắt giam trong tháp London vì tội phản bội, bị xử chặt đầu ngày 28 tháng 7 năm 1540.

22. – CATHERINE HOWARD, VỢ CỦA HENRI VIII



MỘT HOA HỒNG KHÔNG GAI

VUA ra lệnh xử chém Thủ tướng Cromwell ngày 28.7.1540, và ngay hôm ấy Vua cưới luôn cô vợ thứ năm : Catherine Howard, 18 tuổi, sau khi mời Hoàng hậu Anne de Clève, nàng Công-Chúa Đức bạc phước vô duyên, phải đi xa thủ đô Anh không bao giờ trở lại.

Catherine Howard đẹp hơn Anne de Clève, thù mị và duyên dáng hơn, ngây thơ, dịu hiền, tính nết không chê vào đâu được. Nàng là trưởng nữ một gia đình thế phiệt có uy tín và thế lực trong Triều đình và được tuyển chọn vào Cung để hầu Hoàng hậu Anne de Clève. Lần đầu tiên Vua Henri VIII trông thấy Catherine trong một dạ hội, nhà Vua mê ngay và đêm ấy Catherine cũng ngoan ngoãn tuân theo mệnh lệnh của Vua, rất dễ dàng, không chống cự. Sự thật Catherine không có tham vọng làm Hoàng hậu. Được vinh hạnh làm tình nhân của Vua, nàng cũng đã sung sướng rồi. Nhưng sau một đêm đắm đuối bên hương vị ngào ngạt của cô gái đương tơ, nhà Vua đã say mê nàng, và nhất định tôn nàng lên ngôi Hoàng hậu. Vua đề mê khê bảo với quần thần : « Nàng là một hoa hồng không có gai ».

Sau đêm ấy, Vua tống cổ Hoàng hậu Anne de Clève, người con gái xấu xí đã làm cho Vua thất vọng, và đem chặt đầu Thủ tướng Cromwell, người đã lừa gạt Vua, rồi làm lễ thành hôn với Catherine.

Lúc bấy giờ, tóc Vua đã bạc, bụng Vua đã phệ, chân Vua bị ung thư, Vua quyết định Catherine sẽ là người vợ cuối cùng và chắc rằng Hoàng hậu thứ năm sẽ là người bạn lòng yêu quý nhất của Vua trong những ngày tàn tạ.

Nhưng dân chúng Anh đã gọi Henri VIII là « Râu Xanh » theo một truyện tích thuở xưa của Pháp như sau đây. Có một hung-chúa đã chặt cổ liên tiếp sáu người vợ sau khi đã thỏa mãn dục tình với mỗi người. Người ta gọi tên chàng là Râu Xanh (Barbe-Bleue) vì chàng có một bộ râu xanh, và mặt chàng hung ác ghê tởm. Chặt cổ xong sáu người vợ, chàng treo sáu xác

chết còn đầm máu trong một căn buồng kín trong lâu đài của chàng. Đến người vợ thứ bảy, sau khi thoả mãn dục tình, chàng trao cho nàng chìa khóa căn buồng và bảo : « Tao cấm mày không được mở cửa căn buồng bí mật của tao. Nếu mày mở tao sẽ giết mày. » Xong rồi chàng đi vào rừng. Chàng vừa ra khỏi nhà, thì người vợ lấy chìa khóa mở cửa buồng xem có gì ở trong. Vừa trông thấy sáu xác chết đàn bà treo lưng lửng đầy máu và không có đầu, nàng kinh hoàng đánh rơi chìa khóa xuống một vũng máu và té xỉu. Nàng vội vàng ngồi dậy chạy ra ngoài và khóa cửa buồng lại, nhưng máu dính vào chìa khóa nàng rửa mãi không sạch. Nàng biết thế nào cũng sẽ bị chúa Râu Xanh giết, liền bảo cô em gái của nàng là Anne leo lên cái tháp cao ngó xuống cánh đồng mênh mông xem hai người anh của nàng đã đến hay chưa. Vì nàng biết hôm ấy hai người anh của nàng, hai chàng kỵ mã làm Ngự lâm pháo thủ, sẽ đến thăm nàng. Nhưng Anne đứng trên tháp cao nhìn tứ phía chẳng thấy bóng hai người anh đến. Chốc chốc nàng hỏi : « Anne ơi, em ơi, em không thấy có gì đến ư ? » thì Anne đáp : « Em chỉ thấy nắng bụi mịt mù và cỏ xanh um ». Chàng Râu Xanh chợt về, thấy chìa khóa dính máu liền hăm he giết vợ. Nhưng cùng lúc ấy hai người anh của nàng cũng phi ngựa đến nơi. Chàng Râu Xanh cầm gươm đang sắp chặt cổ vợ thì hai chàng kỵ mã nhảy xổ tới chém đầu hung chúa...

Ấy là chuyện cổ tích Pháp. Dân chúng Anh gọi Vua Henri VIII của họ là « Râu Xanh » kể cũng không oan. Vì ông đã chặt đầu một người vợ, hai người bị đuổi đi, một người chết yếu, rồi đến người vợ thứ năm, Catherine Howard, cũng sẽ bị chặt đầu, sau 15 tháng sống chung tràn trề hạnh phúc. Trong tuần trăng mật ngắn ngủi ấy, nhà Vua cưỡng Catherine hơn hết những cô vợ trước. Có nàng, Vua tự thấy trẻ lại, và đêm ngày truy hoan trong cuộc tình duyên đắm say thơ mộng. Cho đến đổi nhà Vua bỏ bê cả việc nước, không thèm đoái nhìn tới mặc dầu trong lúc ấy Charles Quint, Hoàng đế Đức và François I, Vua nước Pháp, đang tranh giành nhau làm bá chủ Âu châu. Tân Hoàng hậu nước Anh được Vua đưa đi thăm các tỉnh miền Bắc,

với một đoàn tùy tùng trên bốn ngàn người, có cả bộ binh và pháo binh. Vì yêu mê Catherine, Henri VIII muốn nàng được tôn trọng đặc biệt và tất cả các cuộc đón rước Vua và Hoàng hậu đều được tổ chức tưng bừng trọng thể.

15 tháng ! Vâng, tất cả giấc mộng huy hoàng ấy chỉ kéo dài được 15 tháng thôi. Bỗng một hôm, một kẻ nịnh thần thù ghét Catherine tâu với Vua rằng Catherine trước kia chỉ là một cô gái lẳng lơ, thường chung chạ với nhiều bạn trai, và nhất là với người anh họ, Tom Culpeper, hiện làm quan cận vệ của Vua.

Giám-mục Thiên chúa giáo của Giáo-Hội Anh quốc là Cramner, được phe thù địch ganh ghét Catherine trao cho nhiệm vụ tố cáo các « tội ác » của Catherine : nào là lúc 16 tuổi nàng đã « mèu chuột » với một nhạc sư tên là Manox, nào là Catherine có bùa yêu làm mê hoặc nhà Vua, nàng là một con mẹ phù thủy ghê tởm. v.v...

Nghe những lời buộc tội nặng nề với những « bằng chứng » phần nhiều, là bịa đặt, hoặc thêu dệt, Vua Henri VIII nổi giận dùng dùng la hét lên : *« Thế thì nó là con chó ! Con chó cái đi kiếm đực ! Trẫm sẽ tự tay trẫm chặt cổ nó. Trẫm truyền lệnh hãy bắt con đi ấy với tất cả mấy thằng tình của nó, đem ra tra tấn cực kỳ nghiêm khắc, rồi báo tin cho trẫm biết. »*

Henri VIII chỉ vì mù quáng nghe lời những nịnh thần và những kẻ vì quyền lợi cá nhân, bè đảng, mà tố cáo Catherine, cũng vì ghen vô cớ với cô vợ trẻ đẹp, mà ra lệnh cho toà án kết nàng vào tội tử hình.

Catherine Howard, Hoàng hậu Anh quốc, vợ thứ năm của Anh hoàng Henri VIII, bị lên đoạn đầu đài sau một phiên tòa theo lệnh Vua. Nàng vừa đặt đầu lên miếng gỗ thì một lão đao-thủ-phủ mặc quần áo đỏ cầm đao chặt xuống một lát, đầu nàng bay xuống đất, máu tóe lên trời.

Nàng chưa được 20 tuổi.

23. – CATHERINE PAAR, VỢ CỦA HENRI VIII



NÀNG LẠI SUÝT BỊ CHẾT CHÉM...

ĐÔI mắt to, cái mũi to, lông mày rậm, bà Hoàng hậu thứ sáu đã góa một chồng lúc 16 tuổi, đến 30 tuổi lại góa một lần thứ hai.

Năm 1533, bà tái giá với Henri VIII. Lần này, nhà Vua đã chán ngán về cái tiếng đồn « Râu Xanh » của toàn dân gán cho ông, ông nhất định sống yên ổn để dưỡng tuổi già với bà vợ cuối cùng. Bà này hết sức chiều chuộng Vua, và dĩ vãng, cũng như hiện tại, không tố cáo nàng một tội ác nào được. Nhà Vua cũng hoàn toàn thỏa mãn với người vợ lớn tuổi đã có nhiều kinh nghiệm.

Bỗng một hôm, trong một cuộc đàm luận về tôn giáo, nhà Vua nói về Thánh Thể của Chúa thì Catherine mỉm cười, tỏ ý không tin. Tức thì, hôm sau, có kẻ đâm thọc với Vua, : « *Hoàng hậu phải là một kẻ tà đạo mới có ý chống báng giáo điều của Chúa* ».

Henri VIII ngẫm nghĩ gật đầu : « *Ừ, tà đạo... tà đạo... phải bắt giam Hoàng hậu để tra tấn... rồi chặt đầu...* »

Nhưng Catherine Paar khóc lóc quỳ xuống van lơn Vua : « *Thần thiếp chỉ muốn học hỏi nơi triết lý cao siêu của Hoàng thượng...* »

Lúc bấy giờ nhà Vua đã ốm yếu, bị bại, không đi được, rồi một đêm, gần 1 giờ sáng, gương mặt Vua bỗng đổi ra màu tím bầm. Vua trợn mắt, trào máu miệng, chết không trời được một lời.

24. – SISSI, NỮ-HOÀNG ÁO-QUỐC



CHẮC đa số bạn đọc, nhất là bạn trẻ, đều có xem phim Sissi mà vai công chúa, do Romy Schneider đóng, đã làm cho các bạn say mê suốt mấy tiếng đồng hồ.

Sissi chính là tên của Hoàng hậu Elisabeth d'Autriche, nổi tiếng trong Lịch sử, một giai nhân Tây phương mà đời sống cho đến cái chết, do một định mệnh lạ lùng sắp đặt từ thuở bé. Danh từ « Hoàng hậu của Cô Đơn » (L'Impératrice de la Solitude) mà nhà văn Maurice Barrès đặt cho bà, có thể gồm cả ý nghĩa chua chát, bi thương của một số kiếp tài hoa đáng lẽ được rất nhiều hạnh phúc, mà chỉ toàn là đau khổ âm thầm.

*

Con gái út trong gia đình có ba trào gái của Cựu Vương Maximilien I và nữ Quận chúa Ludowika, xứ Bavière, nước Đức, công chúa Sissi ra đời năm 1837, đúng vào đêm Noel, cùng một giờ với Chúa Giáng sinh. Nàng đẹp như một nàng tiên giáng thế.

Lúc bé, tính tình của Sissi đã giống hệt cha, Vua Maximilien, một tâm hồn nghệ sĩ, một hiệp khách hào hoa phong nhã, rất ưa thơ mộng, hơn là một ông Vua trị quốc. Ông thích làm thơ, đánh nhạc, và có mở một tao đàn gồm 14 chàng nhạc sĩ, cả ngày họa đờn, ngâm thơ. Ông rất ham mê du lịch, khi thì sang Ai Cập để xem Kim tự tháp của Vua Chéop, khi thì đi Ý, đi Thụy sĩ, đi Syrie, Tiểu Á Tế Á. Mỗi lần du lịch về, ông tả cho công chúa nghe những thắng cảnh hùng tráng, kể cho nàng nghe những sự tích huyền ảo mê ly...

Công chúa Sissi say sưa nghe cha kể chuyện, và hồn thơ nẩy nở, rạt rào, ngay từ lúc hãy còn là một cô bé ngây thơ. Năm 1852, Sissi mới 15 tuổi, đã yêu một bá tước cũng hay thơ... thần như nàng. Tình yêu mới chớm nở, thì người yêu bị chết tình linh. Sissi làm bài thơ sau đây mà nàng cẩn thận chép trong nhật ký :

Ô vous, sombres yeux !

*Je vous ai tant contemplés
Que votre image dorénavant
Ne sortira plus de mon coeur.
Jeune et frais amour
Resplendissant comme le mois de Mai !
L'automne est venu
Et tout est déjà fini !*

(Than ôi, đôi mắt đầy bóng tối !
ta đã nhìn người biết bao nhiêu lần.
Từ nay cầu xin hình ảnh của người
không rời trái tim ta nữa.
Tình yêu tuổi trẻ thắm tươi,
rực rỡ như trời tháng Năm
Mùa thu đã đến,
tất cả đã hết rồi !)

Cô công chúa 15 tuổi đã khóc mùa thu, đã khóc tình yêu chết yểu trong mùa Thu ! Nghe vang lên tiếng chuông nhà Thờ tiễn hồn người bạc mệnh, làm xáo động hồn thơ, công chúa ghi những cảm xúc ấy trên trang giấy học trò :

*La sort est en jeté
Richard, hélas, n'est plus !
Le glas sonne, seigneur !
Seigneur ! Ayez pitié de moi !*

(Thôi số kiếp đành phải thế,
Richard anh ơi ! từ nay anh không còn
Tiếng chuông vĩnh biệt rền vang ! Chúa ơi !
Chúa ơi ! Xin Chúa thương con !)

Trong lúc nhớ nhung, Sissi lại làm thơ, chép vào nhật ký :

*J'ai trop longtemps fixé
Mon regard sur ton visage
Et me voici toute éblouie
Par le rayonnement de ta beauté !
Quand le premier rayon de soleil !
Me salue au matin,
Je lui demande toujours
S'il vient de t'embrasser ?
Et chaque nuit je prie
Le clair de lune d'or
De te dire en secret
Que je t'aime...*

(Đã lâu lắm, từ muôn thuở,
Em nhìn mãi gương mặt anh,
Đến đôi bây giờ em đẹp rực rỡ,
Nhờ hào quang diễm tuyệt của anh.
Lúc tia nắng mới hừng,
Chào em buổi mai sớm,
Thì em hỏi âu yếm :
Phải ánh nắng vừa mới hôn anh ?
Và mỗi đêm em vẫn nhẩn.
Ánh trăng tỏ vàng,
Bảo thầm với anh,
Rằng em yêu anh...

Tôi nói thật, tôi chưa được đọc của một cô em nào 15 tuổi mà có giọng thơ thành thực hồn nhiên và cảm động như thế.

Thế rồi một buổi chiều mùa xuân năm 1854 mọi người đều rộn rịp... quần quít chung quanh Néné, tức công chúa Hélène, cô gái lớn nhất trong gia đình. Vừa được tin của một vị tướng quan của Triều đình Vienne thân

thuộc với gia đình, cho biết : Hoàng đế xứ Autriche, François Joseph, 24 tuổi, muốn cưới công chúa Hélène, tôn làm Hoàng hậu. Đồng thời, một vị quan hầu cận của Hoàng đế phi ngựa đến trao bức thư của Hoàng đế báo tin ngày hôm sau Ngài sẽ đến lâu đài Possenhofen của Maximilien để thăm Cựu-Vương và quận chúa Ludowika, và làm lễ đính hôn với công chúa Hélène.

Được tin, cả nhà vui mừng rộn rịp, đặt mọi nghi lễ để ngày mai đón tiếp vị Hoàng đế trẻ tuổi. Sissi, cô gái út, nữ thi sĩ mơ mộng và tinh nghịch nhất nhà, cứ theo trêu ghẹo người chị cả sắp lên ngôi Hoàng hậu. Công chúa Hélène, đôi má đỏ bừng, sung sướng quá không nói gì được, chỉ hôn lên mái tóc óng ánh vàng gọn sóng của cô em gái chưa đầy 17 tuổi.

Quận chúa Ludowika, mẹ hiền lành âu yếm, lo tập cho Hélène cách thức quý gồi làm lễ chào Hoàng đế như thế nào, nói với Hoàng đế như thế nào, cho đúng nghi lễ Triều đình. Bà sửa soạn lại đầu tóc của công chúa và gọi thợ may danh tiếng nhất ở Bavière đến may gấp trong đêm ấy một chiếc áo đẹp nhất, để sáng hôm sau Hélène mặc đón vị « Hoàng tử đẹp trai ».

Nên biết rằng Hoàng đế François Joseph và Hélène là hai anh em bạn dì, mẹ của Hoàng đế và mẹ Hélène là chị em ruột. Nhưng François Joseph đã xin với Đức Giáo Hoàng La Mã cho phép cuộc hôn nhân trái luật ấy.

Sáng hôm sau, lâu đài Possenhofen kết hoa kết lá từng bừng náo nhiệt, kẻ hầu người hạ ra vô tấp nập. Mọi người hồi hộp chờ Hoàng đế.

10 giờ, công chúa Hélène còn đứng soi gương, đánh lại tí phấn trên đôi má hồng đào, thì nghe tiếng vó ngựa rộn rịp nhịp nhàng mỗi lúc mỗi gần Possenhofen. Vị Hoàng đế trẻ tuổi, đi xe tứ mã, có một đoàn lính kỵ mã chạy theo hộ vệ... Nhưng thay vì chạy thẳng vào sân, xe của Hoàng đế ngừng nơi cổng. Có lẽ thấy cảnh vườn rộng lớn, xinh đẹp, cỏ cây đầy bóng mát, hoa nở muôn màu như một bông lai tiên cảnh, Hoàng đế đi một mình dạo chơi xem vườn, chưa vào lâu đài vội.

Tôn trọng sở thích bất ngờ của vị Hoàng đế trẻ tuổi, Cựu-Vương Maximilien và quận chúa Ludowika vẫn đứng chờ trước bao lơn, không muốn quấy rầy vị chàng rể oai nghi... mơ mộng...

Ngài bước chậm rãi, ngó say mê hai con bạch nga bơi yếu điệu, duyên dáng trên mặt nước hồ xanh... Bỗng Ngài trông thấy một thiếu nữ mặc toàn trắng, đẹp rực rỡ, đôi mắt xanh đầy ánh sáng, tóc vàng óng ánh chảy xuống đến hai bên vai, nhờn nhơ với gió...

Ai đấy nhỉ ?

Không phải công chúa Hélène, vì Hoàng đế đã biết mặt Hélène, nàng cao lớn hơn, và 22 tuổi.

Thiếu nữ thần tiên đi trên cỏ xanh, chỉ mới độ 15, 16 tuổi, có hai con chó bergers đủng đỉnh đi cạnh nàng. Bỗng nàng chạy đến bá ngay cổ Hoàng đế, và cười dòn tan. Với giọng nói tinh nghịch và trong như pha lê, nàng bảo :

- Chào Hoàng đế ! Chị Hélène của em đang chờ anh trong phòng !

François Joseph bật cười. Ngài đổi ý kiến ngay tức thì, nở nụ cười say mê, nhìn Sissi :

- Không ! Anh sẽ cưới em. Hoàng hậu sẽ là em !

Rồi Hoàng đế nắm tay Sissi đi vào trước mặt Cựu-Vương Maximilien và quận chúa Ludowika, khẽ nghiêng đầu bảo :

- Trăm xin làm lễ đính hôn với công chúa Sissi.

Mọi người đều trố mắt ngạc nhiên. Nhưng Hoàng đế muốn, là Trời muốn.

Ngày 4.3-1854 hợp đồng giá thú được ký giữa Hoàng đế François Joseph 24 tuổi, và Công chúa Sissi, 17 tuổi.

Ngày 20-4, trước khi từ giã lâu đài Possenhofen để đi kinh đô Vienne thành hôn với François Joseph, Sissi viết trong nhật ký 6 câu thơ :

*Adieu, demeure silencieuse !
Adieu, vieux château,
Et mes premiers rêves d'amour !
Vous saluerez encore la mois de Mai
Mais aujourd'hui je vous dis adieu, chérie,
Je vais être si loin de vous !*

(Vĩnh biệt, ngôi nhà yên tĩnh.
Vĩnh biệt, lâu đài xưa,
Và những giấc mơ ái tình đầu tiên của ta !
Các người sẽ còn chào tháng Năm
Nhưng nay ta chào các người,
Ta sắp ra đi xa lắc xa lơ !)

Công chúa đi xe lục mã với đông đủ các chị em của nàng, cả cô Hélène, người chị này đáng lẽ được gả cho Hoàng đế. Hélène vẫn vui vẻ khuyên bảo em nên chiều chuộng Hoàng đế và trung thành với tình yêu của Hoàng đế.

Đến Munich, một đám đông dân chúng đón chào Hoàng hậu tương lai của xứ Autriche. Một chàng thi sĩ dâng tặng nàng hai câu thơ :

*Rose de Bavière à peine éclore
Nous vous saluons sur les rives du Danube !*
(Hỡi Hoa Hồng của đất Bavière vừa mới nở,
Chúng tôi chào Hoa trên bờ sông Danube !)

Nàng đến đâu cũng được toàn dân chúng đón chào bằng những tiếng «
Hoan hô Elisabeth ! Hoan hô Elisabeth ! »

Đến lâu đài Schoenbrun, một bà mạng phụ của Triều đình dâng lên nàng một tấm chương trình được in rất đẹp, bằng tiếng Đức :

« *Zeremoniel be idem öffentlichen Einzug ihrer koniglichen Hoheit, der durchlauchtigsten Prinzessin Elisabeth* ». (Nghĩ lễ chính thức đón tiếp Công chúa Elisabeth tại Vienne)

Ngày 24-4-1854, lúc 7 giờ tối, tại nhà Thờ Augustins, Công chúa Elisabeth làm lễ thành hôn với Hoàng đế François Joseph.

Đức Hồng-Y Giáo-chủ Rauscheri đọc mấy lời khen ngợi :

« *Từ hồ Constance đến biên giới Siebenburger, 38 triệu thần dân Autriche đặt hoàn toàn tin tưởng nơi Hoàng đế François Joseph và Hoàng hậu Elisabeth, và thân kính chào hai Ngài. Cầu chúc hai Ngài hoàn toàn triu mến nhau như một đôi tình nhân trốn trên một hòn đảo giữa những bão tố, một hòn đảo mọc đầy Hoa Hồng và Hoa Tím...* »

Hôn lễ cử hành xong, 21 tiếng súng đại bác nổ rền trời, mở màn cho các cuộc liên hoan chào mừng Hoàng hậu Sissi. Trở về Schoenbrun, Hoàng hậu và Hoàng đế ra đứng trên bao lơn hàng giờ để chào, dân chúng nhiệt liệt hoan hô hai người.

Sau bữa tiệc rất long trọng dùng toàn đĩa muổng bằng vàng y, Hoàng đế và Hoàng hậu lên tọa vị trên Ngai để tiếp nhận những lời chúc mừng nồng nhiệt của các Hoàng thân, Công chúa, các quan Đại thần, của Ngoại giao đoàn, và của các phái đoàn dân chúng.

Một giờ khuya, các nghĩ lễ đã xong, quan khách ra về. Mười hai tên lính cận vệ cầm những cây đèn nến to tướng, tiễn đưa Hoàng hậu Elisabeth về Loạn phòng với Hoàng đế.

Bỗng giữa đêm tân hôn từng bừng xinh đẹp ấy, một trận giông tố ào ào nổi dậy làm sụp đổ bao nhiêu nhà cửa, tung bay các mái ngói, đổ gãy các cây cối, để thành phố bị tàn phá tới bời.

Câu chuyện thần tiên của cô Công chúa Noel mới bắt đầu đến đây đã gần như chấm dứt !

Công chúa Sissi lúc 17 tuổi đã có tâm hồn nghệ sĩ, do truyền thống của cha, đến khi làm Hoàng Hậu Elisabeth của Autriche, cũng không bỏ được cái nghiệp chường phiêu lưu thơ mộng. Chẳng thế mà Hoàng hậu bảo khắc hình con chim Hải Âu (La Mouette d'Océan) trên con dấu của bà, để tượng trưng cho cuộc đời của bà phiêu linh đây đó, thích bay cao, xa đất gần mây, ưa hòa mình trong bão táp !

Ở Triều đình Vienne, bà đã tỏ ra một tâm hồn độc lập, luôn luôn muốn thoát ly ra khỏi khuôn khổ tầm thường như một con chim bị nhốt trong lồng vàng cứ muốn tung lồng bay ra mà chỉ đập cánh vào song.

Đã thế, nàng lại còn bị một bà mẹ chồng khủng khiếp, bà nữ Quận chúa Sophie, luôn luôn rất khắc nghiệt đối với các nghi lễ Triều đình. Hoàng hậu Elisabeth, với tính dễ dãi, với tâm hồn thơ mộng, cứ bị bà rầy la mãi, và bị những lời đàm tiếu, phê phán có ác ý, của phần đông các bà mạng phụ, phu nhân. Nhưng nàng bất chấp.

Một hôm có đại tiệc trong Hoàng cung, Elisabeth chủ tọa. Nàng cởi phăng đôi găng ra để ăn thông thả. Toàn thể quan khách đều vô cùng ngạc nhiên. Ngay lúc đó, bà mẹ chồng, nữ Quận chúa Sophie, truyền lệnh cho một nữ tỳ đến tâu khế với Hoàng hậu rằng theo phép xã giao thông thường cũng như nghi lễ bắt buộc ở Triều đình thì Hoàng hậu phải luôn luôn mang găng suốt trong các bữa đại tiệc. Tức thì Elisabeth trả lời : « Ta không mang găng, và cái thông lệ đó từ nay sẽ bỏ ». Bà mẹ chồng hết sức tức giận nhưng không làm gì được.

Hoàng hậu thường đi dạo phố buôn bán đông đúc của kinh đô Vienne một mình với một nữ tỳ. Một hôm nàng mua đồ lặt vặt trong một tiệm buôn ở đường Karterstrasse, một đường phố bình dân nhất. Dân chúng bu lại

đông nghệt để xem và hoan hô nàng. Cảnh sát làm phúc trình. Bà mẹ chồng biết được, rầy nàng một cách mỉa mai :

- Hoàng hậu ở kinh đô Vienne mà cũng tưởng như ở miền núi quê mùa của Hoàng hậu hay sao ?

Elisabeth đáp lại liền :

- Thừa Quận chúa, đâu cũng là đất nước của Autriche, và cũng là nhân dân của xứ Autriche.

Nàng rất thương dân nghèo. Nàng thường đi viếng các viện mồ côi, các bệnh viện, không sợ các bệnh truyền nhiễm, các nhà thương điên. Nàng rửa chân cho các bà già nghèo khổ.

Một dịp năm mới, nàng xin Hoàng đế một cuộc phóng thích lớn lao các tù nhân. Hoàng đế và mẹ phản đối. Nàng phải khóc lóc và dùng hết lý lẽ để yêu cầu Hoàng đế một cuộc đại ân xá phạm nhân. Sau cùng bởi cảm kích lòng yêu nước yêu dân và tình bác ái, nhân đạo của nàng nên Hoàng đế phải nghe theo nàng, ký sắc lệnh tha hàng nghìn tội nhân.

Sau khi sanh được hai gái, hai Công chúa kiêu diễm, bốn năm sau hôn lễ ngày 21-8-1858. Elisabeth mới sanh một Hoàng nam đặt tên là Rodolphe.

Sinh cậu con trai này rất khó khăn, Elisabeth suýt chết. Không ngờ Hoàng tử Rodolphe sau này khi lớn lên, sẽ tự tử với người yêu Vetsara, gây ra thảm kịch Mayerling mà các nhà sử sách thường nhắc đến.

Nhờ bác sĩ giỏi cứu mạng sau khi sinh Rodolphe, Elisabeth muốn thoát ly triều đình, liền xin phép Hoàng đế được đi du lịch các nơi. Sự thật, nàng muốn đi xa để thỏa mãn tính ưa phiêu lưu của nàng, và nhất là để tránh xa bà mẹ chồng quá khắc khổ.

Bây giờ người ta gọi nàng là « Hoàng hậu phiêu du » (l'Impératrice errante).

« Hoàng hậu phiêu du » không phải đi du lịch để hưởng thú nhàn hạ, xem các thắng cảnh, mà chính là để quên những buồn bực ở Triều đình, xa lánh bà mẹ chồng cay nghiệt, hủ lậu, không thích hợp với tính tình cởi mở, hòa nhã, và nhất là nghệ sĩ tính của Hoàng hậu. Hơn nữa, chính nàng đã thổ lộ tâm sự với cả Hoàng đế rằng nàng muốn « quên cảnh sống rực rỡ xa hoa của Cung điện » mà chính nàng không ưa. Ở Vienne, bà Hoàng-Thái-hậu Sophie nhảy đong đong lên khi được báo cáo của đại sứ Autriche ở Pháp gọi về méc với bà và Hoàng đế rằng Hoàng hậu Elisabeth ở Paris đi xe ô tô buýt như một kẻ thường dân. Ở Ai Cập, nàng tìm đến sa mạc, rồi đi lang thang trong sa mạc, giữa cơn nắng cháy, cho đến khi nào khát nước quá và mỏi chân nàng mới quay về. Nàng không cần ai phê bình, chỉ trích, vì nàng như con chim Hải âu bay lượn quá cao, không có mũi tên nào bắn trúng vào nàng được. Đi ngoài phố, nàng không muốn cho ai biết mặt, luôn luôn che chiếc dù hoặc cái quạt, để tránh những cặp mắt tò mò có thể khám phá ra nàng là Hoàng hậu Elisabeth của đế quốc Autriche.

Trong lịch sử Đông Tây, ít có một vị Hoàng hậu nào như thế. Một hôm, sau khi dạo lang thang trên bờ sông Seine để hóng gió, trò chuyện với các người đi dạo mát như nàng mà không biết nàng là ai, lúc trở về lâu đài tráng lệ của nàng thì được tin ông Jules Grévy, Tổng Thống Pháp đến thăm. Tổng Thống Grévy không quen với nghi lễ Vua chúa, tỏ vẻ ngượng ngịu, thì nàng tìm cách trò chuyện rất tự nhiên như một người bạn, bỏ hết các tục lệ phiền phức của Triều đình, khiến ông Tổng Thống Pháp càng kinh ngạc và càng kính trọng nàng như một vị Thần nữ. Có hôm ở Côte d'Azur, nàng đi dạo chơi xem các vườn hoa, mà cũng không cho ai biết tên, theo tính quen của nàng. Nàng vào xem vườn hồng rất đẹp của một bà triệu phú, phu nhân của một cựu Đại sứ Autriche. Bà này hách dịch đuổi nàng ra, tưởng một kẻ lạ giả vờ xem hoa để hái trộm hoa. Nàng mỉm cười, xin lỗi rồi ra đi. Tối hôm đó, có người cho con-mẹ « đại sứ » kia biết người thiếu phụ xem hoa lúc sáng chính là Hoàng hậu Elisabeth. Con-mẹ hoảng hốt, vội

vàng đi xe song mã đến biệt điện của nàng để tạ tội. Hoàng hậu Elisabeth vẫn tươi cười tiếp đón con-mẻ, không hề tỏ một chút nào giận dữ. Hoàng đế François Joseph nghe quan hầu thuật lại câu chuyện trên kia, phì cười bảo : « May phúc cho Hoàng hậu không bị con mẹ phù thủy ấy lấy roi quất cho một trận đòn ! ».

Có lần khác nàng ở Paris, Hoàng đế nghe tin vị Tổng Thống mới của nước Pháp là Sadi Carnot bị ám sát, Ngài biên thư khuyên Hoàng hậu nên coi đó như một bài học, và cần phải thận trọng, giữ gìn. Nhưng nàng không cần, và mỗi khi trông thấy bóng dáng những viên thanh tra mật thám có phận sự phải theo dõi nàng để che chở tính mạng của nàng, thì nàng tìm cách lên đi chỗ khác. Nàng muốn đi chơi tự do, đừng có ai theo dòm ngó, coi chừng nàng như một đứa con nít.

Một hôm, nàng đến thăm thành phố Hambourg của Đức. Thấy một lâu đài đẹp quá, nàng muốn vào xem. Đang đi chiếc xe ngựa bình dân nàng bảo xe quẹo vào sân, bị người lính gác cổng chặn lại, nhất định không cho vào. Thấy nàng cứ năn nỉ cho vào xem một lát rồi ra ngay, người lính gắt gỏng :

- Đã bảo cấm người ngoài, không được vào ! Đây là Biệt điện nghỉ mát của Hoàng đế nước Đức, chứ không phải một tàng cổ viện.

Bấy giờ nàng mới tỏ vẻ với người lính :

- Tôi là Hoàng hậu Elisabeth, nước Autriche.

Người lính không tin, tưởng là một con mẹ điên bèn cười xòa lên rồi gọi viên Đại úy chỉ huy ở trong trại, với giọng khôi hài :

- Thưa Đại úy, có một bà khách lạ thật đẹp muốn xin phép vào thăm biệt điện.

Viên Đại úy từ trong trại nói vọng ra :

- Không cho vào !

Người lính nói tiếp :

- Người đẹp ấy tự xưng là Hoàng hậu Elisabeth nước Autriche !

Viên đại úy nghe nói có người đẹp, liền ra cổng xem. Té ra ông biết mặt Hoàng hậu Elisabeth, vội vàng đứng thẳng người chào, và hô lên :

- Hoàng hậu Autriche !

Người lính gác cũng hoảng hốt đứng nghiêm, bồng súng chào, và cả trại lính đều cầm súng chạy ra sân sắp hàng chào.

Nàng được đại úy kính cẩn đưa đi xem khắp biệt điện. Nàng rất thỏa mãn, và lúc ra về nàng hốt tất cả tiền ở trong bóp đưa tặng đại úy và anh em binh sĩ. Thật là một giai thoại hi hữu.

58 tuổi, Hoàng hậu Elisabeth vẫn còn tươi đẹp. Có lẽ nhờ một phương pháp do Công chúa Diane ở Poitiers truyền lại và nàng áp dụng rất siêng năng, là mỗi buổi sáng sớm, nàng cưỡi ngựa, cho ngựa chạy nhanh trong một tiếng đồng hồ. Nhờ khí trời có sương, có tia nắng mặt trời mới mọc, mặt nàng ửng hồng lên và cơ thể khỏe mạnh phi thường. Nàng bảo sương sớm trong ánh nắng bình minh có tính chất cải tử hoàn đồng còn hơn là nước suối của nữ thần Jouvence. Hằng ngày nàng chỉ uống sữa tươi và ăn trái cây. Nàng xa lánh các buổi tiệc và chỗ đông người, chỉ ưa đi du lịch, phiêu lưu giữa những cảnh đẹp thiên nhiên và làm thơ. Nàng thường bảo :

- Tôi chỉ có ba người yêu : Núi, Bể và Hiu quạnh.

Nàng chỉ khâm phục một thi sĩ : Henri Heine. Nàng bảo :

- Henri Heine là Thần Thơ.

Nhưng, ai có đọc kỹ những bài thơ của Henri Heine mới cảm thấy một định mệnh lạ thường, bởi Henri Heine là một nhà thơ của Định Mệnh ! Và bởi Hoàng hậu Elisabeth là một người đàn bà của Định Mệnh. Đó là cái ảm ảnh của đời nàng. Trong gia đình của nàng, đã có bao nhiêu người bị bất đắc kỳ tử ! Hình như Elisabeth tìm trốn tránh những bóng ma, mà cứ gặp những bóng ma ! Đây nhé : chị ruột của nàng, là nữ công tước d'Alencon bị

chết cháy trong hội chợ Bazar de la Charité, cháu ruột của nàng, nữ Công tước Mathilde, một cô bé mới có mười hai tuổi cũng bị chết cháy, vì bị cha cấm hút thuốc, một hôm cô em hút lén, bị cha bắt gặp, vội vàng giấu điếu thuốc đang cháy trong túi áo, bỗng lửa cháy áo rồi gặp gió cháy bùng lên, khiến cô bé mắc cỡ không dám cởi áo, bị chết thiêu luôn.

Người anh họ của Elisabeth, là vua Louis II ở Bavière, cũng một thi sĩ, bị chết chìm trong một hồ nước trong xanh, giữa những đàn bạch nga đang bơi lội, và ông cũng say mê bơi lội theo đàn nga trắng... Sau cùng là con trai của nàng, thái tử Rodolphe tự tử bên cạnh người yêu Vetsara ở Mayerling.

Thế rồi, một hôm... ngày 10.9.1898, một tin sét đánh từ Genève loan đi khắp Âu Châu : Hoàng hậu Elisabeth d'Autriche bị ám sát !

Mới nghe, không một người nào tin được. Hoàng đế François Joseph bị ám sát hụt mấy lần thì người ta còn hiểu được nguyên nhân, chứ Hoàng hậu Elisabeth bị ám sát, thì thật là chuyện phi lý.

Thủ phạm, bị bắt ngay được tên là Luccheni, một tên vô chính phủ, người Ý, sinh ở Paris năm 1873, bị tra hỏi, đã khai ngay :

- Phải giết chết những kẻ làm lớn trên thế giới này !

Hắn là thằng điên. Đáng lẽ hắn chờ cơ hội giết một vị Vua Chúa nào đó, nhưng định mệnh quá oái oăm lại xui hắn gặp một Hoàng hậu và định mệnh quá tàn nhẫn xui Hoàng hậu Elisabeth đúng chiều hôm đó, đi chơi lang thang trên bờ hồ Genève, đang tìm vần thơ, lại gặp một thằng khùng có tâm địa sát nhân. Vô cớ, hắn cầm con dao chạy tới đâm ngay vào ngực Hoàng hậu Elisabeth...

Nàng tắc thở trên bờ hồ thơ mộng...

25. – VICTORIA, NỮ-HOÀNG ANH-QUỐC



NỮ-HOÀNG Anh Quốc hiện nay, Elisabeth II, là cháu ba đời của một vị Nữ-hoàng lớn nhất trong Lịch sử nước Anh từ xưa đến nay : Victoria. Sinh năm 1819, chết năm 1909 (thọ 90 tuổi), bà lên ngôi từ năm 18 tuổi (1837), một tay bà cai trị Đế quốc Anh trong 64 năm, đã làm cho nước Anh từ một nước yếu đuối, ít mở mang, trở nên một cường quốc hùng cường nhất của thế giới từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, được toàn thể nhân dân Anh nhiệt liệt sùng bái, và cả thế giới kính phục.

Không phải như Nữ hoàng Catherine II của nước Nga, hay như Từ Hi Hoàng thái hậu của Trung quốc, mà đời tư bừa bãi về tình duyên dù sao cũng để lại một vết nhơ trong lịch sử của họ, Nữ hoàng Victoria đã nêu một gương xán lạn về tài hoa cũng như đức hạnh trên cả hai phương diện chính trị và gia đình : trung thành với tổ quốc và dân tộc Anh như thế nào, bà cũng thủy chung với chồng bà như thế ấy, chứng tỏ một vị Nữ chúa oai nghiêm, và hiền hòa, một người vợ âu yếm, một người mẹ gương mẫu, một bậc phụ nữ tài giỏi vào bậc nhất trong Lịch sử nước Anh và Lịch sử nhân loại.

18 TUỔI LÊN NGÔI

Không ai ngờ một cô công chúa từ nhỏ tới giờ chỉ biết chúm mũi vào sách học, bỗng được lên ngôi Vua, đã tỏ ra một thái độ bình tĩnh và oai nghi như công chúa Victoria.

Ngày 20 tháng 6 năm 1837, hồi 5 giờ sáng, công chúa còn đang ngủ trong lâu đài Kensington, thì giáo chủ ở Canterbury và viên Thị Vệ Đại thần của Anh triều đến gõ cửa. Mẹ của công chúa là nữ Công tước Kent vội vàng đánh thức con gái dậy. Nàng điềm nhiên khoác tạm chiếc áo dài, và thông thả đi một mình ra phòng khách.

Viên Thị Vệ Đại thần quỳ xuống trước mặt Công chúa và kính cẩn báo tin để nàng biết theo Hiến pháp Anh, từ giờ phút này nàng là Nữ hoàng của Anh quốc. Nàng mỉm cười duyên dáng gật đầu, không nói một lời. Cô Công chúa 18 tuổi không ngạc nhiên, không tỏ vẻ vui mừng, không sợ sệt.

Đúng 11 giờ, thủ tướng Melbourne đến đón Nàng tới chủ tọa Hội đồng chánh phủ đầu tiên của nàng. Tất cả Triều đình hồi hộp đợi chờ, bỗng hai cánh cửa mở rộng, lính thị vệ hô to : « Nữ-hoàng », toàn thể các vị Tổng trưởng, Đại tướng, Đô đốc đều đứng dậy : từ ngoài cửa bước vào một thiếu nữ, thướt tha, mảnh khảnh, để tang cho cha, đi mạnh dạn, điềm nhiên, đến ngồi trên Ngai Vàng. Với một giọng thật rõ ràng, thật chững chạc, và êm đềm duyên dáng, nàng đọc bài huấn từ đầu tiên để khai mạc Hội đồng chánh phủ.

Xong, vẫn nét mặt điềm tĩnh và dịu hiền không thay đổi, vị Nữ-Hoàng trẻ tuổi chào mọi người, và bước ra về giữa những cặp mắt ngạc nhiên và kính phục của tất cả các nhân vật chánh phủ.

Ngoài đường, dân chúng vỗ tay reo mừng ầm ĩ, và bài quốc thiều « cầu Chúa cứu Nữ-hoàng ! » – God save the Queen – được hát lên vang dậy cả

kinh thành London và khắp nước Anh.

Về tới cung điện, vừa gặp mẹ, nàng hỏi :

- Má ơi, hôm nay con đã thật là Nữ-hoàng nước Anh rồi phải không ?
- Con đã thấy rõ rồi.
- Thế thì má hãy để con ngồi một mình trong một tiếng đồng hồ.

Ai cũng biết từ lúc nhỏ đến bây giờ, Công chúa Victoria luôn luôn ở bên cạnh mẹ. Lúc học, lúc chơi, lúc ăn, lúc nghỉ, đều có mẹ kèm một bên. Nữ Công tước Kent săn sóc cho con gái từng ly từng tí, nhất là về trí dục và đức dục. Nhưng bây giờ công chúa đã thành ra Nữ hoàng, cử chỉ đầu tiên của nàng là tỏ cho mẹ và mọi người thấy rõ rằng nàng sẽ là một vị Nữ hoàng cương quyết, thông minh, không chịu ảnh hưởng của ai hết, chỉ biết quyền lợi của nước của dân, và danh dự và bổn phận của một vị Quốc trưởng. Sau khi suy nghĩ một tiếng đồng hồ, nàng truyền lệnh đưa mẹ sang ở một lầu đài khác để nàng ở một mình trong Điện. Nàng muốn vị Nữ hoàng phải tự mình quyết định mọi việc quan trọng trong nước, không nên có mẹ, hoặc người nào khác ở bên cạnh và bày biểu nọ kia.

Mới 18 tuổi, vừa lên ngôi, Nữ hoàng Victoria đã có ý thức rõ rệt về trách nhiệm nặng nề của mình đối với quốc gia và dân tộc, trước mặt thế giới.

Bà mẹ đã nuôi và dạy nàng từ nhỏ đến lớn, bây giờ đã hết nhiệm vụ và không được xen vào việc nước. Đối với ông bác ruột của nàng là Vua Léopold của nước Belgique, nàng cũng có thái độ cương quyết như thế. Và sau này, ngay đối với chồng, người chồng rất yêu là Albert, Nữ hoàng Victoria cũng không bao giờ để cho xen vào việc triều chính.

Và cô gái 18 tuổi ấy một mình đã nắm vững vận mệnh của đại cường quốc Anh trong 64 năm trời.

VỢ CỦA MÌNH ĐÂY, ALBERT !

Ba năm đầu từ khi lên ngôi, Nữ hoàng Victoria chưa muốn lấy chồng. Tuy lúc bấy giờ nàng đã có một người yêu trong đám các người anh họ của nàng, là hoàng tử Albert, con ông bác ruột, Léopold, Vua nước Belgique, nhưng nàng không nghĩ đến chuyện hôn nhân. Nàng yêu Albert nhất trên đời, và hồi 17 tuổi, nàng đã chép trong nhật ký : « Ta yêu anh Albert nhiều lắm, nhiều lắm, nhiều hơn hết thấy các người anh họ khác, Albert đẹp quá, đẹp quá, với đôi mắt xanh xanh, đôi môi ngon lành, hai hàm răng trắng nõn, trắng nõn. »

Nhưng khi lên ngôi rồi, Victoria do dự chưa muốn lấy chồng. Nàng muốn một mình đóng vai Nữ hoàng trong một thời gian hoàn toàn tự chủ, không bị một thế lực nào, hay một ảnh hưởng nào làm sai lệch nhiệm vụ khó khăn và quan trọng của nàng.

Đã nhiều lần, nàng đã tỏ cho vị Thủ tướng lão thành của chính phủ thấy ý chí cương quyết của nàng muốn làm theo ý mình, miễn là không trái với Hiến Pháp và không hại đến quyền lợi của quốc gia.

Nhưng được ba năm, chính phủ, dân chúng, triều đình, ai nấy cũng yêu cầu Nữ hoàng lo việc gia thất.

Năm 1840, nàng bằng lòng kết hôn với hoàng tử Albert, người anh họ của dòng dõi Saxe – Cobourg ở Đức. Albert là một chàng trai giàu tình cảm nhưng nghiêm khắc, thích đời sống gia đình, ưa âm nhạc, thích giao du với các văn nghệ sĩ tài hoa, nhưng lại ghét đàn bà và nhất là những đàn bà hay làm dáng hoặc lăng lơ. Có những đêm đại hội, Nữ hoàng khiêu vũ cho đến sáng, còn Albert thì 10 giờ tối đã nằm ngủ trên ghế tràng-kỷ trong Điện. Albert muốn tham dự việc nước, nhưng Nữ hoàng Victoria cho biết rằng Hiến pháp của Anh quốc không cho phép điều đó, và nàng cứ để chàng ở ngoài rìa việc chính trị.

Thỉnh thoảng, Albert thấy cần nói với vợ một đôi ý nghĩ của chàng về một vấn đề quan trọng, Nữ hoàng mỉm cười âu yếm bá cổ chồng, vuốt ve chồng và lẩm bẩm những câu : « Mình đáng yêu lắm... em yêu mình lắm... mình cưng của em... ». Như thế, tức là Nữ hoàng thích nói chuyện yêu đương và hạnh phúc gia đình với chồng hơn là nói chuyện chính trị. Albert hiểu ý vợ, đành làm thỉnh vậ. Ai cũng biết Nữ hoàng yêu chồng say mê, và đối xử với chồng hoàn toàn là một người vợ dịu hiền từng phục, trung thành và tận tụy. Một hôm Albert giận vợ, bỏ vào phòng riêng, đóng chặt cửa. Nữ hoàng Victoria cũng tức giận chạy theo, gõ cửa. Trong phòng, Albert hỏi :

- Ai đấy ?

Victoria đáp :

- Mở cửa cho Nữ hoàng nước Anh.

Albert không thèm mở, làm thỉnh. Một lúc lâu, Victoria lại gõ cửa. Lại có tiếng Albert hỏi :

- Ai đấy ?

- Vợ của mình đây, Albert ! Mở cửa cho em.

Bấy giờ Albert mới mở cửa cho vợ. Victoria phục người chồng cương quyết, liền ôm lấy chồng, hôn lấy hôn để rồi xin lỗi chàng. Từ đó về sau, Nữ hoàng Victoria thỉnh thoảng nghe lời chồng về một vài vấn đề quan trọng khó giải quyết. Trong tập nhật ký của bà, bà có ghi : « *Albert rất quý báu của ta, Albert là không ai so sánh được...* ».

Ở gần chồng, nhận thấy Albert là một người đàn ông thông thái, hiểu biết sâu rộng, tính tình lãng mạn nhưng cao thượng, vị Nữ hoàng trẻ tuổi càng ngày càng yêu chồng, tỏ ra một cô vợ rất hiền lành và rất quý trọng chồng. Không những bấy giờ bà đã để ông Hoàng Albert tham gia vào Quốc chánh, bà lại còn nghe lời Albert triệt để trong tất cả mọi việc, hoàn toàn từng phục ông về mọi phương diện Quốc gia, Quốc tế và gia đình. Đến

đổi triều đình và dân chúng Anh quốc, cũng như các nhà ngoại giao trên thế giới đều ngạc nhiên rằng trước kia Nữ hoàng Victoria rất cương quyết, nhiều khi độc tài, mà từ khi lấy chồng được một năm bà đã hoàn toàn thay đổi, trở nên một người vợ rất ngoan ngoãn, hiền lành, quý trọng và phục tùng phu quân triệt để.

Những ngày rảnh công việc, bà cỡi ngựa đi dạo chơi với Albert trên cánh đồng quê. Bà hỏi ông những điều bà không biết về các môn khoa học, văn học, lịch sử, và ông trả lời cho bà nghe thông suốt mọi vấn đề. Cứ mỗi lần đi dạo như thế, là Nữ hoàng Victoria được nghe phu quân Albert nói cho biết cây này tên là cây gì, nó sống cách nào, hoa và trái của nó như thế nào, nó chịu những khí hậu nào, nó được dùng làm gì, đời sống của loài ong như thế nào, của loài kiến như thế nào, ai đã xây dựng lâu đài kia, tiểu sử của nhân vật ấy như thế nào, đây là quê hương của một thi sĩ tên gì, ở thế kỷ nào, và ông đọc cho bà nghe vài đoạn thơ hay của thi sĩ.

Nhờ vậy mà Nữ hoàng Victoria học hỏi thêm được rất nhiều về văn hóa.

Trong các đám tiệc lớn, các Đại sứ và Lãnh sự ngoại quốc cũng như các vị Bộ trưởng chính phủ rất đổi kinh ngạc được nghe Nữ hoàng Victoria nói chuyện thông suốt về nhiều vấn đề lịch sử, khoa học, văn học, địa dư của thế giới tự cổ chí kim. Họ cũng biết vị giáo sư thông thái của bà không ai khác hơn là ông Hoàng Albert.

Mùa đông trời rét buốt, không đi chơi được thì Nữ hoàng Victoria ở nhà ngồi thêu những tấm thảm, đan những áo len, và trong lúc ấy chồng bà đọc cho bà nghe lịch sử Hiến pháp của các quốc gia hùng cường trên thế giới. Ông vừa đọc, vừa giảng, so sánh với Hiến pháp nước Anh, và rút kinh nghiệm lịch sử trong việc chính trị, để cho bà hiểu và theo đó mà cai trị nước Anh.

Trước kia Nữ hoàng Victoria còn trẻ tuổi, ham khiêu vũ và đi xem hát, nhưng từ một năm sau khi sống chung với ông Hoàng Albert, nhiệm theo tính chồng, bà chỉ ở trong cung điện với ông, lo việc gia đình, săn sóc con cái, đánh đàn cho ông nghe, hoặc nghe ông giảng giải các vấn đề quan trọng.

Trong tập nhật ký của bà, Nữ hoàng Victoria có chép : « *Cảm ơn Chúa ! Cuộc đời của tôi bây giờ thay đổi hẳn. Bên cạnh Albert, tôi mới hiểu thế nào là chân hạnh phúc !* »

Ông Hoàng Albert yêu vợ, chiều vợ, mà cũng có nhiều lần tỏ ra cương quyết với vợ để tránh cho bà vợ của ông một vài hành động sai lầm mà một người đàn bà, dù người ấy là Nữ hoàng nước Anh, thường tự mình không thấy rõ cái nguy hại về sau. Nữ hoàng Victoria luôn luôn vâng lời chồng. Trong quyển hồi ký của bà, bà có thú nhận rằng : « *Nhờ ta vâng lời Albert mà tránh được các hành vi vụng về. À ! Nếu không có Albert thì ta đã làm lỗi biết bao nhiêu điều đại dột có hại cho vận mệnh Đế quốc Anh !* »

Ông hoàng Albert rất thận trọng trong mỗi cử chỉ, điềm đạm trước mọi biến cố, và chu đáo giúp đỡ rất nhiều cho Nữ hoàng Victoria. Các nhà Sử học Anh quốc đều công nhận điều ấy.

Mỗi buổi sáng, ông dậy thật sớm, ngồi bàn làm việc một mình trong yên tĩnh, không muốn có ai quấy rầy. Trên bàn thắp một ngọn đèn xanh, cây đèn rất tiện mà ông mua bên Đức. Ông ghi chép các giấy tờ xem xét các bản báo cáo của các Bộ, đặt ra các sắc lệnh. Đến 8 giờ, Nữ hoàng ngủ dậy, vội vàng đến văn phòng coi công việc của chồng làm, vâng lời chồng về mọi vấn đề, âu yếm hôn chồng để cảm ơn, rồi ký tất cả các lệnh do chồng đã làm sẵn. Xong rồi hai vợ chồng vào phòng ăn điểm tâm.

Albert làm tất cả các việc của vợ. Ông lo từng chi tiết về công việc lương viện, các Bảo tàng viện, về quân đội, về các trường đại học, trung học, tiểu học, các Hàn lâm viện Khoa học, các tổ chức kỹ nghệ, thương

mãi, lao động, nông nghiệp cho đến cả các vấn đề lật vạt về tiền công của thợ, và các loại phân để bón ruộng lúa mì...

Nữ hoàng Victoria sung sướng, thường tuyên bố với mọi người : « *Xưa nay không có một người vợ nào có được một ông chồng như Albert. Các đô thị, các thôn quê ở nước Anh vào ở khắp đế quốc Anh, đâu đâu cũng có dấu vết bàn tay tài hoa của Albert và trí óc vĩ đại của Albert... »*

Mấy nhà báo ở Luân Đôn đã phải viết, nửa thật nửa khôi hài : « *Albert là Vua nước Anh !* ».

Mà thật thế, nhờ có ông Hoàng Albert, mà nước Anh dưới thời đại Nữ hoàng Victoria đã trở nên một đế quốc hùng cường nhất và có uy tín nhất trên thế giới. Dân chúng Anh hoàn toàn ngưỡng phục và tôn sùng vị Nữ hoàng hiền lành của họ mà họ nhiệt liệt hoan hô trong mọi trường hợp. Vì họ được hưởng một đời sống sung sướng, đầy đủ, tự do, thỏa mãn về tinh thần và vật chất. Đối với ông Hoàng Albert, họ rất tôn trọng, và trong nước không hề có một phe đảng nào chống đối lại chính sách của Nữ hoàng Victoria và của chồng bà.

Nhưng vì ông làm việc quá sức, để giúp đỡ vợ cai trị một đế quốc cường thịnh rộng lớn, nên ông trở nên yếu sức, và mau già. Ông đã sỏi trán, rụng tóc và lưng khòm. Nữ hoàng lại càng ngày càng mập hơn, vui tươi hơn, con cái càng đông đúc, quốc gia hùng cường thịnh đạt.

Nhưng ông Hoàng Albert vẫn có tính nghệ sĩ. Ông hay chán đời. Một hôm ông bảo vợ : « *Mình à, tôi tin chắc chắn rằng nếu tôi đau nặng, tôi sẽ để cho đau rồi chết, chứ tôi không tranh đấu để sống.* » Nữ hoàng âu yếm hôn chồng và đáp : « *Em sẽ tranh đấu để cho mình sống.* »

Một hôm, năm 1861, ông bị bệnh thương hàn trầm trọng. Các bác sĩ danh tiếng nhất lo chữa nhưng bệnh tình không thuyên giảm. Nữ hoàng ngồi luôn bên cạnh chồng, đọc tiểu thuyết cho ông nghe khuây khỏa và đánh đàn cho ông vui. Bà vẫn lạc quan tin rằng chồng bà không thể nào chết được.

Ông mới 42 tuổi. Nhưng hôm sau, bà đang chủ tọa Hội đồng Nội các thì có quan cận vệ chạy đến cho biết ông Hoàng Albert vừa trút hơi thở cuối cùng.

Vừa nghe tin, Nữ hoàng hét lên một tiếng kinh hoàng, như một con thú bị nạn, và ngã gục xuống ghế chết giắc. Người ta phải cấp cứu thật lâu bà mới hồi tỉnh được.

MỘT BÀ VỢ GÓA TRUNG THÀNH ĐẾN CHẾT

Nữ hoàng Victoria góa chồng, còn sống được 40 năm nữa. Một mình bà đảm đương việc cai trị nước Anh cho đến 82 tuổi, băng hà năm 1901.

Suốt 40 năm góa bụa, Nữ hoàng Victoria vẫn một mực trung thành với kỷ niệm của chồng, không một ngày nào, giờ nào bà quên được hình ảnh của người yêu. Suốt 40 năm, các gian phòng trong Cung điện Buckingham từ hồi ông Hoàng Albert còn sống sắp đặt thế nào, bà để y nguyên như thế, không thay đổi một chiếc bàn, hay một lọ hoa. Cứ mỗi buổi sáng, mỗi buổi trưa, mỗi buổi chiều, và suốt 40 năm như thế, không một ngày nào quên lãng, đến bữa ăn là bà truyền lệnh phải đặt trên bàn ăn, ngay chỗ Albert thường ngồi trước mặt bà, những đĩa, muống, dao, nĩa, và khăn ăn, y như Albert còn sống. Sáng dậy, đến giờ Albert rửa mặt thường lệ, bà bắt phải pha nước nóng trong lavabo và mỗi bữa tối pha nước nóng trong phòng tắm vào đúng giờ chồng tắm như lúc ông còn sống. Trước khi đi ngủ, bà lấy bộ áo quần ngủ của chồng, sắp trên giường, như có ông hoàng Albert nằm thật bên cạnh bà.

Vua nước Belgique, có lần sang London viếng Nữ hoàng Victoria, có yêu cầu Nữ hoàng hoãn giờ tiếp kiến 10 phút. Nhưng Nữ hoàng không đồng ý. Bà nói thẳng với Vua Belgique : *« Tôi xin nhắc lại để Ngài hiểu cho rằng tôi triệt để tuân theo tất cả tập tục, giờ phút nghi lễ, cách thức sinh hoạt hàng ngày trong triều đình và trong cung điện do chồng tôi đã sắp đặt : tôi coi đó là lẽ sống của tôi, quyết định của tôi, tất cả những gì chồng tôi đã muốn, đã làm, đã bảo, nay mặc dầu chồng tôi không còn nữa nhưng tôi vẫn còn tuân theo. Không có uy quyền nào của nhân gian có thể yêu cầu tôi thay đổi một mảy may nào những cái gì chồng tôi đã muốn. »*

Giờ phút nào nhắc đến chồng bà, bà cũng nói với các nữ quan hầu cận : *« Albert yêu quý của ta... Hôm nay hoa hồng nở đẹp quá, à, nếu Albert yêu*

quí của ta còn sống... Hôm nay bát canh này chú bếp nấu ngon quá, à, nếu Albert của ta còn... Trời hôm nay bắt đầu đổ tuyết rồi, à nếu Albert yêu quí của ta còn... » v.v...

Luôn luôn bà nhắc nhớ đến « Albert yêu quí » của bà, và suốt 40 năm góa chồng, Nữ hoàng cứ như thấy chồng còn sống bên cạnh bà... cho đến đôi tấm kiếng soi mặt của bà đã cũ quá rồi, đã vàng khè và đã lu mờ, vị quan hầu xin cho đổi tấm kiếng mới. Nữ hoàng trừng mắt bảo : « Không, không. Người không biết rằng tấm kiếng này, Albert yêu quí của ta đã cùng soi mỗi ngày với ta ư ? »

Năm Nữ hoàng Victoria được 80 tuổi, dân chúng muốn tổ chức rất long trọng lễ mừng đại-thọ của bà, kéo nhau đến trước sân điện Buckingham, đông nghẹt có hàng mấy trăm ngàn người, vỗ tay hoan hô bà suốt mấy tiếng đồng hồ không ngớt, người ta thấy Nữ hoàng đứng trên bao lơn, khóc ròng rã. Toàn dân cảm động lại hô to lên lời chúc tụng và hát vang lên bài Quốc thiều « Chúa cứu Nữ hoàng ! ».

Nữ hoàng Victoria thăng hà năm 1901, thọ 82 tuổi.

26. – MATA-HARI, NỮ GIÁN-ĐIỆP QUỐC-TẾ



« NÀNG VĨ NỮ ĐỎ »

NỮ GIÁN ĐIỆP LỪNG DANH NHẤT THẾ GIỚI TRONG TRẬN ĐẠI CHIẾN 1914–1918. Làm trinh thám một lượt cho cả Nga, Đức, Hòa-Lan, Ý, Pháp, Anh... Tình nhân của hầu hết các Quốc-Trưởng, Đại-sứ và Tướng-lãnh Âu-Châu, trong hồi Đại-chiến. Sắc đẹp huyền bí lạ lùng của MATA-HARI đã làm đảo lộn cả cuộc diện Âu-Châu hồi đầu Thế-kỷ XX.

KHÔNG ai ngờ một nàng vũ nữ bí mật (sự thực thì không bí mật gì hết, chỉ tại nàng đổi tên và giấu nơi sinh trưởng, để cho ai nấy đều lầm tưởng rằng nàng là một mỹ nhân của đảo Java !), mà cả chiến cuộc Âu-Châu hồi đệ nhất thế chiến 1914–1918 đã bị biến đổi rất nhiều ! Hầu hết các tướng lĩnh, các Đại-sứ, các Quốc-Trưởng Nga, Đức, Pháp, Anh, Ý, Hòa-Lan, đều bị nàng lừa rất tài tình, chỉ tại vì họ say mê đôi mắt đẹp huyền bí lạ lùng của người tuyệt thế giai nhân ấy !

Mata-Hari chỉ là một vũ nữ, gần như một con điếm. Trước tòa án quân sự, nàng cũng nhận rằng nàng chỉ là một cô gái làng chơi. Ấy thế mà cả vận mệnh Âu-Châu và thế-giới hồi đầu thế kỷ XX, gần như ở trong tay nàng ! Mata-Hari thật là một người đàn bà phi thường vậy.

Nàng bị Tòa-án Quân-sự Pháp xử bắn ngày 15-10-1917, cái chết bi thảm khiến cho muôn vạn người khóc trên Thế giới, muôn nghìn người ca ngợi, hầu hết các báo đều bênh vực cho nàng. Đến nay đã nửa thế kỷ tính ra đã có trên 140 quyển sách viết về « những bí mật của đời sống và cái chết của Mata-Hari », và nhiều cuốn phim.

Ai cũng còn nhớ năm 1955, một cuốn phim nhan đề là « con gái của Mata-Hari » đã được quay tại Hollywood mà Greta Garbo đóng vai chính, làm Mata-Hari, được khán giả hoan nghênh nhiệt liệt...

Đây, tôi xin kể về « những bí mật của đời sống và cái chết của Mata-Hari. »

ÔNG HIỆU-TRƯỞNG MÊ CÔ NỮ SINH... CÔ HỌC-TRÒ PHẢI THÔI HỌC, Ở NHÀ ĐỌC TIỂU THUYẾT TÌNH

Xem bức hình in trên đây, ai cũng tưởng rằng Mata-Hari là một cô gái Ấn-độ, hay là Indonesia, nghĩa là một nữ đệ tử huyền bí của Ấn-độ giáo (Hindouisme) với những vũ điệu uốn éo, lả-lơi, trước tượng thần Civa. Chính nàng cũng tuyên bố với mọi người như thế, để cố giữ lấy tính cách « huyền bí » của nàng. Nhưng sự thật không phải thế. Điều tra tận nguồn gốc, người ta đã biết rằng Mata-Hari chỉ là cái tên hấp-dẫn do nàng bịa đặt ra từ khi nàng cũng bắt đầu bày ra một « vũ điệu thiêng liêng » và trở thành một vũ nữ có tiếng tăm ở Holland. Nàng thật là người Holland, và tên thật của nàng là Margaretha geertruida zelle, sinh ngày 7 tháng 8 năm 1876, tại Leeuwarden, một quận nhỏ của xứ Holland (Hòa-Lan), ở phía Bắc nước Belque và nước Pháp. Cha nàng là Adam zelle, có cửa hàng bán mũ, cũng nổi danh ở địa phương vì có bộ râu xồm xoàm, đen thui, và tính nết khả ố, cả quận ai cũng ghét. Vợ ông là bà Antje, khi sinh đứa con gái kia ra, thì được hàng xóm láng giềng ai nấy đều vui mừng khen ngợi vì đứa bé xinh đẹp quá. Cô Mụ bảo ngay : « Con nhỏ này lớn lên sẽ đẹp nhất thế giới, và tóc đen ».

Cô mụ nói đúng. Mới 12 tuổi, Margaretha đã lớn như cô gái 16 tuổi, sắc đẹp lộng-lẫy, và đôi mắt, nhất là đôi mắt... huyền bí âm u. Đôi mắt người Âu-Châu mà lại hơi xếch lên hai bên khóe như mắt người Á-Đông, lại to lớn, tròn con người đen nhánh, nhìn ai như thôi miên, muốn hút người ta.

Cô bé mới 12 tuổi mà ra đường ai cũng phải nhìn, nhất là đàn ông, đi khỏi rồi còn quay lại trầm trồ : « Con nhỏ ngộ quá há ! »

Cô 14 tuổi, thì người cha vỡ nợ, cửa tiệm bị tịch biên, mẹ cô buồn rầu chết, năm 1891. Margaretha vừa thi đỗ Trung-học, mồ côi mẹ, cha bị sạt nghiệp, gia tài không còn một đồng xu, được ông chú đem về nuôi cho đi học trường Sư-phạm, định cho sau này làm cô giáo.

Ông Hiệu-Trưởng trường Sư-phạm thấy cô nữ sinh đẹp quá đâm ra mê tít. Ông không để cho cô học hành gì được cả. Cứ mỗi buổi sáng, ông gọi cô lên văn phòng, đọc cho cô nghe những bài thơ của ông làm để tặng đôi mắt đẹp huyền bí của cô, với nào là đôi môi đầy men yêu đương của cô, nào là mái tóc huyền của cô, đen như một đêm mùa hè, nào là nước da của cô màu trời mơ, dịu-dàng man-mác... Cô nữ sinh Margaretha cứ cười ngất, không biết trả lời sao cả.

Cái trò lăng nhăng ấy kéo dài trong hai tháng. Margaretha chê ông Hiệu-Trưởng làm thơ dở-ợc, không cảm động tí nào cả. Về nhà cô lại méc với chú thím, và nhất định thôi học. Ông chú và bà thím chiều cô, để cô hoàn toàn tự-do. Margaretha ở nhà chuyên môn đọc tiểu-thuyết ái tình để giết thì giờ.

MÃY DÒNG RAO VẶT « KIẾM VỢ » CỦA MỘT ĐẠI-ÚY TRONG TỜ BÁO LÁ CẢI CỦA ÔNG CHÚ, LÀ ĐẦU DÂY MỐI NHỢ

Ông chú của cô có một tờ báo tên là « Tin mỗi ngày », một tờ báo sống dở chết dở, xuất bản tại thủ-đô La Haye. Một hôm Margaretha đọc trong báo ấy mấy dòng rao vặt ở mục « Hôn nhân » như sau đây :

« Đại-úy ở đạo quân Viễn Chinh của Anh-hoàng tại Ấn-Độ, về nghỉ phép ở Holland, muốn tìm một thiếu phụ trẻ, đẹp, duyên dáng, để kết hôn. Hoàn toàn kín đáo. Hộp thư số... »

Cô nữ sinh mơ màng suy nghĩ. Một Đại-úy, hẳn đã lớn tuổi rồi, nhưng không sao. Một Đại-úy của Quân-đội Anh-Hoàng tại Ấn-Độ, chắc là oai lắm. Ấn-Độ là một xứ xa lạ ở tít Á-Đông. Margaretha tưởng tượng nếu được đi du lịch đến các xứ này với một người yêu làm Đại-úy trong Quân đội Viễn chinh Anh-Hoàng, thì thật là một cuộc phiêu lưu ái tình thích thú lắm. Cô nữ sinh liền hăng hái lấy giấy bút viết thư cho viên Đại-úy không quen biết, và kèm theo bức ảnh.

Trước khi biết kết thúc vụ này như thế nào, ta nên biết rõ về Đại-úy. Tên là Rudolf Mac Leod, người Anh, Đại-úy thuộc về dòng dõi một quý tộc có danh tiếng trong Lịch sử xứ Scotland, một vùng ở phía Bắc England. Ông nhập ngũ trong quân đội Anh-Hoàng từ hồi 22 tuổi. 17 năm ở bên Ấn-Độ, bây giờ ông đã 39 tuổi, mới được nghỉ phép một tháng. Về Anh-quốc ông biết tin sắp được chuyển qua Java, trên quần đảo Indonesia, thuộc địa Holland, ông bèn sang chơi bên Holland, với ý định kiếm một người vợ đẹp của xứ này để đem theo qua Java. Vì ít giao du với phụ nữ nên ông định đăng mấy dòng « kiếm vợ » trên mặt báo « Tin tức mỗi ngày ». 40 tuổi, nhưng người ông rất khỏe mạnh, mặc y phục Đại-úy coi oai lắm,

lại có một bộ râu lún phún trên bờ môi, trông ra vẻ : một gã rất đa tình. Đăng quảng cáo xong, Đại-úy Mac Leod đợi một tuần lễ, nhận được 16 bức thư phúc đáp. Trong số đó, ông thấy có ảnh một nữ sinh tên là Margaretha Zelle, ở thủ đô La Haye là đẹp hơn cả, và đẹp lạ lùng, khiến ông mê ngay. Nhưng ông viết thư trả lời :

- Hỡi người đẹp không quen biết ơi, cô 18 tuổi mà than ôi, tôi đã 40 rồi, có thể yêu nhau được không ?

Margaretha viết thư đáp :

- Chả cần tuổi tác ! Có thể yêu nhau.

Đại úy Mac Leod lại viết :

- Tiếc quá, tôi đang bị sốt nặng lắm ! Không thể nào gặp cô được trong lúc này.

Margaretha trả lời : « Chả cần sốt rét ! Cho tôi biết địa chỉ, tôi đến thăm ông ». Cô nhận được phúc đáp liền : « Chả cần địa chỉ. Tôi chờ cô trước cửa Bảo tàng viện Amsterdam ». Thế là ngày chủ nhật 24-3-1895, Đại-úy Mac Leod mày râu nhẵn nhụi, nhưng phục bảnh bao, đứng trước cửa Bảo tàng viện, hồi hộp mong đợi người đẹp không quen.

Margaretha đến. Trước sắc đẹp rực rỡ huyền bí như một vị nữ thần Ấn-Độ, chàng trai Đại-úy sung sướng quá, mê ly quá, choáng váng mặt mày, muốn quỳ thụp xuống chân nàng. Cô nữ sinh 18 tuổi duyên dáng mỉm cười :

- Chào Đại-úy.

Chàng lính quýnh lắm bầm trong mồm :

- Chào... chào... Margaretha...

Tiếng sét đã đánh xoẹt vào hai trái tim xúc động...

Cuộc gặp gỡ hân là thú vị lắm, nên ngay hôm sau cô nữ sinh Margaretha Zelle viết thư cho chàng Đại-úy, đã ký là « Cô vợ bé nhỏ tương lai của anh, yêu anh vô kể ». Sáu ngày sau, ngày 30-3-1895, hai người đính hôn. Họ viết thư cho nhau mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều. Mãi đến cuối tháng Ba, nàng vẫn còn ký tên là « Cô vợ bé nhỏ trong tương lai của anh ». Cuối tháng Tư, sau bốn ngày chúa nhật ôm ấp nhau thật gần bó, Margaretha viết thư, bỏ hẳn chữ « tương lai » chỉ còn lại : « cô vợ bé nhỏ của anh » và tăng cường thêm mấy danh từ xưng hô mới : « người yêu riêng của em ».

Viên Đại-úy sung sướng nhất trên đời. Mặc dầu chị ông cản trở, bảo : « Sao chị xem con nhỏ ấy lẳng lơ quá », mặc dầu các bạn thân của ông cũng bảo : « Margaretha còn con nít quá, sợ bông bột lúc đầu, sau này nó sẽ cắn sừng cho anh ! ». Đại-úy Mac Leod nhất định cưới cô nữ sinh về làm vợ. Lễ cưới được tổ chức long trọng ngày 11 tháng 7 năm 1895, 6 tháng sau cái quảng cáo « tìm vợ » đăng trong tờ báo « Tin tức mỗi ngày ».

Cặp vợ chồng mới cưới về ở tạm nhà bà chị của chàng, Louise Leod. Nhưng hai tháng sau, chàng đã bắt đầu thấy « cô vợ bé nhỏ » của chàng hãy còn khờ khạo, và nhông nhéo quá. Tiền lương của ông Đại-úy không có bao nhiêu mà Bà Đại-úy cứ đòi sắm giày mới, giày mới, nón mới, áo mới, thế rồi ông Đại-úy nổi quạu, công kích cô vợ trẻ. Mac Leod là người trí thức yêu chuộng văn chương, âm nhạc, còn Margaretha thì tối ngày chỉ lo phấn sáp và diện bánh, rủ chồng đi ăn tiệm, đi khiêu vũ và đi coi hát.

Mac Leod bực mình nhưng rán chiều cô vợ đẹp.

Ngày 23 tháng 4 năm 1896 Margaretha đã lừng danh là người đàn bà đẹp nhất Amsterdam, được vào yết kiến Nữ Hoàng Wilhelmine ở xứ Holland. Nữ-hoàng cũng phải khâm phục nhan sắc diễm lệ tuyệt-trần của bà Đại-úy Mac Leod. Cả Triều đình Holland đều tấm tắc khen ngợi Đại-úy đã có diễm phúc cưới được người vợ tuyệt-thế giai nhân.

Thế rồi ngày 1-5-1897, Đại-úy đem cô vợ trẻ đẹp và đứa con trai đầu lòng mới sinh, tên là Norman, lên tàu Princes Amalia đi qua Indonesia quần-đảo, ở Đông-Nam-Á. Đầu tháng 6 hai vợ chồng ở tại thủ-đô Batavia rồi vài ngày sau Đại úy đổi đi đóng ở Wilhem I, một đồn binh hẻo lánh ở Trung bộ Java.

Đến đây Margaretha không có gì giải trí, đâm ra buồn chán. Phong cảnh rất nên thơ, nhưng Margaretha đâu có biết thưởng thức thiên nhiên, sơn thủy hữu tình đối với nàng chẳng có ý nghĩa gì cả. Cả ngày nàng chỉ ngồi trước tủ kính, bôi son trét phấn và lo trau dồi sắc đẹp, không ngó ngang gì đến việc gia đình và con cái.

Rudolf Mac Leod được lên chức Thiếu-tá và đổi đến Hải-cảng Malang. Margaretha được đến nơi đây, lấy làm thích thú lắm. Malang, cũng như Nhatrang một hải-cảng lớn, có đủ tiện nghi của một thành phố tân-tiến, đủ các trò giải trí, các nhân vật cao cấp, các tiệm khiêu vũ, các nhà hát. Tháng 5 năm 1898, Margaretha lại sinh đứa con gái tên là Louise Jeanne. Hạnh-phúc gia-đình của viên Thiếu-tá Rudolf hình như được xây đắp vững bền hơn. Nhưng đó chỉ là bề ngoài mà thôi. Nhan sắc diễm tuyệt của bà Thiếu-tá trẻ tuổi, ham diện, ham chơi, là nguyên nhân của sự gãy đổ sau này.

Tháng 9, nhân ngày lễ mừng Nữ-hoàng Wilhelmine lên ngôi, hai viên Trung-úy đẹp trai có soạn một vở kịch mà họ mời bà Thiếu-tá đóng vai chính là vai Hoàng-hậu Đêm ca-vũ nhạc kịch do quân đội tổ-chức được thành công rực rỡ là nhờ bà Thiếu-tá kiêu diễm chủ tọa. Các tướng-lãnh, các sĩ-quan, các nhân-vật cao-cấp của chính-phủ bao vây chung quanh bà Thiếu-tá và không ngớt ngợi khen bà, hoan hô bà một cách nồng nhiệt. Ai nấy đều đua nhau nịnh bợ bà để được bà trao tặng một nụ cười...

Thiếu-tá Rudolf hãnh-diện có người vợ được thiên hạ tâng bốc lên mây xanh như thế, nhưng dần dần ông nhận thấy nàng trao đổi nhiều liếc mắt tình tứ với các viên sĩ-quan khác, nhiều nụ cười đầy hứa hẹn với các chàng

trai trẻ... Ông đâm ra ghen tức, mỗi ngày mỗi ghen... ghen dữ tợn, ghen ghê gớm, ghen ồn ào náo động cả thành phố Malang...

Ông liền xin di chuyển đến Medan (đảo Sumatra) một nơi đìu hiu vắng vẻ... cũng như Pleiku, Kontum vậy ! Margaretha nhất định không đi theo chồng.

Thiếu tá Rudolf đành đi một mình để cô vợ trẻ đẹp « Hoàng hậu Java » ở lại Malang.

Lúc đầu, nàng còn trả lời những bức thư yêu nhớ của chồng si-tình, dần dần nàng lạnh nhạt, không thèm viết thư, không thèm hỏi han thăm viếng nữa. Hai đứa con của nàng, nàng cũng bỏ bê, ốm yếu xanh xao, không ngó ngàng đến. Thiếu-tá hoàn toàn thất vọng, sinh ra oán ghét và sau cùng quyết định ly-dị. Nhưng nàng không chịu ly-dị.

Ngày 27-6-1899, đứa con trai lớn, Norman, bị con đày tớ mọi thuốc chết.

Thiếu-tá đau khổ đến cực điểm, khóc lóc thê thảm và van xin Margaretha bằng lòng ly-dị để cho chàng thoát khỏi tình thế tuyệt vọng. Nhưng bà thiếu-tá trẻ đẹp duyên dáng lắc đầu : « Tôi không muốn ly-dị, vì tôi đợi anh chết để tôi được lĩnh tiền trợ cấp của quả-phụ » !

Tức mình, Thiếu-tá nắm đầu tóc của vợ lôi kéo nàng ra đường và lấy roi cá đuối đánh nàng bầm tím cả thân thể. Chàng còn rút súng ra chia vào mặt nàng : « Mày không chịu ly dị thì tao bắn mày chết ngay bây giờ » !

Cả thành phố đều xôn xao về vụ gia-đình của Margaretha Zelle và Thiếu-tá Rudolf.

Ngày 30-8-1902, tòa án Amsterdam xử cho vợ chồng ly-dị, Thiếu-tá Rudolf lấy ngay người vợ khác, còn Margaretha Zelle, « Hoàng-hậu Java » về ở với cha, tại thủ-đô La Haye.

Năm 1903, nàng đổi tên là Mata-Hari, sang Paris làm nghề vũ-nữ.

MATA-HARI, NÀNG VŨ-NỮ ĐỎ, BẮT ĐẦU LÀM MÊ HOẶC CÁC GIỚI NGOẠI-GIAO QUỐC-TẾ Ở PARIS

Ở Paris, Mata-Hari tự xưng là một vũ-nữ của đảo Java, chuyên môn múa các vũ khúc Ấn-Độ theo các sự tích huyền bí của Thần Vichnou. Ai cũng lầm tưởng rằng Mata-Hari không phải là người phụ-nữ Âu-châu, vì sắc đẹp của nàng và lối khiêu vũ của nàng y hệt như người Ấn-Độ và ai cũng tin rằng tuy Mata-Hari quê ở đảo Java của quần đảo Indonesia nhưng nàng tuyên bố rằng nàng vẫn theo tục lệ ca-vũ huyền bí của Ấn-Độ-giáo từ đời Thượng-cổ, trước thời kỳ Phật giáo nữa.

Lần đầu tiên trong một buổi dạ hội ở tòa Đại-sứ Chili tại thủ-đô Pháp, Mata-Hari ra mắt các giới ngoại giao quốc-tế, khiến cho toàn thể khán giả đều vô cùng xúc động. Trước khi giới thiệu Mata-Hari, một ông già người Ấn-Độ râu tóc bạc phơ, tuyên bố mấy lời sau đây (theo lời thuật lại của một nhà Văn-sĩ Mỹ có dự buổi trình diễn ấy) :

- Thưa các Ngài, tôi xin phép giảng giải sơ qua ý nghĩa của vũ-khúc mà nàng Mata-Hari, người đẹp của Java, sắp trình diễn nơi đây. Đây là sự tích nàng công chúa Anuba biết ở dưới đáy biển Ấn-Độ có một cái vỏ hến đựng một viên ngọc đen giống như viên ngọc huyền nạm trên chiếc gương thần của Mescheb. Công chúa Anuba muốn có viên ngọc đen ấy, bèn tìm cách quyến rũ anh lưới chài Amry để xúi anh xuống dưới đáy bể mò lấy viên ngọc quý cho nàng. Người thuyền chài hoảng hốt, nói với công chúa rằng việc nàng muốn đó rất là điên rồ, vì cái vỏ hến có viên ngọc kia do một con ác quỷ dữ tợn đang gìn giữ, ai đến gần sẽ bị nó vồ nuốt vô bụng. Nhưng công-chúa nhất định muốn có viên ngọc quý. Nàng nũng nịu, làm tất cả các điệu bộ khiêu gợi, với cặp mắt sáng rực như lửa, cám dỗ anh thuyền chài

cho đến say mê nàng. Anh lặn xuống đáy biển để rồi một lúc sau trở lên, đem được viên ngọc cho Công-chúa Anuba, nhưng thân thể anh đã bị con ác quỷ cào cấu bầu xé đã nát thịt tan xương, đầy cả máu me...

- Công chúa không cần nhìn cái xác gần chết của anh thuyền chài. Nàng chỉ nâng niu viên ngọc đen dính máu, ôm nó lên ngực, lên môi và múa hát mê ly... ảo huyền... trước ngọn đèn thần của tượng thần Vichnou... Nàng Mata-Hari sẽ đóng vai Công chúa Anuba, nàng đẹp một sắc đẹp huyền-ảo mê-mê như nàng Urwaci, trong sạch như nàng Damayanti từ trong đèn thần Sakuntala hiện ra trước người thuyền chài...

Ông già Ấn-Độ vừa nói đến đây, thì tất cả đèn trong phòng đều tắt hết, chỉ còn sáng rực rỡ một ngọn đuốc cháy hoe trên vũ đài mờ ảo... Một nữ thần xuất hiện, với một sắc đẹp huyền bí lạ thường, gần như khóa thân : đây là Mata-Hari hiện thân Công-chúa Anuba... Nàng múa qua múa lại, uốn éo thân thể nõn-nà, uyển chuyển những đường cong tuyệt-mỹ... Làm cho gần 200 khán giả, đại diện của toàn thể các nước trên Thế giới... hồi hộp... im lặng, nín thở... Như bị thôi miên, bị mê man trong giấc mộng huyền mơ...

Suốt hai tiếng đồng hồ, cả vũ-trụ lạ lùng huyền linh, say sưa nàng Vũ nữ Ấn-Độ của Mata-Hari...

Mata-Hari ! Mata-Hari ! Sáng hôm sau các báo ở Paris đều đăng hình ảnh nàng và viết bài tường thuật đêm ảo tượng ở tòa Đại-sứ Chi-li, với những lời khen tặng, ca-ngợi đặc biệt nàng « Vũ nữ đỏ » « Vũ nữ máu » « Vũ nữ thần tiên » có một không hai trên thế giới, vô tiền khoáng hậu tự cổ chí kim...

Chỉ có hai tiếng đồng hồ và một vũ khúc, mà tiếng tăm của nàng Mata-Hari bỗng dựng nổi dậy cả kinh thành Paris, vang lừng khắp các Thủ-đô Âu-Mỹ.

Sau mỗi buổi trình diễn ca vũ như thế, nàng được hàng trăm nghìn người say đắm ước mơ. Các nhà triệu phú, các nhân vật thượng lưu quốc tế

ở Paris tranh nhau mời nàng dự tiệc và khiêu vũ, kẻ đón người đưa tấp nập.

Người ta tò mò hỏi nàng là người quê quán ở đâu, thì nàng giấu lai lịch thật của nàng, mà bịa đặt cho có vẻ ly kỳ bí mật như sau đây :

- Em sinh ở miền Nam xứ India, trên bờ biển Malabar, nơi một thành phố thiêng liêng tên là Jaffuapatam. Gia đình em thuộc về hạng quý tộc Brahmanes. Thân sinh của em, Suprachetty, vì có tâm hồn thanh cao và bác ái, nên được dân chúng tôn thờ là Assirvadam, có nghĩa là « Được Thượng Đế yêu thương ». Thân Mẫu của em là một vị Nữ tu sĩ tinh khiết ở đền Kanda Swany, chết hồi 14 tuổi, ngay hôm sinh em ra đời. Các vị tu sĩ làm lễ hỏa táng cho Mẹ em xong, rồi họ nuôi em trong đền và đặt tên em là Mata-Hari, có nghĩa là « Con cô của Bình-minh ». Đến khi em biết đi được một bước, họ nhốt em trong một hầm kín ở dưới đất, trong đền Siva, để tập cho em điệu múa trong các lễ tế thần, theo như Thần-Mẫu em đã múa. Múa xong em được đi lên chơi trên vườn chùa, và hái những cánh hoa lài để tếp thành những vòng hoa thơm trắng đem trang trí điện thờ Thần. Đến khi em 14 tuổi, đã đến tuổi dậy thì, một đêm xuân, Satky pudja, vị nữ tu-sĩ cai quản đền Siva, làm lễ thành hôn cho em với thần Siva, và chỉ giáo cho em các nghi thức huyền ảo của ái tình và tín ngưỡng...

Nói đến đây, Mata-Hari bỗng run khắp cơ thể, như bị thần Siva nhập vào thể xác, và đứng dậy múa. Những điệu múa lả-lơi, uyển-chuyển, làm nổi bật bộ ngực tuyệt đẹp của nàng, với những đường cong uốn éo, mềm mại, của tấm thân nửa kín nửa hở, đầy khêu gợi.

Những người nghe Mata-Hari kể chuyện như thế phần đông là các ông Hàn-lâm-Viện, các nhà học giả, các-ông Tổng-trưởng, Đại-sứ. Họ hỏi nàng : « Thế nào là nghi-thức ái-tình trong đêm xuân Satky-pudja ở đền Kanda Swany ? » thì nàng bịa đặt ra bằng lời nói huyền bí, bằng cử chỉ ly-kỳ ảo tưởng, các nghi thức lạ-lùng mà từ xưa đến nay không ai được biết.

Dưới ánh sáng chói lọi của muôn nghìn ngọn đèn màu, với hơi rượu ngà-ngà say, với những mùi thơm ngào-ngạt của các nước hoa lạ của Arabie làm ngây ngất toàn thể cử-tọa, Mata-Hari vận y-phục nghi-lễ vô cùng lộng lẫy, chỉ che sơ sài đôi tuyết-lê đầy đặn nở nang, và một tấm voan mỏng đeo đầy hột kim cương che dưới bụng, để hở rốn, và hở cả bắp đùi, cả đôi ống chân ngà trắng nõn, nàng vừa giăng giải từng điệu bộ, vừa uốn éo múa lại múa qua, uốn lên uốn xuống, nghiêng ngả, xoay tròn, đưa ra trước mắt mọi người cả những nét đẹp khêu gợi, mê-mê, của một thân thể lỏa lồ, đầy nhựa sống lên men của nhục dục.

Rồi bỗng dừng, trong lúc nàng đang như chìm đắm trong vũ-diệu mê ly, các ngọn đèn đều tắt, chỉ còn mờ ảo, một ánh sáng huyền mơ, một điệu đàn thần linh, xa xăm, trời dậy. Trên vòm trời (của sân khấu) ba ngôi sao xuất hiện. Một tu-sĩ râu tóc bạc phơ, chống gậy từ trong bước ra, dừng bước nhìn trời. Từ ba ngôi sao sáng rực, hiện ra ba vị Nữ thần... Tiếng đàn âm ì, rên rĩ, kéo dài trong đêm mơ, réo rắc như dây tơ, như náo nức, như thốn thức, như rạo rực trong hương mơ... Vũ-nữ Mata-Hari thối một tiếng sáo vi-vu, âm-u... tức thì từ trong rừng thẳm bò ra một con rắn thần... Rắn thần bò đến nàng, trườn lên mình nàng, quấn vào ngực nàng, rồi cùng với nàng say sưa trong điệu vũ mê-hồn...

Cảnh tượng ly-kỳ bí ẩn ấy khiến cho toàn thể khán giả đều hồi hộp, say sưa, như hoàn toàn bị thôi miên bởi sắc đẹp, bởi điệu múa, bởi không khí huyền kỳ bao bọc nàng vũ nữ của Kanda Swany.

Trong thời gian không lâu, từ địa vị người vợ của Thiếu-tá bị chồng bỏ, thất-nghiệp, bơ-vơ, nghèo-nàn, Mata-Hari đã bỗng dừng trở nên một vũ nữ danh tiếng, được muôn nghìn người yêu mê. Một ông Tổng-Trưởng, một ông Hoàng-tử ngoại-quốc, và một ông Đại-sứ, là những tình nhân gần bó nhất của nàng. Bây giờ nàng ở một lầu đài nguy nga tráng lệ trên đại lộ Champs Élysées, một Đại-lộ sang trọng nhất của Paris. Nàng có xe hơi, có tài xế riêng, có bồi bếp. Y-phục nàng rực rỡ như bà Hoàng-Hậu. Thân thể

nàng đeo đầy những kim-cương, ngọc thạch. Nàng tiêu xài tiền bạc như nhà triệu phú, sắm sửa xa hoa, ăn chơi phung phí. Lúc bấy giờ có ai dám nghi ngờ Mata-Hari là một nữ gián điệp của một nước nào đâu ! Ấy thế mà theo bản cáo trạng của tòa-án quân-sự Paris mùa thu năm 1917, thì chính lúc bấy giờ Mata-Hari cũng là tình nhân của thái-tử nước Đức, Frédéric Guillaume, con của Hoàng-đế Guillaume II, của quận công Brunswick, và của Đô-trưởng kinh-thành Berlin.

Mata-Hari nhìn nhận rằng tất cả những nhân vật to-lớn ấy là tình nhân của nàng, nhưng không bao giờ nàng làm gián điệp cho ai. Có thể trong thời kỳ chiến tranh (1914-1918) họ lợi dụng lòng thành thật của nàng, lừa gạt nàng để nàng vô-tình thổ lộ những bí mật quân sự mà nàng biết được do những người yêu của nàng nói cho nàng nghe, chứ thật nàng không có ý làm gián điệp cho ai cả. Tuy nhiên, cũng vì tình nhân của nàng là các nhân vật cao cấp đủ các nước tụ họp ở Paris, Đức, Pháp, Anh, Mỹ, Ý, Nga, Holland, nên người nước nào cũng lợi dụng những cuộc giao duyên rộng rãi của nàng để dò thám người nước khác. Vì vậy nếu Mata-Hari quả thật là Nữ gián điệp, thì nàng đã vô tình làm Nữ gián điệp mà chính nàng không hề biết đến. Mata-Hari chỉ muốn hưởng trọn vẹn đời sống xa-hoa mỹ-lệ mà thôi. Nàng đã viết trong nhật-ký của nàng một đoạn văn như sau đây : « *Ta sẽ chết như tất cả mọi vật trên đời đều phải chết. Trong khi chờ đợi Tử-Thần, ta phải sống những phút sống đầy đủ, tốt đẹp, vẻ vang. Thà rằng sống trên quả Đất một cuộc đời ngắn ngủi nhưng rực-rỡ, từng bừng, còn hơn là kéo mãi một tuổi già không đẹp đẽ* ».

Vì vậy, Mata-Hari không có lý tưởng về đời sống tinh-thần, nàng cũng không cần đeo đuổi một mục đích gì cao cả. Chỉ yêu để sống, sống để yêu, và hạnh phúc đối với một nàng vũ nữ lừng danh quốc tế như nàng, là ăn, là chơi, trang điểm, múa hát say sưa. Chính vì lẽ đó mà nàng luôn luôn sẵn sàng bán xác thịt của nàng với giá rất đắt, để cho được hưởng đầy đủ các lạc thú khoái trá mê ly. Chứ nàng không nghĩ đến việc làm nghề nữ gián

điệp cho một quốc gia nào, không phản bội một người yêu nào, bởi vì tất cả những người yêu của nàng đều cung cấp cho nàng đầy đủ đời sống xa hoa vật chất.

Nhan-sắc cực kỳ lộng-lẫy, huyền ảo của Mata-Hari đã quyến rũ một số đông các nhân-vật cao cấp các nước địch-thủ với nhau trong Thế-giới Đại-chiến, những vị lãnh-đạo trong các chính-phủ, các Tổng hành dinh quân đội. Nhưng nàng mặc kệ : sự quyến rũ của đôi mắt đẹp huyền bí của nàng đâu phải là một tội lỗi. Tại vì người ta mê nàng, đeo đuổi theo nàng, chứ nàng có lợi dụng nhan sắc của mình để phản bội ai đâu !

Nhiều người tình nhân của nàng Mata-Hari đều quả quyết trước tòa-án quân sự rằng nàng vô tội. Các nhà chính khách ngoại giao quan-trọng như Junoy, Thượng nghị Viện Espagne, Claven Moore, Thượng nghị Viện Anh, nhà triệu phú Mỹ Craward, Quận-công Basile của Pháp, Đại-tướng Bá-tước Von Durt, bạn thân của Hoàng-đế Đức Guillaume II, Đại sứ Ginoceli của nước Ý v.v... đều bình vực cho Mata-Hari.

Có điều chắc chắn là trong thời gian chiến tranh, nàng đi du lịch nhiều nơi. Khắp Âu-châu nước nào nàng cũng tới, thủ-đô và thành phố lớn nào nàng cũng có ghé đến và ở một thời gian. Nhưng nàng quả quyết rằng nàng không hề làm gián điệp cho ai cả.

Đại-tá Massard, thẩm phán Tòa-án quân sự Pháp, tra hỏi nàng :

- Cô có chơi thân với ông giám-đốc sở Trinh-thám Đức, phải không ?
- Có. Ông là tình nhân của tôi. Và tôi cũng chơi thân với ông giám-đốc Trinh-thám Pháp, ông này cũng là tình nhân của tôi.
- Ông giám-đốc Trinh thám Đức có tặng cô số tiền là 300.000 đồng Đức kim ?
- Có. Đó là tiền ông cho tôi vì ông có ngủ với tôi nhiều đêm. Cũng như các ông khác cho tôi nhiều tiền để trả những ân huệ riêng của tôi. Chứ

không phải tiền thuê tôi làm gián điệp.

- Cô có quen thân với đại-tá Nga, Marov ?

- Có. Đại-tá Marov ở Tổng-hành-dinh Nga cũng là tình nhân của tôi. Thiếu-tướng giám đốc Đệ nhị phòng của Pháp cũng là tình nhân của tôi. Ông Tổng trưởng Chiến-tranh của Pháp cũng là tình nhân của tôi...

Nghe Mata-Hari kể một dọc những tình nhân của nàng, ai nấy đều ngán cả. Mà đúng thế, những nhân vật nàng kể tên đều đã giao du mật thiết với nàng, cho nên hồi tháng 9, năm 1917, nàng bị mấy sĩ-quan Pháp tố-cáo là nữ gián-điệp, tất cả các Tổng-hành-dinh Âu-Mỹ đều kinh ngạc, không ai tin cả.

Nhưng theo các giấy tờ đã tịch thu được tại nhà nàng thì các vị thẩm-phán quân sự đều quả quyết nàng là nữ gián-điệp. Nguy hơn nữa, chính tại nàng mà quân đội Pháp đã bị thua nhiều trận lớn ở các mặt trận phía Bắc. Nàng đã cho người Đức biết trước các cuộc vận quân của Pháp, do những tin tức bí mật của các sĩ-quan ở Tổng-hành-dinh Pháp nói cho nàng hay. Đó là bản cáo trạng tố cáo Mata-Hari, nhưng Mata-Hari thì quả quyết là không đúng. Một vài sĩ-quan Pháp ganh ghét nàng cố tình làm hại nàng đó thôi.

Dù sao, mùa thu 1917, Mata-Hari bị tòa án quân sự Pháp kết án tử hình. Theo bản cáo-trạng, thì Mata-Hari làm nữ gián-điệp cho cả mấy nước Nga, Đức, Pháp, Ý, Anh, Holland, nhưng nàng đối với nước Pháp nguy hại hơn cả nên ngày 13-2-1917 nàng bị bắt. Ngày 24 và 25-7 nàng bị ra tòa và cuối cùng bị xử bắn.

Mặc dầu nhiều vị luật sư danh tiếng như Clunet và nhiều nhân chứng quan trọng, các nhà báo, nhà văn họa sĩ, Tổng trưởng, Đại-sứ, Sĩ-quan, Nghị-sĩ, Thủ-tướng, cố hết sức bào chữa cho nàng mà không được.

Sáng ngày thứ Hai 15-10-1917, Mata-Hari, một hoa hậu của Thế giới, có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành, đã chết một cách oanh liệt, không khóc. Nàng không xin không sợ, kiêu hãnh với một nụ cười tình tứ trên

môi, trước một loạt súng của 12 người lính Pháp dưới sự chỉ huy của Đại-tá Semprou. Chính Đại-tá rưng rưng ngấn lệ sau khi truyền lệnh bắn người đẹp của muôn thuở.

Có sách chép rằng Mata-Hari vừa gục xuống vũng máu thì có một tên kỵ-mã cấp tốc phi ngựa tới pháp trường Vincennes đưa giấy ân xá của Tổng-thống Poincaré... Nhưng Mata-Hari không còn nữa !

27. – EVA PÉRON, VỢ TỔNG THỐNG ARGENTINE



*Một cô gái 17 tuổi, mồ-côi cha, thất-nghiệp, đi lang thang trong thủ đô
kiếm việc làm.*

TÊN cô là Maria Eva Duarte, sinh ngày 7 tháng 5 năm 1919 trong xóm Los Toldos ở vùng ngoại-ô bình dân của Buenos-Aires, thủ-đô xứ Cộng-Hòa Argentine, Nam-Mỹ. Cha cô là một người thường dân, lấy một cô vợ trẻ không làm giấy giá thú, sinh được năm người con gái. Maria Eva Duarte là gái út. Mẹ cô sinh cô được mấy hôm thì người cha chết. Gia-đình nghèo túng, bà liền dọn đến ở một quận nhỏ gần thủ-đô. Nhờ mẹ cần kiệm, cô gái lớn được đi học, rồi làm công chức ở sở Bưu-điện. Bà dành dụm tiền, mở một nhà nội trú nuôi cơm tháng cho học-trò. Nhờ vậy mà bà gả được hai cô con gái cho hai cậu học-trò ở gác trọ nhà bà.

Maria Eva bấy giờ đã 16 tuổi, còn đi học, tính tình ranh mãnh nhất nhà. Bà mẹ cũng có ý định hễ có một cậu học-trò nào ở trọ nhà bà mà tỏ ý thương cô bé, thì bà sẽ gả nốt cô gái út cho người ta. Nhưng Eva không thích thế. Mặc dầu nhỏ tuổi, cô đã có ý tự lập, không muốn ỷ lại vào mẹ và chị, cũng không muốn lấy chồng học-trò. Có một viên sĩ-quan còn trẻ tuổi, ăn cơm tháng nhà bà, muốn ve-vãn Eva, bà mẹ bằng lòng. Nhưng cô nữ sinh 16 tuổi trề môi bảo mẹ : « *Con không thềm làm vợ sĩ-quan. Một là con lấy chồng làm đại-tướng, hai là con lấy tài-tử ciné* ». Mẹ cô ép gả cô cho viên sĩ-quan. Tức mình, cô bỏ nhà trốn lên Thủ-đô.

Trong túi không có được một đồng xu, Eva đi lang thang kiếm việc làm. Cô đến gõ cửa từng nhà để xin việc. Cô bằng lòng làm cả đưa ở. Với giọng nói cương quyết nhưng dễ thương, cô bảo : « Rửa chén bát, quét nhà, giặt đồ, hoặc làm thư-ký, đánh máy chữ, bán hàng, cháu làm được cả ». Nhưng ai cũng lắc đầu không nhận. Eva không thất vọng.

Nhân có cuộc thi tuyển ba cô điện thoại viên vào sở Bưu-điện, cô làm đơn ứng thí và thi đậu. Nhưng làm được mấy tháng cô chán nản bỏ việc để đi đóng ciné. Eva có sắc đẹp ăn-ảnh, nhưng vì không biết « chiều chuộng » đạo diễn, nên cô chỉ được đóng vai phụ trong một vài phim không có tiếng tăm. Cô muốn đóng với tài-tử lừng danh, nhưng đạo-diễn không cho. Cô tức giận bỏ đi. Đài phát thanh Belgrano cần dùng một nữ xướng ngôn viên,

cô đến xin, nhờ nói năng tự nhiên và giọng tốt, cô được thuê nhận vào làm.
Cô vừa được 17 tuổi.

MỘT CUỘC ĐỘNG ĐẤT LỚN LAO Ở TỈNH SAN JUAN, VÀ MỘT TIẾNG SÉT ĐÁNH VÀO TRÁI TIM ÔNG TỈNH TRƯỞNG

Eva làm nữ xưởng ngôn viên đài Phát thanh Belgrano cho đến khi 25 tuổi, vẫn chưa chịu lấy chồng. Bao nhiêu người muốn yêu cô, cô không yêu. Hỏi cưới, cô không nhận. Người ta bảo : « Eva khó tánh quá nhỉ ! ». Cô mỉm cười đáp : « Chưa gặp người yêu, chưa phải lúc yêu ! ».

Mấy cô bạn gái chế nhạo Eva : « Chà ! Làm cao dữ ! Định chờ đến mấy chục tuổi mới lấy chồng ? » Eva mỉm cười đáp :

- Chưa biết !
- Muốn kén ông chồng như thế nào đấy ?
- Chưa biết !

Không phải cô gái 25 tuổi muốn làm cao. Lương xưởng-ngôn-viên của cô mỗi tháng chỉ một ngàn rưỡi đồng, vừa cho cô tự túc, gọi là để sống cuộc đời bình dị, nghèo nàn, tạm bợ thế thôi. Nhan sắc tuyệt đẹp, tính tình rất vui vẻ, lịch-thiệp, nhưng không có người đàn ông nào lọt được vào mắt xanh của cô. Đôi mắt xanh màu da trời đã làm cho bao nhiêu người mê mết, nhưng Eva vẫn thờ ơ, chưa thấy lòng rung động vì tình yêu...

Bỗng dưng một buổi sáng năm 1944, cả xứ Argentine và khắp thế giới xóc động vì một tin kinh khủng : thành phố San Juan bị một trận động đất ghê gớm, trong giây phút có trên mấy ngàn người chết ! Và mấy chục ngàn người không có nhà ở. Nhà cửa lâu đài, sụp đổ ngổn ngang, cả thành phố bị tiêu diệt gần hết. Tỉnh trưởng San Juan, là một Đại-tá tên là Juan Péron, tức tốc lên phi cơ bay về thủ đô để cầu cứu với chính phủ.

Ông được phép kêu gọi thế giới giúp đỡ tiền của và dụng cụ để cấp cứu tai nạn. Ông đi thẳng đến Đài Phát thanh, hỏi ông Giám-đốc :

Tôi cần một cô xướng ngôn viên có giọng nói thật tốt và thật cảm động để đọc lời kêu gọi của tôi.

Ông Giám-đốc trả lời liền :

- Thưa Đại tá, chúng tôi có cô Maria Eva Duarte.

Ông Giám-đốc cho gọi Eva đến trình diện với Đại tá, Eva và Juan Péron gặp nhau, bỗng dường như có tiếng sét đánh xẹt vào hai trái tim. Bốn mắt chạm nhau, thông cảm nhau ngay trong phút đầu tiên.

Péron trao cho Eva một tờ giấy, và bảo :

- Cô hiểu tôi muốn gì chứ ? Tiếng nói của cô sẽ là tiếng lòng của tôi, truyền ra trên các làn sóng điện, để cứu mấy vạn người đang quần quai đau thương ở San Juan. Tôi tin hoàn toàn nơi cô.

Eva khẽ gật đầu, cầm tờ giấy đến trước máy phát thanh, đọc. Péron nghe hết từ đầu đến cuối. Giọng nói của Eva vô cùng cảm động, tha thiết, hồi hộp, đau thương, khiến chính ông là tác giả cũng phải rưng rưng ứa hai dòng lệ. Eva đọc xong, đọc lại một lần nữa, cảm động hơn nữa.

Xong, tay còn run run, cô trả tờ giấy lại cho Đại tá. Péron xúc động quá, nắm bàn tay Eva, khẽ bảo :

- Cảm ơn cô Eva, Dân chúng San Juan xin cảm ơn cô.

Chiều hôm ấy, ông mời Maria Eva Duarte đi dùng bữa với ông tại Le Tigre, một tiệm ăn thơ mộng nhất ở thủ đô Buenos-Aires. Trong câu chuyện thân mật giữa hai người, Đại tá Juan Peron thú thật :

- Tôi có vợ, nhưng đã ly dị từ lâu. Còn cô ?

- Tôi chưa có chồng.

- Cô bao nhiêu tuổi ?

- 25. Còn ông ?

- 49.

Hai người nhìn nhau, mỉm cười, im lặng. Hai tia mắt đã phối hợp êm đềm và chặt chẽ cuộc tình duyên bất ngờ của hai số kiếp.

Từ hôm ấy, chiều nào người ta cũng thấy chiếc xe hơi của Đại-tá Péron đến đậu trước cổng Đài Phát thanh Belgrano để đón cô Eva.

Nhờ sự tận tâm cứu vãn tai nạn San Juan và sự tuyên truyền khôn khéo của Eva, Đại-tá Péron được uy tín lớn đối với dân chúng và chính phủ. Ông được gọi về Thủ-đô, làm Phó Tổng-Thống, kiêm Bộ-trưởng Bộ Lao-động và Bộ Quốc-Phòng. Eva vẫn còn làm xướng ngôn viên ở Đài phát thanh để cổ động dân chúng ủng hộ Péron.

Hình như đôi tình nhân đã sắp đặt với nhau một kế hoạch tuyên truyền khéo léo để Péron được nhân dân ủng hộ trong cuộc bầu cử Tổng-Thống sắp tới, tháng Hai năm 1946.

Ở Đài Phát thanh, Eva luôn luôn lợi dụng các câu hỏi để cổ động cho người yêu, và đề cao những tác phong chính trị và xã hội của ông.

Mấy cô bạn gái của Eva biết rõ cuộc ái-ân say mê của nàng với Đại-tá Péron, nhưng vẫn nhạo báng nàng, vờ như không biết.

- Thế nào chị Eva, chừng nào chị lấy chồng đấy ?

Eva vẫn mỉm cười như xưa :

- Chưa biết.

- Chị muốn kén người chồng như thế nào ?

- Chưa biết.

MỘT MÌNH NÀNG CHỈ-HUY 50.000 NGƯỜI DÂN ĐÓI RÁCH « KHÔNG CÓ ÁO SƠ-MI », CHIẾM DINH TỔNG THỐNG...

Giữa lúc uy thế của Péron đang tăng cường nhờ sự cổ động rất khôn ngoan của Eva, thì một vị Trung-tướng, tên là Avalos, ganh-ghét Péron, liền nổi loạn, gây một cuộc đảo chính, ngày 12 tháng 10 năm 1945. Mục-đích cuộc đảo chính là bắt Péron bỏ tù, và đuổi Eva Duarte ra khỏi Đài phát thanh. Cuộc đảo chính của Avalos thành công và Péron bị đày ra đảo Martin Garcia. Eva cũng bị viên Giám-Đốc Đài phát thanh đuổi ra khỏi sở. Nàng cười gượng, hỏi viên Giám-Đốc :

- Vì lý do gì, ông đuổi tôi ?

Viên Giám-Đốc, mặt lạnh như chì, chỉ trả lời :

- Lệnh của Chính-phủ.

Nàng chỉ ngón tay vào mặt ông :

- Được rồi. Tôi sẽ trở lại đây, rồi ông sẽ biết tôi !

Về đến nhà, nàng gục đầu xuống gối khóc nức nở, Péron đã bị bắt, và bị đưa đi đày, không kịp tin cho nàng hay, nàng cũng không kịp đến gặp mặt người yêu. Nàng mở bóp lấy tấm ảnh của Péron, ôm ấp vào ngực, rồi đưa lên môi hôn. Nàng hôn say mê bóng người yêu xa vắng, mỉm cười nhìn bóng, và khẽ bảo với bóng :

- Em sẽ trả thù cho mình... Em sẽ trả thù cho chúng ta !

Nàng vui mừng nhớ lại lễ thành hôn của Péron và nàng đã tổ chức bí mật tại làng Magdaléna, chỉ ba hôm trước khi người yêu bị bắt đi đày. Bây giờ nàng là vợ chính thức của Péron và nàng đã đổi tên là Evita Péron, nhưng trong chính phủ chưa ai biết. Nàng và chồng muốn tạm giấu lễ thành

hôn ấy là để tiện cho công việc hoạt động bí mật của nàng trong cuộc bầu cử Tổng-Thống sắp tới.

Nhưng nàng sung sướng tưởng mình đang có thai, té ra không phải. Evita chép trong nhật ký : « Thượng đế chưa muốn cho ta có con vội trong lúc ta còn phấn đấu quyết liệt cho người yêu trở về với ta. Nhưng ta và chàng sẽ sung sướng xiết bao nếu khi chàng lên ghế Tổng-Thống ta sẽ tặng chàng một đứa con yêu quý ! »

Bây giờ mặc dầu người yêu của Evita là một tên tù bị lưu đày ra một hòn cù lao giữa biển, nàng vẫn cương quyết tranh đấu cho chàng sẽ được trở về và đắc cử Tổng-thống. Nàng tin tưởng như thế, vì nàng hiểu rõ tình hình chính trị và xã hội của nước Cộng Hòa Argentine đang khao khát một biến đổi cho đời sống của nhân dân được tốt đẹp hơn.

Nàng bắt đầu đi vận động. Nàng khéo hô hào, kêu gọi những lớp bình dân thiếu ăn thiếu mặc, mà nàng gọi là descamisados « những kẻ không có áo sơ-mi ». Chỉ 5 ngày sau hôm Đại-tá Péron bị bắt đi đày, một mình Evita vận động trong thủ-đô Buenos-Aires được 50.000 người « không có áo sơ-mi », do chính nàng làm lãnh tụ, chỉ một cuộc biểu tình khổng lồ trước dinh Tổng-thống, ngày 17 tháng 10-1945, và đi diễn khắp trong thành phố giảng biểu ngữ và la to một khẩu hiệu duy nhất : « Chúng tôi muốn Péron về ! »

Đoàn người « không có áo sơ-mi » hung hăng kéo vào chiếm dinh Tổng-thống, và cương quyết đòi cho được Péron về để tranh cử Tổng-thống. Chính-phủ hoảng sợ, và muốn tránh cuộc nổi loạn của dân chúng, vội vàng cho người ra cù lao rước Đại-tá Péron về.

Evita đã thắng rất vẻ vang được giai đoạn đầu, và chính quyền đã bắt đầu kính sợ nàng. Nhưng còn ba tháng nữa mới đến ngày bầu cử Tổng-thống mới. Một hôm Evita đến Đài phát thanh báo với viên Giám-đốc Yankevitch :

- Trước hết, ông phải trả đủ số tiền lương của tôi từ hôm ông đuổi tôi vô cố, để tôi thất nghiệp cho đến nay. Rồi ông giao tất cả các cơ-quan của Đài phát thanh cho tôi sử dụng, để vận động cuộc tranh cử Tổng-thống cho Đại-tá Péron.

Viên Giám-đốc còn ngoan cố, hỏi khinh khinh :

- Cô lấy quyền gì đòi hỏi vô lý như thế ?

Evita rút trong bóp ra tờ hôn thú của nàng đã ký với Péron còn mới tinh, chìa ra trước mặt viên Giám-đốc :

- Ngó vào đây này, đồ ngốc !

Yankevitch là một người Nga nhập quốc tịch Argentine, trố mắt nhìn tờ giấy giá thú của Evita Péron, rồi hoảng hồn, cúi đầu, khúm núm :

- Tôi xin bà Đại-tá tha lỗi cho tôi. Và xin bà cứ tự tiện sử dụng đài phát thanh từ hôm nay. Tôi xin sẵn sàng ủng hộ Bà và Đại-tá Péron.

Ngày 24 tháng 2 năm sau, 1946, Péron được đại đa số phiếu bầu lên làm Tổng-Thống. Thế là Eva Duarte, cô gái nhà nghèo mồ côi cha, ở ngoại ô kinh thành, thất nghiệp, đi lang thang xin việc hồi 10 năm trước không ai dùng, nay đã ngẫu nhiên thành Bà Tổng-Thống Eva Péron, lừng danh cả Thế-giới !

NHƯ NÀNG KIỀU SAU KHI LẤY TỪ-HẢI...

JUAN PÉRON được bầu cử lên làm Tổng-Thống xứ Cộng-Hòa Argentine, liền mua tặng vợ một chiếc áo ấm bằng lông thú trị giá 5 triệu đồng, và các đồ nữ trang trên 5 triệu, để tạ ơn nàng đã vận động đám dân nghèo, đa số quần chúng « không có áo sơ-mi » bỏ phiếu cho ông đắc cử. Eva, lúc bấy giờ đã nghiễm nhiên làm Bà Tổng-Thống « đệ nhất phu-nhân » trong nước, không chịu ngồi không để hưởng cái địa vị cao sang tột bậc ấy. Nàng quyết làm sao cho tiếng tăm của nàng được lừng lẫy thế-giới, được làm chúa tể cả nước, làm lãnh tụ thật sự của 17 triệu dân Argentine. Nàng dựa vào đám dân nghèo, làm đầu cơ chính-trị để củng cố địa vị của Péron và của nàng. Nàng lập ra một đảng cần-lao, gọi là Descamisados (Những kẻ không có áo sơ-mi) quy tụ tất cả những người bình dân lao-động, nhất là phụ-nữ, mà nàng cho tăng lương và biếu quà bánh, vuốt-ve o-bế họ. Một mặt, nàng dùng chánh-sách mị-dân đối với lao-động để họ ủng-hộ nàng, một mặt nàng trả thù lại tất cả những kẻ đã đối xử với nàng không tốt trong lúc nàng chưa « lên chầu ». Cũng như nàng Kiều sau khi được Từ-Hải lấy làm vợ, lập tức lấy ân báo ân, lấy oán báo oán, Evita Péron cũng dựa vào uy quyền của chồng, đuổi hết những nhân viên Đài phát thanh, bắt đầu từ viên Giám-Đốc đã khinh miệt nàng. Nàng giải tán các hãng sản xuất ciné đã cho nàng đóng các vai phụ. Nàng bỏ tù những kẻ đã làm trái ý nàng, hoặc đã ganh ghét nàng về những vấn đề cá nhân vụn vặt. Nàng lấy quyền thế tranh giành các mối lợi lớn, chiếm độc quyền các kinh doanh, xây dựng cho nàng một tư bốn hàng mấy trăm triệu. Nàng là cột trụ trong các hội buôn kết-xù, như hội Alésa mà đại-diện là nhà tỷ phú Miguel Miranda, hội Hàng Không và Xuất nhập cảng mà đại diện là kỹ sư Dodero và vợ của y là Betty, đôi bạn thân nhất của cặp vợ chồng Péron. Nàng gởi tiền nơi các ngân hàng Thụy-sĩ, xây cất lâu đài nhà cửa ở hai xứ Brésil và Uruguay.

Nàng đem người em trai của nàng là Juancito vào làm Chánh văn phòng của Tổng thống Péron. Chị của nàng là Elisa, một nữ công chức thường của ty Bưu điện, được nàng cho làm Tỉnh trưởng tỉnh Uunin. Hai người chồng của hai người chị khác được làm Tổng Giám-đốc các sở. Một tình nhân của mẹ nàng, là Enrique Nicolin, nhân viên Bưu điện, được lên làm Tổng Giám đốc Bưu chính và Viễn thông.

Người ta kể chuyện một hôm người em trai của nàng, là Juancito, Chánh văn phòng của Péron, ngồi ăn trong một nhà hàng lớn với một cô nhân tình làm đào hát mà chàng ta vừa tặng một chiếc xe hơi Mỹ. Trong lúc nói chuyện, cô tình nhân vui miệng nói một lời mỉa mai Eva Péron. Tức thì chàng đứng dậy, đi thẳng ra sân nhà hàng châm lửa đốt luôn chiếc xe hơi Mỹ.

EVA PERON RA ỨNG CỬ PHÓ TỔNG THỐNG

Hai năm sau khi Juan Péron lên làm Tổng thống Cộng Hòa Argentine, Eva đi du lịch Âu châu, định để gây thêm uy tín. Lúc bấy giờ cả thế giới đã khét tiếng Eva, một thiếu phụ trẻ đẹp, mà oai quyền lớn lao và hung dữ ở xứ Cộng Hòa Argentine, vợ của một vị Tổng thống độc tài chuyên chế. Cuộc du lịch ngoại giao của nàng năm 1948 đã làm xôn xao dư luận Âu-Mỹ. Trước hết nàng định đến viếng nước Espagne (Y Pha Nho) vì được Đại tướng Franco, quốc trưởng xứ này, mời nàng qua để tặng nàng một huy chương đặc biệt. Nàng cho chở trên chiếc phi cơ riêng của nàng mấy chục thùng nữ trang, đầy ngập những áo và nữ trang quý giá mà nàng đặt mua ở kinh đô Buénos Aires. Tổng cộng các hóa đơn gửi đến dinh Tổng thống còn nặng hơn ngân sách hàng năm của bộ Quốc phòng Argentine !

Tổng thống Péron thấy vậy bèn la rầy vợ, và yêu cầu nàng trả lại bớt đồ nữ trang cho các tiệm kim hoàn, chỉ giữ lại một số vừa phải thôi. Eva không nghe, nhất định đem theo tất cả, và cũng không trả tiền các hóa đơn.

Tháng 11, 1948, nàng sang viếng nước Pháp, đem theo 40 va-li, áo, nón, giày, và nữ trang, trên mỗi va li đều có đề tên nàng thật lớn bằng chữ đỏ. Nàng được Tổng-Thống Pháp Vincent Auriol mời ở điện Rambouillet. Trước khi từ giã Paris, nàng có mua sắm các đồ nữ trang quý giá và các kiểu áo đẹp nhất của hai nhà may danh tiếng Fath và Dior, trị giá tất cả 20 triệu quan. Đến nước Ý, Eva Péron được Tổng-thống Ý, Alcide de Gasperi, tặng một chiếc Alfa-Roméo, và một con chó sói bằng cẩm thạch mà ông sai người mang ra để trong phi cơ riêng của nàng trong đêm trước khi nàng từ biệt La-Mã. Nàng có đến viếng Giáo Hoàng Pie XII và nàng đi trễ 20 phút, vì đến phút chót trước giờ hẹn, nàng muốn đến một tiệm kim hoàn lớn nhất ở Rome mua một hạt kim cương đẹp nhất, đắt tiền nhất, đeo trước ngực để vào yết kiến Giáo-Hoàng. Eva Péron mặc đồ đen, nhưng nàng để tóc xõa

xuống đến dây nịt, và hột kim cương chói lọi sáng ngời trên ngực, khiến cho Pie XII cũng phải khó chịu. Lúc về Argentine, nàng gửi tặng Đức Giáo hoàng mười chiếc tàu chở đầy lúa mì. Nàng muốn sang nước Anh để được Nữ-Hoàng Elisabeth đón tiếp, nhưng lúc nàng đến nước Pháp, Elisabeth chỉ gửi điện tín chào mà không mời nàng sang viếng nước Anh.

Eva, một cô gái nghèo thất nghiệp xưa kia, rất hãnh diện trong cuộc du lịch này với tư cách vợ ông Tổng-Thống Cộng Hòa Argentine. Nhưng sự Nữ-hoàng Elisabeth của Anh quốc không muốn tiếp nàng, và cả Tổng-Thống Hoa-Kỳ cũng không mời nàng đến Washington, làm cho nàng ốt nhọt và xấu hổ với dân chúng Argentine. Vì thế, khi nàng về nước, nàng quyết vận động làm Phó Tổng-Thống để được chính thức sang viếng nước Anh và nước Mỹ.

Nàng đã làm Bộ-trưởng Bộ Lao-Động, và tìm cách mua chuộc cảm tình của quần chúng cần-lao để đến kỳ bầu cử Phó Tổng-Thống họ sẽ bỏ phiếu cho nàng. Nàng tăng lương cho thợ thuyền 40%, cho công-chức Bưu-điện 70%, mặc dầu nền kinh-tế của Cộng-hòa Argentine đang bị khủng hoảng. Nàng lập ra các viện tế bần, đặt tên là viện Evita Péron (Evita là tên nàng mới đặt từ khi nàng lấy Juan Péron), các tổ chức xã-hội để cứu giúp phụ-nữ, các hợp-tác-xã phụ-nữ, v.v... Không phải vì nàng thương xót kẻ nghèo, nhưng chỉ có mục đích đầu cơ chính-trị, để mong sau này phe Descamisados sẽ ủng hộ nàng lên làm Phó Tổng-Thống, rồi sẽ kế vị chồng mà lên chức Tổng-Thống. Ngày lễ Noel, nàng phân phát cho nhi đồng 5 triệu đồ chơi, từ con pu-pê đến chiếc xe máy, và biếu cho cha mẹ các em 4 triệu chai « pane dulce », là thứ nước cam của Argentine. Nàng tổ chức một trận đá bóng tròn cho thiếu niên cần lao và tặng 1.500.000. Những số tiền kết xù như thế, đâu có phải của riêng nàng. Chính là tiền công quỹ mà nàng bắt buộc Quốc-Hội Cộng Hòa Argentine chấp thuận lấy trong ngân sách ra, để cho viện Evita Péron nhân danh « Tổng-Thống phu nhân » tặng các nhi đồng và phụ nữ cần lao.

Nhưng mặc dầu nàng khôn khéo sắp đặt, tổ chức các cơ quan để ủng hộ tham vọng của nàng, đến kỳ bầu cử Phó Tổng-Thống nàng ghi tên ra ứng cử, nhưng bị thất bại nặng nề. Nàng định tổ-chức một cuộc mít-tin khổng lồ để diễn thuyết, và cổ động cho nàng, nàng cho các trường nghỉ học, các sở nghỉ việc, để người đi nghe cho đông, nhưng không hiểu sao, chỉ có 250.000 người, hầu hết là các cô các bà bị bắt buộc phải đi dự cuộc biểu tình. Còn đàn ông, và các bạn cần lao đều không đến dự. Quân-đội Cộng-Hòa Argentine thì nhiệt liệt phản đối việc Eva Péron ra ứng cử Phó Tổng-Thống. Họ cho rằng nếu Tổng-Thống chết thì tự nhiên, theo Hiến-pháp, phó Tổng-Thống sẽ lên thay thế chức Tổng-Thống và sẽ là Tổng-Tư-lệnh Quân-đội.

Vì vậy, cuộc tranh cử Phó Tổng-Thống của Eva Péron bị thất bại chưa chút. Muốn cứu vớt danh dự, nàng tuyên bố với báo chí : « Xét kỹ lại, vì tôi chưa đến 30 tuổi là tuổi bắt buộc để tranh cử chức Phó Tổng-Thống nên tôi rút lui ».

LÊN VOI, RỒI XUỐNG CHÓ

Tháng 8 năm 1951, Eva Péron ốm nặng. Các báo đăng tin rằng ngày 6 tháng 11, một Bác sĩ Mỹ có danh tiếng về khoa ung thư, George T. Peck, được Tổng Thống Péron mời đến chữa bệnh cho Tổng Thống phu nhân. Nhưng Eva bị ung thư dạ dày khá nặng, càng ngày càng ốm yếu sụt xuống còn 35 cân, không có thuốc nào cứu chữa được.

Ngày 4-8-1952, Eva từ trần.

Theo lệnh của Tổng-Thống Juan Péron, xứ Cộng-Hòa Argentine phải để quốc tang cho Tổng-Thống phu-nhân. Một số phụ-nữ truy tôn nàng lên bậc « Nữ Thánh Evita », nhưng Gia-tô-giáo phản đối.

Thi hài của nàng mặc áo lụa trắng, được tắm nước hoa nằm trong hòm kiến đặt ở Bộ Lao Động, và thợ thuyền của đảng Cần lao Descamisados phải túc trực hầu hạ trong 360 ngày, chờ xây xong lăng tắm của nàng mới cử hành đám táng. Mỗi buổi sáng, đúng 8 giờ, toàn thể dân chúng phải đứng im lặng mặc niệm trong 15 phút, bất cứ nắng mưa. Đàn ông đều phải đeo cà-vạt đen, và băng đen nơi cánh tay. Trước các cửa ngõ, từng nhà một, phải thắp nến, và trên các vách tường công sở, tư sở, tư gia, đều phải vẽ hình Eva Péron để truy niệm. Tại công trường Mayo, ở trung ương Thủ-đô Buenos-Aires, tòa Đô chánh có dựng lên một bức hình lớn nhất.

Chính phủ đúc nhiều pho tượng của nàng, dựng lên nhiều nơi. Nhà Bưu-diện ngưng bán các loại tem, đợi một loại tem mới có in hình Eva Péron, sẽ phát hành trong toàn quốc. Trong Lịch-sử thế-giới, chưa có nước nào, và chưa có lần nào, một người đàn bà chết mà được chính-phủ trọng vọng và truy tôn đến thế.

Nhưng được bao lâu ?

Chỉ mấy năm sau thôi, cách mạng nổ bùng do cuộc đảo chánh bất ngờ của Quân đội Cộng-hòa Argentine. Tổng-thống Juan Péron bị lật đổ, chạy trốn sang một xứ láng giềng. Phe quân nhân đảo chính lập chính phủ mới. Tức thì hôm sau, tất cả các pho tượng của Eva Péron bị dân chúng hạ bệ, nằm ngổn ngang trên các đường phố đầy ngập những bức ảnh Eva Péron bị xé vụn lung tung. Những vết tích gì của Eva Péron đều bị xóa bỏ hết.

Tổng-thống Juan Péron chạy trốn với một cô nữ-sinh rất đẹp, tình nhân của ông, mới thi đỗ tú-tài.

Ông chạy trốn, không kịp đem theo vàng bạc châu báu và 16 chiếc xe hơi Huê-kỳ của riêng ông và của Eva !...

28. – SVETLANA, CON GÁI STALINE



SAU khi Lénine chết, tháng 1 năm 1924, Đại hội Cộng sản Liên Nga họp để cử người thay thế vị lãnh tụ tối cao của Cộng sản Đệ tam Quốc Tế. Bà Kroupskaia, quả phụ của Lénine, yêu cầu đọc bản di chúc chính trị của chồng bà để cho toàn thể Đại hội nghe.

Trong bản di chúc, Lénine nhấn mạnh sự cần thiết phải tách rời Staline ra khỏi ghế Tổng bí thư đảng và « *thay thế vào chức vị đó một đồng chí khác, trung tín hơn, và không có lợi dụng uy quyền để phục vụ cá nhân* ».

Trong quyển hồi ký « Với Staline ở Kremlin », viên cựu thư ký của Staline, là Bajanov có ghi một đoạn như sau đây :

« ...Nhìn gương mặt tái mét của Staline thật là đáng thương. Ngồi trên dãy ghế chủ tịch đoàn, đầu cúi gằm xuống, đôi mắt nhắm lại có vẻ như đang tập trung ý nghĩ để đối phó, ông lặng thinh, nhưng người ta thấy rõ thần kinh hệ của ông đang bị căng thẳng phi thường.

May mắn cho ông, giữa không khí im lặng nặng nề của phòng họp, đồng chí Zinoviev đứng dậy tuyên bố nhân danh chủ tịch phái đoàn Leningrad, duy trì Staline ở lại chức vụ Tổng bí thư đảng. Thế là Zinoviev cứu được Staline. Lúc bấy giờ cầu chì công tơ điện của Kremlin bị hư, phòng Saint André nơi nhóm họp Đại hội bị chìm trong tối. Người ta thắp mấy ngọn đèn nến. Nhờ không khí lu mờ, nửa tối nửa sáng đó, Staline mới có can đảm đứng dậy, nói :

- Tôi xin Đại hội thi hành di chúc của Ilitch. Tôi xin từ chức.

Nhưng đó chỉ là một thủ đoạn, có lẽ đã sắp đặt trước, cho nên Zinoviev đứng dậy, nói rống lên :

- Đại hội đã thông qua vấn đề này rồi. Không cần bàn cãi nữa.

Staline liền nói tiếp :

- Nếu thế thì tôi xin tuân theo quyết định của Đại hội.

Công-tơ điện đã được sửa chữa, đèn điện lại được bật lên, sáng trưng phòng họp. Staline mỉm cười, vui mừng được đa số đồng chí chấp thuận cho ông giữ nguyên chức vụ cũ... »

Không bao lâu, nắm được trọn vẹn chính quyền trong tay, Staline thủ tiêu dần dần các đồng chí cũ đã giúp ông. Zinoviev cũng bị thanh toán luôn, và Staline trở nên một nhà chính trị độc tài tàn bạo và thâm hiểm nhất của nhân loại tự cổ chí kim, ngồi trên đầu trên cổ một dân tộc Một-trăm-sáu-mươi-lăm triệu người.

Không quá 10 năm, Djugachvili Staline, con của một thợ đóng giày ở Georgie, đã được Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế suy tôn là « vị cha thiên tài của các dân tộc » (Le Père génial des Peuples).

BÀ VỢ THỨ NHẤT : EKATERINA SVANIDZÉ

Người này giúp cho ông rất nhiều trong những năm ông còn nghèo và chưa có chức vị gì. Quê mùa, không có học thức, nhưng rất tận tụy, lo cho chồng, và có với ông được một con trai, Iacha. Ông bỏ bê người con này, giao phó cho mẹ ông, bà Ekaterina Dougachvili mà ông thường gọi bằng tên tắt là Kéké. Iacha, năm 1943, bị quân Đức bắt làm tù binh và bị bắn chết trong trại giam.

Bà Svanidzé chết vì bệnh năm 1909, trước khi Cách mạng cộng sản thành công.

NGƯỜI VỢ THỨ HAI : NADEJDA ALLILOUEVA

Bà này là cựu nữ sinh viên Y khoa đã đỗ bằng bác sĩ, nhỏ hơn ông 27 tuổi. Lấy nhau không cưới hỏi, bà ở với ông được hai người con : một gái là cô Svetlana và một trai, Bazile.

Ông đã ở địa vị tối cao của Đảng và của chính phủ, được bà vợ trẻ rất tận tâm săn sóc, yêu thương. Nhưng tính tình tự do, khoáng đạt vì do ảnh hưởng văn nghệ, bà vẫn ghê tởm chính sách sát máu, mật vụ, G.P.U, M.V.D., của ông chồng độc tài quá tàn bạo. Bà cảm thấy rõ ràng dân chúng sợ hãi chồng bà hơn là thương mến, tôn sùng.

Không thích ở điện Kremlin với Staline, bà thường trực ở Datcha (biệt thự) Gorinka, cách thủ đô Moscou 45 kí-lô-mét. Datcha này rất sang trọng, rộng rãi, có vườn rộng, có hồ tắm tân tiến, có bồi bếp, vú em, hầu hạ như một bà Hoàng. Staline cũng thường về đây nghỉ ngơi, sống đời vương giả không kém một vị Hoàng đế của thời Nga phong kiến. Nhưng hai vợ chồng cãi lộn luôn vì bất đồng tư tưởng chính trị. Bà thích tự do, ông thích độc tài. Thấy hai người con của ông, Svetlana và Bazile thường chứng kiến những cuộc cãi cọ, có nhiều khi xô xát giữa ông và bà, ông nổi giận tổng hai người con về bên ngoại.

Ông lại truyền lệnh cho Iagoda, trưởng phòng mật vụ của ông dò xét hành động của bà. Thế rồi một hôm, ngày 5.10.1932, người ta thấy bà Nadejdo Alliloueva (gọi tắt là Nadia) đến điện Kremlin, gọi điện thoại nói chuyện với ông chồng. Staline đang làm việc ở văn phòng Trung Ương Đảng bộ, gần đấy. Không ai nghe rõ câu chuyện cãi cọ giữa hai ông bà như thế nào, chỉ biết rằng 15 phút sau đó bà rút súng lục trong bóp ra, tự bắn hai phát vào ngực, ngã gục xuống chết liền trong vũng máu.

Staline tỏ vẻ ân hận về cái chết của cô vợ trẻ, nhưng truyền lệnh cho tất cả các cơ quan chính phủ phải giấu nhem cái tin bi kịch này. Hơn một tháng sau, ngày 8.11.1932, đài phát thanh Moscou mới được phép loan tin « bà chết vì bị bệnh nặng ».

Nữ bác sĩ Rosenfeld, bạn thân của bà, phản đối cái tin đó, và nói cho nhiều người biết rằng bà Alliloueva không bị bệnh gì cả, chính bà đã tự tử bằng súng lục để phản đối chính sách tàn bạo dã man của Staline. Thế là hai hôm sau, bà bác sĩ Rosenfeld bị mật vụ bắt và đày đi Sibérie.

NGƯỜI VỢ THỨ BA : ROSA KAGANOVICH

Bà này cũng trẻ, đẹp và lấy Staline cũng không có làm lễ cưới hỏi. Bà nguyên là một nữ công nhân làm việc ở nhà máy sợi Tadikistan. Staline đi kinh lý, thăm nhà máy, trông thấy cô gái duyên dáng 17 tuổi đang trông nom một máy dệt.

Ông truyền lệnh đưa cô vợ về làm vợ. Rosa tỏ ra một tay nội trợ rất thành thạo, về xã giao cũng khôn khéo vô cùng. Một tuần hai lần, cô tổ chức những cuộc tiếp tân và các dạ hội khiêu vũ rất đông đảo và hào hứng với sự tham gia vui vẻ của Staline.

Datcha (biệt điện) Gorinka trở thành nơi gặp gỡ của tất cả Ngoại giao đoàn, Sứ thần ngoại quốc và các nhân vật cao cấp của « nhà nước Nga xô » cùng các phu nhân của họ.

Nhưng Staline vẫn tiếp tục chính sách khủng bố tàn ác của chế độ độc tài cộng sản.

Tháng 12.1934, Kirov, một đồng chí cao cấp của Staline, bị ám sát. Kế tiếp 3.000 cán bộ cấp cao khác bị bắt vì « phản cách mạng ». Tháng 9.1940, Staline trao quyền mật vụ cho Béria...

Đến lượt bà Rosa Kaganovich, phu nhân thứ ba, cũng bị tình nghi « phản động ». Nhưng Rosa, thấy gương của bà vợ thứ hai, liền tuyên bố ly dị và biến mất. Năm 1941, không ai thấy bóng dáng của bà vợ trẻ đẹp, thông minh, lịch thiệp và duyên dáng kia đâu cả. Có dư luận đồn rằng bà bị mật vụ của Staline thủ tiêu. Mãi sau này, khi Staline chết rồi và bị Krouchev hạ bệ, Rosa mới xuất đầu lộ diện...

Té ra năm 1941, bà đã trốn đến vùng Oural bao la rừng núi và nơi đây bà đã bí mật kết hôn với một bác sĩ ở bệnh viện Sverdlovsk...

Tháng 10.1939, Staline sắp sửa làm lễ ăn mừng 60 tuổi, thì xảy ra vụ cô con gái cưng của ông. Cả Moscou, trong chính phủ, trong Đảng, cũng như trong ngoại giao đoàn, ai cũng biết rằng Staline rất quyến luyến cô con gái lớn độc nhất của ông. Svetlana được chiều chuộng hết sức. Ông mời một bà giáo sư Pháp ở Paris và một bà giáo sư Anh ở London sang Moscou để dạy cô học Pháp ngữ và Anh ngữ. Bây giờ Svetlana nói và rất thông thạo tiếng Pháp, tiếng Anh và tiếng Đức. Cô giao thiệp với nhiều bạn trai ở Đại học Moscou, trong đám này có sinh viên Mark Friedmann, người Đức, được cô yêu say mê. Cả hai đều là « đoàn viên thanh niên cộng sản ».

Svetlana nói cho cha biết lòng cô quyết định thành hôn với ý trung nhân. Staline cau mày, làm thinh. Hôm sau, cậu tình nhân đau khổ bị Tổng giám đốc Mật vụ, Béria, gọi đến văn phòng, và được đưa lên xe lửa đầy đi tụt xuống tỉnh Magadan, trên bờ biển Thái bình Dương của hải phận Nga.

Được tin, Svetlana hăm dọa tìm cách đi theo người yêu. Thế rồi nàng biến mất, Staline, lần đầu tiên ngồi trong điện Kremlin, hai tay ôm mặt khóc nức nở. Ông truyền lệnh cho Béria phải tìm cho được con gái ông trong 24 tiếng đồng hồ, và cứ mỗi giờ, bất cứ ngày đêm, phải báo cáo cho ông biết kết quả cuộc lùng kiếm ấy.

Béria tìm được nàng trong nhà một cô bạn gái của nàng ở ngoại ô Moscou. Lập tức nàng được đưa về điện Kremlin. Bị ông bố làm dữ, cô con gái đành phải hứa với ông là không kết hôn với Mark Fiedmann, nhưng cô đòi phải tức khắc đưa chàng về Moscou và để chàng tiếp tục học ở Đại học. Staline chấp nhận và Friedmann được trả về Đại học.

Rốt cuộc rồi, năm 1945, Svetlana cũng... lấy cho được người yêu.

Em trai của Svetlana, Bazile phục vụ trong Quân đội, được làm Đại tá Không quân Nga năm 1945, Chuẩn tướng năm 1948, Thiếu tướng năm 1952. Nhưng chàng cứ ở luôn trong trại với đồng đội, không thích về ở với cha.

Một thời gian được hưởng tình yêu trọn vẹn, nhưng không có con, Svetlana và Friedmann gây lộn với nhau về vấn đề gia đình rồi cũng ly dị.

Svetlana lấy một người chồng thứ hai là một sĩ quan, rồi người chồng thứ ba là một lãnh tụ thanh niên cộng sản Ấn độ, tên là Singh, sinh viên ở Moscou. Không được bao lâu, Singh chết vì bệnh lao.

Đầu năm 1967, Svetlana xin phép chính phủ Sô-viết cho nàng đem xác của người chồng về Ấn Độ để làm lễ hỏa thiêu cho chàng và rắc tro chàng xuống Hằng Hà (Gange) theo phong tục Ấn độ.

Chính phủ Sô-viết chấp thuận, và nàng đi máy bay, chở cốt của Singh về New Delhi.

Nhưng nàng trốn luôn không về Nga nữa, để đi tìm Tự do ở tòa Đại Sứ Mỹ.

Tránh rắc rối về ngoại giao với Nga sô, Chính phủ Mỹ không chấp thuận lời yêu cầu của con gái Staline.

Svetlana phải đến tạm trú tại vùng Cherland, Thụy Sĩ, chờ cơ hội thuận tiện.

Hiện nay, Svetlana đã ở luôn Hoa Kỳ, nhập tịch dân Mỹ và viết sách tố cáo chế độ độc-tài cộng sản...

29. – ANASTASIA, CÔNG-CHÚA NGA



TRÊN mười quyển sách đã viết ra từ năm 1921 đến 1963, và trên 30 nhân chứng được mời ra trước tòa án Hambourg ngày 15-5-1961, một phim xi-nê « Anastasia » do Juliette Greco đóng vai chính xuất hiện trên màn ảnh thế giới năm 1955, chỉ vì một công chúa nước Nga 17 tuổi mà ai cũng tưởng đã bị giết chết rồi nhưng bỗng dưng « sống lại ». Vụ Anastasia đã làm sôi nổi dư luận quốc tế hồi Tiền Chiến, và sau Đệ Nhị Thế Chiến, lại được bùng lên, khiến cho mọi người thắc mắc phân vân.

Muốn hiểu rõ sự bí mật ly kỳ này, tôi mời bạn trở lui lại Lịch sử nước Nga trước đây khoảng 50 năm.

1917, Đệ Nhất Thế chiến đã kéo dài 3 năm, quân Nga bại trận. Thừa dịp ấy, ngày 12-3-1917, dân chúng Nga nổi dậy sau khi không chịu đựng được nữa những áp bức dồn dập bằng vũ lực và chính trị hà khắc của Nga Hoàng. Công việc đầu tiên của Đảng cách mạng lên cầm quyền là bắt Hoàng đế Nicolas II và toàn thể gia đình của ông đem giam tại Tsarkoié-Seio. 5 tháng sau, đoàn tù nhân ấy bị dời đến Tobolsk, và tháng 5 năm 1918 sau khi chính phủ cách mạng ký hiệp ước ngưng chiến ở Brest-Litovsk với Đức, nhà Vua và Hoàng gia lại bị dời một lần nữa đến Ekaterinembourg, nơi đây tất cả đều bị nhốt dưới một cái hầm trong nhà Thống chế Ipatief.

Thế rồi, đêm 16 tháng 7, gần 1 giờ khuya, bỗng dưng bốn lính gác tù dưới quyền chỉ huy của Yourovski, mở cửa hầm xông vào ngục. Yourovski là viên cảnh sát trưởng rất trung thành với Hoàng đế trước kia, lúc Nga hoàng còn quyền thế, bây giờ chính y cầm súng tiến tới trước mặt Nicolas II, chĩa súng vào ngực ông và bảo :

- Ta được tin bè đảng của mi âm mưu cứu thoát mi ra khỏi ngục tù, nên ta phải bắn mi chết.

Vừa dứt lời, Yourovski nổ cò, pan ! pan ! Pan ! Nga hoàng ngã gục xuống chết ngay tại chỗ không kịp nói một lời. Rồi đến Hoàng hậu Alexandra cùng một lượt với thái tử và 4 công chúa : Olga, Tatiana, Marie,

Anastasia đều ngã xuống dưới những loạt súng. Một nàng hầu tên là Demidova, bác sĩ Botkine, thầy thuốc riêng của Hoàng gia, và hai tên cận vệ trung tín cũng bị giết luôn. Tất cả 11 xác chết nằm ngổn ngang trên các vũng máu.

1 giờ khuya, bọn lính vớt những xác ấy trên một chiếc xe cam nhông nhà binh, chở đến một khu rừng gần đó và tưới benzine lên để đốt. Xong họ đổ hết cả đồng tro lẫn xương xuống một cái giếng hoang.

Nicolas II, vị Hoàng đế độc tài cuối cùng của nước Nga, và tất cả gia quyến, Hoàng hậu và 5 người con, đều bị chết một cách khủng khiếp như thế dưới những miệng súng mà trước kia chính ông đã dùng để đàn áp dân Nga. Dòng họ Romanov đã trả nợ cho Lịch sử trong cuộc thanh toán đẫm máu ấy.

*

Không ngờ...

Hai năm sau, một tin vặt đăng vài dòng trong các tờ báo hàng ngày ở Berlin, kinh đô nước Đức, mà không ai để ý, lại là khởi điểm của một vụ bí mật độc nhất vô nhị trong Lịch sử, làm xôn xao cả hoàn cầu.

Đêm 17.2.1920, một đêm rét buốt mùa Đông ở Berlin, đường phố vắng tanh, một người lính cảnh sát đứng gác cầu Bendler trên con sông Landwehr, bỗng huyết còi liên tiếp ba bốn hồi và người ta nghe tiếng giày chạy đọp đọp trên cầu. Người ta tưởng cảnh sát đuổi bắt một kẻ bất lương. Nhưng y nhảy xuống sông mặc dầu nước lạnh cóng người, và vớt lên một thiếu nữ chán đời vừa thừa lúc đêm hôm vắng vẻ đã nhảy xuống sông tự tử. Viên cảnh sát gọi xe chở nàng đến một bót gần đấy. Các người lính gác tại đây vội vàng mượn đồ đàn bà thay cho nàng, lấy ba bốn chiếc mền đắp cho nàng và đốt thêm lò sưởi để cho nàng ấm... Một lúc nàng tỉnh lại, ngơ ngác nhìn ông cò và mấy người lính. Nàng đẹp lắm, trạc 19 tuổi, đôi mắt long lanh, nhưng gương mặt hốc hác, đầy nét đau khổ.

Cảnh sát hỏi nàng tên họ là chi, ở đâu, tại sao tử tử, nhưng nàng không nói. Họ lục soát trong quần áo nàng, không có thẻ căn cước, không có đồ vật gì chứng tỏ tên tuổi, địa chỉ và nghề nghiệp của nàng. Hỏi mấy lần, nàng cũng không trả lời, không thốt một câu nào cả. Mãi đến sáng, nàng vẫn im lặng. Cảnh sát đành phải chở nàng vào nhà thương Elisabeth. Hai vị bác sĩ hỏi nàng là ai, nàng vẫn không trả lời. Đôi mắt nàng ngơ ngác như người lạc lõng. Ngày 27, bác sĩ cho biết là « người thiếu nữ vô danh » thường có những cơn khóc thầm vô cùng ảo não. Nếu thả nàng ra, chắc thế nào nàng cũng sẽ trở lại bờ sông để nhảy xuống nước tử tử.

Ngày 30.9, người ta chở nàng đến nhà thương điên Dalldorf. Nơi đây bác sĩ chuyên về các bệnh thần kinh khám nàng và cho biết là nàng chạc từ 26 đến 30 tuổi, và không phải một người mất trí. Sự thực, như các bạn đã biết, nàng mới có 19 tuổi, mà vì quá đau khổ nên trông gương mặt đã già. Bác sĩ dở dánh hỏi gì nàng cũng không nói. Nàng không mở miệng thốt một lời nào với ai cả. Người ta đành để nàng ở luôn trong nhà thương điên Dalldorf, mặc dầu nàng không có triệu chứng gì là điên cả. Suốt thời gian ở bệnh viện, « nàng vô danh » có những cử chỉ và cốt cách của một người quý phái, đứng đắn, lịch sự với tất cả mọi người, nhưng ít khi nói chuyện, và lúc nào cũng buồn rầu, đau khổ mà không hề kể tâm sự cho ai nghe. Những bà Xơ trông nom bệnh viện tìm cách quen thân với nàng gần hai năm trời, cũng không biết được tên họ nàng là gì, quê quán ở đâu, làm nghề nghiệp gì, và tại sao nhảy xuống sông tử tử ? Không ai khám phá được những bí mật của « nàng vô danh » ấy.

Sự ngẫu nhiên khiến trong số bệnh nhân ở nhà thương Elisabeth có một cô tên là Marie Kolart Peuthert cùng ở chung trạm IV, phòng B, với nàng. Cô này trước kia làm thợ may ở Nga. Một hôm cuối tháng 10.1921, bà Xơ y tá cho cô mượn một tờ báo Đức : Berliner Illustrierte Zeitung. Cô Peuthert vui mừng mở ra xem, gặp một trang đăng hình 3 cô công chúa Nga. Dưới hình in mấy dòng sau đây :

« Một trong những bức hình cuối cùng của ba công chúa Nga chụp trong lúc bị giam. Bên trái là công chúa Anastasia mà người ta đồn rằng đã may mắn thoát chết trong cuộc tàn sát gia quyến Nga hoàng, và nghe đâu hiện nay công chúa đang trốn tránh ở Paris ».

Cô Peuthert trao trang hình ấy cho « nàng vô danh » xem, nàng vẫn điềm nhiên không thổ lộ một phản ứng nào cả. Nhưng cô thợ may cười bảo :

- Em biết chị là ai rồi.

« Nàng vô danh » vội vàng lấy tay bịt miệng cô, và khề bảo :

- Đừng nói ! Đừng nói !

Nhưng cô Peuthert không thể im được. Xem « nàng vô danh » giống hệt như người trong ảnh, cô quả quyết rằng con người bí mật này chính là Công Chúa Anastasia, con gái thứ tư của Nga hoàng Nicolas II, đã do một sự may mắn ly kỳ nào đó mà thoát khỏi những viên đạn của bọn lính sát nhân đêm 17.7.1918.

Hình chụp mấy ngày trước đêm Nga hoàng và toàn thể gia quyến bị tàn sát, lúc đó công chúa Anastasia 16 tuổi. Đến nay, 3 năm qua, nàng 19 tuổi, và đúng là cái bộ dạng một cô gái 19 tuổi của « người bí mật vô danh ». Xem ảnh, xem người, cô Peuthert tin chắc chắn đây là công chúa Anastasia mặc dầu cô gái bí mật vội vàng đính chính là không phải.

Tin này đồn ra rất nhanh chóng, và các báo chí khắp thế giới đều đặt ra câu hỏi : « Có phải công chúa Anastasia còn sống sót đó không ? Cô gái vô danh ở bệnh viện Elisabeth, Berlin, có đúng là công chúa Anastasia đó không ? »

Do cô thợ may người Nga Marie Peuthert khám phá và loan tin ra, « vụ bí mật Anastasia » bắt đầu làm xôn xao dư luận thế-giới từ đây.

TÂM SỰ CỦA NÀNG CÔNG CHÚA

Cô Peuthert không còn nghi ngờ gì nữa. Ngày 20-1-1922, cô lành bệnh, được ra khỏi nhà thương Elisabeth. Vài tuần sau cô tìm gặp đại úy Schwabe, người Nga di cư ngụ tại nhà thờ Thiên Chúa của người Nga ở thủ đô Berlin. Đại úy trước kia đã chỉ huy tiểu đoàn phòng vệ Hoàng-thái-hậu Nga. Cô kể rõ cho đại úy nghe về vụ cô gái vô danh ở nhà thương Dalldorf giống hệt với ảnh công chúa Anastasia, và cô quả quyết rằng đích thị nàng là công chúa Anastasia. Đại úy vô cùng cảm xúc, vội vàng đi ngay đến Dalldorf, ngày 8.3, để tìm gặp nàng. Sau khi thấy mặt, đại úy cũng nhìn nhận đúng là công chúa Anastasia.

Hai hôm sau, đại úy Shwabe dắt theo bốn người Nga di cư khác trong đó có hai mẹ con bà Zénaide Tolstoi. Vừa trông thấy mấy người này vào, « cô vô danh » lấy tay che mặt để họ đừng nhìn thấy mình. Nhưng rồi bà Tolstoi dịu dàng hỏi thăm, tìm những lời lẽ ngọt ngào, gọi lòng ái quốc, cốt để xem nàng có thổ lộ chút tâm sự gì không và xem có phải nàng là Công chúa Anastasia không. Nhưng nàng không trả lời, chỉ ôm mặt khóc, khóc nức nở, và không nói gì hơn.

Ra về sau khi thăm viếng nàng, hai mẹ con bà Tolstoi lại tuyên bố rằng... nàng chính là Công chúa Tatiana cô gái thứ hai, chứ không phải là cô Công chúa út, Anastasia. Rồi từ đó, ngày nào cũng có các cựu võ quan, cựu bộ trưởng và ngoại giao Nga di cư ở Đức, toàn những người đã từng ra vô Cung điện và từng biết mặt các công chúa Nga, bây giờ đến thăm nàng tại nhà thương Dalldorf và đều công nhận đúng là công chúa Anastasia. Hơn nữa, Bá tước Kleist, cựu Đô trưởng Moscou, xin phép được đón « cô gái vô danh » về nhà ông để ông nuôi dưỡng. Và ngày 22.3.1922, nàng từ giả bệnh viện về ở nhà Bá tước.

Dần dần, nhờ sự khéo léo, bá tước Kleist dò hỏi lâu ngày, nàng thú nhận nàng là công chúa Anastasia... Coi Bá tước như người thân tín, nàng kể lại cuộc phiêu lưu của nàng như sau đây :

- Ở dưới hầm giam trong nhà Thống soái Ipatieff ở Ekaterinenbourg, khi bọn lính nã súng vào tàn sát cả gia đình tôi, thì tôi liền núp sau lưng chị hai tôi là Tatiana. Chị Tatiana bị trúng đạn chết ngay tức khắc. Còn tôi thì cũng bị thương nặng ngã nằm bất tỉnh bên cạnh xác chị tôi, nhưng tôi chưa chết. Khi tôi hồi tỉnh được thì tôi thấy tôi nằm trong nhà một người lính. Người này đã cứu tôi, và tên là Alexandre Tschaikovski. Hắn ta đưa tôi đến Bucarest, nhưng hắn đã lợi dụng hoàn cảnh của tôi mà hãm hiếp tôi. Tôi có thai và cuối năm 1918 tôi sinh một thằng con trai, đặt tên Alexis. Ngày 18.1.1919, tôi bị bắt buộc phải làm lễ thành hôn với tên lính Alexandre Tschaikovski. Tháng 8 năm ấy hắn đánh nhau với người ta ngoài đường phố ở Bucarest và ngày sau thì chết. Sau khi hắn chết, tôi định lên Berlin để tìm dì tôi là Công chúa Irène de Prusse. Nhưng khi đến thủ đô Đức, tự nhiên tôi cảm thấy hoàn cảnh hiện tại của tôi quá ô nhục đau khổ, tôi không còn mặt mũi nào để đến thăm dì tôi. Vì dù sao tôi cũng là một Công chúa Nga, lại phải đi lấy một tên lính quèn, thì còn chi là danh dự ? Và lại cả gia đình tôi cũng chết hết rồi, tôi còn sống đây, nhưng trong người mang đầy thương tích, tôi bị bể cả hàm răng, tôi còn sống sót làm chi ? Buồn quá tôi đi lang thang trên bờ sông, sẵn lúc vắng vẻ, tôi nhìn nước sông lặng lẽ trôi, tôi muốn nhảy xuống sông cho đời tôi trôi đi như dòng nước... Thế là tôi không do dự nữa... Nhưng người canh sát đứng đầu trong bóng tối, trông thấy, lại nhảy xuống nước vớt tôi lên...

Nói đến đây, nàng khóc sụt sùi.

NHƯNG NÀNG CÓ PHẢI THẬT LÀ CÔNG CHÚA ANASTASIA KHÔNG ?

Thế giới hiện còn chia ra hai phe : một quả quyết PHẢI, một nhất định KHÔNG ?

Vụ án lạ lùng nhất của thế kỷ, xử tại Hamburg năm 1961, vẫn không giải quyết được hai câu hỏi trên kia.

Các báo chí Âu châu đua nhau phanh phui vụ « bí mật Anastasia » và mạnh ai nấy đi khám phá tận nơi tận gốc.

Theo những cuộc điều tra của nhiều người thì có lẽ những tiết lộ của « nàng Tschaikovski » (vợ của người lính Tschaikovski, theo lời cô ấy khai) là đúng với sự thật. Công chúa Anastasia, cô gái út của Nga hoàng, có lẽ đã thoát chết được nhờ một sự may mắn phi thường. Theo cô thuật lại, thì trong những người lính ôm 11 xác chết bỏ lên xe nhà binh để chở đi đốt, có một người là Tschaikovski thấy xác cô còn nóng và còn thở, liền đem giấu riêng một nơi và trên xe chỉ còn 10 xác chết đem đi đốt mà thôi. Trong đêm tối khủng khiếp, không ai để ý đến sự biến mất một cái xác, và khi xe nhà binh chở đồng xác đến ven rừng, mấy người lính chỉ lo đốt cho mau cháy thành tro để rồi họ đổ đồng tro xuống một cái giếng sâu, rồi lấp đất lại. Không ai ngờ có một cái xác đã thoát khỏi cuộc thủ tiêu khủng khiếp vội vàng ấy.

Người lính Tschaikovski thừa lúc đêm khuya lộn xộn đã giấu được cái « xác » còn sống của Công chúa Anastasia, lén đem được cái xác ấy về tận quê quán của y ở Bucarest, thủ đô xứ Roumanie. Nơi đây y đã săn sóc cho nàng và thừa một lúc nàng mê man bất tỉnh, y lấy nàng có chữa.

Tất cả những lời thú của nàng như trên kia, và trường hợp nàng tự tử, thái độ của nàng từ lúc được người cảnh sát vớt lên cho đến suốt thời kỳ

nàng ở bệnh viện Dalldorf, đều là những yếu tố để cho một số đông người, nhất là trong thân tộc của nàng, các ông Hoàng bà Chúa của nước Nga, di cư ở Đức, ở Mỹ, và những cựu sĩ quan của Nga hoàng, tin chắc rằng nàng chính là công chúa Anastasia.

Nhưng trái lại, có một số đông người khác cũng trong thân tộc của nàng, nhất là công chúa Irène de Prusse, dì của Anastasia, ở Berlin, lại quả quyết rằng nàng chỉ là một kẻ đàn bà giả mạo, chứ Công chúa Anastasia chính thức đã chết rồi, và không thể sống được.

Câu chuyện ly kỳ nhất, là phe nhìn nhận và phe không nhìn nhận đều có những bằng cứ đích xác, thật khó mà phân biệt phải trái, và chính những sự kiện trái ngược ấy đã được phơi bày ra trước Tòa án Hamburg ở Đức ngày 15.5.1961 chỉ làm cho vụ bí mật Anastasia càng bí mật thêm mà thôi.

CUỘC ĐỜI PHIÊU LƯU CỦA CÔNG CHÚA ANASTASIA

Ở Việt Nam các báo không nói đến vụ án ly kỳ này, cho nên chỉ những người có theo dõi các báo chí Tây phương mới biết mà thôi, tuy nó đã làm sôi dư luận quốc tế, nhất là từ 1950 đến 1961.

Nay chúng ta hãy trở lui lại thời gian ấy và dò theo những bước phiêu lưu của « cô gái vô danh » kia từ lúc Bá tước Kleist đến nhà thương Dalldorf xin rước nàng về ở nhà ông ngày 22.3.1922. Các bạn đã biết rằng Bá tước Kleist tin chắc cô gái vô danh chính là Công chúa Anastasia. Ở nhà Bá tước Kleist ít lâu, nàng bỏ đi đến ở nhà ông Grunberg, cựu thanh tra cảnh sát Nga, di cư ở Đức. Rồi nàng bị bệnh lao, vào nhà thương Westend, một thời gian ra ở lại nhà Bá tước Kleist. Tháng giêng 1925 nàng trở lại ở nhà Grunberg. Bệnh lao tái phát, nàng vào bệnh viện La Vierge, được một phụ nữ Nga săn sóc chu đáo, bà Rathlef. Năm 1929, bà này có viết và xuất bản một quyển sách dày, nhan đề là « Anastasia ? Enquête sur la survivance de la plus jeune des filles du Tsar Nicolas II » (điều tra về sự sống sót của cô con gái trẻ đẹp nhất của Nga hoàng Nicolas đệ Nhị) để chứng minh một cách chắc chắn rằng « cô gái vô danh » kia là công chúa Anastasia, mà bây giờ trong lý lịch chính thức gọi là « bà Tschaikovski », vợ góa của người lính Ba Lan đã cứu nàng.

Cuối năm 1929, một công chúa trong hoàng tộc Nga, di cư sang Mỹ từ lâu và lấy chồng Mỹ, là công chúa Xenia, một trong những người dì của

Anastasia, lấy tên chồng là Mrs. Leeds, mời nàng sang Mỹ ở với công chúa. Không muốn để nàng mang mãi cái tên khó đọc « Bà Tschaikovski » và để tránh cái nhục làm quả phụ một người lính Ba Lan, công chúa Xenia đặt cho nàng cái tên Mỹ là Anderson. Đến năm 1931, « Bà Anderson » từ giã nước Mỹ, trở về Đức, ở trong một bệnh viện bài lao. Và từ đấy, các báo Âu Mỹ gọi nàng là Bà Anderson.

Hiện bà vẫn còn ở nước Đức, trong một khu rừng núi hoang vu gọi là Forêt-Noire, trong một ngôi nhà nhỏ giữa bốn bức tường cao có hàng rào dây kẽm gai bao bọc chung quanh, với sự bảo trợ của một Hoàng thân Đức, Prince de Saxe Altenburg, và sự săn sóc thường xuyên của bà Bá tước Von Heydebrand ở hầu hạ công chúa.

TRƯỚC TÒA ÁN HAMBURG (15.5.1961)

Người đàn bà nay đã trên 60 tuổi với cả một dĩ vãng phiêu bạt trăm luân trong 45 năm, mà không ai biết tên thật là gì, kẻ gọi là Bà Tschaikovski (theo tên Nga), người gọi Bà Anderson (theo tên Mỹ), kẻ bảo là công chúa Anastasia, người bảo là không phải. Công chúa đã chán nản đến nỗi tìm đi ẩn trú trong một khu rừng hoang, lại bị gọi ra trước một phiên tòa để nghe người ta xử về lý lịch của mình !

Phiên tòa ở một thành phố Đức, nhưng hầu như là một phiên tòa quốc tế vì có rất đông các báo chí khắp thế giới đến dự. Thật là một vụ kiện hi hữu trong Lịch sử. Ai kiện ? - Chính là một số các ông Hoàng bà Chúa của cựu trào Nga hoàng Nicolas II, dòng họ Romanoff hiện ở Đanemark và ở Đức, kiện người đàn bà vô danh kia không phải là Công chúa Anastasia ! Và ai kiện lại ? Cũng chính là một số ông Hoàng bà Chúa khác của dòng họ Nga hoàng, cương quyết nhìn nhận đấy là Công chúa Anastasia !

Còn chính đương sự, với ba bốn cái tên giả tạo khác nhau, cả tên Nga lẫn tên Mỹ, lại cứ im lặng : nàng không trả lời PHẢI, nàng không trả lời rằng KHÔNG.

Trước kia nàng đã thú nhận nàng là công chúa Anastasia, nhưng bây giờ nàng không cần cãi vã nữa. Ai bảo phải, nàng cũng ừ, ai bảo nàng không phải, nàng cũng... ừ !

Hồ sơ Anastasia phô bày giữa Tòa án Hamburg rất nhiều, không thể kể hết ra đây từng chi tiết, chỉ biết Tòa án đã đưa ra nhiều lý do để chứng minh rằng :

« Bà Anderson-Tschaikovski không phải là Công chúa Anastasia ».

Tại sao Tòa án xét xử như vậy ?

Chỉ vì một lý do quan trọng nhất là bà có tiết lộ rằng hồi Đại chiến 1914-1918, quận chúa de Hesse của nước Đức là anh của Hoàng hậu Nga, có bí mật đi qua Ôga để lén lút vận động đình chiến. Quận chúa de Hesse ra tòa phản đối kịch liệt rằng hồi đó ông không hề có qua Nga lần nào cả.

Về điểm này, các người bên vực cho Công chúa Anastasia quả quyết rằng hồi 1916, Quận chúa de Hesse có bí mật sang Nga để vận động đình chiến riêng, nhưng việc đó được giấu kín vì sợ mang tiếng là phản bội với các Đồng minh của Đức, và đó là một hành động hèn nhát của Quận chúa giữa lúc chiến tranh. Do đó mà Quận chúa de Hesse là người hăng hái nhất ra tòa để phủ nhận « Bà Anderson » là công chúa Anastasia. Đây là vấn đề danh dự của nước Đức đối với lịch sử Âu châu.

Và chính là điểm rất quan trọng trong vụ án Anastasia. Bà Anderson đã vô tình đưa ra một việc bí mật trong Thế chiến 1914-1918, không ngờ việc ấy có liên hệ đến danh dự của nước Đức và riêng danh dự của Quận chúa de Hesse.

Một lý do thứ hai, là người ta biết rằng Nga-Hoàng có gởi tại ngân hàng Anh quốc một số tiền kếch xù, từ 10 đến 20 triệu roubles. Nếu « Bà Anderson » được Tòa án chứng nhận là công chúa Anastasia thì nàng là con gái chính thức của Nga hoàng, sẽ là người được hưởng cái gia tài vĩ đại kia. Vì thế nên hai người dì của nàng là Công chúa Irène và Công chúa Olga ra tòa cương quyết phủ nhận nàng là Anastasia. Chỉ vì vấn đề quyền lợi cá nhân. Họ muốn đừng có Anastasia để cả gia quyến của họ được chia nhau gia tài của Nicolas II !

Dư luận cho rằng các vị quan tòa Hamburg đã bị áp lực của Quận chúa de Hesse vì vấn đề chính trị, và của các bà Chúa ông Hoàng của dòng họ Romanoff vì vấn đề quyền lợi chung quanh gia tài to lớn của Nga hoàng còn gởi ở ngân hàng Anh, nên đã tuyên bố một bản án bất công và sai lầm.

Kết cuộc Tòa xử : đối với Pháp-luật, Anderson-Tschaikovski không phải là Công chúa Anastasia. Nhưng dư luận thì chính là công chúa Anastasia đã bị gia tộc của dòng họ Romanoff không nhìn nhận.

Vì một gia tài trên 20 triệu đồng rúp, và vì một hành động thảm lén của một ông Hoàng nước Đức muốn ém nhẹm không cho tiết lộ việc làm hèn nhát của ông trong Lịch sử.

30. – MARIE CURIE, NỮ BÁC-HỌC PHÁP



(Thân mến tặng riêng các bạn Nữ sinh viên trường Đại-Học Khoa-Học Sài-gòn đã yêu cầu tôi viết bài viết này.)

N.V.

CÔ NỮ SINH NGHÈO

MÙA thu năm 1891, các cậu sinh-viên Đại-học-đường Sorbonne hay thăm thì chỉ chỗ một cô nữ-sinh trẻ và đẹp, màu tóc ánh vàng, ở trong lớp vừa ra, sau giờ Vật-lý-học.

- Con bé nào đấy nhỉ ?

- Một nữ sinh viên ngoại quốc. Cái tên khó đọc bỏ xừ... Nhưng luôn luôn đứng đầu lớp.

- Tên gì ?

- Marya Sklodowska.

Nam sinh viên khác, cũng như sinh viên có các quốc tịch khác, ở Đại-học-đường Sorbonne chỉ « ngán » cô gái ngoại quốc nào đấy, thế thôi. Chứ cô ta cũng chưa có thành tích gì để cho các cậu Cử-nhân Khoa-học tương lai phải đặc biệt chú ý đến. Ở một trường Đại học rạng danh cả thế giới như trường Sorbonne, muốn cho thiên hạ đặc biệt lưu ý tới thì ít nhất cũng phải có một thiên tài gì xuất chúng mới được.

Cô Marya Sklodowska trông người thì đẹp thướt tha, duyên dáng, tuy không bao giờ « làm dáng » như các cô nữ sinh khác, nhưng có vẻ nhút nhát, ít giao thiệp với ai, ít ưa trò chuyện vớ vẩn. Đến giờ học, cô có mặt tại trường, rồi mãn lớp là cô về thẳng nhà, không khi nào đi chơi lang thang ngoài phố. Năm ấy cô 24 tuổi, một số nam sinh viên, học kém cô và ganh ghét cô, bảo cô là « làm phách » muốn « lập dị », muốn làm ra vẻ « ta đây ». Nhưng cô không trả lời, chỉ chăm học, học mãi.

Một cô bạn gái người Pháp, quen thân với Marya, và học cùng lớp, méc lại cho tụi sinh viên con trai biết rõ lai lịch và đời sống cha Marya như sau đây :

Marya Sklodowska (trong gia đình thường gọi là Mania) là người quê quán ở Polonia (Ba-Lan), sinh ngày 7-11-1867. Gia đình cô nghèo, tuy ông thân-sinh làm giáo sư Vật-lý và Toán tại một trường Trung học ở Polonia, mẹ làm giáo viên Tiểu học. Cô có một người anh và ba người chị. Cô là em út. Ông thân sinh học thông cả tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức và tiếng Nga.

Nhờ vậy mà cô Marya cũng được cha chỉ bảo cho nhiều về văn hóa các nước ấy, và cô cũng có học thêm Pháp và Anh ngữ.

Năm 1883, cô 16 tuổi, đỗ tú tài Toán học và được thưởng một chiếc mẽ đay vàng vì cô đỗ đầu.

Nhưng mẹ cô chết sớm, cô phải nghỉ học. cô về quê nghỉ một năm, và nhất định quên hết các môn học ở nhà trường. Cô viết thư cho các bạn, có câu sau đây : « *Tôi quên hẳn hình-học và đại-số-học, cho đến nỗi tôi không thể tưởng tượng rằng trong trường có dạy hai môn đó !* ».

Cô nghỉ dưỡng sức được một năm, thì ông thân sinh của cô đến hạn hưu trí. Tiền lương hưu trí không đủ nuôi gia đình, người con trai Josef, và ba cô con gái Bronia, Hela và Marya đều phải đi kiếm việc làm.

Marya đi dạy tư. Nhưng trong trí óc cô vẫn nuôi một lý tưởng. Cô vẫn đeo đuổi một mục đích khoa học. 16 tuổi, mới thi đỗ tú tài, cô đã bảo : « Chỉ có khoa học là tiến bộ ! ». Cô không theo đạo Thiên-chúa, Cô cho rằng những hiện tượng cụ thể và những sự kiện thực tế là quan trọng mà thôi. Thân sinh của cô, ông giáo sư vật lý học, gây ảnh hưởng cho cô rất sâu đậm trong khi giảng giải cho cô về những phát minh khoa học của Louis Pasteur, của Claude Bernard và triết-học duy lý « Philosophie rationnelle » của Darwin. 18 tuổi, cô dạy tư tại nhà một ông luật sư Varsovie, một ông già trên 60 tuổi, góa vợ, mà có 6 cô con gái, và nuôi trong nhà những 5 đứa đầy tớ gái không làm việc gì cả, chỉ ăn rồi giỡn chơi với ông. Ông luật sư già lại muốn tăng tịu với cô giáo mới tới. Cô liền bỏ chỗ dạy tư lộn xộn này, đi tìm

chỗ khác. Một ông chủ đồn điền mời cô về dạy cho con ông ở một trại chăn nuôi miền thôn quê. Cô thích nơi này lắm, và tránh xa thành phố, được tĩnh mịch để cô học thêm. Con gái lớn của ông chủ, tên là Bronko, 18 tuổi, thương cô lắm, và mở rộng lớp học để cho cô dạy thêm học trò trong làng. 3 tháng sau, lớp học của cô có được 18 học sinh. Cô dạy mỗi ngày 2 giờ, thứ Tư và thứ Bảy 5 giờ. Cô quyết dạy cho được nhiều tiền, để dành tiền sau này đi học thi cử nhân. Dạy bận rộn như thế, cô Marya vẫn còn thì giờ để học. Trong thời gian này, cô nghiền ngẫm ba quyển sách : Vật-lý-học cao-đẳng của Daniell, xã-hội học của Spencer (bằng Pháp văn), Giải-phẫu-học và Sinh-vật-học của Bert (bằng tiếng Nga). Cô đang dạy học vui vẻ, yên tĩnh và chăm chỉ nghiền cứu các sách trên kia, thì đến mùa Hè, người con trai lớn của ông chủ, học ở thủ đô, về nghỉ hè. Chàng cùng lứa với cô, 19 tuổi, thấy cô đẹp và học giỏi, đâm ra mê cô và cưới cô làm vợ. Nhưng ông thân sinh của chàng không bằng lòng, bảo : « Con nhà giàu không lấy vợ nghèo ».

Cô giáo dạy tư, lặng lẽ xách va li ra đi. Cô trở về với cha già. Ông cụ vừa xin được một chỗ làm : giám đốc viện Cải Huấn Thiếu-nhi, được món tiền lương khá. Nhờ đó, cô Marya Sklodowska được ở nhà lo việc gia đình cho cha, khỏi phải đi kiếm việc làm thêm ở ngoài. Cô ở nhà mãi đến năm 1891, cô 24 tuổi, dành dụm được số tiền nho nhỏ, xin cha cho sang Paris để tiếp tục học nữa. Cô mua vé xe lửa hạng tư, sang Pháp một mình với một chiếc vali nhỏ đựng y phục và ba va-li sách vở. Đến kinh đô nước Pháp, cô liền tới Trường Đại học Sorbonne, ghi tên vào ban Toán-Lý-Hóa.

Mỗi tháng ông cụ chỉ gởi cho 40 đồng rúp, nghĩa là 90 đồng francs, để cô trả nào là tiền phòng, tiền trọ, tiền ăn, tiền mua sách vở, nào là tiền đóng học phí ở Đại học, giữa Kinh đô Paris.

Vì vậy, cô Marya phải hết sức tiết kiệm. Trong quyển sổ nhật ký của cô, cô đã chép chương trình hoạt động của cô như sau đây : « Không đi chơi - không đi xem hát - không đi dự các cuộc vui của bạn bè ».

Cô chỉ học và nghiên cứu các sách Khoa học của Pháp. Mùa đông, trời lạnh thấu xương, cô không có than để đốt lò sưởi. Đôi khi có than thì cô lại dăng trí, quên đốt lò sưởi, vì đang chăm chỉ ngồi bàn viết những công-thức-đại-số và những phương trình.

Năm 1893, cô 26 tuổi, đỗ cử-nhân Vật-lý-học và đỗ thủ-khoa. Năm sau, 1894, cô lại đỗ cử-nhân Toán, cũng chiếm giải thủ-khoa luôn ! Sinh viên Đại học Sorbonne lại càng « ngán » cô thiếu nữ Polonia.

Bấy giờ ông cụ chưa gửi tiền sang kịp, cô Tú Marya chỉ còn vài đồng francs trong túi, đành ăn bánh mì trét bơ và uống nước trà cho đỡ đói, suốt ba tuần lễ như thế, trước ngày thi.

Thi đậu xong rồi cô mới nhận được tiền của cha, trừ các món tiền nhà, tiền than, tiền sách, tiền giặt ủi, còn lại vừa đủ cho cô ăn một bữa tiệc mừng đặc biệt, gồm có vồn vẹn : 2 quả trứng gà, 1 bánh chocolate và 1 trái pôm.

LẤY CHỒNG : ÔNG GIÁO SƯ CỦA CÔ

Trong nhật ký của cô nữ sinh viên Marya Sklodowska cô ghi hai câu rất lý thú : « Nhất định không yêu ai. Nhất định không lấy chồng ».

Cô nói thật đấy. Nhưng cô nói thật trong lúc cô chưa gặp sự thật đó thôi. Sự thật hiển hiện ra dưới hình dáng một ông giáo sư dạy trường đại học Sorbonne - ông giáo sư của cô - tên là Pierre Curie. Ông này là một bậc kỳ tài của Khoa học, tuy chưa có tiếng tăm gì bao nhiêu. Ông sinh ngày 15.5.1859. Hồi ông 35 tuổi, ông đã viết vài quyển sách nghiên cứu về Khoa học, và suốt ngày ông vẫn cặm cụi thí nghiệm về các loại tinh thể (cristaux). Người đầy đà, vầng trán cao, râu quai nón. Nét mặt, tuy vậy, vẫn là hiền lành, đôi mắt mơ màng, nhìn suốt vào sự vật chung quanh.

35 tuổi, ông chưa có vợ. Ông gặp cô thủ khoa Marya Sklodowska tại nhà giáo sư Kowalski, người cùng quê hương với cô. Ông khen cô, cô cảm ơn, rồi hai người nói chuyện với nhau say mê về vật lý học... Ông muốn đến thăm cô tại nhà riêng của cô. Cô mời ông đến căn phòng cô ở trọ. Căn phòng một nữ sinh viên nghèo, chẳng có gì cả ngoài các đồng sách to tướng, đầy cả phòng, và các chai lớn, chai bé, đựng các chất hóa học của một nhà thí nghiệm. Ông bảo : « Cô có đầy đủ khả năng của một bậc Vĩ-Nhân ».

Sự giao thiệp mỗi ngày một thân mật, từ tình Thầy-Trò biến ra tình Bạn, rồi từ tình Bạn biến ra tình Yêu... Một năm sau, ngày 26 tháng 7 năm 1895 ông giáo sư Vật lý học Pierre Curie, 36 tuổi, làm lễ thành hôn với cô Cử nhân vật-lý-học Marya Sklodowska, 28 tuổi. Từ đây, cô Marya thành ra bà Marie Curie.

TUẦN TRĂNG MẬT CỦA CẶP VỢ CHỒNG NHÀ BÁC HỌC

Không hiểu tại sao, ở xã hội nào cũng vậy, và ở thời đại nào cũng vậy, trừ những trường hợp đặc biệt, hầu hết những người được trời phú thác cho đôi chút tài hoa đều phải chịu cảnh nghèo nàn, thiếu hụt về vật chất trong một thời gian khá lâu.

Ông giáo sư Vật lý Pierre Curie cưới cô thủ khoa Marya Sklodowska xong rồi, trong túi cả hai người không còn một đồng xu. Nhờ các món quà cưới khá đắt tiền do các bạn hữu tặng mừng, hai vợ chồng đem bán lấy tiền mua được hai chiếc xe máy (xe đạp) để đi du lịch hưởng tuần trăng mật. Với hai chiếc xe đạp kiểu 1895, đôi tân hôn đã bắt đầu có danh tiếng mà đâu được diễm phúc đi du lịch vòng quanh thế giới ! Hay là sang Venise, Florence, Naples, Barcelone, Genève ! Cặp tình nhân của khoa học chỉ khom lưng đạp xe máy đi dạo chơi từ sáng tới tối trên các nẻo đường xa châu thành Paris. Người ta thường gặp hai người âu yếm ngồi ăn bữa cơm trưa dưới bóng mát thanh tịnh của một cây cao trên bãi cỏ, nơi đồng quê. Họ ăn những gì ? - Vài ổ bánh mì với một hộp fromage, vài trái cam, vài trái pôm. Tối đến, người ta thường thấy đôi vợ chồng (chàng 36 nàng 28) thuê một quán trọ nghèo nàn ở dọc đường, để ấp ủ tình yêu say đắm. Không ai ngờ rằng vợ chồng tài hoa sắp trở nên hai bậc vĩ nhân của thế giới, hai nhà Đại Bác học của Thế kỷ Hai-mươi, đã tạo được hạnh phúc yêu đương của họ với và đồng francs giá thuê phòng ngủ mỗi đêm, và hai chiếc xe đạp cùi, đạp mỗi ngày lang thang trong nắng, gió...

Đi « du lịch hôn thú » được một tuần lễ, hòa toàn thơ mộng rồi hai vợ chồng trở về Paris, thuê một căn nhà chật hẹp, có 3 phòng, ở số 24 đường La Glacière, giữa một khu vườn có cây cao, bóng mát. Căn nhà nghèo nàn, thiếu cả tiện nghi, nhưng hai vợ chồng định dùng nó làm một cái ổ của

Khoa học. Chỉ có một tủ sách lớn có hàng nghìn quyển, và một cái bàn bằng gỗ trắng để làm việc, một chiếc ghế của chồng, một chiếc ghế của vợ. Trên bàn một đồng sách vật-lý-học, một cái đèn dầu lửa, một bình hoa. Thế thôi ! Không có phòng khách. Không có chiếc ghế thứ ba cho khách ngồi. Mỗi buổi sáng cô vợ Marie Curie đốt lò lửa, đặt cái soong lên bếp nấu thịt, rồi khóa cửa đi với chồng đến trường Đại-học Khoa-học, nơi đây ông dạy học, bà thì làm việc tại phòng thí-nghiệm của Học-đường. Trong một tiếng đồng hồ rồi bà đạp xe máy chạy về nhà thì soong thịt cũng vừa chín... Bà bắc soong lên nấu một món khác, bỏ đấy cho nó chín, để lên phòng làm việc, nghiên cứu các sách khoa học.

Đời sống hàng ngày của cặp vợ chồng Pierre và Marie Curie trong năm đầu sống chung với nhau là như thế.

ĐƯA CON GÁI ĐỂ THIẾU THÁNG : NỮ BÁC HỌC TƯƠNG LẠI, NOBEL 1935

Năm 1897, hơn 1 năm sau, bà Marie Curie có thai. Có thai được tám tháng, mà hai vợ chồng cao hứng hay đó là cái điên khùng của nhà bác học rủ nhau đạp xe máy đi chơi đến hải-cảng Brest, cách Paris trên 660 ki-lô-mét ! Bà quả quyết rằng đi như thế thì bà khỏe lắm, chẳng biết mệt tí nào. Ông chồng cũng ngây thơ (cái ngây thơ của các bậc thiên tài) tưởng đâu vợ mình là con gái của ông Trời, khác hơn người thường. Nhưng đi được nửa đường, bà thấy trong mình khó chịu, hai vợ chồng lại đạp xe máy quay về đến Paris ngày 12.9.1897. Ngay hôm ấy bà đau bụng rồi sinh ra một đứa con gái, đặt tên là Irène Curie, một em bé rất đẹp. Tuy bà đẻ thiếu tháng, nhưng không ngờ Irène cũng là một bậc thiên tài ! Irène về sau cũng trở thành một nhà nữ bác học lừng danh thế giới như mẹ, và cũng được giải thưởng quốc tế Nobel về Hóa học, năm 1935.

Phần thì chăm chỉ tìm tòi về Vật-lý-học, phần thì lo việc nhà cửa, bếp núc, bây giờ lại sinh ra đứa con gái đầu lòng, bà Marie Curie vẫn một mình đảm đương hết mọi việc, đầy đủ bốn phận và tình yêu với chồng, với con.

Chính bà và chồng bà cũng không ngờ rằng trong căn nhà chật hẹp, và trong căn phòng thí nghiệm bé nhỏ của bà, giữa bao nhiêu là công việc nội trợ bē bối như thế, mà bà đã nhẫn nại bền chí, đi đến được một phát minh mới lại và quan trọng nhất của Khoa học hiện đại ! Nhà bác học Buffon nói : « Thiên tài là kết-cấu của một sự bền chí lâu dài », thật là đúng vậy !

KHÁM PHÁ RA CHẤT RADIUM

Lấy chồng được 2 năm, và sinh xong cô bé Irène, thì bà Marie Curie đã có bằng cấp Cử-nhân Toán và Vật lý học, và một giải thưởng của Hàn Lâm Viện Khoa Học nhờ một phát minh về các tính chất từ lực của thép trung (*Propriétés magnétiques de l'acier trempé.*)

Bà vừa nuôi con, nào làm tắm rửa con trong chậu giặt đồ, thay tã cho con, cho con bú, vừa lo ngày hai bữa cho hai vợ chồng (ông đi dạy suốt ngày), bà vẫn có thì giờ ngồi yên tĩnh trong thư viện và phòng thí-nghiệm của bà, để soạn đề tài Luận-án Tiến sĩ.

Tình cờ bà đọc lại bài luận-án của nhà Vật lý học Henri Becquerel vừa mới đậu tiến-sĩ hồi năm trước. Sau khi nhà bác học Đức, Roentgen (giả Nobel Vật-lý-học 1901), đã khám phá được Quang tuyến X, nhà bác học Henri Poincaré có ý nghĩ thử tìm xem các vật có huỳnh-quang (fluorescents) có phát tiết ra những tia sáng giống như quang tuyến không. Henri Becquerel cũng nghiên cứu về đề tài ấy, và đã phát minh ra một hiện-tượng mới lạ : những chất muối của một loại « kim khí hiếm có », gọi là Uranium, tự nhiên phát-tiết ra những quang tuyến có tính chất khác thường mà từ trước chưa có nhà bác học nào biết đến. Nếu ở trong phòng tối, đặt dưới quang-tuyến của Uranium một tấm kính ảnh (*plaque photographique*) bọc giấy ảnh ở ngoài, thì quang-tuyến kia sẽ xuyên qua giấy ảnh làm cho giấy ảnh mờ đi, và ấn vào tấm kính ảnh làm cho tấm kính hóa đen. Henri Becquerel chỉ thí-nghiệm và tình bày hiện-tượng quang-tuyến Uranium như trên, mà không hiểu nguyên nhân vì sao quang tuyến Uranium lại ăn vào tấm kính ảnh.

Bà Marie Curie và chồng bà suy nghĩ rất nhiều về hiện tượng trên kia. Hai vợ chồng bàn luận với nhau mãi, và thí nghiệm trên đủ các chất hóa-học để tìm cho ra nguồn gốc điện lực của quang tuyến Uranium. Ông vẫn đi

dậy học, chỉ buổi tối mới rảnh rang đôi chút để hợp tác với bà trong việc nghiên cứu. Bà thì rất nhẫn nại, thí-nghiệm, tìm tòi trên tất cả các chất hóa-học và bà khám phá ra một chất mới, bà gọi là THORIUM, cũng phát tiết ra quang tuyến như Uranium. Trong lúc bà còn tìm nguyên nhân vật-lý-học của sự phát tiết quang tuyến kia, bà đặt cho nó một danh từ mới : *phóng xạ* (radio-activité). Ấy là danh từ mà tất cả các nhà bác học ngày nay đều dùng, và đã mở màn cho trạng-thái mới nhất của Khoa học : tính chất phóng xạ của một số kim khí.

Thí nghiệm mãi, bà Marie Curie lại nhận xét một hiện-tượng khác, là có vài loại kim khí phóng xạ rất mạnh tuy rằng các loại này chứa đựng rất ít chất Uranium, hoặc Thonium. Như thế, bà kết luận rằng quang độ phóng xạ (les degrés de radioactivité) mạnh hay yếu không phải do chất Uranium, hay Thonium trong kim khí có nhiều hay ít. Hay là có một chất phóng xạ nào khác hơn là chất Uranium chẳng ?

Theo bà phát minh ra được, thì *chất mới, còn bí mật này, phóng xạ đến hai triệu lần mạnh hơn chất Uranium.*

Ngày 12.4.1898, giáo sư Lippmann trình bày tại Hàn Lâm Viện Khoa học Pháp một kết quả đầu tiên của công tác thí nghiệm của bà Marie Curie như sau đây :

« *Hai hợp chất của Uranium là Pechblende và Chalclothe có tính chất phóng xạ mạnh hơn là chất Uranium* ».

Tháng 7 năm 1898, bà Marie Curie báo tin đã khám phá ra được trong hợp chất pechblende, một nguyên tố mới. Bà lấy tên quê hương của bà là Polonia (Ba Lan) để đặt tên cho chất phóng xạ mới ấy, là Polonium.

Ngày 26.12.1898, cách nhau trong khoảng mấy tháng hai ông bà Marie và Pierre Curie vui mừng trình bày tại Hàn Lâm Viện Khoa học việc hai ông bà đã phát minh ra được trong chất Pechblende, một nguyên tố hóa học

thứ hai, có tính chất PHÓNG XẠ vô cùng mạnh mẽ. Hai ông bà đặt tên cho nguyên tố mới lạ ấy là RADIUM.

Sự phát sinh hai chất RADIUM và POLONIUM của Marie và Pierre Curie bỗng dưng làm đảo lộn tất cả các lý thuyết hóa học mà các nhà bác học thế giới đã tin tưởng từ bao nhiêu thế kỷ.

THIÊN TÀI KHOA HỌC CỦA CÔ VỢ 29 TUỔI

Những người tài giỏi bao giờ cũng có kẻ tiểu nhân ghen ghét, dèm pha và tìm cách phủ nhận giá trị của thiên tài. Hai vợ chồng Marie Curie không tránh khỏi định-luật rất thường ấy. Trong lúc đa số các nhà bác học thế giới đang ngạc nhiên và thán phục về sự khám phá vô cùng quan trọng của bà Marie Curie và chồng bà, thì có một số nhà Hóa học vẫn chưa công nhận kết quả vĩ đại ấy. Vì họ cho rằng Marie và Pierre Curie chỉ mới thuyết trình về sự hiện hữu của chất Radium trong lý thuyết mà thôi, nhưng về thực tế chất Radium mới lạ ấy vẫn chưa xuất hiện ra, chưa ai trông thấy nó, chưa sờ mó được nó, chưa biết nó như thế nào, trọng lực nguyên tử (poids atomique) của nó là bao nhiêu. Có vài nhà bác học lại chỉ trích bà Marie Curie là bịa đặt ra một chất hóa học không có, với những ước-thuyết sai lầm, trái với những phương thức hóa học đã có từ trước tới nay. Có những kẻ ngu xuẩn còn dám cho rằng chất Radium do Marie và Pierre Curie phát minh ra trong lý thuyết chỉ là một « quái thai » của một cặp vợ chồng gàn, háo danh, lập dị.

Pierre Curie hơi chán nản, vì ông mệt mỏi quá rồi. Nhưng bà Marie Curie nhất định phải tìm cho có chất Radium thực tế để đưa cho người ta thấy chất Radium mới lạ mà từ xưa đến nay chưa ai biết chưa ai nói đến, mà bây giờ, lần đầu tiên, bà Marie Curie, một nữ bác học trẻ tuổi, dám quả quyết là bà vừa khám phá được theo những thí-nghiệm của bà về nguồn gốc phóng xạ của một vài loại kim khí.

Bà tin tưởng rằng nếu bà có một số lượng kim khí pechblende khá nhiều, bà sẽ nấu ra và lọc ra được chất radium. Nhưng vợ chồng bà rất nghèo, tiền lương dạy học ở Đại-học không đủ chi dụng trong gia đình (bấy giờ lại phải nuôi một chị ở), thì tiền đâu mà mua kim khí pechblende rất quý giá, để bà nấu và lọc lấy chất Radium ?

May quá, Chính phủ Autriche có một mỏ Pechblende ⁵ ở Saint Joachimsthal (Jachymov) trong tỉnh Bohême. Chính phủ khai thác mỏ này để lọc lấy chất Uranium và các chất muối Urane dùng trong kỹ nghệ thủy tinh, còn cặn bã thì bỏ đi. Bà Marie cho rằng chính trong cặn bã Pechblende còn nguyên vẹn chất radium mà không ai biết. Bà hỏi mua thứ bã đó. Nhờ một nhà bác học nước Autriche cố động giùm, chính phủ Vienne bằng lòng biểu không cho bà Marie Curie một tạ bã Pechblende. Bà chỉ tốn tiền chuyên chở mà thôi.

Bà Marie Curie vui mừng được có đủ nguyên liệu cần thiết nhưng bà lại lo về nổi không có 1 căn phòng để nấu nguyên liệu ấy và lọc ra lấy chất Radium. Nhà bà chật chội quá. Hai vợ chồng mới yêu cầu viện Đại học Vật-lý-học cho ông bà mượn tạm một căn phòng bỏ không trong khu trường đại học, để dùng làm nơi thí nghiệm. Ông viện trưởng bằng lòng. Đây là một phòng hoang vắng, trước kia trường Đại-học Y-khoa có lần mượn làm phòng mổ xẻ nhưng sau họ bỏ không ai dùng đến nữa. Trong phòng dơ bẩn, có một chiếc bảng đen gãy nát vứt trong xó, vài chiếc bàn nhà bếp gãy chân, chất đống cạnh nơi cửa và mấy lò nấu bếp lâu ngày không dùng đã hư hỏng, vứt bừa bãi giữa nhà. Nền xi măng đã vỡ nát nhiều nơi. Sinh viên khoa học đồn với nhau rằng ở phòng này có ma. Họ ít muốn bén mảng tới đây làm chi, vì họ không thích làm bạn với ma. Mái nhà dột ba bốn chỗ, Bà Marie Curie phải kê lại các bàn thí nghiệm để tránh chỗ dột.

Ông bà vui mừng được ông viện trưởng để cho trọn quyền sử dụng căn phòng hoang phế ấy. Lập tức bà Marie Curie cho chở về đây một tạ bã Pechblende của chính phủ Autriche biểu bà và bà đặt ống, mua than củi và các thứ vật dùng để nấu nguyên liệu quý báu kia, nguyên liệu cặn bã ai cũng coi là đồ vô dụng, vứt đi.

Trong nhật ký của bà, có chép mấy đoạn sau đây về cách làm việc của bà trong căn phòng thí nghiệm suốt 4 năm đằng đẳng :

« ...Chính trong cái chái dột nát và khổ cực này, chồng và tôi đã trải qua những năm sung sướng nhất trong đời sống của chúng tôi, những năm hoàn toàn hy sinh cho Khoa học. Nhiều khi tôi phải đứng suốt cả một ngày để khuấy trộn nồi kim khí sôi sùng sục bằng một cây sắt to lớn gần bằng tôi. Đến đêm, tôi mệt nhoài người, tay chân bủn rủn như muốn rụng rời ra cả...

... Chúng tôi không có tiền, không có kẻ phụ giúp công việc thật là khó khăn, bề bộn, chỉ có hai vợ chồng cố gắng, tự đảm đương lấy hết. Chúng tôi phải sáng tạo ra từ con số không...

... Có khi tôi phải nấu một lượt đến 20 kí lô nguyên liệu. Công việc ghê gớm là phải lôi kéo một thùng nguyên liệu ấy đến lò, trút nó vào chảo gang, nấu cho nó thật sôi, rồi cầm một thanh sắt dài to tướng để khuấy, khuấy mãi... ».

Cả thế giới không ai có thể tưởng tượng được sức làm việc kinh khủng của nhà nữ bác học trẻ tuổi ấy, với một trí óc thông minh vĩ đại, một ý chí cương quyết phi thường, một đức tính kiên nhẫn siêu-phàm.

Đến đổi chồng của bà, nhà bác học Pierre Curie, cũng đã nhiều lần chán nản, lụi chí, muốn bỏ trôi công việc, đợi khi nào có đủ điều kiện thuận tiện sẽ tiếp tục thí nghiệm, nhưng bà nhất quyết đeo đuổi đến cùng. Bốn năm như thế !

Vâng, bốn năm, từ 1898 đến 1902, mà Marie Curie say mê bên lò thí nghiệm, quyết nấu mãi một tạ cặn bã pechblende của người ta vứt bỏ, để lọc lấy chất Radium kỳ lạ phi thường, mà bà đã khám phá ra trong lý thuyết, mà một số nhà bác học khác không tin là có.

Và bà đã thành công. Sau 45 tháng thí nghiệm, tìm tòi, bà đã lọc ra được 1 *Décigramme de Radium* nguyên chất, trọng lượng nguyên tử là 244

Các nhà bác học thế giới đã được mục kích rõ ràng kết quả vĩ đại và thực tế do bà Marie Curie đã khám phá ra. Toàn thể các nhà khoa học quốc tế đều xác nhận chất mới lại, với trọng lượng nguyên tử 224.

TÍNH CHẤT PHÓNG XẠ KHÔNG NGỜ CỦA RADIUM ... VÀ GIẢI NOBEL 1903

Nhiều người cho rằng chỉ có một mình bà Marie Curie đã có công lao phát minh ra chất Radium. Ông chồng bà chỉ giúp sức phần nào thôi, không quan trọng mấy. Nhưng sự thật thì ông Pierre Curie đã giúp rất nhiều vào việc tìm kiếm của bà. Chính bà đã có ý nghĩ đầu tiên về Radium, bà đã kiên nhẫn tiến tới kỹ thuật phát minh ra chất mới rất quan trọng ấy, nhưng ông cũng đã giúp bà nhiều về phần khoa học thuần túy, phần lý-thuyết và các phương tiện đo lường đúng cân đúng lượng. Chất Radium đã xuất hiện được, là nhờ sự cộng tác chặt chẽ và có hiệu quả của hai ông bà Pierre và Marie Curie.

Cặp vợ chồng bác học đã xác-định những tính chất bất ngờ của Radium như sau đây :

- Radium chiếu qua một lớp giấy màu đen bọc ngoài một tấm kiếng ảnh, làm cho tấm kiếng ảnh (plaque photographique) bị nám đen hết.
- Các chai bằng thủy tinh đựng radium, bị biến ra màu tím.
- Giấy và các vật liệu bằng cellulose, đựng radium, bị tan ra thành bụi.
- Radium chiếu ánh sáng rực rỡ trong đêm tối.
- Nhiều thể-chất như kim cương, nhờ có radium mà phát ra ánh sáng lân tinh (do đó người ta có thể phân biệt được kim cương thật và giả).

Và đây là tính chất quan trọng hơn cả, nguồn gốc của nhiều sự phát minh và áp dụng ghê gớm khác về khoa học, là tính chất « truyền nhiễm » của Radium : *các vật dụng, áo quần, không khí bị dính radium, đều cũng phóng xạ như nó.*

Hy sinh cho Khoa học, chính Pierre và Marie Curie là những nạn nhân của khoa học, những vật hy sinh cho chất phóng xạ nguy hiểm của Radium ! Pierre Curie bắt đầu thấy nhiều vết cháy trên da, cháy thâm xuống dưới làn da nữa. Marie Curie thì bị mất đầu ngón tay muốn thối hết. Và cả hai bị chất phóng-xạ của radium ăn vào trong máu, làm chậm sinh nở các hồng-huyết-cầu...

Tháng 6 năm 1903, Hàn lâm viện Hoàng gia Anh quốc mời ông bà Pierre và Marie sang diễn thuyết tại London. Các giới bác học và trí thức Anh nô nức đón mừng hai vị « cha mẹ đẻ của radium ». Marie Curie được trọng vọng đặc biệt hơn : hàng muôn vạn cặp mắt của dân chúng thủ đô Anh kinh ngạc và ngưỡng phục trước người đàn bà bác học kỳ tài, độc nhất trên thế giới, từ cổ chí kim !

Tháng 11 năm 1903, Hàn lâm viện London tặng hai ông bà huân chương quý giá nhất : mề đay Davy.

Kể đến ngày 10 tháng 10.1903, Hàn lâm viện Khoa học Stockholm, của xứ Suède (Thụy Điển), tuyên bố tặng một nửa giải thưởng Nobel cho nhà bác Becquerel, và một nửa cho hai ông bà Curie, về vụ phát minh ra tính chất phóng xạ của radium ⁷ .

Nửa giải Nobel của ông bà Curie được 70.000 francs. Nhờ số tiền thưởng quốc tế này mà hai ông bà trả được nhiều món nợ, và nghỉ dạy học ở viện Đại học, để ở nhà chuyên về công việc nghiên-cứu.

Danh tiếng ông bà lừng lẫy khắp thế giới... Thư từ, điện tín các nơi gởi tấp nập đến Paris, nơi căn phòng dột nát, trụ sở của công cuộc thí-nghiệm, để chúc mừng và hoan hô hai bậc vĩ nhân mới của nhân loại. Một nhà triệu phú Mỹ ở Chicago viết thư xin bà Marie Curie cho phép y lấy tên bà đặt tên cho con ngựa đua mà y cưng nhất trong đời !

Năm 1904, bà Marie Curie có thai. Ngày 6.12.1904, bà lại sinh ra một đứa bé gái thứ hai, đặt tên là Eve Curie ⁸ .

Hai tháng sau kỳ khai hoa nở nhụy, bà lại trở về phòng thí nghiệm của bà, nơi đây hai vợ chồng đóng cửa làm việc cả ngày trong thanh tịnh. Cả hai đều tránh các cuộc tiếp xúc với khách thập phương mộ tài đến viếng thăm. Ít muốn giao thiệp với người ngoài, ít đi dự các tiệc tùng, chỉ trốn tránh trong nhà, như hai người ẩn dật.

Ngày 3 tháng 7 năm 1905, ông Pierre Curie được mời vào Hàn Lâm Viện Khoa học Pháp. Xin ghi rằng trước đây 3 năm, ngày 9.6.1902, nhiều bạn thân của ông đã giới thiệu ông ứng cử vào Hàn Lâm viện khoa học, nhưng các cụ Hàn lâm ganh ghét danh tiếng của Pierre Curie, lại bỏ phiếu cho người tranh cử với ông là Amagat, một giáo sư vô danh. Ông này được đắc cử, còn Pierre Curie bị các cụ cho ra rìa.

Năm 1905, các cụ bị báo chí Pháp và ngoại quốc chỉ trích kịch liệt nên các cụ phải bầu cử nhà bác học đã được giải Nobel vào Hàn Lâm viện.

Thế mà trong số 68 vị Hàn Lâm Khoa Học, vẫn còn có 22 vị bỏ phiếu cho người tranh cử đối lập của Pierre Curie, là ông Gernez, một giáo sư không có thành tích, không có tiếng tăm cũng như ông Amagat trúng cử năm 1902 vậy !

Thế mới biết, dù trên lĩnh vực Khoa-học, lòng đố kỵ và tính ganh ghét bần tiện của con người vẫn chưa nhượng bộ cho tinh thần cao cả.

Một năm sau, ngày 19.4.1906, hồi 2 giờ 30 chiều, ông Pierre Curie ở trong một buổi tiệc tại viện Khoa học ra về, bị trời mưa tầm tã. Ông đi bộ, bước vội vàng trên lề đường Dauphine. Nhưng ông đang trí, băng qua đường trong lúc một chiếc xe ngựa từ sau vụt tới. Con ngựa nhảy xồm lên, hất ông ngã lăn xuống đường nhựa, và đạp lên người ông mà cứ chạy tới. Trong giây phút hiểm nguy, một chiếc xe cam-nhông bị mưa làm mờ kiếng từ sau vùn vụt chạy tới, đè cả một sức nặng 6 tấn lên trên người ông. Cái đầu nhà bác học bị bể nát, bắn ra những mảnh óc và những tia máu đỏ ngòm trôi chảy trong nước mưa...

ĐAU ĐỚN MÀ BÌNH TĨNH

Được tin do mấy người bạn chạy về báo cho biết là ông Pierre Curie bị chết vì tai nạn xe hơi, bà Marie Curie hốt hoảng, hỏi dồn dập :

- Pierre chết ? Chết ? Chết thật sao ?

Một hung họa bất ngờ bỗng dưng cướp mất người chồng yêu quý và người cộng sự duy nhất của nhà nữ bác học trẻ tuổi.

Pierre chết, là cả cuộc đời của bà từ đây sẽ hoàn toàn đơn độc, quạnh hiu. Bà thấy rõ rằng bà đang là nạn nhân của một định mệnh khắt khe tàn ác, mà bà đành chịu vậy, vì bà bất lực, kêu khóc cũng chẳng được nào !

Bà dặn người ta :

- Nhờ quý ông làm ơn đưa hộ xác nhà tôi về đây cho tôi.

Cặp mắt bà ngơ ngác như kẻ mất hồn nhưng bà vẫn cố giữ điềm tĩnh, không ồn ào náo động. Bà gửi đứa con gái lớn, Irène, nhờ một bà bạn trông nom hộ để bà lo việc tổng táng cho chồng. Xong bà ra ngồi trên chiếc ghế đá ngoài vườn, đau đớn, câm lặng, không khóc than, không cử động, đợi người ta đem xác chồng bà về.

Một nhà bác học, đệ tử của ông bà đến sở cảnh sát nhận lãnh Pierre về, đặt xác ông trên một chiếc xe ba bánh của bệnh viện. Chiếc xe vào cổng nhà bà, nặng nề, chậm chạp, bi ai, tiếng bánh xe kêu kéo kẹt trên nẻo đường đầy sỏi đá. Người ta vừa đặt ông nằm ở giữa nhà, thì bà Marie chạy đến ôm lấy xác chồng, bà không cầm được hai ngón lệ âm thầm chảy tuôn tuôn trên đôi má. Bà hôn trên mặt ông, trên má ông, trên thân mình ông, trên hai bàn tay ông. Sợ bà xỉu, người ta vội vực bà sang phòng bên cạnh, nhưng bà chạy trở qua, bám chặt lấy xác chồng cho đến khi liệm ông trong quan tài. Sau đám tang ông Pierre Curie, bà được chính phủ Pháp tặng một số tiền trợ cấp lớn, nhưng bà từ chối :

- Tôi không muốn tiền trợ cấp, vì tôi còn trẻ, tôi còn làm việc được để nuôi sống thân tôi và hai đứa con gái của tôi.

Ngày 13.5.1906, toàn thể hội đồng giáo sư Đại học Khoa học đồng thanh cử bà Marie Curie làm giảng viên Đại học đường thay thế ông Pierre Curie. Đó là lần đầu tiên trong lịch sử giáo giới một người đàn bà được đề cử vào ghế giáo sư Đại học Khoa học.

Sáng ngày thứ năm 5.11.1906 là ngày bà khai giảng lớp học đầu tiên, thiên hạ nghe danh bà, đều nô nức đến nghe bà dạy. Các nhà báo đều chụp hình, các nhà trí thức, các bà quý phái, các nhà ngoại giao khắp các nước trên thế giới, đều chen lấn nhau vào trường Đại học Khoa học để dự thính cho kỳ được bài giảng của bà quả phụ lừng danh ấy.

Bà Marie Curie giảng về « Lý thuyết về Ions trong các loại hơi ». Sự thực không phải người ta chen chúc đến để nghe hiểu về ions là gì, lý thuyết thế nào – nhưng người ta đến để xem mặt nhà nữ bác học thứ nhất của nước Pháp và của thế giới, lần đầu tiên dạy tại trường Đại học Sorbonne.

Người ta đến, vì tính tò mò, vì lòng ngưỡng phục một nữ lưu tài ba lỗi lạc, một bậc vĩ nhân của Thế kỷ 20.

1 giờ 30 phút bắt đầu giảng, mà thiên hạ đã đến trường Sorbonne từ hồi 12 giờ để dành chỗ. 1 giờ, giảng đường đã chật ních. Ngay những nhân vật có giấy mời cũng không còn chỗ ngồi, phải đứng. Đúng 1 giờ 30 phút, tiếng trò chuyện xì xầm bỗng im phăng phắc, người ta chỉ chỏ nhau, và toàn thể đều đứng lên, vỗ tay dậy phòng : « Bà Marie đến kìa ! »

Người ta hồi hộp chờ đợi xem bà sẽ cảm ơn Ông Tổng Trưởng Quốc gia Giáo dục như thế nào (ông này chủ tọa buổi khai giảng), bà sẽ khen chồng bà như thế nào, vì theo thủ tục, một vị giáo sư thay thế cho vị giáo sư đã qua đời, trước khi khai giảng, phải nói mấy lời khen tặng vị giáo sư quá cố.

Bà Marie Curie đứng trước bàn giáo sư đầy những máy móc khoa học về môn vật lý của chồng bà dạy. Bà rất cảm động, nhưng bình tĩnh khẽ cúi đầu để cảm ơn cử tọa. Bà chờ cho tràng pháo tay chấm dứt. Thay vì lời mở đầu cảm ơn ông Tổng trưởng, thay vì nói những lời khen ngợi ông Pierre Curie, bà nhìn thẳng vào đám thính giả, và cất tiếng thánh thót nói :

« Lorsqu'on envisage les progrès qui on été accomplis en physique depuis une dizaine d'années, on est surpris du mouvement qui s'est produit dans nos idées sur l'électricité et la matière... »

(Khi người ta kiểm điểm những tiến bộ đã thực hiện được trong khoa Vật lý học từ mười năm nay, người ta phải ngạc nhiên thấy sự biến chuyển trong trí óc của chúng ta về điện lực và thể chất...)

Các bạn hiếu đọc !

Hãy đọc cho được :

1. VIỆT NAM THI NHÂN TIỀN CHIẾN

Nguyễn tấn Long

* Một tài liệu thi ca phong phú

* Một công trình biên khảo vô tư

2. KHUYNH HƯỚNG THI CA TIỀN CHIẾN

Nguyễn tấn Long - Phan Canh

Một nỗ lực để đúc kết 13 năm thi ca qua mọi diễn biến của nền thơ mới.

Có trong tay hai soạn phẩm trên đây, các bạn sẽ tóm thâu được cả một thời đại thi ca rực rỡ nhất, dũng mãnh nhất, trong văn học sử nước nhà.

SÔNG MỚI

30 B, Phạm-Ngũ-Lão – SAIGON

ấn hành

In tại nhà in riêng của nhà xuất bản
G.P số 1257 BTT/PHNT ngày 1-3-69
Giá : 280đ.



Notes

[← 1]

- *Lucrèce Borgia hors sa légende*, của André Castelot. *Journal* của Borchard – *Dictionnaire Encyclonédique Larousse du XXè siècle* (Lucrèce Borgia).

[← 2]

Vua Đường-Thái-Tôn lên ngôi ngày 4 tháng 9 năm 626, và băng hà ngày 10 tháng 7 năm 649, là một vị Đại-Đế, trị vì trong một thời oanh liệt nhất của lịch sử Trung quốc.

[← 3]

Bà Tellien, một tình nhân của Napoléon ở Paris.

[← 4]

Người con này nhập Pháp tịch, sau làm Tổng trưởng Ngoại giao của Hoàng đế Napoléon III, cháu ruột của Napoléon I.

[← 5]

Pechblende : một loại quặng kẽm chứa nhiều chất Urane. Bà Marie Curie quả quyết rằng trong loại kim khí này còn có một chất Radium mạnh bằng mấy Urane.

[← 6]

Có sách lại ghi là 225.

[← 7]

Xin nhớ rằng vì bà Marie Curie nghiên cứu trên lý thuyết của nhà bác học Becquerel về các Sels Urane để soạn luận-đề thi tiến sĩ mà bà đã đi dần đến sự khám phá ra chất radium.

[← 8]

Eve Curie sau khi mẹ chết, có viết một quyển sách rất có giá trị về Mẹ, nhan đề là « Madame Curie », nhà xuất bản Gallimard Paris. Sách này đã được dịch ra các thứ tiếng và được phổ biến khắp thế giới.